



Lá Thư

số 79

Tháng 8, 2002

ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

KỶ-NIỆM 100 NĂM TRƯỜNG CÔNG-CHÁNH

**1
9
0
2**



**2
0
0
2**

Lá đỏ muôn chiều

Ban Phụ-Trách LTAHCC vùng Vịnh San Francisco

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

SỐ 79 - NĂM THỨ 27 - THÁNG 8 - 2002

BAN PHỤ TRÁCH Lá Thư AHCC

Ái Hữu Công Chánh - Vùng Vịnh San Francisco

ĐẠI DIỆN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

HOA KỲ

- **BẮC CALIFORNIA:**
 - ☐ Tạ Huyền
 - ☐ Tôn Thất Ngo
 - ☐ Nguyễn Đăng Thịnh
- **NAM CALIFORNIA:**
 - ☐ Đồng Sĩ Tụng
 - ☐ Hoàng Đình Khôi
 - ☐ Trần Sĩ Huân
 - ☐ Ái Văn
 - ☐ Phạm Lương An
 - ☐ Trịnh Ngọc Răng
- **LOUISIANA:**
 - ☐ Phan Đình Tăng
- **WASHINGTON DC:**
 - ☐ Bùi Thành Dương
 - ☐ Nguyễn Đức Chí
 - ☐ Nguyễn Thạc Việt Toàn
 - ☐ Bùi Văn Ấn
- **TEXAS:**
 - ☐ Phi Ngọc Huyền
- **WASHINGTON STATE:**
 - ☐ Hà Quốc Bảo
- **MASSACHUSETTES:**
 - ☐ Nguyễn Hữu Tuân
- **FLORIDA:**
 - ☐ Lê Thanh Tòng
- **INDIANA:**
 - ☐ Nguyễn Khoa Long
- **OKLAHOMA:**
 - ☐ Ngô Anh Tề
 - ☐ Nguyễn Đình Viễn
- **COLORADO:**
 - ☐ Nguyễn Tâm Trí
- **MISSOURI:**
 - ☐ Nguyễn Thành Thiệt

• NEW MEXICO:

- ☐ Nguyễn Văn Tấn

• GEORGIA:

- ☐ Lâm Đốc Thượng

CANADA

• MONTREAL:

- ☐ Phạm Hữu Vinh
- ☐ Trần Đình Thăng
- ☐ Phạm Ngọc Xuyên
- ☐ Nguyễn Văn Khoa

• TORONTO:

- ☐ Lê Sáu
- ☐ Nguyễn Văn Đề
- ☐ Hoàng Như Giao

FRANCE

- ☐ Đỗ Hữu Hứa
- ☐ Hoa Trường Xuân
- ☐ Trương Như Bích

AUSTRALIA

• SYSNEY/NSW:

- ☐ Ngô Hòa Bình
- ☐ Đỗ Quốc Dũng
- ☐ Tôn Thất Phát

• MELBOURNE/VIC:

- ☐ Trần Văn Anh
- ☐ Nguyễn Cư
- ☐ Lê Nguyên Thông

NORWAY:

- ☐ Nguyễn Hương Hữu
- ☐ Lê Văn Ký

PHI CHÂU

- ☐ Bùi Hữu Tuấn

PHI LUẬT TÂN

- ☐ Chu Thái Hoành

MỤC LỤC

Mục Lục	BPT	1
Lá Thư Ban Phụ Trách	BPT	1

THƠ TÍN AHCC

Thư tín AHCC khắp nơi	BPT	3
-----------------------	-----	---

SINH HOẠT AHCC

Sinh hoạt AHCC Miền Bắc Cali	NT	8
Họp mặt AHCC Bắc Cali	NT	10
Sinh hoạt AHCC vùng Montreal	Trần Đình Thăng	12
Sinh hoạt AHCC tại Pháp	Trương Như Bích	14
Sinh hoạt AHCC bên Nhà	Lê Sáu	15
Sinh hoạt AHCC vùng HTĐ	Bùi Thanh Dương	16
Họp mặt AHCC Nam Cali	TSH	19
Sinh hoạt AHCC Miền Nam Cali	Lê Khắc Thi	22
Diễn văn về lịch sử TCDCC VN	Hoàng Đình Khôi	23
Bảng Tuyên Dương		24
Thư của Cụ Lê Sĩ Ngạc gửi AHCC	Lê Sĩ Ngạc	25

TRUYỆN AHCC

Tôi đến với nghề Công Chánh	Văn Minh Hồng	26
Tử Độc du ngoạn Ngọc Lân	Nhất Độc	29
Xử khi khốn	Trầm Cà Mâu	32
Dân giàu nước mạnh	Phan Đình Tăng	39
Nhớ lại biến cố 09-03-1945	NDS	41
Uống nước nhớ nguồn	Từ Minh Tâm	45
Vợ Khôn	Từ Minh Tâm	48
Người Mỹ đã trả đũa như thế nào	Lê Thành Trinh	53
Đến nơi tôi ở	Người Viễn Tây	60
Đi tìm mùa Thu	Trần Đức Hợp	66
Người con gái VN da mịn màng	Đặng Quang	69
Tấn mạn về Huế 2002	Trần Sĩ Huân	72
San Jose có gì lạ không anh	Hợp	80
Công chức tỉnh lẻ	Lê Ngọc Diệp	84
Tiệc thương bạn Lê Cảnh Túc	Lê Khắc Thi	93
Trở về Trà Vinh	Trịnh Hảo Tâm	96
Vọng Cổ Quốc	Tôn Thất Ngộ	104
Chợ Tha chợ Quên	TTQ	107

THƠ AHCC

Một bài thơ tình	Hồ Xuân Hương	28
và bản dịch	Khương Hùng Chấn	28
Có một mùa Thu	Nguyễn Đắc Khoa	38
Chanson d'automne	Paul Verlaine	50
Bài hát mùa Thu	Nguyễn Đắc Khoa	50
Quê nhà trong ký ức	Lê Công Minh	59
Thất Thập cảm tác	Trần Sĩ Huân	68
Mãi ta về	Nguyễn Đắc Khoa	79
Cái quẹt ông già	Viaagra	79
Trắng gối tóc trùng dương	TCM	91
Nước non nhà	Nguyễn Sỹ Tín	92
Em đã đi	Lê Công Minh	106
Vịnh tuổi già	Hữu Hà	106
Tĩnh thức	L.T.Tuệ Tâm Khoa	110
Tánh Không	L.T.Tuệ Tâm Khoa	110

Luật lưu thông	Hoàng Đình Phùng	110
KHÍ CÔNG AHCC		
Xuất thủ liệu pháp	Vũ Công Kiệt	51

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Thẩm định một bài thơ Đường	Vũ Quý Hào	64
-----------------------------	------------	----

NHẠC AHCC

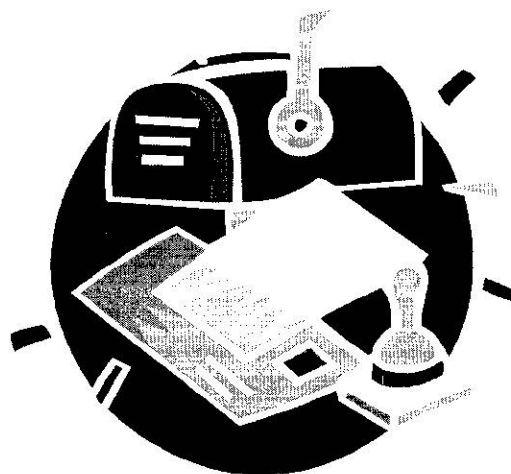
Thu Bến Ngọc	Hồ Đăng Lễ	95
--------------	------------	----

LINH TINH

Đỉnh chính	Nguyễn Bích Thọ	65
Code De Route	Hoàng Đình Phùng	111
Vui Cười	THT	112
Chung vui	BPT	113
Chia buồn	BPT	114

Danh Sách AH yểm trợ LTAHCC	BPT	115
Tổng kết Tài Chánh	Nguyễn Q. Cách và Lê Mộng Hùng	116

LÁ THƯ BAN PHỤ TRÁCH



Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 79 năm thứ 27, đến với AHCC vào đầu Thu năm 2002 như Ban Phụ Trách đã hứa trong Lá Thư 78, nhờ sự tích cực đóng góp tin tức, bài vở cùng tài chánh của tập thể AHCC chúng ta. Trong mấy tháng qua, Ban Phụ Trách chúng tôi cũng đã

đặt trọng tâm của Lá Thư vào việc cập nhật hóa Danh Sách AHCC. Danh sách AHCC nay đã được hoàn tất nhờ sự giúp đỡ tích cực của ba Ái Hữu Nguyễn Sĩ Tuất, Tôn Thất Ngọ và Lý Đãi. Việc ấn hành Danh Sách AHCC và Thân Hữu CC năm châu tạm thời phải hoãn lại vì tài chánh của Lá Thư không cho phép. Tuy không in ấn được Danh Sách mới nhưng ít nhất với một bản Danh Sách tương đối đầy đủ và chính xác này, Lá Thư sẽ ít bị phát hoàn hơn và sẽ có nhiều triển vọng đến với từng cá nhân Ái Hữu hơn.

Sau Lá Thư số 79 này, Ban Phụ Trách Lá Thư Vùng Vịnh sẽ chuyển giao LT xuống BPT AHCC San Diego để đem lại luồng gió mới cho tình ái hữu được êm đềm và thắm thiết hơn.

Tuy chưa chính thức đảm nhiệm LTAHCC nhưng BPT San Diego cũng đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho LT 80 tới như sau:

- Kêu gọi các AH và thân hữu đóng góp bài viết "theo bất cứ thể loại nào như: hồi ký, truyện ngắn, truyện hài hước, thơ, tài liệu, hình ảnh, tin tức sinh hoạt địa phương và nhất là bài viết về quãng đời đã qua hoặc cuộc sống hiện tại ở xứ người".
- Sửa soạn và chọn lựa hình bìa cho hai Lá Thư tới.
- Dự trù hoàn tất và gửi Lá Thư Xuân số 80 tới tay quý AH và TH trước Tết Âm Lịch 2003.

Tổng kết Tài Chánh hai năm qua cho thấy phát hành một LT tốn ít nhất là US \$4,000.00 và nhiều nhất là US \$5,500.00 tùy theo LT đầy hay mỏng. Như vậy, sau khi hoàn tất LT79, BPT Vùng Vịnh không những là không còn tiền để chuyển cho BPT San Diego mà có thể còn phải chuyển nợ cho BPT mới nữa.

Năm nay, có lẽ vì quá bận việc, nhiều AH và TH quên chưa đóng góp ủng hộ LT. Vậy nếu Ái Hữu và TH có ý đóng góp niềm liêm ủng hộ LT, xin quý AH và TH gửi ngay kéo bận việc rồi quên nữa. Ngoài ra để BPT San Diego có thể phát hành số Xuân 2003 như dự trù xin quý AH và TH đóng góp ủng hộ LT cho năm 2003.

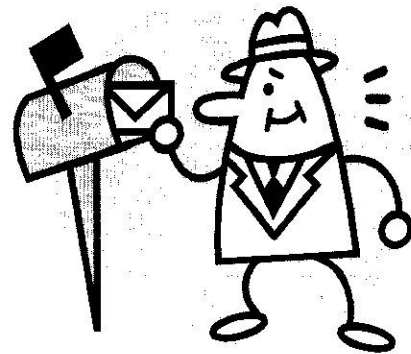
Sau Lá Thư số 79 này, từ nay, thư từ và chi phiếu xin gửi đến:

*AHCC San Diego
P.O Box 710035
San Diego, Ca 92171
USA*

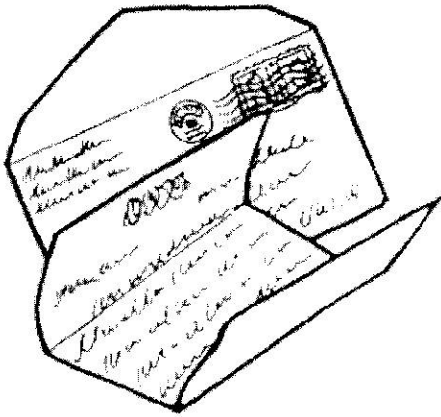
- Chi phiếu xin đề tên Ái Hữu Tôn Thất Duy và
- Bài vở, thư từ xin đề tên Ái Hữu Trần Đức Hợp.

Một lần nữa , BPTLT Vùng VỊNH Bắc Cali xin cảm ơn tất cả Ái Hữu và Thân Hữu năm châu đã tận tình yểm trợ chúng tôi về nhiều phương diện, từ tinh thần đến vật chất.

Ban Phụ Trách Vùng Vịnh. ■



Thư Tín Ái Hữu Công Chánh khắp nơi



□ AH BỬU HIỆP

Tôi xin cảm ơn hai anh (Lê Mộng Hùng và Tôn Thất Thiệu) và các anh khác đã tổ chức một phiên họp AHCC đầy vui vẻ, thân tình. Tham dự có gần 100 AH. Tôi đã thấy những bàn tay nắm chặt lấy nhau, những nụ cười trao đổi cho nhau, dài lâu, những câu chuyện trò thắm thiết, thật quá lâu lắm mới gặp lại nhau. Có thể nói phiên họp AHCC hôm ấy thành công tốt đẹp.

Tất cả AHCC ai nấy đều có quan điểm trông mong sao AHCC tồn tại mãi mãi. AHCC ai nấy cũng có hoài-niệm mong rằng AHCC trẻ tuổi cần có mặt trong AHCC để kéo dài sự tồn tại của AHCC. Tuy nhiên, phiên họp hôm ấy, có mời 25 AHCC trẻ tuổi, các AH này đã hồi đáp sẽ tham-dự, nhưng cuối cùng chỉ lẻ tẻ 1, 2 AHCC trẻ đến dự mà thôi.

Tôi xin đưa ra một ý kiến cá nhân của tôi như sau.

Ban Đại Diện các nơi, như Hoa-Thịnh-Đốn, Texas, Nam Cali, v.v... đều có bầu lại ban Đại Diện. Riêng AHCC miền Bắc Cali hình như lâu lắm chưa được bầu lại. Tôi thấy trong ban Đại Diện Bắc Cali cần có mặt ít nhất 2 hoặc 3 Đại Diện AHCC trẻ tuổi, cùng làm việc ở Khu 4 để

tiện bề liên lạc với nhau, mỗi khi có điều gì cần bàn bạc, hoạch định chương trình. Nếu có AH trẻ tuổi trong thành phần ban Đại Diện thì mới lôi kéo được AH tuổi trẻ.

Riêng cá nhân tôi, vì ở quá xa với thành phần ban Đại Diện Bắc Cali hiện tại, nên trong LTAHCC sắp tới, tôi xin anh LMH để tên tôi ra khỏi ban Đại Diện, và cũng trong dịp họp mặt kỳ tới, nên bầu lại ban Đại Diện, và nếu có bầu, nên bầu thêm vài ba AHCC trẻ tuổi vào thành phần trên để thay thế tên tôi.

BPT. Cảm ơn anh đã có lời khen sự thành công của buổi họp mặt ngày 3.30.2002. Sao anh chưa "hưu trí" mà đã vội "hưu đại diện" vậy. Chúng tôi rất đồng ý với anh về việc nên có AH trẻ tuổi trong thành phần ban Đại Diện bằng cơ là trong buổi họp mặt vừa qua chúng tôi đã cố gắng mời tất cả các AH trẻ tới tham dự. Ngay như trong buổi họp mặt miền Nam Cali, kỷ niệm 100 năm thành lập trường CDCC, chúng tôi cũng đã đề nghị với anh Trần Sỹ Huân nên mời một AH trẻ thuộc khóa 14 (1975) lên phát biểu ý kiến để có sự cân bằng giữa hai thế hệ già (thư của cụ Lê Sĩ Ngạc) và trẻ (buổi nói chuyện của một KS trẻ). Ngoài ra, BPT/LTAHCC San Diego có nhờ tôi chuyển lời tới anh là mặc dù "hưu đại diện" nhưng thế nào anh cũng viết bài hoặc làm thơ cho LT 80 tới.

□ AH TRƯỞNG NHƯ BÍCH

Tôi đã nhận được thùng báo số 78 và đã phân phối tới các AH tại Pháp, Âu Châu,..., theo bảng địa chỉ kèm theo. Chi phí gửi thì ở đây chúng tôi đã có dự trù.

Tôi xin có 2 đề nghị chi tiết như sau:

1. Từ nay xin các Anh gửi cho bên này 45 cuốn (thay vì 54- 55 cuốn như lần này), vì ở đây tôi thấy rõ người nhận đã giảm đi.
2. Xin các Anh ở Mỹ gửi thẳng LT cho AH Chu Thái Hoàn ở Philippines thì gần đường hơn. Số 78 tôi đã gửi rồi.

Đồng thời, cũng xin gửi kèm sơ lược về buổi họp mặt Xuân 2002 tại Pháp với 3 bức hình, và cũng xin thông báo 2 tin buồn sau đây:

- AH Nguyễn Mạnh Cung đã ra đi ngày 21 tháng 9 năm 2001, thọ 71 tuổi.
- AH Nguyễn Từ Thiện đã mãn phần ngày 31 tháng 1 năm 2002, thọ 74 tuổi.

BPT. *Cám ơn Anh rất nhiều về việc phân phối LT 78. Hai đề nghị của Anh sẽ được tuân theo.*

□ AH LÂM THẢO

Tôi bây giờ đã về hưu, ở nhà làm part time chút đỉnh để dành thì giờ nghiên cứu và thực hành Thiền.

Sau đây tôi có 2 bài thơ thô thiển về Thiền “TÁNH KHÔNG” và “TĨNH THỨC” xin gửi biểu các bạn tu Thiền trong giới Công Chánh. Nếu các anh thấy tạm được xin các anh cho đăng, còn nếu thấy còn yếu quá thì các anh cứ bỏ đi.

BPT. *Thơ của Anh đã được đăng trong LT 79 này. Cũng mong anh viết một bài về THIỀN cho BPT/LTAHCC San Diego.*

□ AH LÊ VĂN KÝ.

Gia đình tôi vừa nhận được LTAHCC số 78 thật rất vui vẻ và phấn khởi.

Cả gia đình tôi đều rất thích xem LTAHCC. Thật LT có nhiều tin tức của các AHCC khắp năm châu. Kỳ này ấn loát có nhiều hình ảnh rõ ràng đẹp đẽ, rất đáng khích lệ tinh thần.

BPT. *Cám ơn anh đã đóng góp cho LT. Anh và gia đình đọc LT vẫn thấy thích thú như vậy LT, tới nay đã được 27 tuổi, chắc chắn sẽ còn tồn tại lâu dài trong đại gia đình Công Chánh.*

□ AH KHƯƠNG HÙNG CHẤN.

Tôi gửi địa chỉ mới của tôi để quý anh cập nhật hóa bằng danh sách. Sang đây đã gần nửa năm, nay mới tạm ổn định nếp sống. Nói Âu Châu khác Mỹ nhiều, hay chẳng khác mấy đều đúng, tùy theo cảm quan của mỗi người và cũng tùy theo mỗi lúc nữa.

Nếu có dịp nào anh qua chơi Âu Châu thì xin mời ghé thăm Hòa Lan, sẽ hân hạnh vui mừng đón tiếp. Từ đây đi Bỉ rất gần, đi Paris chỉ 4- 5 giờ lái xe, đi xe lửa cũng tiện.

Xin gửi kèm chi phiếu US\$50 và một bài thơ Hồ Xuân Hương để anh đọc chơi và tùy nghi.

BPT. *Cám ơn anh đã yểm trợ LT. Cũng xin anh viết một bài về Hòa Lan xem nó giống Mỹ và khác Mỹ ở chỗ nào. Nếu có dịp đi Âu châu thế nào cũng ghé anh.*

□ AH LÊ SÁU

Trân trọng báo cáo các mục sau đây:

1. Thay đổi địa chỉ: AH Đoàn Chí Trung. AH Kiều Văn Hà và AH Hà Nguyên Bình.
2. Tin phân ưu
 - Thân mẫu của AH Nguyễn Văn Đề là cụ Bà Nguyễn Thị Hà, pháp danh Từ Nhơn, đã từ trần ngày 15- 11- 2001 tại Scarborough, Ont., Canada, hưởng thọ 92 tuổi.
3. Tiền yểm trợ LT (2001-2002) số tiền 370 \$ Cad. đổi thành 229.03 \$US, đã gửi BPTLT Nam Cali Ngày 10-11-2001 cùng với hình ảnh họp mặt nhóm AH Toronto.
4. Tất cả các AH Toronto đều đã nhận được LT78 ngoại trừ 3 AH kể trên vì đổi địa chỉ và Bà quả phụ Dương Minh.

5. Tôi năm nay đã 82 tuổi, có phần lẩm cẩm, nên nhóm Toronto xin ghi thêm 2 Đại Diện nữa có Email là AH Nguyễn Văn Đề và AH Hoàng Như Giao.

BPT. Đã cập nhật hóa địa chỉ mới của 3 AH và cũng đã gửi 3 LT 78 về địa chỉ mới. Số Tel. của AH TRUNG ghi không được rõ vậy xin anh ghi lại một lần nữa để cập nhật vào LT tới. Hai Đại Diện mới cũng đã được cập nhật hóa theo đề nghị của anh.

□ AH PHẠM DUY HỨA

Rất vui mừng và cảm ơn vừa nhận được LT 78 do AH Trương Như Bích chuyển đến với bì đẹp màu đẹp và cảnh vui xuân tươi sáng. Tôi xin có lời khen và không quên sự hy sinh cao quý của BBT để cho LTAHCC được tiếp tục sống mãi. Vì bận rộn hoặc sơ sót, xin BBT xem lại việc sau đây: Ngày 3-10-2001, tôi có gửi ủng hộ LTAHCC qua đường Bưu điện bằng mandat international, đến AH Nguyễn Quang Cách 30 USD nhưng vì quên tay nên tôi ghi người gửi là Phạm Gaston thay vì Phạm Duy Hứa.

Xin thông báo thêm nghe chơi là kỳ họp mặt gia đình AHCC bên Pháp tại nhà hàng ở Paris 13ème, lần đầu tiên vợ chồng tôi có góp mặt tham dự họp mặt mừng xuân ngày 9-3-2002 và cũng không quên đóng góp ủng hộ LTAHCC.

BPT. Cảm ơn anh đã đóng góp ủng hộ LTAHCC.

□ AH NGUYỄN VĂN TẤN.

Xin cảm ơn các AH phụ trách LT đã gửi cho tôi LT số 78. Lá Thư kỳ này ngắn quá, đọc chưa đã thì đã hết rồi. Nói thế chứ Lá Thư còn tồn tại là mừng lắm rồi.

BPT. Mong là khi đọc LT số 79 này AH sẽ thấy đã hơn. LT mỏng hay dày cũng tùy thuộc ở sự

yếu trợ của các AH. Cảm ơn anh đã đóng góp cho LT.

□ AH NGUYỄN SỸ TÍN.

Tôi vừa nhận được LTAHCC số 78, thật đẹp và đầy đủ. Sau đây có vài lời thưa với bạn:

1. Ôn lại sử cũ: Nhà cách mạng Nguyễn Hải Thần:

- Cụ sang ở Quảng Châu và mất ở đây năm 1959 thay vì 1954.
- Cụ hồi hương năm 1945 thay vì 1954.

Xin đính chánh lại cho đúng.

2. Nước Non Nhà: Trong số tới, tôi đề nghị mở thêm mục “NƯỚC NON NHÀ” để quý AH giới thiệu đất nước Việt Nam.

Về việc này tôi xin đăng bài thơ dân gian “Hà Nội 36 Phố Phường” để quý AH thưởng lãm.

BPT. Mục “NƯỚC NON NHÀ” đã được mở theo đề nghị của anh với bài thơ dân gian “Hà Nội 36 Phố Phường”.

□ AH VĂN MINH HỒNG.

Tôi xin gửi kèm theo đây bài viết về kỷ niệm đối với trường Cao Đẳng Công Chánh nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập trường. Nếu có thể được, xin quý Ái Hữu cho đăng vào LTAHCC số 79.

BPT. Bài của anh đã được đăng trong LT số 79 này. Cũng xin anh tiếp tục viết bài cho BPT/LTAHCC San Diego.

□ AH BÙI THANH DƯƠNG.

Mình vừa nhận được LTCC số 78. Hình bì rất đẹp, bài vở trình bày riêng rẽ, có chọn lọc, không cần phải nhiều, nhưng cần giá trị phẩm chất. Sau đây xin đề nghị:

1. Gửi LTCC số 78 cho AH Trần Lâm Thạch đồng thời cập nhật hóa tên AH Thạch vào danh sách AHCC để tiếp tục gửi LTCC từ

nay về sau vì AH Thạch mới gia nhập AHCC/HTĐ và đóng tiền LTCC mà chưa nhận được LT vì không có tên trong danh sách AHCC.

2. Cập nhật hóa địa chỉ và điện thoại các AH sau đây:

- Hoàng Ngọc Ẩn
- Lâm Nhật An
- Nguyễn Kim Chi
- Nguyễn Sĩ Tín
- Trần Huỳnh Đình Phương

3. Đề nghị bỏ tên không gửi LTCC đến các AH:

- Nguyễn Hà Đoàn, VA.
- Trương Văn Hùng, MD.

vì không sinh hoạt và không đóng tiền LTCC.

TB. LTCC 78, in nhiều tên AH bị sai quá. Thí dụ: Ngô Năm in là Ngô Cẩm; Nguyễn Hữu Thân in là Nguyễn Hữu Thân, Trần Đình Trúc in là Trần Đình Chúc, Châu Thành Đức in là Chân Thành Đức. Và sau chót hình ảnh như mờ, không rõ.

BPT. Anh vừa bốc thơm xong nào là bìa đẹp, bài vở chọn lọc v.v... xong lại quạt ngay là hình mờ, không rõ. Nói vậy thôi:

- Đã gửi LTCC số 78 cho AH Trần Lâm Thạch cùng cập nhật tên vào danh sách AHCC.
- Đã cập nhật địa chỉ và điện thoại của 5 AH ẨN, AN, CHI, TÍN và PHƯƠNG.
- Đã bỏ tên 2 AH như anh đề nghị.
- Sorry về vấn đề đánh sai tên.
- Còn hình mờ là vì anh không gửi original cho BPT, nhưng nhiều khi hình mờ một chút trông lại có vẻ artistic.

□ **AH DƯƠNG TIẾN MỸ.**

Em là Dương Tiến Mỹ làm việc ở Caltrans District 12, Orange County. Em đã dọn qua địa chỉ mới nên chưa nhận được cuốn AHCC số 78. Anh Hợp Trần đã đưa trước cuốn này nên xin

anh gửi cho anh Hợp San Diego cuốn mới. Nếu anh còn những số cũ 76 và 77 xin anh gửi cho em. Em kèm check \$20 để nuôi dưỡng LT.

BPT. Đã gửi anh Hợp 3 cuốn mới thay vì 1 cuốn. Địa chỉ mới đã được cập nhật hóa để gửi các LT kế tiếp.

□ **AH TÔ ĐĂNG QUẾ.**

Lá Thư số 78 không thấy mục Tin Tức/ Thư Tín. Đề nghị nên giữ mục này và phát triển thêm tin tức càng nhiều càng tốt.

BPT. Theo đề nghị của anh, LT số 79 kỳ này đã có mục THƯ TÍN trở lại. Tin tức và thư tín là do các AH gửi tới, BPT không thể phịa ra được. Nếu thơ của anh dài thêm chút nữa và có nhiều tin tức nữa thì mục này sẽ huy hoàng lại ngay.

□ **AH TRẦN SĨ HUÂN.**

Để thể hiện mục đích của LT, xin đề nghị đăng các tin tức, hình ảnh, thư tín, ý kiến của các AH lên các trang đầu. Còn bài vở nếu có thì đăng vào các trang sau. Bảng Mục Lục xin ghi cho rõ ràng, dễ đọc và dễ kiểm.

BPT. Ý kiến và đề nghị của anh thật tuyệt diệu. No problem.

□ **AH QUÁCH HUỆ LAI.**

Tình Bạn Thẩm Thiết.

Thật là bất ngờ, vào một buổi tối chủ nhật, thượng tuần tháng 5, năm 2002, lúc 10 giờ đêm có một cú điện thoại gọi tôi và hỏi: Có biết ai không?. Thật ra qua điện thoại làm sao tôi nhận ra được là ai, sau đó có tiếng nói tiếp: Tôi là Nguyễn Hữu Phương, dân Công Chánh. Tôi bèn trả lời ngay: có phải Phương Paul không? Thế là chúng tôi nhận ra ngay. Bạn Phương lại tiếp: Có một người cũng ở Florida gần anh nhưng anh có biết không? Tôi lưỡng lự, nhưng bạn Phương liền

tiếp: Chị Nguyễn Thị Hòa, một nữ kỹ sư công chánh cùng khóa. Thế là tôi nhận ra được thêm một bạn đồng khóa nữa. Chị Hòa chưa có tên trong danh sách và mới tới ở Orlando trên một năm nay thôi và chị cũng không có LTCC. Lúc đó là 10 giờ 30 đêm. Bạn Phương từ Việt Nam qua Mỹ du lịch, sáng hôm sau phải rời Orlando, muốn gặp lại tôi tận mặt nên đề nghị: bây giờ tôi và chị Hòa muốn gặp anh ngay, có được không? Tôi chấp nhận ngay và sẵn sàng chờ đợi 2 người bạn quý. Thế là chị Hòa đề nghị cùng phu quân của chị chở 2 người tới nhà tôi. Cả 3 tới nhà tôi vào lúc 11 giờ 30 tối. Chúng tôi gặp lại nhau tay bắt mặt mừng. Tôi nhận ra anh Phương ngay nhưng chị Hòa thì tôi hơi lạ. Chúng tôi hàn huyên đến hơn 12 giờ mà vẫn chưa muốn từ giã ra về, nhưng sau chị Hòa nói ngày mai phải đưa anh Phương ra phi trường sớm nên chúng tôi chia tay lúc quá nửa đêm. Chúng tôi xa cách nhau gần 44 năm nhưng nhờ có LTCC nên anh Phương mới biết địa chỉ và số điện thoại của tôi.

Qua sự việc trên chúng tôi thấy LTCC đã làm đúng nhiệm vụ của nó, là sợi dây liên lạc giữa các anh em cựu sinh viên Công Chánh trong và ngoài nước, trong tinh thần ái hữu. Chúng tôi chỉ mong sao các BBT cố duy trì nền nếp tốt đẹp này, đừng để cá nhân nào có chân trong danh sách lợi dụng mưu đồ việc riêng.

BPT. Anh cứ yên trí, BBT không nghĩ rằng một cá nhân nào có chân trong danh sách lại có thể lợi dụng LTAHCC để mưu đồ việc riêng được.

□ AH PHAN ĐÌNH TĂNG.

Qua Ca-Li lần này gặp được đồng anh em vui quá! Hôm lên San Jose muốn ở lại đi chơi với các anh mà kẹt phải về Los sớm nên không ở lại được.

Xin gửi anh ngân phiếu ủng hộ LTAHCC vì hôm trước quên gửi.

Về đây định viết một bài cho LTAHCC nhưng vào Sở làm thì chính quyền mới cũ của City đang "đấu tố" nhau dữ dội. "Trâu Bò húc nhau, Ruồi Muỗi chết oan". Trông thấy cảnh trong TV các nhân viên hạng bét ăn vài chục đô để cho "Brake Tag" và "Taxi Cab Certificate" bị cảnh sát theo lệnh của Thị Trưởng công tay dẫn đi trông tội nghiệp quá! Quang cảnh đó làm tôi nhớ lại trước 1975 Bộ Công Chánh ra lệnh tôi đi điều tra về Sở Kiểm Soát Xe Tự Động ăn tiền cho số xe "tốt" (cộng lại thành số 9). Tôi đã xem và báo lên Bộ là không tìm ra bằng chứng. Và yêu cầu cấp chỉ huy lưu ý đừng để các nhân viên làm vậy. Làm như Thị Xã New Orleans theo tôi hơi quá đáng, phải có lý do chính trị đằng sau! Trong City đang bị xáo trộn nhiều nên tôi phải để thì giờ xem chừng không có thì giờ viết bài được!

Nhờ anh gửi lời thăm các AH ở bên ấy. Tôi hy vọng trong LTAHCC sắp ra có bài viết về New Orleans nhắc đến các anh qua chơi hôm trước.

BPT. Xin anh coi bài "Tứ Độc Du Ngoạn Ngọc Lân". Riêng có các truyện Tiểu Lâm như "mang chuỗi khi đi Metro tại này không dám ghi. Cũng xin anh viết bài cho BPT/AHCC San Diego.

□ AH NGUYỄN CƯ.

1. Xin gửi BPT chi phiếu US\$187.84 để yểm trợ LT.
2. Hai AH Phan Khắc Thành và Nguyễn Cư đóng tiền trễ. Số tiền này sẽ chuyển tới BPT trong thư tới.
3. Yêu cầu BPT/LT gửi tất cả số báo của Melbourne đến cho AH Trần Văn Anh. AH Anh sẽ phân phối lại cho đỡ cước phí.

BPT. Đã nhận được tất cả tiền yểm trợ LT (xin xem chi tiết trong danh sách yểm trợ LTAHCC). Lá thư số 79 sẽ được gửi thẳng đến AH Anh như yêu cầu. ■

Sinh Hoạt Ái Hữu Công Chánh Miền Bắc California



Nhiều năm trước, anh em ái hữu công chánh miền Bắc California hoạt động hăng say và đều đặn, mỗi năm hai ba lần họp mặt đông đảo,

hàn huyên, chuyện trò vui vẻ. Nhưng vài năm trở lại đây, những cuộc họp mặt càng ít dần và càng thưa thớt anh chị em tham gia.

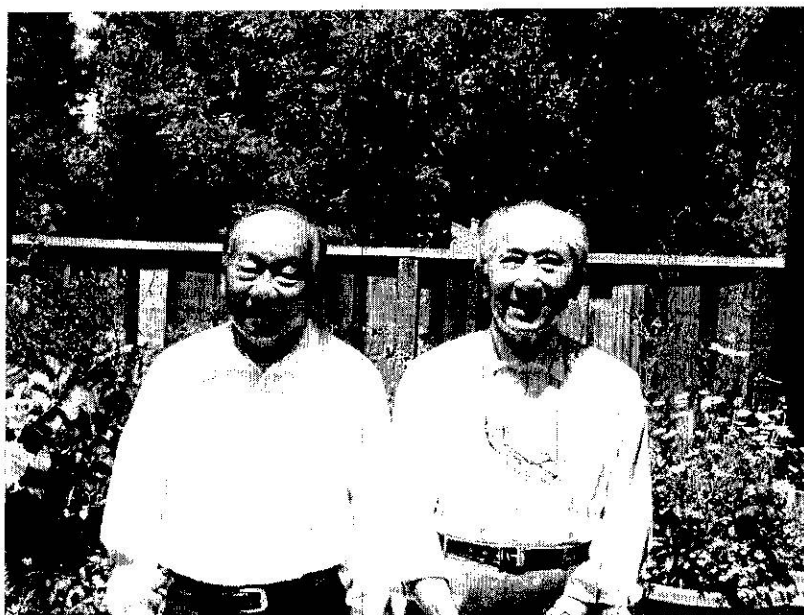
May thay, vừa rồi, ái hữu Tôn Thất Thiệu và Lê Mộng Hùng đứng ra tổ chức buổi sinh hoạt gặp gỡ nhau vào 30 tháng 3 năm 2002. Buổi họp mặt này khá đông anh em, chừng 100 người, gồm cả gia đình tham dự. Anh em lần này hăng hái đi họp, vì nghe đâu, nếu lần này, mà anh em đi họp thưa thớt, thì sẽ không bao giờ tổ chức họp mặt nữa. Thì ra, anh em vẫn thiết tha với tập thể công chánh, nhưng tuổi càng ngày càng lớn, thân thể càng ngày càng mệt mỏi, chỉ muốn nằm nghỉ ngơi thôi. Hơn nữa, một số các lão ái hữu tuổi tác cao hơn, sức khỏe suy mòn. Có ái hữu phải ngồi xe lăn, có ái hữu không ngồi lâu được, vì tuổi già. Cũng có rất nhiều ái hữu rất tha thiết với anh em, nhưng đường xá xa xôi như đi từ Sacramento về, quá mệt. Nhờ con cái lái xe cho đi cũng ngại phiền hà, vì chúng cũng có gia đình, có vợ, có con cần chăm sóc. Một số ái hữu khác cũng đã về hưu. Mà nghe đâu thì khi về hưu còn bận rộn hơn là khi còn đi làm nữa. Có người nghe vậy, nói về hưu mà bận rộn hơn khi đi làm, thì về hưu làm quái gì cho mệt? Nhưng các ái hữu đã về hưu nói, về hưu thì bận rộn công việc mình thích, bận đi chơi, bận đánh

banh, bận sửa nhà cửa, bận nấu ăn cho vợ, bận làm vườn trồng hoa... Toàn những thứ bận rộn đáng khoái.

Nhưng may thay, trong số ái hữu về hưu, còn có ái hữu Lê Mộng Hùng, còn rất tha thiết đến cái tình ái hữu công chánh, anh đã cố gắng vực sinh hoạt của anh em dậy. Bằng dự định tổ chức Đại Hội Công Chánh, kỷ niệm 100 năm thành lập trường. Ái hữu đã nhận lá thư về vùng Bắc Cali, đã một mình một ngựa tả xung hữu đột, để cho ra mắt lá thư số 78 vào tháng 4 năm 2002 vừa qua. Dù đại hội không thành, vì anh em làm biếng trả lời là có tham dự hay không, nhưng sinh hoạt anh em cũng nhờ đó mà sôi động hơn. Trong mấy năm qua, miền Bắc California cũng đã có rất nhiều ái hữu về hưu, về hưu để bận rộn hơn khi đi làm. Kể ra thì có các anh Tô Đăng Quế, Lê Mộng Hùng, Nguyễn Xuân Hoàn, Tôn Thất Ngọ, Trần sĩ Huân, Lê Ngọc Diệp, Trần Hữu Tất, Nguyễn Xuân Mộng, Lê Chí Dự, và trong một hai năm tới, sẽ có rất nhiều ái hữu nữa về hưu.

Trong hai năm nay, công ty Cistrans của AH Tôn Thất Thiệu cũng sống mạnh, ái hữu Thiệu đã tuyển dụng rất nhiều anh em công chánh mới đến Mỹ, và đã mở đường cho bốn năm anh em vào làm việc cho bộ công chánh tiểu bang là Caltrans. Làm việc với ái hữu Thiệu vui quá, nên có anh em, dù được nơi khác đề nghị cho job tốt, cũng không muốn đi, ái hữu Thiệu phải thúc dục anh em đi nhận job mới. Nhiều anh rất cảm phục lòng tốt của ái hữu Thiệu, vì ái hữu Thiệu đã đặt quyền lợi của anh em lên trên quyền lợi của chính công ty mình.

Một số ái hữu lâu nay làm việc cho công ty tư, nay vào làm cho công chánh tiểu bang như Ái hữu Nguyễn Văn Hùng, Khuê Tông Giang. Các ái hữu khác như Ngô Thái Bình, Nguyễn Văn Hải, Phạm Đức Khóa, Nguyễn Như Bá cũng được tuyển dụng vào làm cho công chánh tiểu bang.



AH Trần-Lê-Quang và AH Hoàng-Ngọc-Thân sau 39 năm mới gặp lại
Mountain View – California 17/6/2002



Buổi họp mặt bỏ túi tiếp đón AH Hoàng-Ngọc-Thân
Tại Nhà hàng Hon-Lin – San Bruno, California 17/6/2002

Từ trái qua mặt:

AH Lâm-Hồng-Hải, AH Trần-Lê-Quang, Chị Trần-Lê-Quang, Chị Đào-Trọng-Hiệp,
AH Ngô-Trọng-Anh, Chị Nguyễn-Sĩ-Tuất, AH Đào-Trọng-Hiệp, AH Hoàng-Ngọc-Thân,
AH Tôn-Thất-Thiều, AH Tôn-Thất-Ngo.

(AH Nguyễn-Sĩ-Tuất không có trong hình vì đang chụp hình)

Năm trước, có nữ ái hữu công chánh Phạm Ngọc Diệp từ Việt Nam qua thăm con tại Mỹ, có ghé thăm những bạn đồng môn cũ, anh em cũng có tổ chức những buổi họp mặt cùng khóa, đón tiếp nồng hậu. Vừa rồi, ái hữu Hoàng Ngọc Thân và ái hữu Trịnh Ngọc Xuất cũng từ Việt Nam qua Mỹ du lịch, anh em cũng có tổ chức một bữa ăn đón tiếp vui vẻ. Ái hữu Nguyễn Sĩ Tuất sau bao nhiêu năm gồng mình chịu lạnh ở miền Boston, nay về hưu cũng thích nắng ấm, đã dọn về Bắc California tại một thành phố nhỏ, dễ thương, ở đó, đa số người Mỹ về hưu đang hưởng nhàn và chơi golf.

Tại khu Công Chánh 4 California, anh em công chánh cũ càng lúc càng ít, vì về hưu. Các thế hệ công chánh trẻ mới rất đông. Sinh hoạt cũng chậm lại, trước đây hàng tháng có đi ăn trưa chung, nay kéo dài ra hai tháng một lần. Có lẽ vì chứng khoán sụt quá nhiều, anh em cũng chới với.

Giá nhà cửa trong vùng Vịnh mấy năm qua gia tăng khủng khiếp. Một căn nhà nhỏ 3 phòng ngủ, loại tầm thường, giá cũng đến 500 ngàn. Năm nay, dù kinh tế có khựng lại, hay thụt lùi, làm nhiều người mất việc, có nhà thất nghiệp cả 4 người, thế mà nhà vẫn không xuống giá. Đa số anh em Công Chánh thì vẫn còn công việc làm ăn, dù có sức ép của ông Thống Đốc, đòi cắt giảm 5% nhân viên vì ngân sách thiếu hụt. Nhưng có lẽ sẽ bù qua sút lại, chứ không có sa thải.

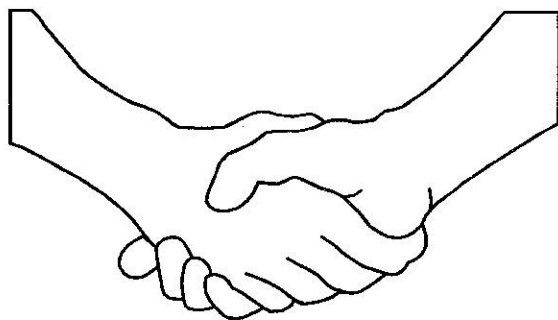
Hy vọng trong năm nay, 2002 sinh hoạt ái hữu chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn nhờ các ái hữu đã về hưu tổ chức những buổi họp mặt chung.

Tóm lại, ở Bắc California, anh em trẻ, hay xôn xồn thì vẫn còn công việc làm ăn tốt, anh em ái hữu già, thì rủ nhau về hưu đông đảo, nhưng đa số còn có sức khỏe, vui vẻ. ■

NT tường trình

HỌP MẶT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH BẮC CALI

Ngày 30 tháng 3 năm 2002 - NT ghi



Từ lâu, anh em AHCC miền Bắc California không có buổi họp mặt như thường lệ. Để hâm nóng tình ái hữu, anh Tôn Thất Thiệu, và anh Lê Mộng Hùng đã đứng ra tổ chức buổi họp mặt cho năm 2002.

Anh Tôn Thất Thiệu đã huy động toàn bộ anh chị em trong Công Ty Kỹ Sư Cố Vấn Cistrans của anh đứng ra tổ chức buổi họp mặt này. Thảo thơ, gửi thơ, tìm nhà hàng, đặt thức ăn, sửa soạn hội trường. Cuối cùng, tìm thuê được Hamilton Grange Hall tại San Jose. Buổi họp mặt được định vào ngày Chủ Nhật, 30 tháng 3 năm 2002 vào lúc 11 giờ sáng.

Hôm nay là một ngày nắng ấm. Anh em từ các nơi về tham dự đông đảo. Nhiều anh từ Sacramento về họp mặt như anh Nguyễn Xuân Mộng, anh Bửu Hiệp, anh Trình Hữu Dục, anh chị Lê Chí Dự, anh Nguyễn Quang Bê, Châu Phong Quan, và nhiều anh chị khác nữa mà tôi không nhớ hết. Trong vùng, nhiều ái hữu già yếu, bệnh hoạn cũng tham gia đông đảo, điển hình nhất là có ái hữu Tạ Huyền, đã yếu lắm

mà vẫn ngồi xe lăn đến tham dự họp mặt, làm anh chị em rất cảm động, Ái Hữu Lâm Văn Lợi thì xin bệnh viện hoãn cuộc giải phẫu lại, để tham dự cuộc họp mặt hôm nay. Ái Hữu Nguyễn Mạnh Hoàn 92 tuổi, không tham dự được, vì cụ bà đang yếu lym, cần chăm sóc. Nhiều lão ái hữu trên 75, trên 80 mà vẫn còn khỏe mạnh, đến tham gia vui vẻ, như ái hữu Trần Lê Quang, Ngô Trọng Anh, Nguyễn Văn Ngân, và nhiều lão ái hữu khác nữa. Có một số ái hữu trẻ cũng tham dự vui vẻ.

Có đến 100 anh chị em tham dự buổi họp mặt này. Buổi họp, có ban văn nghệ giúp vui, có

chắc chắn lắm, nên không trả lời. Vấn đề là ban tổ chức phải nắm chắc số người tham dự, để thuê hội trường, đặt nhà hàng, và còn nhiều thứ khác nữa, rất khó khăn mà anh em chưa thông cảm để trả lời dứt khoát. Tiếp theo, anh Tôn Thất Thiệu trình bày “Một vài yếu tố cần thiết cho một hãng Kỹ Sư Tư Vụ”. Theo anh Thiệu, thì thời gian này là lúc thuận lợi cho những hãng kỹ sư tư vụ do người thiếu số điều hành. Ba yếu tố thiên thời địa lợi và nhân hòa sẵn đó, chỉ chờ anh em đủ hăng hái đứng ra thành lập công ty mà tìm một hướng đi có nhiều hứa hẹn. Những hướng dẫn và nhấn nhủ này, anh Tôn



đàn, trống, ca sĩ, hát những bài ca gọi nhớ kỷ niệm. Mở đầu cho buổi họp mặt, anh Tôn Thất Ngọ trình bày về Lá Thư AHCC năm 2002, do anh chị em vùng Vịnh đảm nhiệm cùng với việc cập nhật Danh Sách AHCC. Tiếp theo anh Ngọ, là anh Lê Mộng Hùng, cho biết buổi Đại Hội Công Chánh định tổ chức tại miền Bắc Cali năm nay không thể thực hiện được, vì số anh em trả lời thư tham dự quá ít. Thực ra, nhiều anh muốn tham dự, nhưng vì quên, hoặc chưa

Thất Thiệu muốn gọi đến số anh chị em kỹ sư trẻ trong ngành công chánh. Sau anh Thiệu, là anh Thiệp vấn tắt tổng kết tin tức AHCC trong vùng. Anh Ngô Trọng Anh lên phát biểu những ý kiến rất vui nhộn và làm không khí tươi hân lên bằng lời nói khôi hài, nhận xét lạ.

Buổi ăn trưa, nhóm Cistrans của anh Thiệu đã đặt mua sẵn các món ăn, và bày sẵn trên bàn. Mỗi người tự lấy phần ăn, vào bàn, ăn uống vui

về. Thức ăn còn dư nhiều, vì một số ái hữu đã ghi tên mà không đến.

Sau buổi ăn trưa, anh chị em trở lại hội trường để thưởng thức ca nhạc. Một số anh em khác tham gia giúp vui, hát những bài hát do ái hữu Hồ Đăng Lễ sáng tác. Không khí rất vui nhộn. Một số khác, chuyện trò hàn huyên vui vẻ. Ái hữu Tôn Thất Cảnh cũng góp vui bằng một bài ca hùng tráng, vui vẻ, như ái hữu có nói, hát hay không bằng hay hát, chính những tiếng ca thân thiết này, nghe vui và thích hơn những ca sĩ chuyên nghiệp hát. Các bà vợ của một số ái hữu cũng lên giúp vui, ca những bài ca quen thuộc, và giọng hát điêu luyện không thua chi các ca sĩ chuyên nghiệp.

Anh Lê Thiện Hải, là người điều khiển chương trình ngõ lời cảm ơn anh em đã bỏ thì giờ cùng họp mặt, và tuyên bố bế mạc, anh em ra về vui vẻ.

Tất cả anh chị em ái hữu công chánh đã có lời cảm ơn anh chị em trong công ty Cistrans của

anh Tôn Thất Thiệu, đã hy sinh công sức, tiền bạc đứng ra tổ chức buổi họp mặt này. Có thể nói là công ty Cistrans đã bao gần hết mọi chi phí ẩm thực, chi phí thuê hội trường, thuê ban nhạc, và các khoản khác, vì số tiền đóng góp của anh em ái hữu, rất nhẹ nhàng, như đóng góp tượng trưng thôi. Một điều có lẽ làm cho ban tổ chức khó giải quyết nhất, là đem đồ các thức ăn dư thừa, vì một số anh chị em có ghi tên mà không đến, mà tiền đóng góp mua thức ăn thì đóng sau, nên ban tổ chức phải chịu lỗ thêm. Cám ơn anh Thiệu đã rất hào hiệp. Đề nghị lần sau, thu tiền trước, nếu không thu trước, thì anh chị em nào có ghi tên mà không đi, thì nhớ gởi chi phí lại cho ban tổ chức.

Tất cả anh em đều biết ơn hai anh Tôn Thất Thiệu và anh Lê Mộng Hùng là hai đầu tàu, đã làm cho sinh hoạt AHCC miền Bắc Cali sống lại sau thời gian lâu rồi không hoạt động. ■

SINH HOẠT AHCC vùng MONTREAL

Trần Đình Thăng ghi.

1. Tối 21-06-2002:

Ái Hữu và thân hữu Công Chánh gồm 40 người đã họp mặt tại nhà hàng Tong Por ở phố Tàu, Montreal, để đón tiếp Anh Chị Lê Trọng Bửu tới từ San Diego.

Sau khi AH Trần Đình Thăng vấn tất giới thiệu Anh Chị Bửu và các thân hữu hiện diện, AH niên trưởng Phạm Hữu Vĩnh đã ngõ lời chào mừng mọi người và chúc tất cả một bữa tiệc vui vẻ. Kế đó, AH Bửu cảm ơn



ban tổ chức và tất cả quý vị hiện diện. AH Bửu cũng nhắc lại công ơn của thầy Vĩnh cũng như các giáo sư khác của trường CDCC đã huấn luyện bao thế hệ sinh viên C.C.

Bữa tiệc thân mật chấm dứt hồi 10 giờ đêm, tuy nhiên phần đông còn tiếp tục chuyện trò

ngay trước cửa nhà hàng tối khuya mới chịu từ giã nhau.

2. Danh Sách Ái Hữu và Thân Hữu

Nguyễn Bách	2
Vũ Ngọc Can	2
Vương Chí Hổ	2
Nguyễn Văn Khoa	1
Trương Hữu Lượng	2
Nguyễn Minh Nhựt	2
Huỳnh Tấn Tâm	1
Bùi Thế Tập	2
Nguyễn Văn Thích	2
Huỳnh Minh Trung	2
Phạm Hữu Vinh	1
Phạm Đăng Sum	2
Võ Ngọc Diệp	2
Dương Mai Hương	1
Huỳnh Kim	1
Phan Văn Luân	2
Chị Võ Thành Lượng	1
Phạm Văn Quan	2

Nguyễn Phước Tâm	2
Trần Đình Thăng	2
Hồ Đức Tịnh	1
Phạm Nam Trường	1
Phạm Ngọc Xuyên	2
Võ Thắng Toàn	2

3. Tiền ủng hộ LTAHCC

Nguyễn Bách	20
Chị Dương Thanh Đàm	30
Huỳnh Ánh Đăng	30
Phan Văn Luân	20
Nguyễn Minh Nhựt	20
Trần Đình Thăng	30
Phạm Hữu Vinh	25
Phạm ngọc Xuyên	20

Tổng cộng: Can \$195.00 = US\$127.00

Xin kèm đây ngân phiếu National Bank of Canada #008 ngày 25-06-2002, số tiền US\$127.00 ■



Từ trái sang phải:

Nguyễn Văn Khoa, Huỳnh Kim, Hồ Đức Tịnh, Lê Trọng Bửu.

Các Chị từ trái sang phải:

Trần Đình Thăng, Võ Thắng Toàn, Dương Mai Hương, Nguyễn Phước Tâm, Huỳnh Minh Trung, Phan Văn Luân, Lê Trọng Bửu.

SINH HOẠT AHCC tại PHÁP

Trương Như Bích ghi.

HỌP MẶT XUÂN 2002

Ngày họp: Chủ Nhật 10-03-2002.

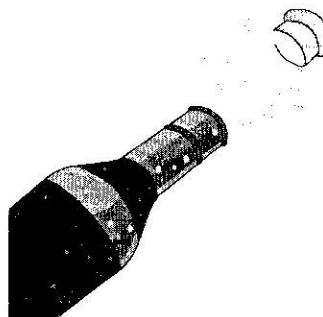
Nơi họp : Nhà Hàng MANDARIN DUNOIS

77 Rue Dunois

75013 Paris

Số người tham dự: 18 chị và Ái Hữu.

Buổi họp đã diễn ra trong bầu không khí đầm ấm thân mật, từ 12:00 giờ đến 16:00 giờ, sau đó các chị và Ái Hữu đã sốt sắng đóng góp ủng hộ Lá Thư (sẽ có báo cáo riêng của AH Hoa Trường Xuân). ■



Từ trái sang phải:

AH Phạm Duy Hứa, Hà Minh Lý, Trần Minh, Phan Kiều Dương, Nguyễn Văn Chiểu, Lê Văn Lắm.



Từ trái sang phải:

AH Đỗ hữu Hứa, Dương Đen, Hoa Trường Xuân, Trương Như Bích.

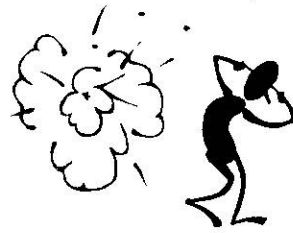


Từ trái sang phải:

AH Trần Văn Thu; quý chị Phạm Duy Hứa, Hà Minh Lý, Lê Ngọc Thạch.

SINH HOẠT AHCC bên NHÀ

Lê Sáu chuyển



Thăm anh và gia đình mạnh. Chúc mọi điều an lành. Chúng tôi luôn nhớ đến anh qua lần gặp ở VN kỳ rồi và nhất là qua cử chỉ cao đẹp mà anh và anh Điền đã gửi giúp anh Trần Ngọc Rym đang bệnh hoạn.

Anh em bên này rời rạt hơn, sau ngày AH Bằng đã vĩnh viễn ra đi tháng 4 năm 2000. Dù vậy cuối năm, vẫn gom lại một số ít anh em tại nhà anh Lê Chí Thăng tất niên, để hàn huyên tâm sự, phần nào cũng nhờ số tiền 100 đô Canada do anh trợ lực.

Xin gửi đến anh vài tấm ảnh chụp kỷ niệm tất niên, anh xem ai cũng vui Xuân, vui cái vui gương, gọi là để "giữ thể" bên ngoài, chứ bên trong thì...sau mấy mươi năm chịu đựng vất vả, rồi đây tuổi già tới, bệnh hoạn sẽ tính sao đây??

Nhân dịp, ăn cơm chung với Đề tôi viết thơ này gửi anh, tôi có gặp Hiến một bữa nhưng giờ đây cháu đi đâu không thấy trở lại. Cháu có vào nhà viếng bàn thờ cố Bằng và chia buồn với gia đình. ■



Hàng đứng từ trái sang phải:

Chị Xuất, Chị Nghĩa, Anh Phùng, Anh Xuất, Anh Ngôi, Anh Thuấn, Anh Doán.

Hàng ngồi từ trái sang phải:

Chị Thăng, Anh Thăng, Anh Nghĩa, Anh Điền, Anh Hồng.



Hàng đứng từ trái sang phải:

Anh Điền, Hồng, Phùng, Xuất, Nghĩa, Miêng, Thăng, Doán, Quý, Vinh Quý, Ngôi, Vinh Thuấn.

Hàng đứng từ trái sang phải:

Các Chị Xuất, Nghĩa, Miêng, Thăng, Quý, Quý.

SINH HOẠT AHCC vùng HOA THỊNH ĐÓN

MÙA XUÂN NHÂM NGỌ (14-04-2002).

Đại diện AHCC/HTD, Bùi Thanh Dương ghi.

Buổi họp mặt thường niên AHCC/HTD, mùa xuân Nhâm Ngọ, đã được tổ chức vào ngày Chủ nhật, lúc 12 giờ trưa, tại tư thất AH Nguyễn Thạc Việt Toàn ở Herdon, Virginia.

Hầu hết các AHCC và phu nhân đã đến tham dự đông đủ, tổng số 60 người. Đặc biệt có cụ Kỹ Sư và bà Lê Sĩ Ngạc, tuy đã ngoài 90 tuổi, mà vẫn sốt sắng đi họp.

1. Đề tài chính buổi họp lần này là giới thiệu AH Hoàng Ngọc Ẩn và phu nhân, cả hai Anh Chị đều hưu trí từ New Orleans (Louisiana) vừa về định cư tại Maryland và gia nhập gia đình AHCC/HTD. AH Ẩn đã phục vụ 20 năm trong ngành Công Chánh Việt Nam và 26 năm trong ngành Công Chánh Hoa Kỳ.
2. Đồng thời, toàn thể AHCC/HTD cũng xin chia vui và chúc mừng Anh Chị Bửu Đôn, nhân dịp AH Đôn vừa về hưu, hưởng thú điền viên, sau 16 năm phục vụ ngành Công Chánh Việt Nam, 7 năm làm việc tại Côte d'Ivoire và 19 năm làm việc tại Hoa Kỳ.
3. Ngoài ra, nhân dịp này, AHCC/HTD cũng vui mừng và hân hạnh được đón tiếp AH Trương Đình Huân, cựu Giám đốc Nha Nông Cơ, từ Cali đến tham dự buổi họp.
4. Qua sự giới thiệu của AH Nguyễn Văn Bảnh, chị Bùi Thị Hảo, kỹ sư Công Nghệ khóa 1, trước đây phục vụ tại Bộ Công Chánh, hiện nay từ Louisiana về định cư ở New Jersey và sẽ gia nhập gia đình AHCC/HTD.
5. Qua sự giới thiệu của AH Bùi Văn Ẩn, chúng tôi cũng vui mừng được đón nhận anh Phó Hoàng Tùng, kỹ sư Cơ Khí tốt nghiệp ở Hoa Kỳ, gia nhập gia đình AHCC/HTD.
6. Nhân dịp này, AH Bùi Thanh Dương cũng đề nghị cùng quý AH và TH giới thiệu thêm một số kỹ sư thuộc mọi ngành kỹ thuật hoặc kiến trúc sư, nhất là con em của quý vị và giới trẻ sau này tốt nghiệp tại Hoa Kỳ v.v., gia nhập AHCC/HTD để chuẩn bị nối tiếp truyền thống của chúng ta về sau.
7. AH Dương có trình bày thống kê sơ khởi và tạm thời hiện nay của AHCC/HTD như sau:
 - Tổng Cộng: 42 gia đình AHCC và Thân Hữu; thực thụ sinh hoạt: 40.
 - Hưu trí: 15; Đang làm việc: 25
 - Tuổi tác: Trên 50 tuổi: 35; Dưới 50 tuổi: 5.
 - Tổng số con trai, gái, dâu, rể: vào khoảng 170 người.
 - Tổng số cháu, chắt nội ngoại: vào khoảng 70 cháu.
 - Chức vụ ở Việt nam: 2 vị Tổng Trưởng, 6 vị Giám Đốc và Trưởng Khu, và trên 10 vị Trưởng Ty, v.v..
 - Con Trai, gái, dâu, rể đỗ đạt: 9 BS Y Khoa, 5 BS Nha Khoa, 3 BS Dược Khoa, 5 Phó Tiến sĩ Kỹ Sư, và độ 40 Kỹ Sư mọi ngành. v.v..

Thật là một Đại Gia Đình Công Chánh khá hùng hậu, thành công, đoàn kết, thân mật, đầm ấm, biết thương yêu, vui buồn có nhau, xem nhau như ruột thịt. Thật đáng mừng thay!

8. Buổi họp cũng đã thảo luận tổ chức một chuyến du lịch Cruise đến các đảo miền Nam Hoa Kỳ vào cuối năm nay hoặc đầu năm 2003. Sẽ thông báo chi tiết đầy đủ để các gia đình CC và Thân Hữu cùng đi cho vui.
9. Ngoài ra, cũng còn có những đề tài linh tinh khác như: đố vui, tiểu lâm, khôi hài, chuyện vui, v.v., được quý AH Ngạc, Bảnh, Chi, Nấm, Đôn, Dương, v.v.. trình bày làm cho buổi họp thêm phần vui vẻ, náo nhiệt và hào hứng; nhất là chuyện tiểu lâm của thầy Ngạc làm cho mọi người đều cười vỡ bụng.

Tất cả mọi người đều được thưởng thức một bữa ăn trưa ngon lành, do chính bàn tay khéo léo của các phu nhân nấu nướng.

Buổi họp diễn ra trong bầu không khí thật vui tươi, thân mật, đầm ấm, thoải mái, thích thú, và chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều. ■

Hình chụp chung AHCC/HTĐ (ngoài trời)



Hình chụp chung AHCC/HTĐ (trong nhà)





Từ trái sang phải:

H.M. Tường, Chị Tường, B.V. Ân, Mèo, Chị Mèo, Thích, Phương, Chị Phương, Chị Dương, Quý Chị Đơn, Năm, Phúc, Trúc, Ngạc, Chị H.N. Ân, Thái, Thích, Chi, Tào, Chị B.V. Ân, Thâu, Ah Ngạc và Bảnh.

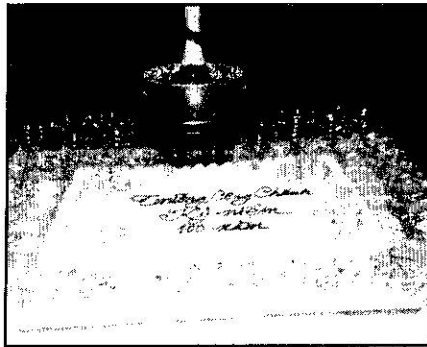


Từ trái sang phải:

AH Thạch, Thâu, Ân, Chi, C.B. Tường, Đơn, Năm, Phúc, Tào, Trúc, Dương, Huân, Bảnh, Ngạc

HỌP MẶT AHCC NAM CALI

Người ghi chép: TSH



AHCC Nam Cali với thành phần Ban Đại Diện thuộc nhóm Kiều Lộ cũ phụ trách đã tổ chức buổi họp mặt hè

2002 tại thành phố Wesminster hôm 6 July quy tụ trên 150 Ái Hữu ở địa phương và ở các nơi xa khác đến dự, trong đó có các AH:

- Phan Đình Tăng, Lê Thành Trinh ở Louisiana.
- Nguyễn Văn Bảnh ở Maryland.
- Võ Quốc Thông ở Austin (Texas).
- Trần Lâm Thạch ở Worcester (MA).
- Ngô Hoàng Các ở Camphill (Pensylvania).
- Trình Hữu Dục, Hồ Nhựt Tân ở Sacramento.
- Hồ Đăng Lễ, Trần Bất Nhượng, Nguyễn Đình Duật, Trần Đình Thọ, Lê Mộng Hùng, Nguyễn Đăng Thịnh, Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Thiệp, Trần Hữu Tất, Lê Ngọc Diệp, Nguyễn Ngọc Tài ở San Jose.
- Trần Ngọc Xuất ở Sài Gòn (Việt Nam).

Mở Đầu AH Đồng Sĩ Tụng (khóa 1952) chào mừng và giới thiệu các thành phần tham dự, kế đến là phần chiếu Video hình cụ Lê Sĩ Ngạc, 92 tuổi ở Mc Lean (Virginia), Nguyên Giám Đốc Trường CĐCC đọc thông điệp nhân dịp kỷ niệm 100 năm Trường Cao Đẳng Công Chánh. Tiếp theo, AH Trần Sĩ Huân (khóa 1954) đọc e-mail của ông Trần Lê Quang ở Mountain View (Bắc Cali) và thư của ông Phạm Hữu Vinh ở

Brossard (Canada) chúc mừng sinh nhật 100 năm TCĐCC.

Để tưởng nhớ Trường xưa, Thầy cũ, Bạn hiền, AH Hoàng Đình Khôi (khóa 1954) đã đọc diễn văn trình bày "Lịch sử Trường CĐCC" từ khi thành lập cho đến nay. Nhân dịp này, AH Trần Sĩ Huân đã nhắc đến một công trình tập thể của nhóm AHCC Bắc Cali trong việc biên soạn Tập Kỷ Yếu TCĐCC ấn hành vào năm 2000. Các Ái Hữu hiện diện đã vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Để thể hiện sự biểu đồng tình này, AH T.S.Huân đã mời AH D.S.Tụng, Trưởng Ban Đại Diện AHCC Nam Cali lên diễn đàn trao BẢNG TUYÊN DƯƠNG cho AH Trình Hữu Dục, Đại Diện Ban Biên soạn Tập Kỷ Yếu. Đáp lời, AH Trình Hữu Dục đã thay mặt AH Nguyễn Xuân Mộng và ban biên soạn cảm ơn tất cả AHCC đã nghĩ đến công trình biên soạn Tập Kỷ Yếu TCĐCC.

Tiếp đến là phần phát biểu ý kiến của đại diện các vùng.

- AH Đ.S.Tụng báo cáo sinh hoạt ở Nam Cali trong 6 tháng qua như việc đi thăm ủy lạo AH Châu Thành Phước bị tê liệt nằm điều trị tại Trung tâm Người Tàn phế ở Garden Grove, Ca. 10 năm nay; đăng báo chia buồn cùng các Ái Hữu có thân nhân qua đời, tiếp đón các Ái Hữu từ xa đến Nam Cali du lịch hoặc thăm viếng v.v.. và việc tổ chức họp mặt hè 2002.
- AH P.Đ.Tăng kể chuyện bên Louisiana.
- AH N.V.Bảnh nói về miền Đông Bắc Hoa Kỳ.
- AH L.M.Hùng trình bày về Lá Thư AHCC, kêu gọi yểm trợ cho LT số 79 sắp ra vào mùa Thu này.

- AH Văn Minh Hồng thuộc giới trẻ AHCC/VN tốt nghiệp năm 1975 nói về những kỷ niệm đối với Trường CC và đối với giới chỉ huy ngành CC sau năm 1975.

12:30pm bắt đầu tiệc trưa với giúp vui của Ban Nhạc Thân Hữu do anh Ái Văn mời đến và với sự điều hợp của chị Mai Phương, xướng ngôn viên đài Saigon-Bolsa Radio, không khí buổi họp trở nên hào hứng; một số AH như anh Trần Hữu Tất ở San Jose, anh Ái Văn, chị Phạm Ngọc Lan cũng lên ca hát vui vẻ. Nhân dịp này, Ban Tổ Chức xin cảm ơn Ban Nhạc Thân Hữu, gồm a/c Bùi Thế Phiệt/Hồng YẾN, a/c Hồng Quân/Phương Chi, a/c Vương Xuân Diễm/Mai Phương, anh Võ Đình Đắc v.v..

AH Hồ Văn Trường, cựu giáo sư Điện TCDCC đã chống gậy lên máy vi âm nói mấy lời chung vui. AH Trần Ngọc Xuất xin chuyển lời thăm hỏi và chúc phúc của AH Trần Văn Quỳnh ở Cần Thơ đến các AHCC hải ngoại. AH Lê Khắc Thi trình bày cảm tưởng về buổi họp mặt chan hòa tình đồng nghiệp.

Ngoài ra, năm nay cũng là năm kỷ niệm 50 năm tốt nghiệp của khóa 1 KSCC (1952-2002) nên ban tổ chức mời AH P.Đ.Tăng, cựu giáo sư TCDCC và AH N.V.Bảnh, cựu sinh viên khóa 1 Saigon (1952) mở champagne và cắt bánh kỷ niệm 100 năm TCDCC trong tiếng vỗ tay hoan hô vang



Các Chị: P.L. An, T. N. Nguyễn, T. S. Huân, V. Đào và P.Đ. Tăng

đội. Ái Hữu tiếp tục hàn huyên nhưng rồi cuộc vui nào cũng phải đến lúc tàn nên đến 3 giờ chiều thì AH Trần Sĩ Huân lên máy vi âm nói mấy lời cảm ơn và xin các Ái Hữu thông cảm



Hình trao bằng Tuyên Dương cho AH. Trình Hữu Dục, Đại Diện Ban Biên Soạn Tập Kỷ Yếu TCDCC.

Từ trái qua phải: AH Trần Sĩ Huân, Trình Hữu Dục và Đồng Sỹ Tụng.

nếu có điều gì sơ xuất trong việc tổ chức.

Buổi họp mặt kết thúc sau đó trong không khí vui vẻ, đầy lưu luyến. ■



Hình Cụ Hồ Văn Trượng, 82 tuổi đang nói chuyện với các Ái Hữu hôm 06-07-2002.



Hình chụp khi cắt bánh, mở champagne mừng kỷ niệm 100 năm TCĐCC.

Từ trái sang phải: AH. Phan Đình Tăng, Nguyễn Văn Bảnh và Trần Sĩ Huân.

SINH HOẠT AHCC NAM CALI.

Lê Khắc Thí ghi

1. Mừng Bát Tuần Đại Thọ.

Cùng tuổi Quý Hợi (1923) tại Nam California có quý Ái Hữu Công Chánh:

AH và chị Lê Minh Chánh.

AH và chị Lưu Văn Quế.

AH và chị Bùi Chiên.

AH Đoàn Trinh Giác.

AH Lê Khắc Thí.

Quý AH trên đây đạt Bát Tuần Đại Thọ. Ái Hữu Công Chánh xin chúc mừng Đại Thọ quý Anh Chị AH và chung vui cùng gia đình trong dịp này.

2. Anh chị Ái Hữu Bùi Nhữ Tiếp từ Bakersfield đã dọn về Huntington Beach,

gần bờ biển, gần Little Saigon, gần đông đúc gia đình Công Chánh. Anh chị Tiếp vui mừng đã "mu" đúng hưởng.

Địa Chỉ: 8841 Fry Cir. Huntington Beach, Ca 92646, phone: 714-536-3124

3. Bên Lễ buổi họp mặt AHCC Nam Cali:

Hôm Chúa Nhật sau ngày AHCC Nam Cali họp mặt (06-07-2002), Anh chị Đoàn Trinh Giác có nhã ý mời một số Anh chị em AH dùng cơm thân mật tại tư gia. Quý anh chị Phan đình Tăng, Nguyễn Văn Bảnh, Lê Khắc Thí, Bửu Hạp, Anh Đồng Sĩ Tụng...Câu chuyện thảo luận sôi nổi xung

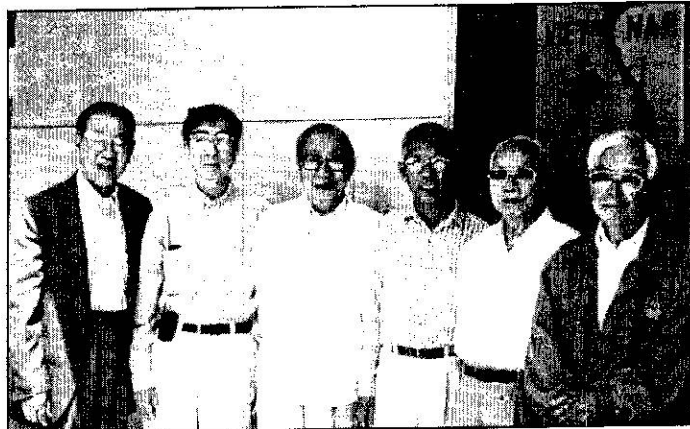
quanh đề tài "Tuổi già và hạnh phúc gia đình", nói một cách khác là ông bà già có thường hay cãi nhau, gây nhau không. Hai phe tranh cãi hăng say, "phản pháo" dữ dội nhưng rồi cũng đều đồng ý là rất yên ổn hạnh phúc; chẳng qua là tạo hóa sinh ra loài người, phái nam và phái nữ khác nhau về thể chất thì tính tình quan điểm cũng khác nhau, chúng ta phải chấp những bất đồng, quý trọng nhau là giữ được hạnh phúc để con cháu noi theo. "Già sinh tật, đất sinh cỏ" là chuyện các cụ ngày xưa đều cho là thường tình.

Sau "trận chiến" Anh chị em ghé lại xem "phòng triển lãm" ảnh VN tại tư thất AH Lê Khắc Thí. Cũng là một dịp cho AH về thăm quê hương qua hình ảnh.

4. Tháng trước AH Lâm Đốc Thượng

từ Atlanta qua thăm, một số Anh em ngành Kiến Thiết tiếp đón thân mật anh Thượng gồm có: AH Huỳnh Văn Nhu (KTS ngoài 80, còn

rất khỏe mạnh), Lê Minh Chánh (KTS đúng 80), Lê Khắc Thí, Bùi Chiên, Bùi Văn Tu, Nguyễn Tấn Tho... ■

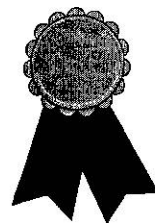


Từ phải qua trái:

AH H.V. Nhu (KTS), L.K. Thí, L.D. Thượng (Atlanta), L. M. Chánh (KTS), B. V. Tu, B. Chiên

DIỄN VĂN

Về Lịch Sử Trường Cao Đẳng Công Chánh Việt Nam
(đọc nhân dịp kỷ niệm 100 năm Trường Công Chánh)
 tại Nam Cali ngày 6 tháng 7 năm 2002



Thưa quý Ái Hữu cao niên,
 cùng các Ái Hữu và thân hữu Công Chánh,

Trong không khí thân mật của buổi họp mặt hôm nay, tôi xin thay mặt Ban Đại Diện AHCC Nam Cali trình bày sơ lược về lịch sử Trường Cao Đẳng Công Chánh VN để chúng ta cùng ôn lại những thăng trầm của nhà trường trải qua suốt thời kỳ 100 năm đầy biến cố của đất nước.

Theo tài liệu để lại thì khởi thủy dưới thời Pháp thuộc, Trường được thành lập vào năm 1902 tại Hà Nội để đào tạo các cán sự Công Chánh phục vụ cho nhu cầu chuyên môn khắp 3 nước Việt, Miên, Lào.

- Năm 1917, Trường sát nhập vào Đại Học Đông Dương.
- Năm 1922, một lớp Cao Đẳng Công Chánh được thành lập tại trường Khoa Học thực hành để đào tạo các Công Trình Sư (Agent Voyer).
- Năm 1925, Trường cải tổ để huấn luyện thêm chuyên viên cho các ngành Công Chánh, Địa Chánh và Địa Đư.
- Năm 1931, Trường ngưng thu nhận sinh viên vào học cho đến năm 1938 mới mở trở lại.
- Năm 1943, Trường mở thêm lớp Kỹ Sư Công Chánh đồng thời tổ chức kỳ thi chuyên nghiệp để thi tuyển chọn một số Kỹ Sư từ các Công Trình Sư, Cán Sự Công Chánh có khả năng về học lực và kinh nghiệm lâu năm.
- Năm 1945 vì thời cuộc binh biến nên trường ở Hà Nội đóng cửa đến năm 1947 mới mở lại ở Sài Gòn với ban Cán Sự.
- Năm 1950 theo Hiệp Định Elysée chính phủ Pháp chuyển giao trường lại cho chính phủ Việt Nam và trường tổ chức thêm ban Kỹ Sư.
- Năm 1956, Trường dời về trụ sở mới và sát nhập vào Trung Tâm Quốc Gia Phú Thọ.
- Sau năm 1975, Trường vẫn tiếp tục mở cửa dưới chế độ mới cho đến ngày nay với những chương trình Cao Học và Tiến Sĩ Kỹ Sư.

Về thành phần chỉ huy dưới thời Pháp thuộc, Trường do một Chánh Kỹ Sư hay Trưởng Kỹ Sư làm Giám Đốc.

- Vị Giám Đốc cuối cùng người Pháp là ông F.Guyau, trưởng Kỹ Sư Công Chánh ở Sài Gòn.
- Vị Giám Đốc đầu tiên người Việt Nam là ông Trần Văn Bạch, Chánh Kỹ Sư Kiều Lộ, tiếp theo là quý ông Trần Văn Sách, Lê Sĩ Ngạc, Nguyễn Thanh Toàn, Nguyễn Ngọc Thịnh, Nguyễn Triệu Đồng, Nguyễn Đức Thịnh và Nguyễn Đức Chí.

Ngày nay, với những kỷ niệm của bao năm học hành nơi mái trường xưa, của bao năm làm việc trong ngành, với những vui buồn lẫn lộn trên bước đường lưu lạc nơi đất khách quê người, đôi lúc chạnh lòng nghĩ đến mái trường xưa mà không khỏi mang chút u hoài.

Chúng tôi:

- Xin kính cẩn nghiêng mình trước anh linh quý Thầy đã quá vãng.
- Xin chúc mừng quý Thầy còn khỏe mạnh với lòng tri ân dạt dào.
- Vĩnh biệt thương nhớ các bạn đã ra đi không hẹn ngày trở lại.
- Mong ước hội ngộ cùng các bạn còn sinh hoạt, trước đây đã một thời chung học dưới mái trường Công Chánh.

Thưa quý Ái Hữu,

Trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta bồi hồi cảm xúc cảm hưởng về trường cũ kỷ niệm 100 năm ngày thành lập trường, chẳng khác gì chúng ta nhớ đến quê hương Việt Nam nghìn trùng xa cách vậy.

Kính chào quý Ái Hữu.

HOÀNG ĐÌNH KHÔI (Khóa 1954). ■



BẢNG TUYÊN DƯƠNG

Các cựu Sinh Viên Trường Cao Đẳng Công Chánh:

Nguyễn Xuân Mộng, Tôn Thất Ngộ, Trình Hữu Dục,
Nguyễn Thiệp, Trần Gia Tường, Hà Nhự Tường,
Nguyễn Quang Bê, Nguyễn Cường, Nguyễn Văn Vinh.

Đã dày công sưu tầm tài liệu gồm có các sắc lệnh thành lập và cải tổ Trường, chương trình học, danh sách các khóa tốt nghiệp và bài vở, hình ảnh để ấn hành tập Kỷ Yếu Trường Cao Đẳng Công Chánh từ năm 1902 đến năm 1975, thực hiện một công trình có ý nghĩa rất đáng được ghi công.

Bảng Tuyên Dương này được tuyên đọc công khai trong buổi họp mặt Ái Hữu Công Chánh ngày 6 tháng 7 năm 2002 tại Nam Cali để tỏ lòng ngưỡng mộ và sự cảm mến đối với nhóm cựu sinh viên nói trên.

Westminster ngày 6 tháng 7 năm 2002

Ái Hữu Công-Chánh
Nam California

THƯ của Cụ LÊ SĨ NGẠC gửi AHCC

Quý Ái Hữu CC Nam Cali,

Tôi được thông báo ngày 6 tháng 7 năm 2002, quý Ái Hữu sẽ họp mặt ở Westminter Nam Cali, để kỷ niệm 100 năm thành lập Trường Công Chánh Việt Nam. Thật là một việc làm đáng khích lệ.

Thấm thoát thế mà, 27 năm đã qua, kể từ ngày một số cựu Công Chức Bộ Công Chánh và cựu Sinh Viên Trường Công Chánh, đã phải lần lượt bỏ nước ra đi, từ năm 1975 và trở về sau, trong đó có Ái Hữu và gia đình đã tử nạn trên đường di tản, một số khác may mắn được cập bến tự do, xây dựng cuộc đời mới. Trong hoàn cảnh xa quê hương, quý Ái Hữu đã tìm đến nhau trong tình đồng nghiệp nghĩa quê hương, và mặc dầu bận rộn sinh kế, quý Ái Hữu đã liên lạc với nhau, qua Lá Thư CC và qua các buổi họp khắp nơi trên thế giới. Những buổi họp Xuân Thu nhị kỳ đã thành một tập quán cho chúng ta.

Đặc biệt năm 2001, Nhóm Ái Hữu ở Sacramento/Bay Area Bắc Cali, đã dày công sưu tập và phát hành Tập Kỷ Yếu Trường Công Chánh, với nhiều tài liệu kỷ niệm từ 1902 đến 1975, nói lên nỗi lòng của người cựu Sinh Viên đối với mái trường xưa.

Như đã có dịp nhắc lại trong Tập Kỷ Yếu, cuối năm 1956, tôi nhậm chức Giám Đốc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, và trực tiếp điều khiển Trường Công Chánh cho đến năm 1968. Tôi liền đề nghị, cải cách quy chế và kiện toàn cơ cấu đào tạo chuyên viên cho ba trường Kỹ Sư, Công Chánh, Công Nghệ và Điện học, và sau đó thêm trường Hóa Học. Trong suốt 12 năm trên, tôi đã có nhiều cơ hội gần gũi với giới thanh niên Việt Nam, và nhất là Sinh Viên Công Chánh, nên không lấy làm gì ngạc nhiên lắm, khi nhận thấy sau năm 1975, một số Kỹ Sư đáng kể, xuất thân từ mái Trường Phú Thọ, tuy sống trên đất người, mà hành nghề rất xuất sắc, không thua kém gì các chuyên viên bản xứ.

Thật đó là một vinh dự lớn cho Trường Công Chánh, vừa là một quà kỷ niệm quý báu, mà các anh em đã dành cho tôi.

Năm nay quý Ái Hữu lại họp nhau ở Nam Cali, mừng sinh nhật 100 năm của ngôi Trường Mẹ, nơi đào tạo không biết bao nhiêu thế hệ chuyên viên cho đất nước, và đúng theo truyền thống của dân tộc ta, uống nước nhớ nguồn và trong tinh thần Tôn Sư Trọng Đạo, làm cho tôi hết sức cảm động, bồi hồi.

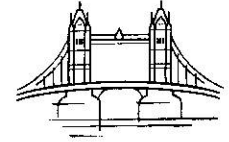
Trường Công Chánh đã chiếm hết hơn 1/3 thời gian hoạt động của tôi ngoài các lãnh vực khác tại Việt Nam. Bởi vậy tuy không phải là cựu Công Chức của Bộ Công Chánh hay cựu Sinh Viên của Trường nhà, tôi rất muốn dự, nhưng rất tiếc tuổi tác không cho phép qua Cali một lần nữa, gặp lại và hàn huyên cùng các Anh, Chị Em của Đại Gia Đình Công Chánh mình.

Vậy tôi xin thân ái, chúc quý Ái Hữu sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc vui tươi, và cuộc họp thành công viên mãn.

Thân ái chào quý Ái Hữu.

 *Mc Lem, Va.*
6/20/2002

TÔI ĐẾN VỚI "NGHỀ" CÔNG CHÁNH



Bài này trích từ bài viết cho buổi họp mặt AHCC ngày Jul-06-2002 ở Nam Cali, nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập trường Công Chánh (1902-2002). Một nửa phần sau của bài viết vì có liên hệ nhiều với một số cá nhân anh em trong khóa nên xin được lược bỏ ở nơi đây: VMH.

Cá nhân của mọi anh em Công Chánh chúng ta có lẽ ít nhiều đều có một cái duyên nào đó với ngành Công Chánh. Đối với riêng khóa của chúng tôi, khóa 14 Kỹ sư Công Chánh và Địa Chánh, tôi không đủ điều kiện để thăm dò và tổng hợp cái duyên của anh em đối với nghề cầu cống, nhưng tôi nghĩ rằng nó sẽ rất lý thú nhưng cũng rất tình cờ như trường hợp của riêng tôi.

Ngay từ lúc còn nhỏ, có lẽ chỉ độ 5,6 tuổi, tôi vẫn thường được nghe, dù là nghe lỏm thôi, và vẫn còn nhớ mãi chuyện về một ông Tây Kỹ Sư Cầu Cống. Câu chuyện kể rằng cây cầu Bến Lức cũ của chúng ta là một trong những cây cầu dài nhất miền Nam trên QL4 đi về Long An đã được thiết kế bởi một Ông KSCC Tây hết sức tài giỏi. Ông tài giỏi đến mức là khi đi kiểm tra các cầu mới được xây cất, Ông không cần máy móc, dụng cụ nào cả mà chỉ cần cầm ba tong đi bộ dọc cây cầu, và dùng cái ba tong gõ gõ trên các đà sắt và sàn cầu để xem cầu có đủ sức chịu tải hay không? Có lần có người muốn thử tài của ông đã hỏi Ông khi Ông đi tiếp nhận một cây cầu sắt vừa mới được xây xong là cây cầu này chịu đựng được bao nhiêu tấn? Ông chỉ mỉm cười đi dọc theo cây cầu, gõ gõ nhẹ cây ba tong trên các đà cầu và cuối cùng phán rằng " Cầu này chịu được 10 tấn". Người ta muốn thử tài Ông nên cân và chất tải đúng 10 tấn lên một xe cam nhông rồi cho chạy qua cầu. Cầu đứng trơ trơ y nguyên. Người ta muốn thử một lần nữa nên cho xe chạy trở lại, nhưng bận này có

người cắc cớ quăng lên chiếc xe tải một cục sắt 1 kg. Xe từ từ đi qua cầu và đến giữa cầu thì cầu...xập, vì bây giờ xe nặng 10 tấn 1 kí. Câu chuyện thật ngây ngô nhưng nghe lại hết sức lý thú đối với đầu óc non nớt của tôi lúc bây giờ. Cái hình ảnh một Ông Tây râu kẽm, mặc đồ vét, với áo gilê, đội mũ, mang kiếng tròn, cầm ba tong đi dọc theo cầu Bến Lức vừa đi vừa gõ vào vòm cầu luôn luôn hiện ra trong trí tưởng tượng của tôi nhất là mỗi khi được dịp về quê ở miền Tây, lúc ngồi trên xe đò trong lúc xe chạy rất chậm qua cầu, hay lúc ngồi trên xe đò qua cầu (vì lúc đó cầu Bến Lức chỉ cho xe qua một chiều mỗi lần). Đó là những ấn tượng đầu tiên lúc còn ấu thơ của tôi về Ông KS CC cũng như về ngành Công Chánh. Sau này cây cầu sắt khi xưa đã được xây lại bằng một cầu Bê-Tông Tiên Áp và được các Kỹ Sư MHTH. và LTTr. của Tổng cục Kiều Lộ VN thiết kế và thẩm định thay cho Ông Tây râu kẽm. Theo tôi thì các Anh Th. và anh Tr. cũng đều có thể xem như là những legendary của người Việt chúng ta về cầu cống, na ná như Ông Tây râu kẽm trong trí tưởng tượng của tôi thuở nhỏ.

Khi tôi lớn lên và lên Trung Học, một phần vì đầu óc đã hiểu biết thực tế hơn, và một phần vì ham vui nhiều chuyện khác nên câu chuyện Ông Tây KSCC ít khi có dịp trở lại với tôi cho đến năm 1971. Năm đó, sau khi đậu Tú Tài 2, ước vọng của tôi là được đi ra nước ngoài du học, nhưng do chuyện gia đình năm đó tôi bắt đầu đi tìm hiểu về các trường Cao Đẳng để xin

thì vào. Tuy nhà của tôi lúc đó ở Chợ Lớn, chỉ cách trường Kỹ Sư Phú Thọ độ hơn 1 km, nhưng tôi chỉ đi ngang qua và chưa từng bao giờ bước vào Trung Tâm Kỹ Thuật cả. Lần đầu tiên do dấm đi vào trường là để xin đơn thi tuyển, và nhờ đó mà tôi được biết thêm là trong khuôn viên trung tâm còn có các trường Công Nghệ, Hóa Học, Hàng Hải và Công Chánh. Tôi còn nhớ là năm đó trường Điện Tử dự thi khoảng 700 người và lấy vào chỉ có độ 11 người, nếu tôi nhớ không lầm. Ở trường Công Chánh thì sĩ số dự thi khoảng 2000 và dự trù tuyển vào 40 sinh viên. Cả Trung Tâm năm đó tổ chức thi cùng ngày và nếu nộp đơn thi vào trường này thì không được dự thi ở một trường nào khác trong Trung Tâm. Tôi phân vân nên xin mẫu đơn ở cả hai trường Điện và Công Chánh, đem về nhà điền đơn và ít ngày sau cầm cả hai mẫu đơn lên lại Trung Tâm. Tôi cầm hai mẫu đơn đi qua đi lại từ Điện qua Công Chánh, rồi Công Chánh qua Điện nghe ngóng, nghe người ta bàn để xem nên nộp đơn vào trường nào. Trong một lần trở qua trường Công Chánh, tôi còn nhớ là phía trước trường có để một cái bàn nhỏ đường như có một cô thư ký, và một vị giảng viên trong trường, mà sau này chúng tôi được biết đó là Thầy Tư, làm việc ở phòng thí nghiệm Quang Điện của trường. Tôi còn nhớ là khi tôi và một vài học sinh khác đang đứng gần bàn ghi danh thì bỗng nhiên Thầy cất giọng nói rồn rảng rất lớn và nói chung chung không nhìn vào ai cả: "Thôi đi mấy anh ơi, mấy anh có thi ở đâu thì thi chớ thi ở đây không đậu được đâu, đi chỗ khác thi đi, khỏi mất công!!!".

Thật tình tôi cũng khá ngạc nhiên vì câu nói bàn lui khá lạ lùng và thẳng tắp của Thầy Tư, nhưng có lẽ một phần vì hiếu kỳ, một phần vì tự ái của tuổi trẻ bị khích tướng, nên tôi nghĩ ngay trong đầu: "KỆ ĐI TỚI LUÔN" và tôi lẳng lặng xé bỏ đơn thi vào trường Điện và nộp vào trường Công Chánh, kệ nó cho tới luôn, tới đâu

thì tới. Năm đó cuộc thi kể ra cũng khá khó đối với tôi là một học sinh mới tốt nghiệp trung học, lại thuộc loại không học hành nhiều, nhưng có lẽ nhờ "phước chủ may thầy" nên tôi cũng đậu được vào trường Cao Đẳng Công Chánh.

Tôi bắt đầu vào nghề Công Chánh kể từ đó, và bao nhiêu nước đã chảy qua cầu, nhưng lâu lâu rảnh rồi ngồi ngẫm nghĩ lại, tôi đều mỉm cười một mình về ý tưởng ngây thơ khi còn bé của mình về chuyện Ông Tây KSCC. Dù sao đó cũng là một cái duyên lý thú đã đưa tôi đến với ngành Công Chánh, và cho dù có vật đổi sao dời, tôi biết rằng hình ảnh Ông KSCC cầm ba tong bước đi gõ gõ trên cầu sẽ không bao giờ phai nhòa trong ký ức của tôi.

Mấy mươi năm qua, cuộc đời của anh em Công Chánh chúng ta cùng chung với vận mệnh của đất nước đã trải qua biết bao thăng trầm và thay đổi bể dâu. Nhưng có lẽ mỗi người chúng ta đều mong mỗi trong một ngày không xa, những Kỹ Sư Cầu Cống từ khắp nơi trên thế giới sẽ có dịp đổ về VN, bắt tay cùng anh em Công Chánh trong nước đi xây lại những cây cầu không những đi qua Sông Tiền, Sông Hậu, Sông Hương hay sông Hồng, mà còn góp phần bắt những nhịp cầu vượt qua những hố sâu của chia rẽ đã bị đào sâu bởi chiến tranh, hận thù và đấu tranh giai cấp phi lý. Ngày đó nếu điều kiện sức khỏe của các Ái Hữu Công Chánh trường thượng, lão luyện, không còn cho phép các vị đảm nhiệm việc quản trị xây dựng cầu nữa, thì chắc chắn sẽ có nhiều Ái Hữu của thế hệ chúng tôi, kế thừa kinh nghiệm nơi đàn anh cũng như tổng hợp các kiến thức xây dựng đa dạng phong phú ở khắp nơi, sẽ xin tình nguyện cầm ba tong đi giám định cho các nhịp cầu của đất nước.

Văn Minh Hồng, Khóa 14 Kỹ Sư Công Chánh.

Một Bài Thơ Tình

Cảm Cฤุ Kiem Trinh Can Chanh Hoc Sy Nguyen Hieu

Ho Xuân Hương

(Lưu Hương Ký)



*Dậm khách muôn nghìn nỗi nhớ nhung
Mượn ai tới đấy gửi cho cùng
Chữ tình chốc đã ba năm trọn
Giấc mộng rồi ra nửa khắc không
Xe ngựa trộm mừng duyên tấp nập
Phấn son càng tũn phận long đong
Vĩ còn mấy chút sương siu mấy
Lầu nguyệt năm canh chiếc bóng chong*

English version

Khương Hùng Chấn

Old Recollections submitted to Royal Scholar Duke Nguyễn Du

*I miss you so much, thousands of miles away in
the far land
To whom can I confide to bring you
affectionate sentiments
Our love lasted three full years then
Now just half an empty moment's dream
News of busy carriages and horses brings me
great joy
The more I'm suffering a woman's fate,
constantly in turmoil
Should your love persist as time goes by
Inside the Moon Room I remain alone by my
shadow throughout long nights.*

Ghi chú: Ba chữ "sương siu mấy" có nhiều bản in là "sương đeo má" và cho là đặc tính nói lái có nghĩa tục của thơ HXH. Nhưng theo cố giáo sư Hoàng Xuân Hãn thì phải đọc là "sương siu mấy" mới có nghĩa. "Sương siu" là chữ cổ có nghĩa là quyến luyến, bịn rịn, "mấy" là với. (Ví bằng nay chàng còn bịn rịn, quyến luyến với thiếp chút nào chẳng, thì trong nguyệt lầu thiếp vẫn một mình một bóng năm canh đơn chiếc) => Đọc "Từ Cội Nguồn vào Thế Tục" của Đào Thái Tôn, xuất bản tại Hà Nội. ■

TỬ ĐỘC DU NGOẠN NGỌC LÂN.

Nhất độc tạp ghi.

Tháng ba vừa qua, tứ ĐỘC cùng khóa: DL, QT, HN và HL rủ nhau du ngoạn Ngọc Lân (New Orleans). Độc đây không phải là Độc Cô Cầu Bại hay Độc Thủ Đại Hiệp trong mấy tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung mà là “độc thân tạm thời”, “độc thân địa dư”.

Tối phi trường Oakland lúc 6 giờ sáng, khi qua trạm kiểm soát an ninh, chúng tôi không bị mở hành lý để khám và cũng không bị cười giễu để xét chất nổ nên sau khi lấy xong số lên máy bay, chúng tôi phải chờ cả tiếng đồng hồ máy bay mới cất cánh. Đây cũng là một dịp để chúng tôi quan sát lẫn nhau. Trong bốn anh em chúng tôi thì có ba người tóc đã

hoa dâm, có người thì muối nhiều hơn tiêu và có người tiêu nhiều hơn muối.

Riêng có anh HN thì tóc vẫn đen nhánh (không nhuộm) như hồi thanh xuân. Hỏi bí quyết thì anh HN nhỏ nhẹ nói “hay ho gì đâu, bao nhiêu chất bổ lên tóc cả rồi nên các bộ phận khác chẳng được sơ mui gì hết”. Nói về da dẻ thì anh nào cũng da dồi mồi và có tí mét mét nữa riêng có anh HL thì mặt mũi hồng hào và lại có phần

mập mạp nữa. Được khen thì anh HL trả lời là: “trông vậy mà không phải vậy đâu, dakhô, vài ngày quên không bôi thuốc là nó hồng lên như vậy đó, đừng có tưởng bở”. Còn về mập thì cũng chỉ là tương đối mà thôi, ngày xưa chỉ có da bọc xương lối 110 lbs mà thôi, còn ngày nay Từ Quan, ăn không ngồi rồi có thêm chút mỡ nên cân được lối 120 lbs. Hỏi về cách thức để lên cân xuống cân thì anh HL tỉnh bơ phán: “

nếu biết được bí quyết thì moa đã giàu to rồi nhưng đại loại muốn giảm cân thì chỉ việc hút thuốc lá hút càng nhiều cân xuống càng lẹ vì không thèm ăn nữa, còn muốn lên cân trở lại



Từ trái sang phải:

Anh L.M. Hùng, Anh N.X. Hoàn, Anh Chị N.T. Tùng, Chị B.V. Căn, Anh T.B. Quyên và Anh H.V. Ẩn

thì chỉ việc bỏ thuốc lá là sẽ phương phi béo tốt trở lại ngay; nếu bỏ không được thì ráng chịu hoặc mua thuốc dán Nicoderm hoặc chờ khi nào sưng phổi không hút được thì bỏ luôn”.

Hỏi về bệnh tật thì người nào cũng đã từng thập tử nhất sinh cả rồi. Nào là viêm gan ăn cháo suốt ba tháng, nào là mổ tim thay valves, nào là mổ niếp hộ tuyến, nào là bị ngứa kinh niên bác sĩ phải thử cả gan lẫn ung thư, nào là

mất ngủ, xuống tinh thần, hàng ngày phải niệm Phật hoặc tập khí công cho lòng thư thái trở lại.

Máy bay cất cánh lúc 8 giờ sáng và tới Ngọc Lâm khoảng 12 giờ trưa. Ra khỏi cửa kiểm soát an ninh chúng tôi không thấy anh Huỳnh văn

Ẩn, bạn đồng khóa, là người sẽ đón chúng tôi đầu cầu. Đi tới đi lui chừng 5 phút thì chúng tôi cũng kiểm được nhau

không phải vì QT cao lớn mà vì tiếng nói như chuông đồng của y.

Khi ra đi, Tứ Độc chúng tôi đã quyết định là vui đầu ở đó. Ở Ngọc Lâm vài ba ngày rồi thuê xe qua Houston, Tx., để vừa thăm bạn cũ vừa ôn lại những kỷ niệm của 3 tháng làm việc khi xưa với Bechtel. Nhưng cuối cùng chúng tôi đã ở lại Ngọc Lâm suốt cả tuần vì bè bạn tại đây quá hiếu khách. Anh HVA, có nhà 5 phòng, có xe, rảnh rỗi vì vừa Từ Quan như chúng tôi và nhất là lại có bằng “Bachelor in Chief” nữa. Bằng của anh HVA là bằng “Độc thân thứ thiệt” chứ không phải là “Độc thân tạm thời” như chúng tôi. Trước khi chúng tôi đến anh HVA đã thông báo tất cả các bạn (kể cả bạn gái) ở Ngọc Lâm là anh không tiếp ai cả để dành trọn vẹn thì giờ đón tiếp chúng tôi. Như vậy làm sao mà chúng tôi có thể bỏ đi chỗ khác được. Dưới sự hướng dẫn của HVA chúng tôi đã:



Từ Trái sang phải:

Anh L.T. Trang, L.N. Diệp, N.X. Hoàn, H.V. Ẩn, P.D.Tăng, T. B. Quyên, L.M. Hùng và chị B.V. Căn.

1. Thăm Viếng.

- Ông Tổng Phan Đình Tăng. Sau 27 năm xa cách, anh Tăng trông vẫn quắc thước như xưa. Cũng vẫn nụ cười đó nhưng không ống điệu (lần gặp thứ nhì anh Tăng có mang theo ống điệu theo lời yêu cầu của DL).

Chúng tôi được dịp ôn lại chuyện cũ và nhất là thi nhau kể chuyện Tiếu Lâm nữa.

- Tiến Sĩ Lê

Thành Trang. Gặp mùa thuế, LTT rất bận nên chúng tôi phải ra văn phòng để gặp anh. Thấy anh bận rộn tụi này cũng mừng vì có bận thì Green mới đông. Hỏi anh về kỹ thuật công chánh thì anh nói ngày xưa anh đã chọn lâm nghề. Hồi đó, đáng nhẽ anh phải lấy “Phi đi” về kế toán hoặc Quản Trị Kinh doanh mới phải. Hỏi anh còn con dấu PE không thì anh cho xem con dấu Notary.

Tuy có gặp và đi ăn với anh chị LTT bốn năm lần nhưng toàn là set qua set lại mà thôi nên chúng tôi đã hẹn là sẽ gặp nhau vào cuối tháng 8.2002 là ngày họp khóa.

- Anh chị Nguyễn Thanh Tùng. Đây là lần đầu tiên gặp anh chị NTT nhưng anh chị đã tỏ ra rất hiếu khách và vui vẻ nữa. Ngoài việc đãi chúng tôi ăn cơm Tàu anh chị còn mời chúng tôi về nhà để thưởng thức rượu Lẽ và ngắm cảnh vườn Thượng Uyển về đêm nữa.

- Kỹ sư Bùi Văn Căn . Chúng tôi đã đến nhà anh chị BVC rất là nhiều lần một là nhà anh BVC chỉ cách nhà anh HVA có 5 phút đi bộ và hai là chị BVC đã cho tụi này ăn tới 3 lần và toàn là những món ăn đặc biệt cả.

2. Tham Quan.

Chúng tôi đã đi thăm viếng các nơi mà anh Bùi Đức Hợp vẫn thường hướng dẫn các bạn bè khi họ tới thăm anh ở Ngọc Lâm.

- Cầu . Cầu Pontchartrain, 24 dặm, dài nhất thế giới. Cầu xe lửa Huey B. Long cao nhất thế giới. Cầu quay theo trục đứng như anh Lê Thành Trinh đã tả trong LT 78. Tại nơi đây, chúng tôi đã được nhân viên kiểm soát cầu hãm xe 2 bên cầu và quay thử cầu cho chúng tôi coi nhờ anh HVA đấu hót với nhân viên kiểm soát cầu và có lẽ cũng nhờ "phe ta" cả mà.
- French Quarter. Đi bộ nhiều lần ở "le vieux carré" anh DL còn thòm thèm nên hỏi anh HVA là ở đây có "la vielle circonference" không?.
- Chợ Chôm Hổm. Một sinh hoạt độc đáo của người Việt tại Ngọc Lâm. Tại đây chúng tôi có mua lòng heo và dồi huyết về nhậu.
- Du lịch đồng lầy (Swamp Tour). Ngồi trên tàu đáy bằng, du khách có thể xem tận mắt cá sấu và cảnh trí thiên nhiên từ hồi nguyên thủy.

3. Đóng Thuế.

Hàng ngày, trong khi DL và HN thả bộ tại "le vieux carré" thì chúng tôi HVA, QT và HL tới các sông bãi như Harrah's hoặc Le Beau Rivage để đóng thuế. Điều hết sức ngạc nhiên là tại các sông bãi này mọi thứ đều được ghi bằng hai thứ tiếng Mỹ và Việt. Tỷ dụ như "Restroom" còn được phụ đề bằng "Phòng Vệ Sinh" nữa. Có lẽ người Việt mình cũng đã đóng thuế kha khá tại những nơi đây rồi.

4. Nhậu nhẹt.

Ở Ngọc Lâm một tuần, chúng tôi đã thử rất nhiều tiệm phở và tiệm mì. Cũng rất khá có thể cho điểm "B" được. Cà phê thì có quán Café Du Monde . Cơm Tàu chúng tôi cũng có thử 3 lần. Ngon thì có món cua lột và món cá sấu (anh HVA chỉ chịu ăn với điều kiện tụi này phải kêu bằng cá tốt thay vì cá sấu). Nhưng cuối cùng 3 bữa ăn ngon nhất vẫn là 3 bữa ăn tại nhà anh chị BVC. Buổi đầu tiên là tôm (crawfish) luộc trừ danh ở Ngọc Lâm. Tôm này nhậu với la de ăn hoài ăn mãi không chán. Nếu mà có bồ nhí bóc vỏ cho thì còn tuyệt vời nữa (are you dreaming?). Sau màn tôm thì đến màn cháo lòng dồi chiên và dồi huyết. Bữa thứ nhì thì được ăn cá Tuna và Bluefin, tôm và thịt bò nướng vỉ. Tuyệt vời vì đây là lần đầu tiên tôi được ăn cá nướng vỉ. Và bữa chót là bún bò Huế làm tôi nhớ lại những ngày ra công tác phi trường Huế-Phú Bài và những ngày ra dạy học tại Đại Học Huế. Biết là món này ăn vào thế nào cũng bị Cô (Cholesterol) dượt nhưng mà cần gì Bà rượt còn chưa đi tới đâu nữa huống chi là Cô. Hai mươi bảy năm nay mới được ăn lại bún bò Huế ngon như vậy nên chúng tôi sau khi ăn hết tô chính còn xin thêm tô ăn thêm nữa chưa kể là móng với huyết để ngoài.

Cuộc vui nào rồi cũng có lúc tàn. Cuối cùng chúng tôi cũng phải lên máy bay để "Tung cánh chim tìm về tổ ấm". Máy bay đáp xuống phi trường Oakland vào lúc nửa đêm. HN lái xe một mình về. Sau khi đưa QT và DL về nhà, tôi thui thủi lái xe ra về. Lẫn vào tiếng hát của Hạ Lan trong bản Bên Kia Sông, nghe đâu đây có tiếng nói quen thuộc "Honey Do". ■

Xử Khi Khọn

(Kể Chuyện Cho Đời Sau Nghe)

Tác Giả: TRÀM CÀ MẬU

(Dẫn Nhập: Thời cuộc đổi thay, nhiều chục năm nữa, không ai còn tin những chuyện vô lý đã xảy ra trên trái đất này, đây là một chuyện truyền khẩu bí mật thích thú và đau khổ trong một thời gian dài).



Vào một đêm đã khuya, trăng sao lơ mờ, giữa mùa xuân năm 1975, đoàn thám hiểm Phi Châu gồm bảy nhà sinh vật học người Na-Uy đang bị bộ lạc khỉ vây hãm tấn công mà không biết. Người canh gác uể oải ngồi cầm súng ngáp dài nhìn ra xa, ông cũng không ngờ hiểm nguy gần kề. Sáu người khác đang ngủ yên giấc trong lều sau nhiều ngày theo dõi sinh hoạt của bộ khỉ tộc đặc biệt này. Đây là một giống khỉ đã biết tổ chức thành một xã hội có sinh hoạt cộng đồng, phân công, thứ bậc và có tiếng nói riêng của chúng. Khi đoàn thám hiểm đến cắm trại quay phim để quan sát sinh hoạt của giống khỉ, thì chính họ cũng bị quan sát, bị dòm ngó bởi nhiều con khỉ núp kín trong các tàn cây rậm rạp. Không có một hành động, một cử chỉ nào của đoàn thám hiểm mà không được đám khỉ ghi nhận và đem về báo cáo lại cho chúa khỉ ngồi trên ngai vàng, là một cây cổ thụ xum xuê. Chúa khỉ ngồi trên chạc ba của cây cổ thụ, lưng dựa vào cành lớn, chân co duỗi, tay gãi háng, miệng chu dài ra, nghe báo cáo và nhận xét về bảy nhà sinh vật học. Chung quanh chúa khỉ, trên các nhánh cây chung quanh, có mười hai con khỉ cao cấp nhất trong triều đình cũng đang nằm đã dượt, lắng tai theo dõi. Một con khỉ cầm đầu toán trình sát ho khách khách trình tấu:

- Thừa "đồng chí chủ tể" đây là một giống khỉ lạ lắm, còn thấp kém, man rợ. Trí óc còn thô sơ ngu muội, chưa được khôn ngoan. Bọn chúng chưa biết kỹ thuật leo trèo. Chưa biết phải ngủ trên cành cây để tránh muông thú rắn rết. Chúng ngủ ngay trên mặt đất, rất nguy hiểm. Chúng chưa biết chống tay xuống đất mà đi bằng bốn chân cho thăng bằng, vững chắc. Đi thì loạng choạng trên đôi chân, trông tức cười và xấu xí vô cùng.
- Thừa chúng dùng da thú bó bàn chân lại nên ngón chân nhỏ xíu, ngắn ngủn, mất hết khả năng cầm đồ vật bằng chân. Không leo trèo được là phải. Một giọng nữ the the báo cáo tiếp:
- Bọn này mặt бет, miệng ngắn, môi mỏng, mũi nhô ra, trông vô cùng xấu xí dị hợm. Mới nhìn thấy là đã ghê tởm khiếp đảm. Răng chúng nhỏ tí xíu, xem bộ không cắn xé được ai.
- Chúng còn dùng vỏ cây, hay một thứ lá gì đó rất lớn, bao lấy thân mình, có lẽ vì vậy nên rụng hết lông, có nhiều nơi trên thân mình, da thịt trắng hếu đưa ra, trông thật ghê tởm như khi bị ghẻ lác nặng nề rụng hết lông lá. Nhìn vào ớn lạnh cả mình.
- Bọn này vô cùng dơ bẩn, hình như bọn chúng ăn thịt thú vật. Dã man như loài chó rừng, như loài beo, cọp. Khi ăn thì dùng nhánh cây và miếng đá mà khều thức ăn vào miệng.

Chúa khỉ chớp chớp mắt, rồi lằm bằm trong miệng: "Lạ nhỉ, lạ nhỉ. Nhưng ta hiểu hết rồi". Tiếng báo cáo tiếp theo:

- Một điều ngu dại nhất của chúng, và nguy hiểm cho cả sinh mạng, là dám chơi với lửa. Bọn này không những đốt lửa nhiều lần mỗi ngày, mà còn ngu xuẩn bỏ thức ăn trên lửa trước khi ăn. Làm

mùi thối tha khét lẹt bay ra dơ bẩn cả bầu không khí trong lành. Ban đêm, bọn này còn nuôi một ngọn lửa nhỏ treo trên cây khô của chúng. Nếu cháy, thì chết cả bọn, và cháy cả khu rừng, rất nguy hiểm cho tất cả chúng ta nữa.

- Mỗi buổi sáng, bọn này đứng cong lưng, dùng que khoắng liên tục trong miệng, cho đến khi phèo bọt mép ra, rồi nhổ phèo bọt trắng xóa xuống đất. Không biết để làm gì.

Chúa khỉ bóp trán suy nghĩ, tìm lời giải thích, nhưng chưa tìm được, thì có lời báo cáo khác:

- Bọn này có đứa còn ăn khói, không biết làm sao mà có khi khói bay ra mù mịt trong miệng chúng. Bọn này đúng là còn man dã lắm. Một số trong bọn chúng, còn lấy dây và que, quàng buộc quanh mắt, không biết để làm gì, và khi nắng lớn, thì còn che mắt bằng hai miếng đá màu đen.

Trong lúc nghe báo cáo, mặt chúa khỉ nhăn lại như mặt khỉ. Nghe xong, thì ông động lòng trắc ẩn thương xót cho một giống khỉ tương cận ngu dại, dã man. Hắt hơi một tiếng, rồi chúa khỉ khóc ròng. Thấy chúa khỉ khóc, thì cả mười hai con khỉ trong bộ tham mưu cũng khóc theo, kêu gào thảm thiết. Sau đó, thì như một bệnh truyền nhiễm, tất cả đàn khỉ trên các cành cây quanh vùng đều khóc, tiếng khóc chuyển đi từ cây này qua cây khác, và cả bộ tộc khóc theo chúa khỉ, dù chúng không biết nguyên nhân nào đã gây nên tiếng khóc. Khóc xong, miệng chúa khỉ còn nhể nhại nước bọt, nói giọng run run xa xót:

- Tội nghiệp thay cho chúng, chúng ta phải tận tình giúp đỡ, tận tình giáo hóa cải tạo cho chúng.

Mười hai con khỉ trong ban tham mưu triều đình đồng lập lại lời chúa khỉ như hát điệp khúc:

- "Tận tình giáo hóa cải tạo cho chúng".

Tiếp theo đó, vang lên trong các cành cây xa gần:

- "... giáo hóa cải tạo cho chúng, giáo hóa cải tạo cho chúng..."

Những con khỉ khác gào theo, có lẽ chúng không hiểu đầu đuôi câu chuyện, nhưng cũng lặp lại y lời chúa khỉ nói.

Chúa khỉ họp ban tham mưu bàn luận, để lấy quyết định tập thể về kế sách giúp đỡ bảy con khỉ man dã tội nghiệp kia. Có khỉ bàn rằng, chúng nó còn dã man quá, khó mà cải tạo được. Tốt nhất là đuổi chúng ra khỏi khu rừng, để cái hình dáng xấu xí của chúng khỏi làm bẩn mắt bà con, và cái sinh hoạt dơ dáy nguy hiểm kia khỏi ảnh hưởng đến con dân của xã hội này. Có ý kiến là nên tiêu diệt chúng đi cho khỏe. Chúa khỉ bóp trán rồi một tay để lên ngực bên trái, chỗ trái tim mà nói:

- Thấy đồng loại khốn khổ ta không đành lòng. Ta muốn giúp chúng, học tập cải tạo theo nếp sống văn minh tiên tiến, thoát ra khỏi màn ngu tối dốt nát. Các "đồng khỉ" nghĩ sao?
- Nhất trí, nhất trí. Ý kiến của chủ tể là vô địch, là sáng suốt, là ánh sáng chân lý muôn đời.

Cả mười hai con khỉ trong ban tham mưu đồng thanh nói một lời trên như đã thuộc lòng từ trước. Và tiếp theo đó, những con khỉ đang đánh đu từ những cành cây xa, cũng đồng lập lại: "...ánh sáng chân lý muôn đời, ánh sáng chân lý muôn đời".

Cuộc bao vây tấn công đoàn thám hiểm, được chúa khỉ đặt cho là chiến dịch tình thương. Vì tình thương mà hành động. Để cứu giúp bảy con khỉ còn man dã kia được ân sủng của chúa khỉ, ra khỏi đời sống hôn mê bất hạnh. Đám khỉ tấn công bò dần đến trại của các nhà thám hiểm, với những bước đi vô cùng nhẹ nhàng, không gây một tiếng động trên đất cỏ, lá mục, rồi bất thần xông lên, đè sập lều trại, đè cứng bảy con người yếu đuối, bắt họ lại dễ dàng. Người canh gác cũng chưa kịp nhìn ra kẻ tấn công, thì đã bị bắt ngay. Bọn khỉ cũng không ngờ thành công dễ như vậy. Mà đám khoa

học gia cũng không ngờ họ bị tấn công bất thần. Bọn khỉ la mừng vang dậy khu rừng già: "Hoan hô chủ tử. Muôn đời bách chiến bách thắng. Liệu việc như thần. Quyết định không bao giờ sai lầm". Câu hoan hô được lặp đi lặp lại nhiều lần vang dội trong đêm mờ. Những con khỉ đang ngủ trên cây chợt tỉnh giấc cũng lơ mơ lặp lại: "Không bao giờ sai lầm". Đám khoa học gia khiếp đảm, và nghĩ rằng, họ không có một cơ may nào sống sót. Họ bị nhốt vào một hang đá đầy kín. Bên ngoài có nhiều khỉ canh gác kỹ càng. Tất cả lều trại bị phá tan, chúng đập bể những dụng cụ, máy móc, và những thức ăn quăng bừa bãi trên mặt đất.

Sáng hôm sau chúa khỉ họp cùng quần thần dưới gốc cây lớn, trên một vùng đất khô ráo bằng phẳng, có nhiều bô lão khỉ, có nhiều vị khỉ được liệt vào hàng thông thái trong xã hội đó tham dự. Hàng ngàn dân khỉ quây quanh trên mặt đất, trên cành cây, trên tảng đá, để xem loài khỉ lạ. Lũ khỉ trẻ nít, không được bố mẹ bông ra xem, vì ngại chúng sợ cái xấu xí dữ dằn khủng khiếp của cái loài khỉ lạ này mà chết giấc. Bảy nhà sinh học được giải tử từ trong hang ra. Tóc tai họ bù xù, mặt mày hốc hác, áo quần xộc xệch. Ba phụ nữ trong số bảy nhà khoa học này mặt xám ngoét, run sợ và ôm mặt khóc. Vợ của chúa khỉ ngồi bên cạnh chồng đưa hai tay bịt mắt, vì không muốn nhìn thấy bảy con sinh vật quá xấu xí, dị hợm. Bà lẩm bẩm cùng chồng: "Không thể gọi giống này là khỉ được. Xấu xí như thế mà liệt vào giống khỉ, thì có tổn thương đến danh dự chung của loài khỉ chúng ta không? Thần thiếp nhất thiết không xem chúng là đồng loại được, ai cho rằng giống hạ tiện đó cùng loại với chúng ta? Nói cho thần thiếp biết!".

Chúa khỉ lườm mắt nhìn phu nhân và nói nhỏ: "Bà căm cái mồm thối của bà lại không? Ai cho bà được bàn vào việc quốc gia đại sự".

Nữ hoàng khỉ nhìn xuống không dám cãi, nhưng miệng còn lầu bầu những lời không rõ.

Một con khỉ lớn kệnh cằng, mặt mày tay chân lông lá, khệnh khạng đi đến trước mặt một nữ khoa học gia, đưa tay chụp áo cô và xé một cái toạc, lột cô trần truồng trước đám đông triều đình. Cô thét lên một tiếng thất thanh, và nghĩ rằng không khỏi bị làm nhục. Khi thấy cô trần truồng, da thịt trắng toát, không lông lá gì cả, thì vua khỉ, hoàng hậu, quần thần cùng dân khỉ cười vang sảng sặc vì thấy cái xấu xí lạ lùng của loài người. Sau một hồi lâu tiếng cười hạ dần. Một vị thông thái khỉ phán lớn:

- "Đúng là những thứ lá cây bao bọc thân thể đã cọ xát, làm lông rụng hết. Chỉ ba nơi còn lông là đỉnh đầu, dưới nách và dưới háng thừa mà thôi. Bọn này ngu xuẩn, không biết lông trên da để bảo vệ muối mòng, che mưa nắng, thời tiết nóng lạnh. Thế mà làm rụng hết, ngu như vậy thì cũng hết nước nói. Xem đấy, da thịt trên thân thể trơn lu, ghê tởm, nhìn phát khiếp, còn hơn là bị ghê lác nặng nề. Tội nghiệp thay, tội nghiệp thay".

Vị thông thái nói đến đây, thì vua khỉ mỉm lòng rơm rớm nước mắt xót thương. Sáu nhà sinh vật học còn lại, cũng bị giật phăng áo quần, để giải phóng cho họ khỏi bị áo quần cọ xát làm rụng lông. Họ co ro vì lạnh, cánh tay xuôi xuống kẹp vào hai chân. Một chị khỉ đến vạch háng nữ khoa học gia ra mà nhìn, rồi lắc đầu, nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất, như ghê tởm lắm, bỏ đi. Chị khỉ nói: "Trông xấu xí, không giống cái gì cả". Một nhà khoa học, bị gỡ cái kiếng đeo mắt. Chúa khỉ cầm cái kiếng áp lên mắt nó, rồi nhả miệng dưới trề ra dài dòng, nói lẩm bẩm:

- "Ngu xuẩn thật, dùng cái dây này che mắt cho mờ đi, không thấy gì rõ cả. Tại sao lại ngu như thế được? Nếu ta không có lòng thương bao la, mà giải phóng cho, thì bọn này còn sống trong u mê ám chướng mãi".

Nói xong, chúa khỉ để cái kiếng đeo mắt trên thân cây, rồi đập mạnh tay xuống, cái kiếng bể vụn, tan tành. Nhà khoa học gia bị gỡ cái kiếng kêu ư một tiếng vì tiếc của. Một con khỉ đến cầm bàn chân của nhà khoa học đưa lên cao cho đám khỉ xem, rồi cầm từng ngón chân lắc lắc, nói lớn:

- "Đây là kết quả tai hại của việc dùng da thú bó chân lại. Những bàn chân này vô dụng, vụng về, làm sao mà nắm vào cây, cầm nắm vật gì được? Loài khỉ này tiến hóa còn chậm lắm, có lẽ cả hàng chục triệu năm nữa, mới theo kịp chúng ta bây giờ".

Ông khỉ này, cầm mấy chiếc giấy nằm ngổn ngang trên đất, mà xé toang tan tành thành những miếng nhỏ. Ông bảo rằng phá bỏ, đào tận gốc, trốc tận rễ cái cội nguồn của thoái hóa ngu dốt may ra mới cứu được bầy con khỉ dã man này. Một con khỉ khác, lôi những thức ăn của các nhà khoa học ra trình với chúa khỉ. Nó lôi ra một hộp bơ, lấy cây mà khoắng, rồi chu mũi lại như ghê tởm lắm. Đưa cành cây còn dính bơ vàng khè lên cao, và nói:

- "Bọn này phóng uế ra rồi ăn lại. Rõ ràng, phân lỏng vàng khè, hôi ớn ọc. Quý 'đồng khỉ' xem đây! Thật bẩn thỉu".

Tất cả bộ lạc khỉ đều rùn vai, ghê tởm, kêu lên nhiều tiếng khếch khếch. Con khỉ lôi ra một tấm kẹo sô cô la lớn, rồi dong lên cao, nói:

- "Chúng còn ăn cả từng tảng đất bùn khô. Không những thế, chúng còn dự trữ rất nhiều thịt thú vật chết để ăn. Thật là dã man, ghê khiếp. Đây này, nhìn tận mắt, chứ nghe nói thì không ai tin đâu".

Chúng lôi ra một bao kẹo lớn, đủ màu xanh đỏ vàng tím, và cho rằng đó là một loại đá vụn, và nói rằng lũ dã man này ăn cả đá. Chúng dâng lên để chúa khỉ xem xét. Chúa khỉ cầm mấy viên kẹo lật qua lật lại để xem là thứ gì, có vài viên ướt, làm nước đường chảy ra tay. Chúa khỉ lau vào mình cũng không sạch, bèn đưa tay lên miệng mà mút. Ông cảm thấy vừa ngọt, vừa chua, ngon miệng quá, ông lấy một viên kẹo, bỏ vào mồm. Ngon đến nhức răng. Trong đời ông chưa bao giờ được nếm mùi vị ngon ngọt như thế này. Chúa khỉ giả vờ nhè viên kẹo ra, nhắm mắt, phán xuống phía dưới:

- "Đây là một loại đá có chứa rất nhiều chất độc, rất nguy hiểm. Không ai được cất giữ tàng trữ các thứ này. Hãy gom lại và đưa cho ta".

Bọn khỉ gom các loại kẹo của các nhà khoa học dâng lên chúa khỉ. Ông cất vào hốc cây nơi ông ngủ, rồi tính chuyện chờ đêm xuống, không ai thấy, móc ra ăn dần. Còn những thỏi sô-cô-la mà chúng gọi là đất bùn, thì sau này bọn kiểm soát đem cất riêng rồi chia nhau ăn, không ai biết. Chúng còn ăn thử cả những viên thuốc mà các nhà khoa học đem theo để chữa bệnh, nên có một số khỉ bị phản ứng thuốc. Chúng quăng bữa bãi đồ đạc dụng cụ của các nhà khoa học bên góc rừng.

Đang giữa buổi chiều, chúa khỉ chột nhối dạ, làm một tiếng xì hơi từ mông rất lớn. Mùi thối tha xông lên nồng nặc qua cả mấy nhánh cây gần đó. Ba con khỉ tham mưu ngồi gần nhất, nghe tiếng trung tiện rõ nhất, và ngửi được mùi hôi nhiều nhất, đều đồng thanh hô to và sửa lại nét mặt vô cùng nghiêm trang:

- "Thơm tho như hoa lan hoa quỳnh. Tiếng du dương như chim sơn ca hát".

Bên dưới và chung quanh đều lặp lại vang dội núi rừng: "Hoa lan hoa quỳnh, chim sơn ca hát". Mặt chúa khỉ lộ nét hơn hớn. Chỉ riêng bà vợ chúa khỉ ngồi bên cạnh ông thì đưa tay quạt quạt ngang mũi. Buổi họp bế mạc khi xế trưa, với nghị quyết chung là đem tình thương cải tạo bảy con khỉ lạ cho theo kịp đời sống văn minh tiên tiến trong đất nước khỉ này. Một ủy ban cải tạo hùng hậu, với chỉ

tiêu trong một thời gian ngắn, phải dạy dỗ cho bảy con khỉ dã man này biết thông tin với nhau bằng lời nói, biết đi bằng bốn chân cho vững vàng, biết ngủ yên trên cây cho an toàn tính mạng và tương lai dài sẽ được hòa nhập với xã hội khỉ hiện tại. Mỗi ngày bảy nhà sinh vật sinh vật học được phát cho hai lần hoa quả, sâu bọ để ăn. Họ được dạy tiếng nói của loài khỉ. Khỉ thấy, chỉ từng đồ vật một, rồi nói tên, sau đó bắt bảy người lặp lại hàng trăm lần đến khàn cả cổ. Tiếng khỉ trong cổ họng, khó nói, nhưng họ tập mãi cũng quen. Mỗi khi nói sai, thì một con khỉ cầm viên đá gõ lên đầu học viên cộp cộp. Học theo lối nhồi sọ. Mỗi ngày từ sáng sớm đến khi mặt trời lặn, chỉ học chừng hai mươi chữ. Lặp đi lặp lại suốt ngày. Mấy ông thầy khỉ cho rằng bọn này ngu tối, là một loại khỉ đẳng cấp thấp, nên không thể dạy nhiều được. Một người sợ quên thì bị phạt gõ đá lên đầu, bèn dùng gai nhọn viết lên lá tươi, ghi lại các danh từ đã học. Khỉ thấy bắt được, vò nát lá, bảo là không lo học mà lo chơi. Học chăm và chậm, nên chỉ một thời gian ngắn, bảy nhà sinh vật học có thể hiểu chút chút và nói được một ít tiếng loài khỉ này. Họ bị bắt buộc đi bằng bốn chân, chống mông lên mà bò, không được đi thẳng người, vì đó là lối đi dã man, suy đồi, thiếu văn minh, thiếu vững vàng. Ban đầu bảy người cảm thấy rất khó khăn để đi đứng theo lối này. Những khi mỗi lưng quá, họ đứng thẳng dậy vươn vai, thì bị thầy khỉ phạt bằng cách đánh bốp vào mông đau điếng. Tay khỉ to, sức khỉ mạnh, mỗi cú đánh là đau thấu trời. Mãi rồi cũng quen, bảy nhà sinh vật học bò, nhảy lanh lẹ trên mặt đất bằng. Không nhanh như loài khỉ, nhưng cũng khá lẹ làng. Mỗi ngày học cách leo cây, phải tập ngủ trên cành cao. Việc này là khó khăn lớn nhất đối với bảy người. Vì sợ khi ngủ quên trở mình, hoặc quên nắm cành mà rớt xuống là chết hoặc gãy tay, gãy chân. Chúng không cho ngủ trên các cành cây thấp, vì sợ không an toàn. Vài người phải kiếm dây nhợ, ban đêm bí mật buộc mình vào cành cây, như một loại dây an toàn. Phải làm lén, chúng nó thấy được thì cho là hủ hóa, thiếu năng lực, thiếu ý chí học tập, và bị trừng phạt. Một thời gian, bảy con người cũng tìm cách thích nghi với cuộc sống, không đau khổ như lúc ban đầu. Họ bàn nhau tìm cách trốn ra khỏi khu rừng, ra khỏi sự kiểm soát của loài khỉ.

Tổ chức xã hội của loài khỉ này rất lạ lùng. Trên hết là chúa khỉ, rồi đến một hội đồng quan lại gồm có mười hai con khỉ già khôn ngoan, lo điều khiển một hệ thống kiểm soát, gồm nhiều con khỉ trung thành được kết nạp chọn lựa. Nhóm kiểm soát này, không phải đi kiếm thức ăn hằng ngày. Chúng chuyên lo theo dõi hoạt động của toàn dân khỉ, và thúc dục dân khỉ đi kiếm thức ăn trong rừng núi. Mỗi dân khỉ hàng ngày phải đi kiếm thức ăn từ sáng sớm cho đến xế chiều. Đem thức ăn về gom chung lại. Chúa khỉ và gia đình chọn những thức ăn ngon nhất, ăn trước thật no nê, kế đến là mười hai gia đình của bộ tham mưu triệu đình. Còn lại thì chia các phần đặc biệt cho loại khỉ thuộc thành phần kiểm soát trước. Rồi chia đều cho toàn dân khỉ phần còn lại, già trẻ lớn bé, to gầy đều có phần bằng nhau. Không cần biết ai đói ai no. Tất cả đều tuân phục răm rắp, không ai kêu ca, không ai có ý kiến. Toàn dân khỉ đi kiếm thức ăn được học tập cẩn thận về thành tâm thiện chí trong công việc, lấy niềm tin vào chúa khỉ làm tiêu chuẩn, tinh thần tự trọng cao, để không ăn trước khi đưa về gom chung lại. Mỗi buổi, khi đem thức ăn về, đám khỉ kiểm soát ban miện những con khỉ bị nghi ngờ ra xem, moi và cạy ở các kẽ răng xem có dính thức ăn không, ngửi miện thử có mùi hoa quả không. Nếu nghi ngờ hơn nữa, thì dùng cây thọc sâu từ miệng xuống bao tử, xem ói ra thứ gì. Nếu bị phát giác là đã ăn trước một phần thức ăn kiếm được, thì sẽ bị hình phạt nặng nề, bị đem ra xỉ vả trước tập thể từ đêm này qua đêm khác, và bị xã hội khinh rẻ, mỉa mai, không ai dám tiếp xúc, mọi khỉ khác đều xa lánh. Hình phạt là cắt bớt phần ăn xuống tối thiểu, chỉ phát cho những

thứ trái cây hư thối, hoặc bị bỏ đói nhiều ngày. Hình phạt bỏ đói rất hiệu quả trong xã hội này. Dân chúng khổ đều sợ sệt và rầm rập tuân thủ. Hầu như đa số dân khổ trong xã hội đều đói, thiếu ăn, vì họ không tận lực tìm thức ăn, và có tìm được, thì những khổ chúa khổ quan hưởng trước, và bọn kiểm soát đông đảo, không làm gì cả, mà có nhiều thức ăn. Nhưng sau mỗi bữa ăn, thì toàn dân khổ đều hô vang dậy cả núi rừng: "Chưa bao giờ no nề sung sướng hạnh phúc như đời sống hôm nay. Cả nhiều ngàn năm trước, và nhiều ngàn năm sau, sẽ không bao giờ có được đời sống đẹp đẽ như thế này". Bầy nhà khoa học cũng gân cổ mà gào theo cái khẩu hiệu đó. Những con khổ bị tội nhiều lần, thì không những bị bỏ đói nhiều ngày, mà có khi ngủ qua đêm thì biến mất trong xã hội. Không ai biết chúng đi đâu, và những con khổ trong họ hàng, chỉ cúi đầu nhìn nhau len lét mà im lặng. Có khi chúng thì thậm là tìm thấy được xác con khổ mất tích ở cuối giòng suối bìa rừng. Mọi khổ đều cố giữ im lặng, cố gắng không bàn tán, và chỉ truyền khẩu nhau hạn chế. Cũng có khi một vài khổ trong ban tham mưu bỗng nhiên biến mất, và các vị khổ mới được chúa khổ cất cử vào thay thế. Cũng không ai biết lý do, và không ai dám hỏi han gì. Cũng có lúc chúa khổ giải thích là các vị chức sắc kia được cất cử đi công tác quan trọng đặc biệt theo tình hình mới và nhiệm vụ mới. Những nhà khoa học sống trong xã hội khổ này cũng bắt chước y hệt lối sống của loài khổ để sống còn. Mỗi lần chúa khổ nói ra điều gì, là cả nước khổ lặp lại lời nói với thái độ thành khẩn tin tưởng. Tin tưởng tuyệt đối. Lời chúa khổ là mặt trời chân lý, là không bao giờ sai lầm. Dù hiểu hay không hiểu, cũng phải đồng thanh ca lại điệp khúc những lời phán của chúa khổ. Lâu dần thành quen, các nhà không thấy tức cười, không thấy ngượng miệng bị bỏ theo đàn khổ. Đôi khi họ nói theo, mà cũng không cần nghĩ đến ý nghĩa của lời nói.

Vì không có quần áo che thân, nhiều nhà khoa học bị muỗi mòng tấn công làm thành những mụn ghẻ nổi đầy người. Bọn khổ càng thấy chân lý của chúng được chứng nghiệm, là bao vỏ cây, lá cây quanh mình làm lông rụng hết là điều ngu xuẩn. Một trong bầy nhà khoa học kiệt sức, và lìa đời. Một người khác, bảo rằng không tội chi mà kéo dài cái kiếp cầm thú này, tự treo cổ chết. Những người còn lại, cố sống để tìm cơ hội và nuôi hy vọng. Các nhà khoa học cũng được xung vào lực lượng sản xuất, mỗi ngày đi kiếm thức ăn mang về. Ban đầu thì sợ nên không dám ăn bớt những thức ăn kiếm được, vì sợ bị thọc cây vào bao tử mà khảm. Nhưng về sau đói quá, họ cũng ăn liều. ăn xong thì ra suối súc miệng, lấy dây rừng móc từng kẽ răng, và ngậm chút nước bùn khử mùi thức ăn trong miệng. Trong lúc đi tìm thức ăn, họ cố gắng nghiên cứu tìm đường đào thoát, nhưng lũ khổ canh phòng quá nghiêm ngặt. Họ vẫn kiên nhẫn, thận trọng, và hy vọng có ngày thoát ra.

Ba năm sống với loài khổ, những nhà khoa học này đã nói và hiểu khá thông thạo ngôn ngữ của loài khổ. Họ làm quen được nhiều con khổ hiền lành, nhiều con khổ khá hiểu biết. Họ kể cho chúng nghe về xã hội văn minh của con người, nhưng chúng chỉ cười mà không tin. Vì chúng cho xã hội chúng đang sống là đỉnh cao trí tuệ của loài khổ. Là tuyệt đối văn minh, không thể có một xã hội nào siêu việt hơn nữa. Có một con khổ già bị cô lập, những đàn khổ thường không con nào dám giao tiếp vì sợ liên lụy. Nhưng các nhà khoa học không biết điều này, cứ lui tới hỏi han. Cụ khổ già ban đầu cũng nghi ngại, thận trọng, không dám nói nhiều, và trong khi nói chuyện thì luôn luôn ca tụng tài đức thông minh của chúa khổ. Cho khổ chúa là bậc tài đức xưa nay chưa từng ai sánh bằng, khổ chúa là vô địch, là bách chiến bách thắng. Nhưng trong giọng nói của ông, có vẻ sợ hơn là thành thực. Một hôm các nhà sinh vật học đem rượu trái cây đến cho ông uống. Rượu được bí mật chế biến trong hốc đá. Ông già ngà ngà say, và cho biết rằng, trước đây mấy mươi năm, dân khổ vùng này sống

trong an nhàn, no ấm, thông dong, không sợ sệt ai cả. Mỗi con khỉ tự làm lấy mà ăn, và không ai phải tăng bốc ngợi khen ai lơ lửng như bây giờ. Nhưng từ ngày nhóm khỉ hiện tại cai trị, bày ra những luật lệ lạ lùng, nói là để đem hạnh phúc, bảo vệ no ấm cho toàn dân, thì ai cũng đói, ai cũng sống trong lo âu sợ sệt, và nhiều kẻ đã chết, đã mất tích bí mật, cho nên ai cũng sợ. Toàn dân khỉ đều biết chủ trương lão khoét bịp bợm của tập đoàn cai trị, nhưng họ không làm gì được, vì chúng đàn áp dã man và không nường tay. Sau khi tỉnh rượu, ông cụ sợ bị tố cáo, sợ bị hành tội. Ông cụ khỉ đã dẫn năm nhà khoa học trốn đi theo con đường tắt bí mật ra khỏi khu rừng, vùng đất của bọn khỉ tự xưng là văn minh tiên tiến.

Phần kể thêm thay kết luận:

Người ta kể thêm rằng, vào đầu thập niên 1990, đoàn thám hiểm đã trở lại khu rừng già với một nhóm người võ trang, bắt được chúa khỉ cùng mười hai con khỉ tham mưu, đem máy bay chở gia đình chúng đến tái định cư chúng ở một vùng rừng già xa xôi, mà chúng không thể trở về chốn cũ. Đời sống và sinh hoạt của quốc gia khỉ dần dần trở lại bình thường. Ai làm nấy ăn, không còn bị bóc lột, bị bỏ đói, bị khủng bố dã man. Nhiều năm sau, các thế hệ khỉ con cháu lớn lên, nghe bố mẹ kể chuyện xưa, chúng không tin đã có một thời đại lạ lùng như vậy, và cho rằng, các bậc cha ông bày ra chuyện vui kể cho con cháu nghe mà thôi. ■

CÓ MỘT MÙA THU...



*Có một mùa Thu xa rất xa
Mùa Thu vang dậy tiếng Thu ca
Lòng son rộn rã cùng sông núi
Tháng tám chuyển mùa giục giã ta*

*Mộng đã theo ta từ thuở đó
Rừng sâu núi thẳm cũng thân thương
Lời Thu vang động hồn non nước
Tháng tám sương giăng khắp nẻo đường*

*Ta đã vì Thu bỏ gấm hoa
Ngờ đâu Thu gian dối tình ta
Cho ta đau xót, buồn u uất
Tháng tám tình Thu đã nhạt nhòa*

*Bỏ lại núi rừng chẳng tiếc thương
Xem như ta vỡ mộng thiên đường
Quay về phố thị thên thang nắng
Tháng tám ngàn Thu nhạt sắc hương*

*Thu hỡi! ta đi chẳng tạ từ
Không còn quyến rũ nữa Thu ơi!
Không còn khúc hát chiều Thu ấy
Tháng tám mùa Thu đã chết rồi..■*

Nguyễn Đắc Khoa.

DÂN GIÀU NƯỚC MẠNH



Phan đình Tăng

Sống trong giai-đoạn Chiến Tranh Trung Nhật, Chiến Tranh Thế Giới II, Chiến Tranh Việt Nam, Chiến Tranh Nam Bắc Hàn.v.v.. tôi tự hỏi là thế giới ta đang ở có khi nào hòa bình chẳng? Ở nước ta, Chính Phủ Ngô Đình Diệm chống Mỹ đem chiến tranh vào thì bị loại một cách tàn bạo. Chính Phủ Nguyễn Văn Thiệu muốn Mỹ tiếp tục giúp ta chống Bắc Việt thì cũng bị loại phải trốn ra nước ngoài!

Nói một cách khác, khi nào thì Mỹ muốn chiến tranh, khi nào thì muốn chấm dứt? Nếu những người lèo lái quốc gia của ta biết trước được thì có lẽ ta tìm giải pháp cứu nguy kịp thời đừng để xảy ra các quốc nạn năm Quý Mão (1963) và năm Ất Mão (1975). Người tin số mạng thì cho là TT Diệm tuổi con Chuột (Tý), vì không biết mà tránh nên bị con Mèo 1963 vô chết, TT Thiệu cũng tuổi con Chuột, thấy gương trước mắt, nên nhanh chân thoát khỏi móng vuốt của chú Mèo 1975 đành để lại con dân chịu trận!

Nhìn kỹ để hiểu tại sao Mỹ phải làm như vậy? Trên thế giới hiện nay, về "đất rộng" thì Mỹ (3,717,796 dặm vuông) chỉ thua Nga (6,592,800 dặm vuông) và Gia Nã Đại (3,851,800 dặm vuông). Về "dân đông" thì Mỹ (275,562,673) chỉ thua có Tàu (1,261,832,482) và Ấn Độ (1,014,003,817). Còn nói về "giàu" thì ít nước với tới. Nói về "*Mức Sản Xuất Quốc Gia*" thì Mỹ (8,511 Tỉ \$US) bằng 12 Gia Nã Đại (688.3 Tỉ \$US), bằng 6 Pháp (1,320 Tỉ \$US), bằng 3 Nhật (2,900 Tỉ \$US), bằng 60 lần Việt Nam (134.8 Tỉ \$US). Chữ "giàu" thường đi đôi với chữ "mạnh". Một nước giàu mà không mạnh thì khó giàu được lâu! Vì vậy mà Mỹ phải vừa làm giàu mà vừa phải "luyện võ công" cho cao cường hơn thiên hạ! Làm một lúc hai việc đó thật là khó. Cho nên Mỹ có lúc thì làm giàu, có khi phải nghỉ làm giàu để luyện võ công. Từ đó sinh ra hai lãnh vực kinh doanh rất lớn và mạnh về chính trị: kinh doanh sản xuất hàng tiêu dùng và kinh doanh sản xuất vũ khí. Đồ tiêu dùng như đồ ăn mặc, xe hơi, máy bay du lịch, máy điện toán v...v.. Vũ khí như súng đạn, máy bay tác chiến, tàu chiến, bom nguyên tử, bom khinh khí, hỏa tiễn liên lục địa v...v... Chỉ có cái khác là hạng "khách hàng" tiêu thụ: đồ tiêu dùng thì ai cũng cần, khách hàng là toàn dân và chính phủ, còn vũ khí thì chỉ có chính phủ mua mà thôi vì trách nhiệm quốc phòng là ở chính phủ. Người nhà giàu nào muốn mua một chiếc máy bay siêu thanh tác chiến chắc sẽ bị theo dõi điều tra ngay. Sau 1975, khi tổng thống Reagan lên ra luật bớt thuế lợi tức rất nhiều. Bớt thuế lợi tức thì dân có tiền nhiều hơn mua đồ tiêu dùng nhiều, trái lại chính phủ ít có tiền thuế để tiêu vào vũ khí. Các nhóm kinh doanh vũ khí có lẽ nhắc chính phủ là ham làm cho "dân giàu" mà quên nhiệm vụ là phải làm "nước mạnh" mà không cần phải gây chiến tranh chết người: chiến tranh "vũ trụ" (star war) tiêu tiền vào vũ khí như điên mà chẳng "chết thằng Tây nào", chỉ có phải vay tiền để trả. Chính phủ nợ như "Chúa Chổm" từ 1000 tỉ đô-la lên đến 3000 tỉ. Ví dụ như năm 1990, thời TT Bush Cha, Bộ Quốc Phòng ký kế ước quốc phòng là 130 tỉ đô-la (\$130,000,000,000.00) trong lúc ngân sách bị thâm hụt 220 tỉ phải vay nợ để tiêu xài giống

như ta vay mua nhà, mua xe vậy! Năm 1990 đó, kể 10 hãng thầu quốc phòng có kế ước lớn nhất như sau:

1. McDonnell Douglas Corp.	\$8,211,427,000
2. General Dynamics Corp.	\$6,303,393,000
3. General Electric Corp.	\$5,588,964,000
4. General Motors Corp.	\$4,106,570,000
5. Raytheon.	\$4,070,955,000
6. Lockheed Corp.	\$3,552,628,000
7. Maryin Marietta Corp.	\$3,491,992,000
8. United Technology Corp.	\$2,855,766,000
9. Grumman Corp.	\$2,969,966,000
10. Tenneco, Inc.	\$2,409,935,000

Năm 1999 Ngân Sách Quốc Phòng của Mỹ là 272 Tỉ Mỹ Kim, Pháp chỉ có 36 Tỉ Mỹ Kim (bằng 13% của Mỹ), Nhật 29 Tỉ Mỹ Kim (bằng 10% của Mỹ) và Gia Nã Đại chỉ có 7 Tỉ Mỹ Kim (bằng 3% của Mỹ). Cũng trong năm đó 12 hãng thầu sau đây đã được kế ước lớn nhất với Bộ Quốc Phòng:

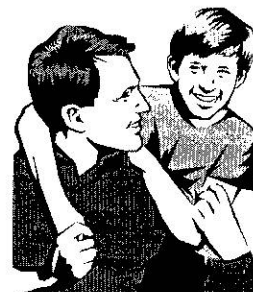
1. Lockheed Martin	\$12,674,861,000
2. Boeing	\$11,587,893,000
3. Raytheon	\$ 6,400,696,000
4. General Dynamics	\$ 4,563,838,000
5. Northrop Grumman	\$ 3,193,168,000
6. United Technologies	\$ 2,367,579,000
7. Litton Industries	\$ 2,097,075,000
8. General Electric	\$ 1,714,027,000
9. TRW	\$ 1,431,431,000
10. Textron	\$ 1,423,064,000
11. Science Application Int.	\$ 1,358,182,000
12. Carlyle Group	\$ 1,336,324,000

Cộng chung lại lên con số khổng lồ là \$45,564,300,000 (hơn 45 tỉ đô-la). "Star War" vừa qua thì "Terorrist War" đã đến: chiến tranh này vừa gây tang tóc, lo sợ, dân bớt tiêu tiền đi nhiều, các hãng máy bay sập tiệm, các hãng sản xuất khác thì hấp hối. Trong lúc đó báo đăng là chính phủ vừa mới cho Hãng Lockheed-Martin một kế ước để làm máy bay siêu thanh tác chiến!

Một anh bạn cho biết hãng Điện Tử nơi con anh làm việc vừa mới ký kế ước 40 năm với Bộ Quốc Phòng. Như vậy việc làm của con anh được bảo đảm trong 40 năm sắp đến.

Như vậy thì chiến tranh vui cho ai mà buồn cho ai?■

NHỚ LẠI BIẾN CỐ 9/3/45



NDS

Ngồi định viết bài cho Lá Thư, tôi nhìn lên cuốn lịch trên tường và để ý hôm nay là ngày 9 tháng 3 dương lịch. Tôi bỗng liên tưởng đến ngày 9 tháng 3 năm mười bảy năm trước, ngày quân đội Nhật Bản lật đổ chánh quyền Pháp ở Đông Dương. Tôi liên miên nhớ đến những gì đã xảy ra trong ngày ấy và những ngày tháng kế tiếp, đưa đến cuộc cướp chính quyền của Việt Minh (hay Cách Mạng Tháng Tám, theo từ ngữ của Việt Minh) và 30 năm chiến tranh tương tàn cho đất nước. Tôi nghĩ đó là một đề tài đáng viết nên xin ghi lại dưới đây những điều tôi đã thấy, biết hay nghe nói đến trong những ngày ấy để quý Ái Hữu hồi tưởng một giai đoạn quan trọng của lịch sử mà đa số chúng ta đã đi qua. Sau gần 60 năm, ký ức của tôi thế nào cũng có thiếu sót và sai lầm, xin quý Ái Hữu thông cảm và bổ chánh giùm.

X

Từ năm 1940, quân Nhật đã chiếm đóng Đông Dương nhưng vẫn giao quyền cai trị cho Pháp. Quân Nhật đóng rải rác ở các thành phố lớn, phi trường, hải cảng và các vị trí chiến lược. Ở Huế, một đơn vị quân Nhật đóng tại trường tư thực Hồ Đắc Hàm, trên hữu ngạn sông Hương. Ở làng tôi, cách Huế 40 kilômét về phía Bắc, một tiểu đội quân Nhật đóng tại trường làng để

bảo vệ một cây cầu dùng chung cho xe lửa và xe hơi. Tôi còn nhớ, trong một chuyến đi từ Nha Trang ra Huế bằng xe lửa trong vụ hè năm 1942, tôi thấy phi cơ quân sự Nhật bay tập dượt trên không phận phi trường Nha Trang, và khi đi qua gần phi trường Đà Nẵng, lính Nhật lên mỗi toa xe bắt hành khách phải đóng hết cửa sổ và không ai được nhìn về phía phi trường. Nhật còn có quyền di chuyển quân đội và khí giới xuyên qua Đông Dương đến các chiến trường khác ở vùng Đông Nam Á, và Pháp phải tiếp tế lương thực cho quân đội Nhật ở Đông Dương. Hậu quả là hệ thống giao thông và tiếp liệu ở Đông Dương bị không quân Mỹ oanh tạc thường xuyên, đường xe lửa Xuyên Việt bị gián đoạn nhiều nơi, và dân Việt Nam, nhất là ở Bắc Việt và Bắc Trung Việt, không có đủ gạo ăn và hàng triệu người bị chết đói (nạn đói năm Ất Dậu).

Năm 1945, tôi học năm thứ hai trung học ở Huế và ở trọ một người bà con bên tả ngạn sông Hương. Khuya mừng 8 rạng ngày mừng 9 tháng 3, một đêm lạnh và có mưa phùn, tôi và mấy người bà con học lớp trên đang ngủ thì bị thức dậy bởi hàng loạt súng nổ từ nhiều nơi vọng lại. Tiếng súng nghe nhiều nhất từ phía hữu ngạn sông Hương, nơi có các công sở quan trọng và đồn lính của Pháp. Súng tiếp tục nổ

như vậy, khi nhiều khi ít, đến gần sáng thì hết. Đến lúc trời sáng, hé mở cửa sổ nhìn ra, chúng tôi thấy trên đường không có xe cộ gì nhưng lác đác có người đi. Chúng tôi đánh bạo bước ra đường và thấy một bản bố cáo bằng Việt ngữ, kích thước khoảng 75cm x 150cm, dán trên tường. Đó là bản bố cáo của Tổng Tư Lệnh Quân Đội ở Đông Dương, đại ý loan báo Nhật đã lật đổ chánh quyền Pháp và sẽ giao chủ quyền lại cho người Việt Nam. Trước một sự thay đổi bất ngờ và một tình trạng chưa rõ rệt, mọi người đều bối ngỡ và thận trọng, không chuyện trò gì nhiều.

Chúng tôi về nhà, rủ nhau đạp xe đi xem một vòng cho biết tình hình. Đường xá vắng vẻ, phố xá chỉ mở hé cửa, chỗ nào có dán bản bố cáo là có người tụ tập bàn tán, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe của quân đội Nhật chạy qua. Thấy một người quen trong đám đông, chúng tôi dừng lại hỏi thăm. Theo tin tức nghe được trong đám đông, quân Nhật đã bất ngờ tấn công các đồn lính và cơ sở của Pháp lúc nửa đêm, có lẽ để loại trừ trước một lực lượng có thể làm nội tuyến cho Đồng Minh trong trường hợp quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương. Quân Pháp không chống trả kịp nên phải đầu hàng và bị bắt làm tù binh. Người dân sự Pháp, công chức cũng như thường dân, đều bị nhốt trong khách sạn Morin; viên công sứ Pháp và một người Pháp khác bị bắn chết. Sau này, chúng tôi thấy những tin đó không sai sự thực bao nhiêu và phản ánh tình trạng chung của Pháp ngày 9/3/45 trên toàn cõi Đông Dương. Trong mấy lữ đoàn lực quân thuộc địa của Pháp ở Đông Dương, chỉ có một đơn vị nhỏ dưới quyền Tướng Alessandri chạy thoát được sang miền Nam Trung Hoa. Nội một ngày, quân Nhật hoàn toàn làm chủ tình thế, và dân ba nước Việt Nam, Cao Mên và Lào đột nhiên sống dưới một chế độ mới.

Biết trường đóng cửa, chúng tôi đạp xe về làng. Chúng tôi đi qua thành phố, rẽ vào Quốc Lộ 1 và tiến về hướng bắc, không gặp cản trở gì trong việc lưu thông. Về làng, chúng tôi mới biết rằng chiều hôm trước một đoàn quân Nhật từ phía bắc đã đến nghỉ lại trong làng, trước khi di chuyển về phía Huế trước lúc nửa đêm, có lẽ để tham dự các cuộc hành quân đảo chánh ở vùng Huế. Chẳng một tuần sau, được tin trường đã mở cửa lại, chúng tôi trở vào Huế tiếp tục việc học. Chương trình học mới được dạy bằng tiếng Việt, có thêm tiếng Nhật làm ngoại ngữ. Tôi thấy học sinh không chú tâm đến việc học như trước, có lẽ bị ảnh hưởng và xao lãng phần nào bởi những sự biến đổi của thời cuộc. Thành phố thấy không có gì thay đổi, trừ sự vắng mặt của người Pháp.

Sau ngày đảo chánh, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố Việt Nam độc lập sau 80 năm dưới quyền đô hộ của Pháp. Nội các đương nhiệm, gồm có các ông Thượng Thư đứng đầu sáu bộ, từ chức. Cuối tháng 3, Hoàng Đế Bảo Đại mời ông Trần Trọng Kim đứng ra lập chánh phủ mới của nước Việt Nam độc lập. Hồi đó, nghe nói Hoàng Đế Bảo Đại định mời ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng nhưng không liên lạc được với ông Diệm nên phải giao trọng trách này cho ông Kim. Có tin lại nói Nhật tìm cách ngăn cản ông Diệm gặp Hoàng Đế Bảo Đại vì ông Diệm đòi Việt Nam phải được thống nhất và có quân đội riêng trong lúc Nhật không có ý định ấy.

Trong tháng 4, ông Kim lập xong chánh phủ, gồm nhiều trí thức và nhân sĩ. Tân chánh phủ lấy cờ quẻ Ly làm quốc kỳ và bản nhạc Đăng Đàn Cung làm quốc thiều. Trong chánh phủ mới không có Bộ Quốc Phòng, có lẽ vì Nhật chưa đồng ý cho Việt Nam có quân đội như đã nói ở trên, nhưng lại có Bộ Thanh Niên. Guồng

mấy hành chánh cũ tạm thời vẫn được giữ nguyên trạng, nhân sự không thay đổi nhiều ngoại trừ ở cấp tỉnh các nhân sĩ địa phương được chọn làm Tỉnh Trưởng để thay thế các Công Sứ Pháp và Tổng Đốc hay Tuần Vũ Việt Nam. Ngoài ra, Hoàng Đế Bảo Đại cử hai nhân sĩ địa phương làm Khâm Sai để điều hợp hoạt động của chánh phủ tại Bắc Việt và Nam Việt, thay thế các chức vụ Thống sứ và Thống Đốc trước do người Pháp giữ.

Chánh phủ Trần Trọng Kim, ra đời trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước, phải đương đầu với vấn đề cấp bách là tiếp tế cho đồng bào miền Bắc đang bị đói trầm trọng. Ngoài ra, Bộ Thanh Niên cũng làm được hai việc đáng lưu ý: thiết lập Trường Thanh Niên Tiền Tuyến và tổ chức các đoàn Thanh Niên tại các làng ở thôn quê và các phường ở thành phố. Trường Thanh Niên Tiền Tuyến huấn luyện quân sự cấp sĩ quan cho những thanh niên có bằng Tú Tài bán phần trở lên, còn các đoàn Thanh Niên có mục đích hàng ngũ hóa tất cả các thanh niên tuổi từ 18 đến 35. Có lẽ ý đồ của chánh phủ mới khi lập ra cơ chế này là chuẩn bị căn bản cho một quân đội Việt Nam tương lai. Chỉ trong mấy tháng, hoạt động hăng hái của các đoàn Thanh Niên đã đem đến một luồng gió mới, kích thích tinh thần quốc gia và lòng yêu nước trong dân chúng.

Chánh phủ đang trên đà hoạt động thì giữa tháng 8 Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện sau khi hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật bị ném bom nguyên tử. Quân đội Nhật ở Đông Dương được lệnh ngưng chiến và tiếp tục giữ nguyên tình trạng trên toàn lãnh thổ cho đến khi quân đội Đồng Minh đến tước khí giới (quân Trung Hoa từ vĩ tuyến 16 trở lên, quân Anh từ vĩ tuyến 16 trở xuống). Quân đội Nhật

trở thành hoang mang và ở trong tình trạng thụ động.

Lợi dụng thời cơ, ngày 19 tháng 8 Việt Minh nổi lên cướp chính quyền ở Hà Nội. Việt Minh, tên gọi tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, là một tổ chức chính trị do ông Hồ Chí Minh thành lập trước năm 1945, dưới chiêu bài đoàn kết để chống phát xít và dành độc lập. Ông Hồ tuyên bố giải tán Đảng Cộng Sản Việt Nam và lấy danh nghĩa đoàn kết để thu hút dân chúng và các đoàn thể, đảng phái không Cộng Sản gia nhập Việt Minh (thực sự, Đảng Cộng Sản vẫn tồn tại dưới chiêu bài Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các Mác).

Lúc cướp chính quyền, Việt Minh không có thực lực quân sự, chỉ có một nhóm nhỏ được cơ quan tình báo Mỹ OSS (Office of Strategic Services) giúp trang bị và huấn luyện trong thời gian 1944-1945 ở vùng rừng núi Bắc Việt. Nhưng Việt Minh có một hệ thống cán bộ Cộng Sản khắp các tỉnh, tăng cường bởi những người không cộng sản có cảm tình với Việt Minh. Hệ thống này đưa người lên lời vào hoạt động trong các bộ, các cơ cấu hành chánh và nhất là trong các đoàn Thanh Niên đã hàng ngũ hóa và đầy nhiệt huyết. Nhờ vậy, cuộc cướp chánh quyền lan rộng một cách mau chóng, nhiều nơi gần như tự động, không cần đến sự tổ chức hay xách động của cán bộ Việt Minh. Dân hăng hái tham gia, ai ai cũng bị thu hút bởi các danh từ quốc gia và độc lập sau gần một thế kỷ dưới quyền thống trị của ngoại bang.

Sau khi cướp chính quyền, Ủy Ban Nhân Dân được thành lập khắp nơi, từ cấp làng, xã lên đến cấp huyện, phủ, tỉnh và kỳ (hay "bộ", theo từ ngữ của Việt Minh, như Nam Bộ), để thay thế guồng máy chánh quyền đương thời. Quốc gia Việt Nam trở thành Việt Nam Dân Chủ

Cộng Hòa, lấy cờ đỏ sao vàng làm quốc kỳ và bản Tiến Quân Ca của Văn Cao làm quốc ca. Chính Phủ Nhân Dân Lâm Thời được thành lập, do ông Hồ làm Chủ Tịch, với những Đảng Viên Cộng Sản nồng cốt như các ông Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng nắm các bộ then chốt và những người gọi là "không đảng phái" giữ các bộ kém quan trọng. Giải Phóng Quân, tên của quân đội chánh qui ra đời, với các cựu sinh viên của trường Thanh Niên Tiền Tuyến (do Bộ Thanh Niên của chánh phủ Trần Trọng Kim lập) sau này trở thành những cấp chỉ huy nồng cốt.

Trước sự thay đổi nhanh chóng của tình thế, ngày 23 tháng 8, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Trong tuyên cáo trước quốc dân, Hoàng Đế Bảo Đại nói "Thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ". Có nguồn tin rằng trước ngày Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố thoái vị, nhà chức trách Nhật có phái người đến trình Hoàng Đế Bảo Đại biết là theo lệnh của Đồng Minh, quân đội Nhật có nhiệm vụ giữ nguyên tình trạng ở Việt Nam cho đến khi Đồng Minh tới, và như vậy có nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho Hoàng Đế. Nhưng Hoàng Đế Bảo Đại từ chối và giải trừ trách nhiệm đó cho Nhật. Thành thử, quân Nhật án binh bất động trong lúc Việt Minh thay đổi tình trạng của Việt Nam. Ngày 25 tháng 8, tại Cửa Ngõ Môn Huế, trước hàng ngàn dân chúng, Hoàng Đế Bảo Đại trao ấn kiếm cho ông Trần Huy Liệu, đại diện của chánh phủ Hồ Chí Minh, và một phái đoàn từ Hà Nội vào, cáo chung nền quân chủ của nhà Nguyễn. Nhiều người cho rằng sở dĩ Hoàng Đế Bảo Đại có những quyết định này một phần vì không muốn đi ngược lại lòng dân và muốn tránh đổ máu, nhưng một phần cũng do sự thiếu hiểu rõ thực lực của Việt Minh và do ảnh hưởng của những người thân cận có liên hệ với Việt Minh.

Vài ngày sau, Cựu Hoàng Bảo Đại, nay là công dân Vĩnh Thụy, đi ra Hà Nội bằng đường bộ để nhận chức Cố Vấn Tối Cao của Chính Phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Ngày 2 tháng 9, ông Hồ ra mắt dân chúng tại công trường Ba Đình ở Hà Nội và công bố bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Việt Nam mở đầu cho những biến cố tiếp diễn trong 30 năm.

X

Năm mươi bảy năm đã trôi qua từ ngày 9/3/45. Hôm nay, ngồi nhớ lại với một nỗi buồn xót xa những hậu quả đau thương do những biến cố trong ngày ấy và những ngày tháng kế tiếp đã gây ra cho đất nước, tôi tự hỏi, giả sử Nhật ở Đông Dương chưa kịp đảo chánh mà Nhật ở chánh quốc đã đầu hàng Đồng Minh, hoặc giả sử ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng sau ngày Nhật đảo chánh thay vì ông Trần Trọng Kim, hoặc giả sử Hoàng Đế Bảo Đại chấp nhận sự bảo vệ của quân đội Nhật và không thoái vị, thì lịch sử Việt Nam trong 57 năm qua sẽ được viết lại như thế nào. Tôi đã suy nghĩ về những giả thuyết ấy và những thay đổi có thể xảy ra, và thấy trong giả thuyết nào tình trạng đất nước cũng khả quan hơn tình trạng đã có. Những kết luận này càng làm cho tôi buồn nản thêm nên tôi không muốn đưa trí tưởng tượng đi xa hơn nữa và xin tạm ngưng ở đây. ■



Uống nước nhớ nguồn

Từ Minh Tâm

Thân tặng các AH làm việc cho ngành cấp thủy

Tôi có nhớ một đoạn trong bài thơ xưa nói rằng:

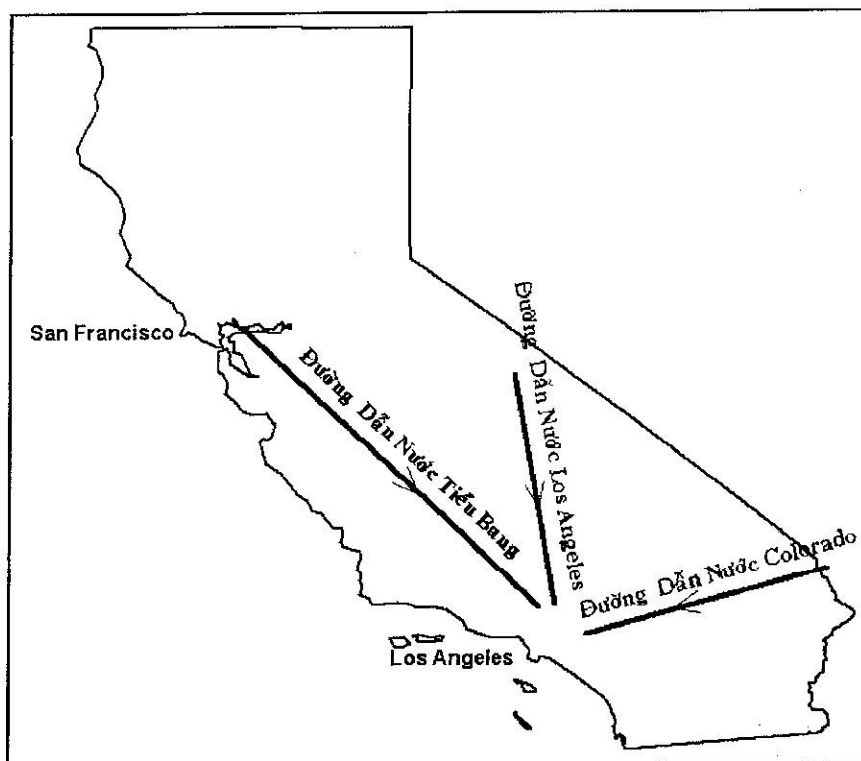
Quân tại Tương Giang đầu
Thiếp tại Tương Giang vĩ
Tương tư bất tương kiến
Đồng ẩm Tương Giang thủy.

Nếu bạn có dịp ghé thăm miền Nam California như Los Angeles hay Orange County vào mùa khô; bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy những con sông ở đây cạn queo, hay chỉ có một dòng nước

nhỏ nhỏ chảy lững lờ. Đó chỉ là nước do người ta tưới cây cỏ hay rửa xe thoát ra mà thôi, bởi vì miền này rất ít mưa. Vũ lượng trung bình hàng năm chỉ khoảng 11 inches (28 cm), bằng một phần tư lượng nước mưa ở Sài

Gòn. Có năm còn ít hơn nữa, như năm nay (2002) chỉ có 5 cơn mưa nhỏ nhỏ mà thôi. Miền Nam California đứng ra chỉ là một sa mạc. Vậy nước dùng để sinh hoạt của mấy mươi triệu dân và cho hàng ngàn nhà máy từ đâu mà có? Với nhịp điệu phát triển hiện nay khi dân số ngày càng gia tăng, thì miền Nam California có thể bị thiếu nước uống hay không?

Chàng và thiếp tuy ở xa xôi nhưng cùng uống một dòng nước của sông Tương. Ở đây cũng vậy, Los Angeles của chúng tôi không có nước thì phải tìm cách dẫn nước từ phương xa về. Nhưng chuyện đó không phải dễ dàng.



Trước năm 1930, Los Angeles uống nước lấy từ đường dẫn nước Los Angeles Aqueduct đưa nước từ miền trung tiểu bang California về. Nhưng do nhu cầu ngày càng tăng vì sự gia tăng dân số, nên lượng nước từ đây không đủ dùng, do đó phát sinh thêm hai dự án rất vĩ đại là

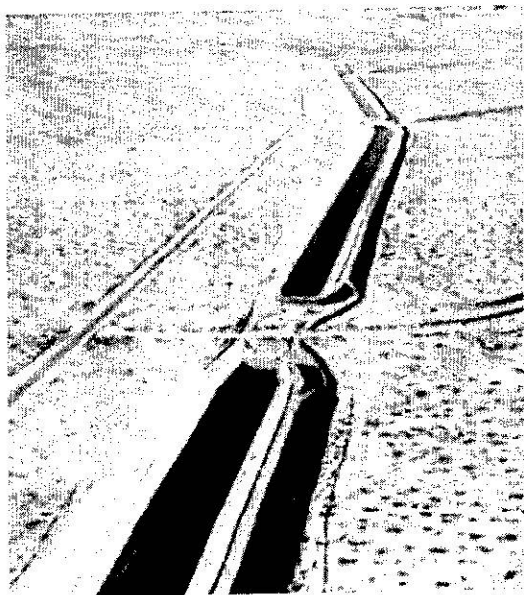
dự án "Đường Dẫn Nước Colorado" và "Đường Dẫn Nước Tiểu Bang" mà tôi sắp đề cập dưới đây.

Ba nguồn nước cho miền Nam California

1. Đường Dẫn Nước Colorado:

Từ Los Angeles ngó ra xung quanh, con sông gần nhất là sông Colorado thuộc tiểu bang Arizona nằm bên kia sa mạc cách Los Angeles gần 400 cây số. Muốn đưa nước bên đó về thì phải xây đập, đào kinh, và khó khăn nhất là phải vượt núi. Nhưng đã quyết tâm thì phải làm được. Năm 1931, dự án cấp thủy từ sông Colorado đã được chấp thuận với kinh phí ... 222 triệu.

Nước được dẫn từ hồ Havasu (Arizona) trên sông Colorado về hồ Matheus (Nam California) cách xa trên 390 cây số xuyên qua sa mạc. Trong mười năm xây dựng, người ta đã xây cất 147 cây số đường hầm, 100 cây số kinh dẫn thủy bằng bê tông, 88 cây số đường ống bằng bê tông, 5 trạm bơm đưa nước lên độ cao tổng cộng trên 500 mét (gấp 6 lần độ cao của núi Châu Thới). Xây 3 hồ chứa và 490 cây số đường dây điện cao thế để cấp điện cho các trạm bơm. Công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 1941. Năm 1955, Hội Kỹ Sư Công Chánh Hoa Kỳ đã công nhận đây là một trong bảy kỳ công về kỹ thuật công chánh ở Mỹ.



Kinh dẫn nước qua sa mạc

2. Đường Dẫn Nước Tiểu Bang:

Trong thập niên 1950, dân số miền Nam California tiếp tục gia tăng với mức độ 350.000 người mỗi năm. Do đó, lại phát sinh ra nhu cầu về việc cung cấp thêm nước sinh hoạt. Kỳ này người ta phải lấy nước từ xa hơn nữa, mãi tận miền Bắc California bắt đầu từ châu thổ sông Sacramento và San Joaquin cách xa hơn 710 cây số (tương đương khoảng cách từ Sài Gòn ra Đà Nẵng) vì vùng này mưa nhiều nên có nước dư thừa. Công trình này ngoài việc cấp nước cho miền Nam còn dùng để tưới cho những cánh đồng bạt ngàn ở miền Trung California nữa. Với hơn 700 cây số phức tạp về địa hình, qua nhiều đồng bằng và núi cao, đây là một công trình có nhiều thử thách.

Năm 1960, người dân California bỏ phiếu chấp thuận để chánh phủ ấn hành một công khổ phiếu trị giá tổng cộng là 1.75 tỉ đô la để dùng cho việc xây cất công trình dẫn thủy lớn nhất thế giới này. Số nợ này sẽ được trả dần bằng tiền thu được do người sử dụng nước về sau.

Căn bản hoàn thành năm 1973, công trình dẫn thủy này gồm một con kinh dài 710 cây số với 15 trạm bơm đưa nước lên cao tổng cộng 1155 mét. Trong đó riêng trạm bơm Tehachapi nâng nước lên cao hơn 700 mét, là một trong những công trình bơm nước qua núi cao nhất thế giới. Thêm vào đó là một hệ thống gồm 6 nhà máy điện, các đập, hồ, kinh dẫn phụ ... cung cấp hàng ngày 1.8 tỉ gallons nước cho miền Nam California, trong đó có công trình đập đất cao nhất thế giới ở hồ Oroville.



Trạm bơm Tehachapi

3. Các chương trình cấp nước khác:

Theo dự trù tới năm 2020 Nam California lại thiếu nước, do đó có nhiều chương trình vừa cấp nước vừa tiết kiệm nước được thực hiện.

a. Nước ngầm: người ta sẽ khoan các giếng sâu để lấy nước, hiện nay ở quận Cam nước ngầm được bơm thường xuyên. Nhưng cũng vì vậy mà toàn vùng đã bị lún vào đất tổng cộng hết vài cm. Thành phố Bangkok ở Thái Lan cũng có hiện tượng lún tương tự, do đó việc rút nước ngầm cũng có giới hạn, hoặc phải có cách để bổ sung lượng nước ngầm trong đất.

b. Nước tái sinh (recycle water): nước cống mà chúng ta sử dụng được các ống dẫn đưa tới nhà máy thanh lọc. Ở Los Angeles và ở quận Cam có những nhà máy thanh lọc thuộc loại lớn nhất thế

giới. Nước cống khi tới nhà máy thì được lọc, lọc, lắng ... và khử trùng sau đó nước được thải thẳng ra biển. Phần chất đặc thì làm phân bón, khí methane sinh ra thì dùng làm nhiên liệu chạy máy phát điện. Một vài nhà máy khác thì lại lấy nước từ đây thanh trùng thêm một lần nữa rồi đưa nước trở lại một hệ thống đường ống khác để tái sử dụng. Điều này giống như chúng ta làm nhựa tái sinh. Nước tái sinh dĩ nhiên không dùng để uống mặc dù người ta cũng lọc và sát trùng kỹ lưỡng. Ai lại đi uống ... nước cống phải không các bạn. Nước tái sinh được dùng để tưới cây, tưới công viên, dùng dội cầu ... nhưng công dụng nhiều nhất của nước tái sinh chính là làm nguội máy cho các nhà máy công nghiệp. Bạn nghĩ rằng chắc nước tái sinh thì phải rẻ tiền lắm. Thực ra, nước này cũng cùng giá với nước sinh hoạt hàng ngày của chúng ta. Vấn đề là để có nước sử dụng thì người tiêu thụ phải chấp nhận mua nước tái sinh mà xài, nhất là các khu công nghiệp. Nước tái sinh còn có công dụng khác là người ta sẽ bơm nước này vào các lỗ khoan dọc bờ biển vào trong đất để ngăn chặn sự xâm nhập mặn của nước biển (trong lòng đất) vào lòng đất liền.

c. Nước biển: người ta thiết lập các nhà máy lọc nước biển thành nước uống. Ở Torrance đã có nhà máy để thử nghiệm việc này.

d. Dự trữ nước cho mai sau: tùy theo lượng mưa nhiều hay ít ở miền bắc California mà nước cung cấp cho miền Nam hiện nay có thể đủ dùng hay dư một chút. Do đó, các công ty cấp nước có chương

trình bơm nước ngược vào trong các túi nước ngầm trong lòng đất để bổ sung nguồn nước ngầm để dành sử dụng về sau.

- e. Tiết kiệm nước: các công ty cấp nước luôn luôn khuyến khích người sử dụng tiết kiệm nước như phát không bàn cầu kiểu mới ít hao nước hay các loại vòi bông sen xài ít nước, hướng dẫn người dân trồng các loại hoa kiểng hay cây xanh cần ít nước ...

Nước Việt Nam chúng ta có nhiều may mắn, đại đa số lãnh thổ đều có nước sử dụng nhờ các sông ngòi, kinh rạch, trừ một số vùng nhiễm mặn hay xa xôi thì có khó khăn trong việc có nước sạch để sử dụng. Công trình cấp nước lớn nhất Sài Gòn cũng chỉ lấy nước sông Đồng Nai cách Sài Gòn có 30 cây số. Thành phố Los Angeles đã không trù phú như ngày nay mà sẽ chỉ như những thành phố nghèo nàn của Mỹ tây Cơ nếu không có những công trình cấp nước vĩ đại như đã nói ở trên. Nhưng có mấy ai khi uống nước mà lại nghĩ rằng giọt nước này đã được con người thúc đẩy nó lặn lội gần cả ngàn cây số để đem lại sự thoải mái và tiện nghi cho chúng ta, và mấy ai lại nghĩ đến những kỹ sư, công nhân ... đã có những suy nghĩ táo bạo làm nên những công trình vĩ đại đem lại biết bao lợi ích cho cuộc sống của con người.

(5/2002) ■



Vợ Khôn



Thân tặng AH Thi Nguyên tác giả bài viết Vợ Đại - LTAHCC số 78

Từ Minh Tâm

Vừa đi làm về, thấy Lá Thư Công Chánh mới nhất - số 78 nằm trên bàn, Tuấn quên cả thay quần áo, ngồi đại dưới sàn đọc say mê gần cả tiếng đồng hồ. Cử chỉ này không qua nổi cặp mắt dò xét của Lan, vợ chàng. Nàng cũng ngồi kế bên, coi "ké" một đoạn. Nào ngờ lại đúng ngay bài viết " Vợ Đại " của AH Thi Nguyên. Chắc là đúng "tần số" nên nàng liền tước đoạt tờ báo trên tay Tuấn để đọc một mình.

Đọc xong Lan cười và nói với Tuấn: "Anh à, anh thấy không, em đâu có thuộc vào loại vợ đại giống như vợ của ông An trong bài này. Em không đòi chia tiền trúng vé số nè, còn giấy tờ thuế má, em nhắm mắt ký liền, chớ đâu có lộn xộn phải không?". Tuấn gật đầu: "Đúng rồi, anh đâu có mua vé số đâu để em đòi chia của,

còn chuyện thuế má thì mình làm công chức, đâu có gì phức tạp đâu mà dò xét."

Ngừng một chút, Tuấn hỏi lại: " Còn chuyện chỉ cho ông xã chạy theo giồng xe nọ hay giồng xe kia thì sao ?".

"Thì cũng chỉ là nhắc nhở anh thôi chứ đâu có tài khôn gì ". Lan chống chế như vậy.

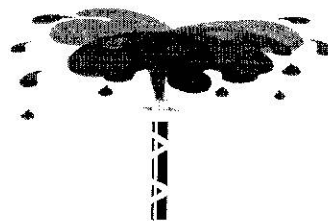
Đúng rồi, Tuấn chợt nghĩ ra. Vợ của ông An thuộc loại "vợ đại", còn vợ của mình chắc thuộc loại "vợ khôn" rồi.

Này nhé, nếu nàng có tiêu xài bạc ngàn để mua nữ trang thì không sao, còn mình chỉ tiêu có vài chục bạc để yểm trợ cho Lá Thư Công Chánh thì đã bị điều tra nọ kia rồi. Còn khi mình gọi điện thoại cho một người bạn thân, mới gặp lại sau hơn hai mươi năm và chưa nói được 10 phút thì nàng đã "đá" chân nói nhỏ là điện thoại đường dài hao tiền lắm. Trong khi nàng gọi cho chị nàng nói cả tiếng đồng hồ toàn chuyện tào lao thì đâu có canh đồng hồ, cho dù ngày mai có sẽ gặp lại thì cũng cứ nói. Ngày mai chuyện sẽ "nguội" hết. Đâu hết, nàng còn bắt mình rửa chén, hút bụi, đổ rác, nấu cơm, cắt cỏ, làm vườn và bao nhiêu thứ lật vật khác nữa. Khôn nhứt là chuyện nàng rất rành đường, nhưng không bao giờ chịu lái xe trên xa lộ. Đi đâu thì cứ bắt chàng làm tài xế. Thăm ông bà nhạc gia thì không sao, nhưng đi thăm mấy người bạn của Lan ở xa hàng trăm cây số thì thiệt tình Tuấn không vui. Hỏi Lan tại sao không tập lái xe trên xa lộ thì nàng tỉnh bơ trả lời: "Ngu sao tập lái xa lộ, dễ chết lắm". Nàng đâu biết rằng, Tuấn bị bệnh cao huyết áp, rủi chàng bị "nhồi máu cơ tim" thì không biết sẽ ra sao.

Nếu vợ đại thì mình khôn, nếu vợ khôn thì mình ... đại. Mà khôn hay đại gì thì cũng mệt lắm. Cổ nhân có câu: " Khôn cũng chết, đại cũng chết, chỉ có biết là sống" mà. Nhưng như thế nào mới gọi là "biết". Và "biết" rồi thì có thực hành được hay không là chuyện rất khó. Làm thế nào để cho vợ đại thành ... khôn và vợ khôn thì ... đại bớt cho mình nhờ, rõ ràng là chuyện đội đá vá trời. Chuyển đổi tánh tình của một người rõ ràng không phải dễ thực hành. Như chuyện Tu Thân của AH Tôn thất Ngộ vậy. Nếu ông xã hay bà xã nào cũng biết nhường nhịn lẫn nhau thì chắc gia đình nào cũng êm ấm, vui vẻ chứ đâu có chuyện ly dị, ly thân lộn xộn. Mà chuyện đó đâu có dễ. Hãy nhìn chuyện tình của cặp tài tử trẻ Tom Cruise và Nichol Kidman thì đủ rõ.

Khi Tuấn tâm sự với kẻ viết bài này thì hắn nói là bạn đừng có viết lên báo, nếu bà xã của hắn đọc được thì phiền lắm. Nhưng thấy chuyện cũng vui vui nên mới có bài này. Hy vọng nếu chị Lan có đọc được thì cố gắng ... ít khôn một chút, còn người đọc thì lại có được một nụ cười mím chỉ để xả hơi sau một ngày mệt nhọc. Chỉ xin một điều là đừng có bắt chước hai câu chuyện "Vợ Đại" hay "Vợ Khôn" mà thử đánh giá lại sự khôn hay đại của bà xã ở nhà thì kẻ viết bài không chịu trách nhiệm về những rắc rối có thể xảy ra ...

(5/2002)■



CHANSON D'AUTOMNE

Thơ PAUL VERLAINE (1844-1896)

BÀNG HÁT MÙA THU

NGUYỄN ĐẮC KHOA dịch



Les sanglots longs
Des violons
De l'automne
Blessent mon coeur
D'une langueur
Monotone

Tout suffocant
Et blême, quand
Sonne l'heure
Je me souviens
Des jours anciens
Et je pleure

Et je m'en vais
Qui m'emporte
De cà, de là
Pareil à la
Feuille morte. ■

Đàn Thu
Nức nở
Lê thê
Lòng ta đau đớn
Não nề
Buồn tênh

Lặng nghe
Kiếng đổ
Từng canh
Nhớ
Bao ngày cũ
Mà đành lệ rơi

Ta đi
Gió chướng cuốn trôi
Đưa ta đây, đó
Như đời
Lá khô. ■

Sơ lược cách tập môn

XUẤT THỦ LIỆU PHÁP

(trích trong cuốn Đạt Ma Dịch Cân Kinh của thiền sư Bồ Đề Đạt Ma).

Vũ Công Kiệt, sưu tầm và biên soạn.

THẾ ĐỨNG TẬP

- Người đứng thẳng, hai chân dang bằng bề rộng của hai vai.
- Lưng thẳng, đầu như treo lên cao.
- Hai tay, vai, bụng lỏng tự nhiên.
- Nét mặt vui, đầu lưỡi để chạm nhẹ hàm ếch trên.
- Đầu óc trống không, Tâm Ý tập trung vào hơi thở.

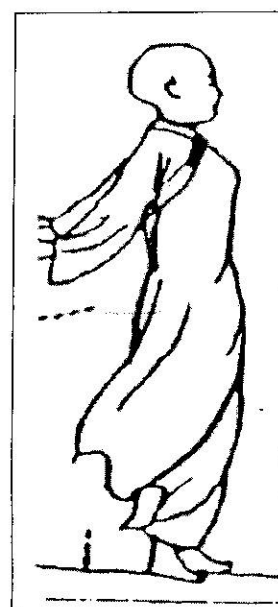
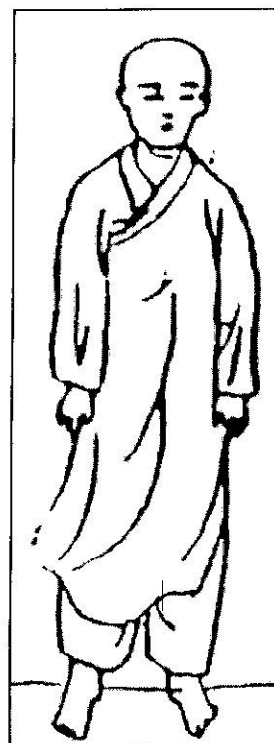
ĐỘNG TÁC TẬP

ĐỘNG TÁC 1:

Thở ra bằng mũi, êm nhẹ, đồng thời:

- Mềm mại kéo hai tay ra phía sau lưng càng xa càng tốt cho sự **khai thông đốc mạch** và **tăng cường dương khí** toàn thân.
- **Thót bụng lại** qua sự kéo cơ hoành lên cao, thu hẹp lồng ngực lại (có tác dụng như chiếc dù cụp lại).
- **Co tất cả các vùng hậu môn và vùng đáy chậu lên cao**, từ các cơ vùng hậu môn đến các cơ của cơ quan sinh dục và các cơ vùng hạ vị, co ép vào xương đáy chậu và xương cụt, càng co ép sát, càng giúp cho sự khai thông **Nhâm Mạch** qua sự tác động đến các huyết vùng hạ vị của mạch này đặc biệt là huyết **Hồi Âm** nằm ngay chính giữa nút đáy chậu, là nơi tụ hội của 3 trọng mạch: **Mạch Nhâm** (dưỡng âm), **Mạch Đốc** (bồi dương), **Mạch Xung** (điều hòa sự thịnh suy của của khí huyết, bảo đảm sự quân bình cho cơ thể).
- **Bấm mạnh 10 đầu ngón chân xuống chỗ đứng như móng chân chim** ngay khi bắt đầu kéo hai tay ra phía sau lưng.

ĐỘNG TÁC 2:



Hít vào bằng mũi, đồng thời:

- **Đưa hai tay ra phía trước**, cao ngang tầm các xương sườn cụt, khuỷu tay chỉ xuống đất.
- **Phình bụng lên** qua sự đẩy cơ hoành xuống phía dưới làm xòe nở lồng ngực ra (có tác dụng như chiếc dù dương lên).
- **Buông thả tất cả các cơ vùng hậu môn, vùng đáy chậu xuống như cũ.**
- **Buông dãn 10 đầu ngón chân ra như cũ.**



SAU ĐỘNG TÁC 2, TRỞ LẠI ĐỘNG TÁC 1.

CÁCH TẬP

TẬP

Ngày tập ít nhất 3 buổi, hoặc:

- Khi người mỗi mệt, do sự vận hành khí huyết trì trệ.
 - Muốn giải tỏa ưu tư phiền muộn. Ngay sau buổi tập, người sẽ thấy vô cùng sảng khoái nhờ kích thích tố an thần endorphines do não tiết ra.
 - Đêm trằn trọc khó ngủ sau khi tập, lên giường tập trung vào hơi thở êm, nhẹ, đều, hơi hít vào ngắn, hơi thở ra hết sức dài, nhẹ.
 - Tốt nhất là tập nhiều lần trong ngày, mỗi lần tập **6 phút rưỡi**, thở được **300 lần** là đủ để điều hòa khí huyết, chấm dứt các bệnh lật vật như nghẹt mũi, nhức đầu .v..v..
- (xem cách trị bệnh trong các trang sau).

TÁC DỤNG

Từ nhiều thế kỷ, môn tập này đã được sử dụng như một liệu pháp, tức là **một phương pháp trị bệnh** tốt nhất của ngành khí công, thực hiện qua:

1. Sự vận hành khí huyết mau chóng với tác dụng:

- Khai thông kinh mạch.
- Mang dưỡng khí và chất dinh dưỡng đến toàn bộ các tế bào, đặc biệt là ở những vùng sâu thẳm nhất cơ thể như niêm mạc hậu môn, vùng đáy chậu, các cơ quan nội tạng như gan, lá lách, các cơ quan sinh dục, tiết niệu là nơi khí huyết thường bị ứ đọng, một trong các nguyên nhân chính của một số bệnh thoái hóa ở vùng này như chứng trĩ, lòi dom, chứng bất lực của đàn ông, chứng lãnh cảm của phụ nữ, chứng tiểu tiện không giữ được ..v..v.

2. Do sức ép liên tục của các cơ vùng bụng và vùng đáy chậu:

- Huyết ứ đọng ở các cơ quan nội tạng (nhiều nhất là ở gan có thể tồn đọng tới 1 lít rưỡi máu, ở lá lách 1 lít máu) được đẩy hết vào vòng đại tuần hoàn, nhờ đó mà tìm được nghỉ ngơi do máu từ ngoại vi trở về nhiều, mỗi khi bóp, số lượng máu đẩy đi cũng được nhiều hơn. Não

và mọi bộ phận của cơ thể được tiếp tế đường khí và chất dinh dưỡng đầy đủ cũng giữ được sự sinh hoạt trẻ trung.

3. **Các kích thích tố do tuyến thượng thận và não tiết xuất ra ngay từ phút đầu tiên tập môn này, có tác dụng:**

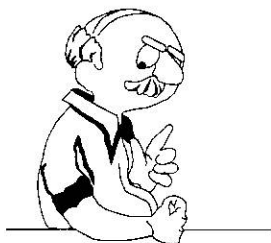
- chống các âm chứng như hen phế quản, thấp khớp, các hiện tượng dị ứng, v.v.. nhờ vào cortisol, adrenaline và đồng loại.
- Giúp cho các tế bào gốc ở tủy (cellules pluripotentes) sản xuất ra các bạch cầu của hệ miễn dịch cũng như mọi tế bào của cơ thể nhờ vào các androgènes chủ yếu là dihydroépiandrosterone.
- **Kích thích tố tăng trưởng (hormone de croissance) do não tiết ra** kích thích cơ thể tổng hợp ra protéines làm lớn mạnh cơ, xương, các cơ quan nội tạng, tuyến ức và các cơ quan bạch huyết.
- **Các chất endorphines cũng do não sản xuất ra** vừa có tác dụng an thần, giải tỏa các sự ưu tư phiền muộn vừa kích thích các bạch huyết bào N.K. (natural killer cells) diệt siêu vi khuẩn và các tế bào ung thư.

4. **Sự tác động liên tục của hơi thở sâu, đều lên đầu mút các dây thần kinh ở niêm mạc các hốc mũi.**

- Có liên hệ với các trung tâm thần kinh cao cấp ở bộ phận DƯỚI ĐÔI (hypothalamus) ở vùng trung não trung gian (diencéphale) có nhiệm vụ phối hợp và điều hòa các hoạt động của hai hệ thống đối nghịch của hệ thần kinh **GIAO CẢM** trực tiếp chỉ huy các cơ quan nội tạng, có tác dụng điều hòa các chức năng và lập lại sự quân bình âm dương trong cơ thể. ■

NGƯỜI MỸ ĐÃ TRẢ ĐŨA NHƯ THẾ NÀO?

Lê Thành Trinh



Kính tặng hương hồn ba cha con AH Đình Quang Ngọc

Cán sự Công Chánh khóa 1964

Cựu Nhân Viên Ty Kỹ Thuật, Sở Kiến Tạo

Tổng Cuộc Kiều Lộ Việt Nam

Đã mất tích trên đường vượt biên.

Chuyện người Mỹ trả đũa vụ World Trade Center vẫn còn là một đề tài thời sự nóng bỏng, nhưng đây không phải là vấn đề tôi muốn viết trong bài này vì nó vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Tôi chỉ muốn nói về một số chuyện đã xảy ra trước đây ở Tổng Cuộc Kiều Lộ Việt Nam tại Sài Gòn, trong những tháng đầu năm 1975, trước khi miền Nam thất thủ.

Trước Hiệp Định Geneva 1954, Việt Nam chưa có một tổ chức riêng biệt phụ trách các đường bộ, nhưng chỉ có Nha Tổng Giám Đốc Công Chánh để lo cho các ngành Công Chánh, trong đó ngành Kiều Lộ quan trọng nhất. Tổ chức này do người Pháp lập ra, và dù trên danh nghĩa Việt Nam đã được Pháp trao trả độc lập, nhưng cho đến năm 1955 thì tổ chức bộ Công Chánh vẫn không có gì thay đổi, vì những vị chỉ huy của Bộ lúc đó đều đã tốt nghiệp tại Pháp và đã quen với các cung cách làm việc của Pháp.

Tôi chỉ là một nhân viên Trung Cấp ở Tổng Cuộc Kiều Lộ nên không được biết tường tận về những vấn đề mà chỉ những vị chỉ huy cao cấp mới nắm vững được. Tuy nhiên, vì tôi đã làm việc liên tục cho ngành đường bộ miền Nam, từ ngày khai sanh Nha Kiều Lộ vào giữa thập niên 50 cho đến lúc nó được nâng lên thành Tổng cuộc Kiều Lộ tự trị vào cuối năm 1974, để rồi bị khai tử vào cuối tháng Tư năm 1975, nên tôi đã có dịp theo dõi những mối liên hệ giữa chúng ta và những người bạn cố vấn Mỹ. Những mối liên hệ này đã kết thúc với màn chót thê thảm là chúng ta đã bị Mỹ bỏ rơi một cách phũ phàng trong biến cố tháng tư 1975.

Ngành Kiều Lộ liên hệ rất mật thiết với Mỹ trong cuộc chiến Việt Nam, cả về dân sự lẫn quân sự, trong việc giữ cho giao thông đường bộ luôn luôn thông suốt, mặc dù đối phương không ngừng phá hoại ngày đêm. Vậy tại sao chúng ta đã bị các bạn đánh lừa một cách tinh vi vào đầu năm 1975, để rồi sau đó chúng ta đã bị họ bỏ rơi một cách không thương tiếc? Sau ngày miền Nam thất thủ, toàn thể bộ chỉ huy trung ương Tổng Cuộc Kiều Lộ, từ ông Tổng Cuộc Trưởng đến các ông Trưởng Sở, chỉ thiếu có ông Giám Đốc Kế Hoạch, đã ra trình diện Ủy Ban Quân Quản đến tiếp thu Tổng Cuộc. Nhiều người

trong số này, kể cả tôi, đều có thể di tản bằng phương tiện tự túc, nếu các bạn Mỹ đã không hứa là sẽ đến đón chúng tôi di tản.

Tôi không rõ những lý do nào đã khiến các bạn Mỹ bỏ rơi chúng ta. Có người nói là vì miền Bắc thấy Kiều Lộ miền Nam quá tốt đẹp nên đã yêu cầu Mỹ để lại nguyên vẹn cho họ toàn bộ các cơ sở và phương tiện kiều Lộ, kể cả nhân sự, và Mỹ đã đồng ý. Dù giả thuyết này có đúng đi chăng nữa, tôi không nghĩ rằng các bạn Mỹ đã mất công đóng kịch rất khéo để đánh lạc hướng chúng ta trước khi rút lui, nếu họ không có một ý định trả đũa chúng ta vì những việc chúng ta đã chơi xấu với họ trước đây.

Tôi xin nêu lên những nhận định của tôi trong 3 phần sau đây:

1. Những liên hệ của Mỹ với Ngành Kiều Lộ miền Nam Việt Nam trước đây.
2. Ta đã chơi xấu với Mỹ như thế nào?
3. Mỹ đã trả đũa như thế nào?

1. Liên hệ của Mỹ đối với Ngành Kiều Lộ miền Nam trước đây.

Sau hiệp định Geneva 1954, Pháp rút quân khỏi Việt Nam và Mỹ đã nhảy vào miền Nam, với những cố vấn dân sự và quân sự, kèm theo những số tiền viện trợ khổng lồ. Theo chiến lược dài hạn của họ, người Mỹ thấy cần nâng cao đời sống kinh tế của miền Nam, và việc đầu tiên phải làm là hiện đại hóa hệ thống đường bộ, gồm việc tái thiết những trục lộ quan trọng và tân tạo một số đường mới.

Trong dự án viện trợ Mỹ đầu tiên, Mỹ đã thỏa thuận giúp ta tân tạo Xa Lộ Sài Gòn - Biên Hòa và tái thiết hai quốc lộ số 19 (Qui Nhơn - Pleiku) và quốc lộ số 21 (Nha Trang - Ban Mê

Thuật), với điều kiện là Bộ Công Chánh phải lập thêm một cơ quan để phụ trách các đường bộ. Họ nói là tổ chức Công Chánh hiện hữu không thích hợp để quản lý tốt ngành Kiều Lộ, và cần có một cơ quan riêng biệt cho đường bộ, giống như các Highway Departments tại Mỹ.

Thoạt đầu, các vị chỉ huy Bộ Công Chánh chống lại việc này với lý do, trong đó có vấn đề nhân sự. Tuy nhiên lý do chính không tiện nói ra, là các vị này không muốn thay đổi tổ chức. Theo họ thì ở Pháp đâu có Highway Department mà đường bộ vẫn tốt đẹp. Để tránh những buổi tranh luận mất thì giờ, người Mỹ đã nêu thẳng việc này với Tổng Thống Ngô Đình Diệm và chỉ mấy ngày sau, ông Tổng Trưởng Công Chánh đã nhận chỉ thị của Phủ Tổng Thống phải thành lập ngay Nha Kiều Lộ.

Lúc ấy, Tổng Giám Đốc Công Chánh là cụ Nguyễn Văn Dinh, kỹ sư hầm mỏ Pháp, Phó Tổng Giám Đốc là cụ Nguyễn Dân, cũng là kỹ sư hầm mỏ Pháp. Cụ Dân, nguyên là Giám Đốc Công Chánh Miền Bắc Việt Nam, đã di cư vào Nam sau Hiệp Định Geneva. Vào Nam, ngoài chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công Chánh, cụ còn kiêm nhiệm chức Giám Đốc Công Chánh Nam Phần. Phó Giám Đốc Công Chánh Nam Phần lúc đó là cụ Nguyễn Xuân Đản, kỹ sư Công Chánh Việt Nam. sau này cụ Đản lên Đà Lạt lãnh chức Giám đốc Nha Địa Dư Quốc Gia.

Để thi hành chỉ thị thành lập Nha Kiều Lộ Việt Nam của Phủ Tổng Thống, ông Tổng Trưởng Công Chánh đã ra Sự Vụ Lệnh thành lập Nha Kiều Lộ. Cụ Dân được kiêm nhiệm thêm chức Giám Đốc Kiều Lộ, và cụ Đản kiêm nhiệm thêm chức Phó Giám Đốc Kiều Lộ. Trong cơ quan mới thành lập này, hai cụ Dân và Đản chỉ có chính thức một nhân viên duy nhất là một ông thư ký già, hình như tên là Hiên. Trong giai

đoạn đầu, phần lớn các công việc đã do AH Nguyễn Hữu Tuân, lúc ấy là Trưởng Phòng Ngoại Viện Nha Tổng Giám Đốc Công Chánh, giải quyết.

Về phía Mỹ thì họ mượn hãng Kỹ Sư Cố Vấn Capitol Engineering Corporation qua Việt Nam với hai nhiệm vụ rõ rệt:

- a) Cố vấn cho Bộ Công Chánh trong việc thành lập Nha Kiều Lộ, và
- b) Thiết kế đồ án tân tạo Xa Lộ Sài Gòn - Biên Hòa và tái thiết hai quốc lộ 19 và 21.

Để thực hiện nhiệm vụ thứ nhất, họ đã yêu cầu Nha Tổng Giám Đốc cử một người, với chức vụ tối thiểu là Phó Giám đốc, thông thạo tiếng Anh, để họ thường xuyên tiếp xúc. Ngoài ra họ cũng yêu cầu có thêm một số Kỹ Sư và Cán Sự để họ huấn luyện vào các công tác kiều lộ.

Khóa 4 Công Chánh (chế độ cũ) của chúng tôi đã được thầy Trần Ngọc Oành, kỹ sư kiều lộ Pháp, dạy hai môn **Sức Bền của vật liệu** và môn **Bê tông cốt thép**. Lúc đó thầy Oành đang làm việc cho hãng Eiffel. Dù tốt nghiệp tại Pháp nhưng thầy Oành rất thông thạo tiếng Anh, và với ưu điểm này, thầy đã được Bộ Công Chánh mời về làm Phó Giám Đốc Nha Kiều Lộ mới thành lập. Đây chỉ là một cơ quan ma, thành lập trong nội bộ Nha Tổng Giám Đốc Công Chánh cho vừa lòng người Mỹ mà thôi. Khi chúng tôi ra trường hồi cuối năm 1956 thì thầy Oành đã yêu cầu Bộ tuyển dụng ba chúng tôi là anh Nguyễn Thế Diễn, anh Lê Cảnh Túc và tôi vào làm ở Nha Kiều Lộ. Có thêm hai cán sự nữa là các anh Châu Minh Ba và Phan Tuấn Kiệt.

Chúng tôi làm việc chung với một toán đo đạc của nhà thầu Mỹ, ban ngày đi đo đạc, tối về ngủ tại Qui Nhơn. Việc đầu tiên phải làm là đo đạc địa hình hiện tại của đường. Chúng tôi đo đạc quốc lộ 1 từ thị xã Qui Nhơn đến cầu Bà Di

ở ngã ba QL 1 / QL 19 rồi theo QL 19 đi lên cao nguyên. Khi việc đo đạc tiến triển đến Phú Phong (đất tổ của vua Quang Trung) thì tôi nhận được lệnh trở về Sài Gòn để chuẩn bị đi Mỹ tu nghiệp.

Chương trình tu nghiệp tại Mỹ cho các Kỹ Sư Việt Nam được viện trợ Mỹ trao cho Liên Đoàn Kiều Lộ Quốc Tế (International Road Federation) quản lý. Chương trình gồm 3 quarters học lý thuyết kiều lộ tại một Đại Học Mỹ (tôi học ở Ohio State University) và sau đó đi thực tập tại một số Công Trường Kiều Lộ và các cơ quan Kiều Lộ Liên Bang và Tiểu Bang. Chương trình này có mục đích trang bị cho các học viên những hiểu biết mới nhất về quản lý, thiết kế và thi công kiều lộ, chứ không dự tính lấy bằng Cao Học (master), dù các môn học đều là Graduate Courses. Đây là một sự sai lầm của ban tổ chức vì họ suy nghĩ theo lối Mỹ, theo đó kinh nghiệm được coi trọng hơn bằng cấp. Họ không biết rằng ở Việt Nam, bằng cấp được coi trọng hơn kinh nghiệm, nhất là các bằng do các trường ngoại quốc cấp. Một số AHCC đi tu nghiệp sau tôi, như các anh Lê Cảnh Túc, Nguyễn Xuân Phương, Trần Văn Tươi, Ái Văn,... đã khôn khéo điều đình với Viện Trợ Mỹ cho trở về trường học thêm một thời gian ngắn và các anh đã lấy được Master khá dễ dàng. Mảnh bằng Master này đã giúp uy tín cũng như quyền lợi của các anh rất nhiều.

2. Chúng ta đã chơi xấu Mỹ như thế nào?

A. Chậm trễ trong việc thành lập Nha Kiều Lộ.

Những điều tôi viết ở trên chứng tỏ là Mỹ đã cố gắng cung cấp cho miền Nam Việt Nam một Tổ Chức Quản Lý Kiều Lộ tân tiến và hữu hiệu.

Phía Việt Nam thì lại lừng kờng không muốn xúc tiến việc thành lập cơ quan mới này.

Nhân viên chính thức của Nha Kiều Lộ vẫn chỉ có ông Phó Giám Đốc Trần Ngọc Oành, 5 tên lính mới chúng tôi và cụ thư ký già. Mọi việc vẫn được giải quyết trong khuôn khổ các sở, phòng của Nha Tổng Giám Đốc như cũ. Sau khoảng một năm, thầy Oành, chán ngán với cái chức vụ Phó Giám Đốc mà không tương lai này, nên đã rời Nha Kiều Lộ đi làm Chánh sự Vụ Thủy Nông. Sau đó thầy đã được bổ nhiệm làm Quản Trị Viên chương trình Thủy Điện Đanhim. Một Kỹ Sư Kiều Lộ ở Pháp mới về là ông Bùi Hữu Tuấn đã được bổ nhiệm thay thế thầy.

Người Mỹ rất bức mình về sự chậm trễ trong việc thành lập Nha Kiều Lộ nên họ lại đem việc này lên Phủ Tổng Thống và chỉ một thời gian ngắn sau đó, Nha Kiều Lộ đã được chính thức thành lập. Với sự yểm trợ mạnh mẽ của Viện Trợ Mỹ (90% Ngân Sách Kiều Lộ là do Viện Trợ Mỹ), Nha Kiều Lộ đã lớn mạnh, được nâng lên thành Tổng Nha Kiều Lộ, và vào cuối năm 1974 thì đã trở thành Tổng Cuộc Kiều Lộ tự trị.

Kết quả là vào đầu năm 1975, miền Nam Việt Nam đã có một hệ thống kiều lộ tốt vào bậc nhất Đông nam Á thời bấy giờ.

B. Không sử dụng đúng mức những nhân viên đã được Mỹ huấn luyện.

Tôi thường nghe các cố vấn USAID phàn nàn là phần lớn các vị chỉ huy cao cấp ở bộ Công Chánh, xuất thân từ các trường Pháp, đã có thiên kiến trong việc bổ dụng những người đã được Mỹ huấn luyện.

Như đã nói ở trên, Mỹ đã có kế một hoạch rất tốt để cung cấp chuyên viên cho Nha Kiều Lộ bằng cách huấn luyện trong nước cũng như gửi đi tu nghiệp tại Mỹ. Tuy nhiên khi trở về nước thì phần đông lại làm việc như cũ, và ít khi có điều kiện để áp dụng những kiến thức đã thu thập được. Một số đã bỏ đi ngành khác. Cho tới khi thành lập Tổng cuộc Kiều Lộ tự trị vào cuối năm 1974, chưa có một Kỹ sư Công Chánh nào do Mỹ huấn luyện đã được bổ nhiệm vào các chức vụ cao cấp. Người Mỹ rất bức mình về việc này nên đã gây áp lực rất mạnh để Việt Nam thay đổi chính sách bổ dụng nhân viên. Kết quả sau đó là ở Bộ Tham Mưu Tổng Cuộc Kiều Lộ, có ba Kỹ Sư Công Chánh, có tu nghiệp tại Mỹ, đã được bổ nhiệm vào các chức vụ cao cấp:

- Cố AH Trần Văn Tươi, tốt nghiệp tại University of Pittsburg với bằng Cao Học Quản Trị Kinh Doanh (MBA) được cử làm Phụ Tá Tổng Cuộc Trưởng Hành Chánh.
- AH Đồng Sĩ Tụng, tu nghiệp ở Ohio State University, được cử làm Phụ Tá Tổng Cuộc Trưởng Công Tác.
- Và AH Tiến Sĩ Trịnh Ngọc Răng được cử làm Giám Đốc Kế Hoạch.

Rất tiếc là sự thay đổi này chỉ được thực hiện có mấy tháng trước khi Tổng Cuộc Kiều Lộ bị khai tử.

C. Người Mỹ đã trả đũa như thế nào?

Vào những tháng đầu năm 1975, các bạn Mỹ bảo nhỏ cho biết tình hình Miền Nam không thể cứu vãn được nữa và họ nói là sẽ tổ chức cho một số nhân viên Kiều Lộ đi tản qua Mỹ. Ông Cố Vấn Trưởng của Bộ Công Chánh, trước đây là Cố Vấn Trưởng của Tổng Cuộc Kiều Lộ, được tòa Đại Sứ Mỹ cử làm Trưởng Ban Di Tản này. Các nhân viên Cao Cấp và Trung Cấp Kiều Lộ thấy yên tâm về kế hoạch di tản này,

nhất là vì ông Trưởng Ban Di tản là "người nhà" nên việc liên lạc đương nhiên sẽ rất dễ dàng. Đối với tôi thì ông Cố Vấn Trưởng chẳng có gì xa lạ vì khi ông mới qua Sài Gòn thì nhiệm vụ đầu tiên của ông là cố vấn cho tôi. Hồi đó cả ông và tôi còn trẻ.

Để đề phòng trường hợp hệ thống điện thoại Sài Gòn bị hỏng, USAID đã cho đặt một trạm vô tuyến viễn thông ở ngay Tổng Cuộc Kiều Lộ, và có cột ăng-ten thật cao đã được dựng lên ở nóc nhà của Khối Đồ Án. Mỗi xe của các vị chỉ huy cao cấp đều được trang bị một máy điện thoại vô tuyến để tiện việc liên lạc khi hữu sự (hồi ấy chưa có cellular phone như bây giờ). Nhân viên Kiều Lộ được khuyên là ban đêm đừng đi đâu và luôn luôn ở tư thế sẵn sàng để khi có người đến đón. Phải làm một cái bảng rõ ràng tên của chủ nhà rồi đem dán trước cửa, và gắn thêm đèn ở mặt tiền nhà để dễ dàng tìm được nhà ban đêm.

Vì cuộc di tản đã được chuẩn bị kỹ lưỡng như thế nên chúng tôi đều an tâm chờ đợi, trong lúc những người khác đang cuống cuống tìm phương tiện di tản. Anh ruột tôi làm một Công Ty Vận Tải đường thủy và có sẵn tàu để di tản nhân viên của Công Ty. Lúc tàu sắp khởi hành, anh tôi bảo chúng tôi lên tàu cùng đi với gia đình anh. Tôi trả lời là "số tôi đi tản bằng máy bay chứ không bằng tàu thủy" và tôi hẹn gặp lại anh tại Mỹ.

Đúng là số chúng tôi phải qua Mỹ bằng máy bay, chỉ khác là đáng lẽ đi vào cuối tháng tư năm 1975 thì chúng tôi đã lên máy bay ngày 8 tháng 12 năm 1989. Như vậy chuyến đi Mỹ của chúng tôi chỉ chậm trễ có 14 năm rưỡi thôi.

Vào tuần chót Tháng Tư 1975, việc di tản chưa thấy động tĩnh gì và chúng tôi đã bắt đầu hoang

mang. Điện thoại tới USAID thì chuông reo nhưng không ai trả lời. Vào lúc gần trưa, chuông điện thoại reo: ông Cố Vấn gọi tôi và cho biết là ông vừa nhận được lệnh phải rời Sài Gòn ngay, và ông xin lỗi đã không giúp được chúng tôi trong việc di tản. Sự liên lạc giữa tôi và ông Cố Vấn chấm dứt từ lúc ấy, và quý AH cũng đã biết được những việc đã xảy ra cho chúng tôi sau đó.

Phân Kết

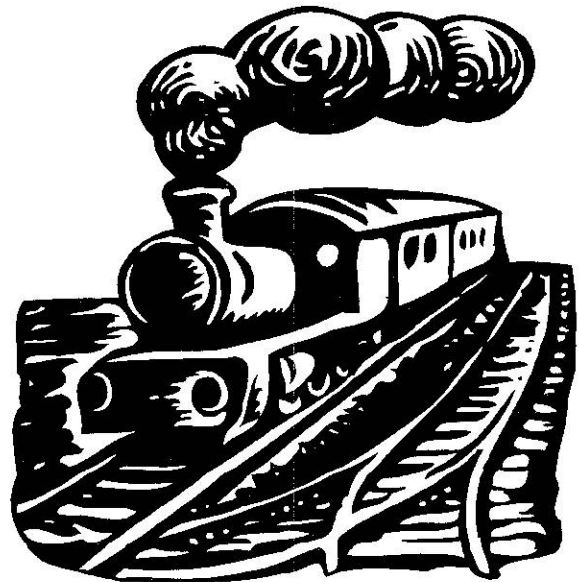
Cho dù thực sự đã có lệnh không tổ chức cho người Việt di tản, nhưng tại nhiều cơ quan khác, các Cố Vấn Mỹ đã giúp di tản một số bạn thân và một số người mà họ thấy rằng sự ở lại rất nguy hiểm cho các đương sự. Trường hợp Tổng Cuộc Kiều Lộ thì lại khác hẳn. Chẳng những không được giúp gì mà lại còn bị đánh lạc hướng để không ai tự túc đi tìm phương tiện di tản! Vì sao Tổng Cuộc Kiều Lộ lại bị các bạn Mỹ đối xử tàn tệ như vậy? Theo tôi, điều này chỉ có thể cắt nghĩa là vì một số người có thẩm quyền của USAID, trong đó có ông chỉ huy trực tiếp của Ông Cố Vấn, đã bị cay cú trước đây vì những chuyện mà chúng ta đã làm họ bức tức, và nay gặp dịp thì họ trả đũa cho bỏ ghét.

Trong biến cố Tháng Tư 1975 và những năm tháng kế tiếp, không mấy ai trong chúng ta là không bị ít nhiều mất mát. Có những mất mát có thể tìm lại được nhưng mất mát về người là mất vĩnh viễn. Sở Kiến tạo Kiều Lộ của chúng tôi đã mất đi một nhân viên ưu tú là em Đinh Quang ngọc, Cán Sự Công Chánh khóa 1964. Em Ngọc làm việc giỏi, tính nết vui vẻ và sẵn sàng giúp đỡ mọi người nên em rất được các đồng nghiệp quý mến. Em Ngọc đã vượt biên cùng hai con và đã mất tích. Sự mất mát này đã gây nhiều luyến tiếc cho các đồng nghiệp cũng như những người quen biết em. Thể xác của

Ngọc và hai cháu bé nay đã trở thành cát bụi nhưng hương hồn của họ chắc đang phiêu diêu ở một nơi không còn hận thù mà chỉ có tình yêu ngự trị. Trong bảng danh sách những AHCC đã bỏ mình lúc vượt biên do AH Lê Khắc Thí sưu tập, tôi không thấy tên em Ngọc. Vậy xin anh Thí bổ túc tên Đinh Quang Ngọc vào danh sách này.

Tôi là một nạn nhân của biến cố tháng Tư 1975 nên những nhận định của tôi trong bài này khó lòng có được tính chất khách quan. Ngoài ra, như đã nói ở trên, tôi chỉ là một nhân viên trung cấp nên không thể nào có được những tin tức chính xác về những diễn biến trong những ngày cuối Tháng Tư 1975 ở Tổng Cuộc Kiều Lộ. Vì vậy quý độc giả chỉ nên coi bài này như một câu chuyện tâm tình mà một cựu nhân viên Công Chánh muốn kể với các đồng nghiệp, để làm dịu bớt những nỗi buồn trong dịp *kỷ niệm lần thứ 27 ngày 30 tháng 4 năm 1975*.

Baton Rouge, Louisiana, tháng tư năm 2002. ■



2 NHÀ TRONG KÝ ỨC

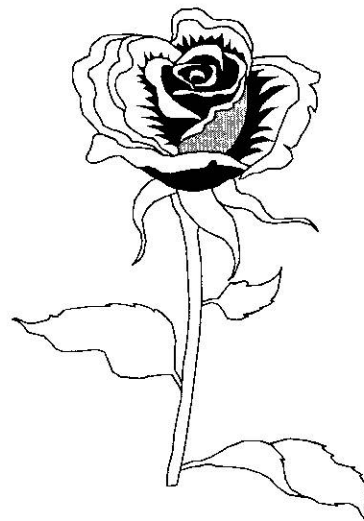


Ngược xuôi những nẻo đường chiều
 Gọi thương nhớ cảnh tịch liêu quê nhà
 Quanh hiu còn bóng mẹ già
 Tóc sương mới biết đời là bể dâu
 Nhớ dòng sông, nhớ nhịp cầu
 Trời thu ai nhuộm một màu nước xanh
 Nhớ từ những đợt mưa nhanh
 Thương con chim ướt, thương cành hoa lê
 Chiều trên những lối đi về
 Dáng con trâu bước nặng nề mà vui
 Hàng tre xưa có còn tươi,
 Nhớ cây nêu đứng giữa trời đón Xuân.
 Khói chiều mái rạ rừng rưng
 Nồi cơm với đĩa muối vùng thơm lâu
 Nhớ như nhớ mối tình đầu
 Là ngôi chùa cổ sẫm màu rêu phong
 Những vành trăng muện cong cong
 Quen nhau từ thuở bên sông hẹn hò
 Nắng hoàng hôn nhuộm trời mơ
 Hàng cò giăng trắng trên tờ giấy xanh
 Cánh đồng ai vẽ nên tranh
 Nhớ màu lúa chín long lanh hạt vàng

Nằm mơ điệu sáo dịu dàng
 Thương con diều giấy lang thang lưng trời
 Đêm hè đom đóm rong chơi
 Đèn hoa như hội gọi mời trăng sao
 Những màu hoa tím cầu ao
 Còn gầy thương nhớ thuở nào xa xưa
 Đêm Xuân sau phút giao thừa
 Cha ngồi bên án làm thơ khai từ
 Mùa đông cái lạnh tháng mười
 Ổ rơm quanh bếp nhìn trời bão mưa
 Ngày hè dài nhất buổi trưa
 Chợt con gà gáy ngẩn ngơ xóm nghèo
 Con đường xưa khách vắng teo
 Thoảng nghe tiếng gió đưa vào lá Thu
 Dâu dầy trong cội sương mù
 Cửa thời thơ ấu lời ru mẹ hiền
 Dâu dầy trong cội thần tiên
 Chiêm bao ướt đầm ưu phiền còn say...

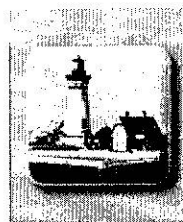
Nhìn trời thương đám mây bay
 Lang thang chẳng biết đường đi lối về
 Dẫu ta biệt biệt trời quê
 Vẫn còn có ánh trăng thề trên cao
 Vẫn còn sáng những vì sao
 Long lanh như hạt minh châu soi đường.... ■

Lê công Minh



Đến nơi tôi ở

Người Viễn Tây



Thấy mấy Ái hữu Công Chánh viết về các chuyến du lịch đây đó trên thế giới làm tôi bất thềm. Không những thềm mà còn cảm thấy thềm then là lâu nay mình không viết gì cho AHCC. Con người tôi thuộc loại lè phè, chỉ suốt ngày đi làm về quanh quẩn bên mấy chậu bông kiểng, thế mà bạn bè không thương lại còn chọc là suốt ngày quanh đít vợ. Đành phải tìm cách nào đó để trả nợ quỷ thần, chỉ bằng viết về ngay nơi mình đã sống trên 18 năm, trước khi phải đi đâu hết, sau biết đâu cũng giúp các AHCC tìm được một nơi du lịch tuy rẽ tiền mà lăm món ăn chơi.

Cứ lấy điểm giữa của khoảng cách Los Angeles và San Francisco, từ đó chạy thẳng ra đụng biển Thái Bình Dương thì đó là nơi tôi ở, đó cũng là nơi gần giao điểm của Highway 101 và 41 nằm trong County San Luis Obispo, miền trung California. Thông thường người ta thường đem cái to cái bự ra khoe, nay tôi không có cái to cái bự đành đem cái nhỏ ra khoe. Cả County dân số khoảng 250 ngàn bao gồm 8,9 City, City San Luis Obispo dân số đông nhất khoảng 40 ngàn, mấy city khác có cái chỉ khoảng vài ba ngàn dân. Khí hậu thì phải nói là....perfect vì dọc bờ biển, mức độ ô nhiễm trong không khí coi như không có, nói điều này là có căn cứ chứ không nói phét, cả vùng này không nhận một đồng nào của liên bang nhằm giảm thiểu ô nhiễm. Trường Đại Học Bách Khoa CalPoly SLO rất nổi tiếng, nhất là về 2 ngành Kiến Trúc và Nông Nghiệp. Có rất nhiều sinh viên VN học tại trường này.

SHOPPING:

Có nhiều nơi dễ shopping, nhưng tựu trung có hai nơi có màu sắc địa phương, đó là phố núi và phố biển. Hai phố này cách nhau khoảng 15 phút lái xe. Phố núi San Luis Obispo lẽ dĩ nhiên là nằm cạnh núi, đứng giữa phố bạn vẫn trông thấy núi, bên tai vẫn còn nghe được tiếng gà gáy trưa trên đồi như bài nhạc của TCS: Về trên phố xưa tôi nằm, tiếng gà trưa gáy khan bên đồi. Phố được xây dọc theo con suối SLO nước chảy quanh năm, một bên là phố, một bên là nhà thờ cổ Mission SLO với một cây gòn trăm năm cho hoa sắc hồng trắng vào mùa Thu. Phố núi với những quán cà phê cạnh con suối. Bạn có thể ngồi đọc sách, uống cà phê, nghe nhạc cạnh suối suốt buổi mà không ai phiền hà. Buồn buồn thì ghé phòng triển lãm tranh trưng bày quanh năm tác phẩm của các họa sĩ địa phương cũng ở ngay cạnh con suối. Còn shopping? Đi năm phút trở về chốn cũ, nhưng toàn hàng tốt và đẹp. Bạn có thể shopping, thăm nhà thờ cổ, dạo phố, lang thang những dãy phố thăm dân cho biết sự tình, thăm viện bảo tàng thành phố chỉ trong một chuyến đi bộ

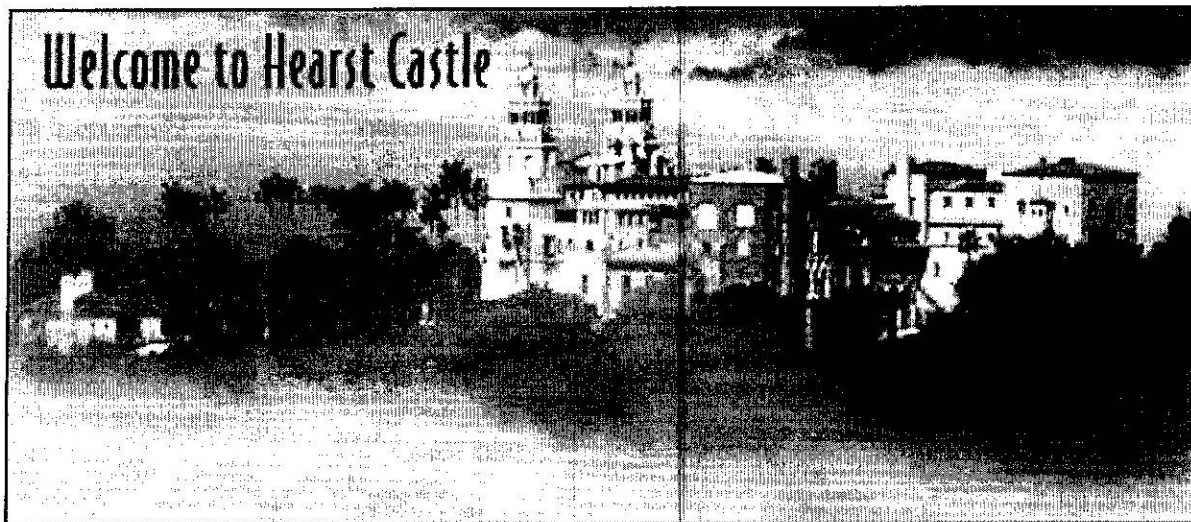
Phố biển Morro Bay nằm bên vịnh Morro Bay, dân cư khoảng 10 ngàn người, đây là thành phố du lịch. Từ thứ sáu trở đi, thành phố đông đúc hẳn lên với du khách khắp nơi đổ về. Nếu AHCC nào muốn về đây xây nhà thì nên cẩn thận, vì trung bình để có được giấy phép xây cất phải mất 7 năm kể từ ngày nộp đơn. Điểm

đặc biệt của Morro Bay là hòn Morro Rock, cao hơn 800 feet trước 1945 là một hòn đá khổng lồ đứng cách hần bờ biển. Sau hải quân Mỹ lấp biển xây một con đường ra tận Morro Rock và tạo một đường khác thông thương với vịnh Morro Bay Theo sách vở, hòn Morro Rock là dấu vết còn lại một phần của dãy núi nổi tiếng Yosemite, sau một trận động đất thời xa xưa còn sót lại. Buổi sáng còn thấy được đỉnh,

San Jose chịu lái xe hơn 2 giờ rưỡi để đến đây mua hàng giá rẻ.

HEARST CASTLE:

Vào thập niên 70, có vụ cô Patricia Hearst, con một tỷ phú Mỹ bị băng đảng bắt cóc đòi tiền chuộc, sau đó cô này lại theo luôn băng đảng này để đi cướp ngân hàng, chuyện rất dài dòng đã được viết thành chuyện, đã được quay



khoảng 11 giờ trưa sương mù tràn vào, lãng đãng che mất một phần. Đó là lý do tại sao khí hậu ở đây thật tuyệt vời. Mùa hè nóng nực, sương mù tràn vào mang theo mát mẻ, Mùa đông nơi khác trong đất liền lạnh lẽo, thì hơi nước nơi đây giữ cho nhiệt độ ấm áp. Phố biển thường là những cửa hàng xây dựng dọc theo vịnh, kiến trúc khang trang, hài hòa là nơi để mua sắm các tặng vật, các thứ trang hoàng nhà cửa từ những đồ biển chế từ hải sản như sò, ốc, xa cừ cho đến những bức tranh sơn dầu giá lên đến \$30,000.

Ngoài ra nếu ham áo quần brand name mà giá cả phải chăng thì sẵn có hai Outlet shopping center, một ở Atascadero, một ở Pismo Beach, chỉ 15 phút lái xe. Đã có nhiều người Việt ở

thành phim, AHCC nào muốn biết rõ sự tình xin đến bất cứ thư viện nào đều có sẵn. Cô Patricia Hearst này chính là cháu nội của chủ nhân Hearst Castle, William Randolph Hearst. Lâu đài này hàng năm tiếp trên 800,000 người khách đến viếng. Lâu đài được xây trong Santa Lucia Mountain, mặt hướng ra biển Thái Bình Dương bao gồm 165 phòng và 127 mẫu vườn tược, hồ bơi. Lâu đài bắt đầu xây cất năm 1919, mãi 28 năm sau mới hoàn thành. Muốn tham quan hết lâu đài này, du khách cần phải trải qua 5 tour, mỗi tour khoảng 2 tiếng đồng hồ, lệ phí mỗi tour khoảng US\$17. Một người bạn Pháp sau khi đi tour đã khen ngợi lâu đài này, tôi cũng đã đi: đầu bằng các lâu đài bên Pháp, người bạn Pháp trả lời: hơn hẳn chứ và nhất là chủ nhân đã xây lâu đài bằng chính tiền của ông ta. Có điều hay về ông nhà giàu Hearst mà

tôi biết được qua lần nói chuyện với chủ nhân một tiệm tạp hoá nhỏ ở San Simeon, nơi lâu đài này tọa lạc. Chủ quán đã tiết lộ là trong thời suy thoái 1929 ông Hearst đã ra lệnh cho chủ quán là cứ bán chịu thực phẩm cho bất cứ người địa phương nào đến quán mua thực phẩm và ông này sẽ trả lại tiền sau.

VIẾNG SƯ PHỤ TẠI HẢI ĐĂNG PIEDRAS BLANCA :

Từ Hearst Castle, AHCC chỉ lái xe thêm 5 phút về hướng bắc trên con đường độc đạo số 1 là có dịp để bái sư phụ. Đây là nơi cư trú mới của khoảng 8,500 sư phụ, sư mẫu, sư huynh, sư tỷ hải cẩu (elephant seals). Thiên hạ đến bái sư đông quá nên Caltrans phải cho dời vị trí Highway 1 xa biển hơn một chút để dành đất xây một bãi đậu xe cạnh biển để du khách tha hồ mà tỏ lòng thân ái với sư phụ. Có du khách đã dùng gậy bét miệng sư phụ để xem răng cõ



sư phụ như thế nào. Kết quả là sư phụ nổi giận tấp cho một miếng, báo hại bác sĩ phải may mất tám mũi. Thông thường hải cẩu đực sống 4 tháng trên đất và 8 tháng dưới nước, hải cẩu cái sống 2 tháng trên đất và 10 tháng dưới nước. Mỗi năm hải cẩu thường bò lên bờ 2 lần, một lần khoảng tháng mười một để truyền giống,

một lần khoảng tháng năm để tân trang lại thân thể. Du khách đến khoảng tháng mười hai mỗi năm là ăn chắc, thế nào cũng xem được cảnh chiến đấu giữa các hải cẩu đực để tranh dành lãnh thổ. Hải cẩu sống theo gia đình, mỗi gia đình bao gồm một con đực, vài chục con mái và con con chiếm hữu riêng một góc bãi biển. Hễ anh đực lạ mặt nào lén phéng tới gần là chiến tranh xảy ra lập tức. Trong khi hai chàng hùng hổ chiến đấu thì các nàng cứ ngheh mắt nằm chờ coi ai là kẻ chiến thắng. Kẻ được thì phẩy phẩy hai cái vây kêu lên vài tiếng ét ét ra về ta đây. Kẻ thua, mình mẩy đầy thương tích lạng lẽ bò xuống nước bơi đi nơi khác. Cũng may là thế nào cũng có một vài nàng thương cảm kẻ chiến bại nên cũng trườn xuống nước bơi theo về một miền đất khác, tạo lập gia đình mới. Ngắm các sinh hoạt của hải cẩu AHCC chắc cũng thấy được lẽ vô thường của sex. Ai muốn đi theo ai thì đi, ai muốn sex với ai thì cứ việc, miễn là mình bạch, không đứng núi này trông núi nọ

BIỂN TẮM TRUÔNG:

Có hai biển tắm truông, nam ở Avila Beach, bắc ở San Simeon ngay trước mặt Hearst Castle. Thông thường đó là một bãi biển cạnh hóc núi, yên tĩnh lặng lẽ dành cho những ai muốn hòa mình với thiên nhiên. Tuy vậy ở đời có nhiều người ưa đi nhìn xem cái mình đã biết từ lâu rồi xem thử nó thế nào. Có lần tôi dẫn một anh bạn tò mò muốn xem thiên hạ tắm truông. Tôi đã dặn dò kỹ lưỡng là nhớ mang ống nhòm thật tốt. Cả hai đưa tôi phải lái xe lên núi, xong lội bộ ra mồm núi, nhìn xuống bãi biển, dưới kia nhung nhúc những người. Bạn tôi lấy làm khoái chí, lấy ống nhòm ra ngắm say sưa, còn tôi thì cận thị lại không có ống nhòm nên đi loanh quanh ngắm trời ngắm đất. Bỗng anh bạn kêu lên: Này ông ơi, sao tụi nó cứ nằm sấp không hà. Tôi mới nói đùa: tại ông không hên đấy thôi. Tụi nó nằm sấp phơi nắng một hồi

rồi sẽ nằm ngửa để phơi phần còn lại. Một lúc sau, anh bạn lại kêu lên: này ông ơi, toàn tụi già không à, eo ếch chẳng coi được chút nào. Tôi lại đùa: tại anh không thông báo trước cho các cô trẻ biết trước ngày anh đến đây. Sau đó bạn tôi tỏ ra chán nản tuyên bố chẳng có gì đáng xem cả.

Ngoài loại bãi biển yêu quý này, vùng SLO có rất nhiều bãi biển đẹp, có bãi dành cho gia đình như Cayucos, Morro Bay, Cambria, Shell Beach, Avila Beach. Có biển dành cho thanh niên, thiếu nữ thuộc lứa tuổi đôi mươi như Pismo Beach, nơi đây dễ hấp dẫn du khách nên hay tổ chức các buổi tranh tài thể thao ít tốn tiền như bóng chuyền nữ hai người. Những trận đấu này rất hào hứng, chỉ một trái banh trao chuyền qua lại mà khiến khách hâm mộ có cảm tưởng là 3 hay 4 cặp banh bay lượn trước mắt. Đây cũng là thủ đô của con sò (clam), chỉ cần lội xuống nước cở mắt cá, ngoáy ngoáy ngón chân, đụng phải con sò, thò tay xuống nhặt là xong. Đây cũng là nơi cung cấp oyster tươi rói, bạn chỉ việc vắt chút chanh, chút tabasco là có thể ăn được liền và biết đâu ông nhậu bà lại khen đáo để.

THỬ RƯỢU:

Ngoài kỹ nghệ du lịch, SLO còn có kỹ nghệ trồng nho và làm rượu vang, hai loại đỏ và trắng. Kỹ nghệ này còn non trẻ nhưng đã đạt những bước tiến rất khả quan. Có khoảng 10 nhà thử rượu dành cho công chúng, có hãng rượu nổi tiếng của Fred Parker, tài tử chuyên đóng vai Davy Crocket trước kia. Hàng năm lại có hội chợ thử rượu. Du khách trả một thù lao tượng trưng là có thể nếm nháp mọi loại rượu. Dân Mỹ tham dự rất đông và họ có cái khôn rất thực tế của họ. Rượu càng để lâu ngày thì giá càng cao. Sau khi thử xong, họ thường mua 100, 200 chai với giá thật rẻ, khoảng 2,3 đô một chai, đem về tích trữ, ba bốn năm sau mới lấy

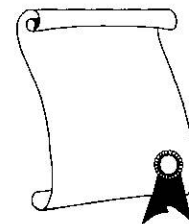
từ từ ra dùng, nếu ra tiệm mua cùng chai rượu đó thì giá phải ít nhất là \$10. Vì biết trù liệu có kế hoạch, năm nào cũng mua thêm vào nên hầm rượu nhà họ luôn luôn đầy mà phí tổn rất rẻ.

Bài viết đã dài mà chuyện vui chuyện lạ còn nhiều kể sao cho hết. Đây là vùng đất còn rất nhiều tính chất của vùng đất viễn tây, những cowgirl làm khiếp đảm các chàng chuyên nhảy topless dancing đến nỗi các chàng không dám đi đến các nông trại để nhảy một mình. Đây còn lại dấu ấn của làng kinh tế mới Atascadero do một người Mỹ phiêu lưu tên Lewis trong tay chỉ có \$500, mà dám đặt cọc mua đất mấy trăm mẫu vào năm 1914 để tự chiêu mộ dân đi vùng kinh tế mới. Đây cũng là vùng đất mà tài tử Mỹ James Dean đã bỏ mạng trong một tai nạn xe hơi. Và đây là vùng đất duy nhất ở California tình nồng nặc ấm mà AHCC có thể mua một cái nhà 2000 sqft, bước ra khỏi cửa là biển cả ngay trước mặt với giá dưới \$400,000. Vậy tiếc chi nữa hỡi các AHCC! Hãy mau mau bỏ chút thời gianviếng thăm, và đến nơi tôi ở. ■



Giới Thiệu Sách mới

Thẩm Định Một Bài Thơ Đường



Vũ Quý Hảo

Thân hữu Vũ Quang, "Người giữ vườn Công Chánh" của các LTCC số 72 và 73 đã vừa cho xuất bản một cuốn sách, vừa là giáo khoa, vừa là tập thơ, với tựa đề "Thẩm Định Một Bài Thơ Đường".

Tập thơ này là kết quả của một sự kiện không bình thường:

Lẽ ra Cơ Giới phải sinh "cơ tâm"; lẽ ra, ở Mỹ, một môi trường cơ giới máy móc vào bậc nhất thế giới này, người sống trong đó phải, không nhiều thì ít, chạy đua với đời và với đồng hồ. Ở đó nếu có ai sáng tác thì lẽ ra tác phẩm cũng phải ít nhiều phản ánh cái cung cách "Tiền chế" của Mỹ ở thế kỷ 21. Thế mà cuốn sách này không bị ảnh hưởng "cơ giới" hay là "Mỹ" chút nào.

Bình Thường mà tiên đoán thì ai cũng tưởng rằng:

*Lời thơ, biến cố đời chôn mất
Câu đối, đại dương sóng lấp mờ*

Ngạc nhiên thay! biến cố đã làm cho lời thơ ngủ kỹ để lấy sức. Đại dương đã mở ra cho câu đối một chân trời thực rộng để, sau nhiều năm ngủ kỹ, lời thơ trang nhã cần trọng, ý thơ hàm súc, kín đáo; câu đối rất chỉnh, lại bất ngờ xuất hiện rạt rào.

Cuốn sách giáo khoa này là kết quả của một công trình dài hạn đòi hỏi nhiều suy tư, kiến thức và đam mê. Có thể nói một cách chân thành rằng nó đã được viết ra chỉ để dành riêng cho những ai thích ngôn từ trân trọng, trau

chuốt, tinh tế, trác tuyệt và cân đối. Nói khác đi, cuốn sách chỉ dẫn cách sáng tác một bài **Thất Ngôn Bát Cú Đường Thi** (Xin viết tắt là **Đường Thi**), cách "trôi voi bỏ rọ", nghĩa là hiểu cách làm một loại thi rất khó; Khó đến nỗi: Chỉ được phép dùng 56 từ để làm tất cả công việc sau đây và không được sót một việc nào:

- Giới thiệu đề tài.
- Dẫn độc giả quan sát sự kiện một cách khách quan, những sự kiện có thể gây cho độc giả cảm được cái mà mình cảm.
- Dẫn độc giả quan sát sự kiện một cách chủ quan và ngầm nhắc họ nỗi cảm hoài đang nhen nhúm trong lòng độc giả khi họ quan sát những sự kiện trên.
- Nói ra một tình cảm cao đẹp hay một triết lý tự nhiên, mà độc giả ắt phải có, sau khi đã được dẫn đi quan sát những sự kiện nêu trên.
- Đó là trường phái của Thất Ngôn Bát Cú Đường Thi!

Chắc quý AH đều đồng ý rằng: Một sách giáo khoa tốt cần hội đủ hai điều kiện sau đây:

Điều kiện 1:

Trình bày cặn kẽ những gì mà trường phái đòi hỏi.

Điều kiện 2:

Làm cho bớt khó để môn sinh có thể hiểu và thực hiện được.

Về điều kiện thứ nhất thì, quý AH sẽ thấy cuốn sách này quả là một CẨM NANG quý hiếm cho các bạn thơ. Tất cả những luật lệ của **Đường Thi** đã được gói ghém trong một trang: **Trang 95**.

Về điều kiện thứ hai thì xin báo cùng quý AH một tin vui: Vũ Quang đã mang ánh sáng của toán học, chiếu vào Đường Thi nên những nguyên tắc mà ngày xưa các cụ đồ có dạy mãi, nói hoài (đôi khi có cả roi mây nữa) mà môn sinh vẫn cứ "lờ mờ" thì nay nó hóa ra "Sáng như ban ngày": Thí dụ như Vũ Quang đã dùng hình vẽ để định nghĩa Phép đối, sử dụng hình vuông, hình tròn và hình lục lăng để vẽ chồng lên những từ cùng loại.

Với những AH bận rộn, không có thì giờ để nghiên cứu dài dòng cả cuốn sách thì tôi xin tiết lộ một bí mật: **Hãy đọc một trang thôi: trang 95**. Quý AH sẽ thấy tất cả lẽ luật: Âm, vận, đối, thanh, niêm v.v.. đều nằm gọn trong đó.

Phần thú vị nhất của cuốn sách thì chỉ có những tao nhân mặc khách như các AHCC, mới cảm nhận được khi đọc những bài thơ mà Vũ Quang gọi là "thí dụ" (thực ra là những sáng tác viết ra từ một con tim vừa nhạy cảm vừa chân thành và bằng những từ ngữ vừa trang trọng vừa súc tích của Vũ Quang).

Muốn có sách, xin mời quý AH hãy viết thư về:

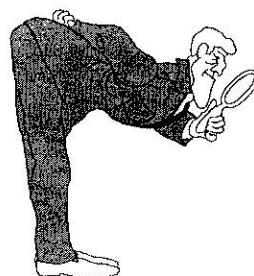
Vũ Quang
30015 Black Cherry St
Magnolia TX 77354
USA

Vũ Quang đã tiết lộ: Sách đã bán kha khá, đã lấy lại hòa vốn nên chàng đã vui vẻ thỏa thuận để mời anh em AH chúng ta đọc trước, trả tiền sau và trả tùy hỷ. Khi nhận được sách, xin quý

AH hãy lật ngay vào trang trong để thấy rằng những lời giới thiệu này quả là hãy còn quá sơ sai.

Nov-06-2001 ■

Đính chính



Lá thư AHCC số 78 vừa qua, trong bài "Cầu Cỏ May" có câu "...cầu Nha Bích ở Đồng Xoài, chiến khu Đ cũ, do Công Ty Mai Hà lãnh thầu", xin đính chính lại là "...cầu

Nha Bích ở Đồng Xoài, chiến khu Đ cũ, do Công Ty Đào Ngọc Lập lãnh thầu".

Cũng trong bài "Cầu Cỏ May" có câu .."anh Phương vẫn còn ở lại, không biết vì lý do gì". Một tuần sau khi nhận được lá thư AHCC, một người bạn thân của anh Phương đã cho tôi biết "anh Phương vẫn còn ở lại là vì lý do gia đình". Vậy xin bổ sung cho đầy đủ.

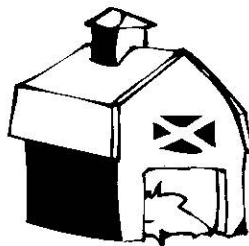
Nguyễn Bích Thọ.

Lá Thư AHCC số 78 vừa qua, trong mục **CHIA BUỒN**, xin đọc:

Bà **Nguyễn Thị Đa**, "nhạc mẫu" AH **Nguyễn Bách** thay vì "thân mẫu" AH **Nguyễn Bách**. Cảm ơn.

BPT

Đi Tìm Mùa Thu



Trần Đức Hợp

BBT: Để có thể thưởng thức vẻ đẹp "MÙA THU LÁ BAY", xin quý AH xem hình bìa LT79 được chụp trong chuyến "Đi tìm mùa Thu" này.

oOo

Sống mãi ở vùng Tây Nam Hoa Kỳ nhiều năm nên tôi cũng muốn thay đổi không khí và thưởng thức cảnh đẹp thiên nhiên đặc biệt chỉ có rõ rệt ở vùng Đông Bắc nước Mỹ. Cứ nghe nói và nhìn cảnh chụp mùa Thu mà lòng cũng thấy nao nao và dịp may đã đến.

Nhân có người bạn đang làm việc tại bệnh viện Boston và cho biết "mùa Thu lá vàng" sẽ rộn rịp khoảng đầu tháng Mười, và sẽ biến mất thành "mùa Thu lá rụng" chỉ sau đó vài tuần lễ. Từ tiếng hú đó nên có được bài viết này.

Doctor Cường và người bạn gái đón tôi tại Phi trường Quốc Tế Logan của thành phố Boston thuộc tiểu bang Massachusete lúc 8 giờ tối sau cơn mưa tầm tã, ướt sũng cả đường phố vào một ngày đầu Thu. Cường đã đãi tôi món hủ tiếu mì tại nhà hàng Việt Nam ở khu Dorchester, nam Boston, nơi có nhiều người Việt cư ngụ và buôn bán rất sầm uất. Trời rất tối và thành phố Boston cũng rất cũ kỹ, được xây dựng trên 200 năm, nên tôi không nhận ra vẻ đẹp cổ kính của thành phố này lắm.

Cường, trước đây cũng sống và lớn lên ở San Diego, sau 5 năm làm Engineer cho một Company điện ở Santa Barbara, đã đi học trở lại ngành Y khoa, ra trường và đang thực tập tại "Emergency Unit" của Boston Hospital. Sau này tôi mới biết Cường cũng có cái thú yêu mến thiên nhiên và khiêu chụp hình về phong

cảnh một cách nồng nhiệt. Có lẽ khi ở Santa Barbara, Cường đã có dịp đi thăm Học viện nhiếp ảnh "Brooks" nổi tiếng nhất thế giới, nên chàng ta cũng có tâm hồn và ý chí mãnh liệt về nghệ thuật thứ bảy này.

Hai chúng tôi sáng hôm sau đi mượn xe vì sẽ phải lái đi và về cả ngàn dặm đường, từ Boston lên vùng đất đặc biệt, có lá vàng của tiểu bang Maine. Ngày xưa có bản nhạc "lên non tìm động hoa vàng", ngày nay có hai chàng "Lưu - Nguyễn" chúng tôi "lên Maine tìm gặp lá vàng mưa bay". Ra khỏi Boston đã thấy lác đác lá vàng, lá đỏ, lá xanh rải rác, lòng mình cũng thấy rung động và xao xuyến.

Ở California có lẽ cả đời chỉ thấy đá và sa mạc, còn chuyện lá vàng và "mùa thu lá bay" như trong mộng, chắc khó kiếm vì cảnh quan và thời tiết hoàn toàn khác biệt. Chỉ có ở vùng Đông Bắc nước Mỹ cứ đến mùa Thu thì mưa thật nhiều và rất lạnh nên lá từ từ đổi màu, từ xanh đậm của diệp lục tố, chuyển sang màu vàng tươi, cam, đỏ rực và cuối cùng chuyển ra màu vàng nâu đậm và sau đó lá sẽ rụng.

Khung cảnh thiên nhiên với nhiều triệu-triệu lá cây hòa hợp và đan quện vào nhau tạo thành những bức tranh tuyệt đẹp của tạo hóa thiên nhiên mà không nơi nào có được. Trước khi khởi hành, cả hai chúng tôi đều vào thư viện dùng Internet để nghiên cứu và chọn lựa địa điểm sẽ tới. Với những lời khuyên quý báu của những nhiếp ảnh gia đi trước, và đã sống nhiều năm tại vùng Đông Bắc này, chúng tôi đã lựa chọn khu "Baxter State Park" làm nơi để dựng

võ. (Baxter là tên của một vị cựu Thống Đốc của Tiểu Bang Maine, đã quá cố được nhiều sự thương mến của dân địa phương).

Trong suốt 7 tiếng lái xe từ Boston lên hướng Quebec của Canada, trời đã mưa tầm tã và dai dẳng, càng đi lên phía Bắc, xe cộ càng thưa thớt và thật vắng vẻ. Chúng tôi đã kể những câu chuyện vui cho nhau nghe để thời gian đỡ bớt trống vắng. Người ta đi tìm thú vui nơi chốn phồn hoa, đô thị, nơi dân cư đông đúc; còn chúng tôi thì đi tìm cái yên tĩnh, cô đơn của thiên nhiên của núi rừng.

Thành phố nhỏ nơi mà chúng tôi đã hỏi để thuê phòng từ San Diego thì eo uột, loe hoe vài con phố cũ, nhà cửa thì rải rác, đường phố thì thưa thớt và rất ít du khách từ phương xa đến. Tìm mãi mới thấy cái Hotel lớn nhất ở trong "Hóc Bà Tó" và đã được đổi tên. Trong bữa ăn tối, được biết vào thăm State Park phải trả 10 đô mỗi xe và chúng tôi đã đi dò đường và được người kiểm lâm cho biết khu đặc biệt chỉ cho 50 mười xe vào mà thôi, nếu đến trễ xe thứ 51 thì xin mời hôm sau trở lại và nhớ dậy sớm hơn vì "First come, first serve", không có ngoại lệ nào cả.

Và ngày hôm sau thức dậy thật sớm, cả hai đều cầu nguyện mong cho trời tạnh mưa và có nắng lên, vì chụp hình mà trời không nắng kể như "đen như mồm chó". Đúng là ông Trời đã không phụ cho hai kẻ có lòng, vừa bước ra khỏi cửa khách sạn chúng tôi đã thấy he hé ánh sáng cuối chân trời, và chúng tôi đã phấn khởi và reo mừng trong bụng. Lái xe thêm 18 dặm để đến cửa trạm kiểm lâm của khu Baxter State Park, được biết nhiều người đã đến trước chúng tôi, tuy chỉ mới hơn 6:30 sáng, có lẽ chúng tôi là những người sau cùng của con số 50 giới hạn này. Vùng được lựa chọn là những cụm rừng, với những màu lá vàng, đỏ, cam, xanh, tím xen kẽ với bờ hồ nước trong veo tĩnh mịch. Chúng tôi may mắn khi gặp một con thú hoang

"Moose", một loại nai to với 2 chiếc sừng to bản đang nhẹ nhàng và thong thả bơi từ bờ hồ bên này qua bên đối diện để tìm những loại thực phẩm ưa thích là loại cỏ non mọc dưới nước. Thật ngạc nhiên, chúng tôi đã gặp nhiều nhiếp ảnh gia nổi tiếng của Hoa kỳ đã có mặt tại nơi đây từ nhiều tiếng trước khi chúng tôi tới, với dụng cụ và máy móc tối tân "top of the line" và đã chiếm trước những vị trí ngon lành nhất. Té ra chúng tôi đã lựa chọn "đúng ổ" của những tay thứ thiệt, nhà nghề trong việc săn ảnh. Họ cũng đi săn những giây phút đẹp nhất của tạo hóa thiên nhiên. Vì ở cao độ trên 5000 feet cách mặt biển, nên lúc nào cũng có mây mù che phủ và ánh nắng khi ẩn khi hiện chỉ trong vòng một vài phút, nên chúng tôi phải rất là kiên nhẫn và chờ cho đúng lúc và bấm máy.

Với chủ ý "không đẹp là không chụp" phó nhòm kiêm Doctor Cường đúng là "type người khắc khổ, khó tính nhưng đầy đam mê nhiếp ảnh".

Tôi cũng rất là nghiêm khắc với bản thân, nhưng nhìn người bạn đồng hành này, tôi xin bái phục anh chàng Doctor Cường với tay dao, tay kéo trong nhà thương, nhưng bấm hình thì không chê vào đâu được...

Ai cũng có cái thú đam mê, nhưng mê nghệ thuật thứ bảy này thì khó có người đạt được tiêu chuẩn này trên thế giới. Xem hình đẹp thì quá dễ, nhưng tạo và chụp được một tấm hình tuyệt đẹp và chia sẻ với bạn bè mới là cái khó và đầy thích thú. Chúng tôi rất vui vì có cùng một cảm xúc như nhau về cái đẹp của thiên nhiên và mùa "Fall Foliage" của miền Đông bắc nước Mỹ. Một trở ngại nhỏ, nhưng đúng là đại họa cho tôi: máy hình của tôi không hoạt động được, đi thay battery mới cũng không chụp được. Té ra thời tiết giá lạnh nên pin bị tắc mạch. Cường đã chụp cho tôi vài tấm bằng máy Medium format 5 inch để khi về San Diego có được vài tấm hình kỷ niệm cho đỡ buồn.

Một vài tấm đã được Cường rửa lớn cỡ 11x16 inch treo ở "Starbuck Coffee" ở Boston và đã được dân ưa nghệ thuật mua 300 đô mỗi tấm. Đó cũng là "extra income" để bù trừ những tổn kém chi phí cho dụng cụ và chuyến du hành đầy gian nan và vất vả này.

Thành phố Boston nổi tiếng khắp thế giới về những trường Đại Học danh tiếng như Harvard, M.I.T, Tuft, U-Mass, Boston College... nên dân Boston trình độ thưởng thức nghệ thuật rất là cao và biết kính trọng những cái đẹp. Chữ ký dưới bức hình là một người Việt Nam, mà người mua là dân trí thức có trình độ thì cũng hãnh diện cho phe Việt Nam ta phải không các bạn. Đọc chuyến "field trip" này, rất nhiều nhiếp ảnh nhà nghề đã ngạc nhiên tò mò hỏi thăm chúng tôi có phải là người Nhật Bản không? vì trong đầu họ chỉ có dân tộc Nhật mới ưa chuộng thiên nhiên và nghệ thuật. Chúng tôi đã làm cho họ thay đổi quan niệm và sự suy nghĩ về người Việt ta. Té ra sau nhiều năm chiến tranh, những thế hệ trẻ mới lớn ở Mỹ và được may mắn sống trong tự do, được học hành, đã cống hiến cho đất nước và quê hương thứ hai này nhiều tài năng cả về khoa học lẫn nghệ thuật.

Lời kết: Dr. Cường và người bạn gái đã rời Boston để di chuyển về North Caroline và làm việc trong một bệnh viện của U.S. Army trong sư đoàn 82nd nhảy dù. Chính Phủ Hoa Kỳ đã tạo cơ hội, trả tất cả chi phí tiền học lẫn lương bổng, trợ cấp đất ở ở Boston cho Cường, một người Việt Nam tỵ nạn, nay đã trở thành một Bác Sĩ Quân Y với đầy ý chí, khả năng, và nhiệt huyết phục vụ cho đất nước mà chúng ta gọi là quê hương mới này. Xin cảm ơn Cường, người bạn đã tiếp đón, tạo điều kiện và chia sẻ những cảm xúc tuyệt diệu trong chuyến hành trình đầy thú vị này. ■

THẤT
THẬP
CẨM
TÁC



Bấy lâu chúc tụng khá nhiều người
 Ăn mừng sinh nhật tuổi bảy mươi
 Nay đến phiên mình Trời cho hưởng
 Thất thập như ai chớ phải chơi.
 Hồi tưởng ngày nào còn son trẻ,
 Hứng say hoạt động khắp nơi nơi.
 Khôn dại tùy lúc, chỉ BIẾT thôi. (1)
 Văn chương góp mặt hai cuốn sách,
 Báo chí lai rai mấy chục bài.
 Mà nay hưu trí, đời thu hẹp
 Quanh quẩn trong nhà, rõ hết thời.
 Hết thời nhưng vẫn thích vui chơi,
 Tân gia hợp mặt, chuyện tôi bởi, (2)
 Điện thư trao đổi, bè bạn cũ,
 Lòng vẫn vẫn vương chuyện ở đời.
 Nội thất vợ hiền chung tình nghĩa,
 Con, rể công danh đạt xứ người,
 Bác sĩ, Luật sư cùng góp mặt.
 Cháu ngoan nội ngoại được chín ngoan
 Vọng nhớ cha già ngoài chín chục,
 Nhớ quê hương cũ, mệnh nổi trôi.
 Chỉ mong bệnh hoạn đừng mắc phải,
 Để sống an lành hạnh phúc thôi.

Oxnard, 28-10-2001

Trần Sĩ Huân

- (1) Xưa có câu "Khôn cũng chết, Dại cũng chết, Biết thì sống". Biết là biết lúc nào nên khôn, biết lúc nào nên dại, hoặc giả dại qua ải.
 (2) Sau khi về hưu thì dọn về nhà mới ở Oxnard cho gần con cháu.

Người Con Gái Việt Nam da ... mịn màng



Dăng Quang

Trước đây, một lần tôi hỏi người bạn cố vấn Mỹ rất thân của tôi: "Anh đi đây đó nhiều nơi trên thế giới anh thấy người đàn bà nước nào đẹp và dễ thương mà anh ái mộ nhất?". Anh bạn tôi trả lời ngay: "Thứ nhất là người đàn bà Ý thon thả và nóng bỏng của nắng ấm miền bể Địa Trung Hải, và thứ nhất đồng hạng là người đàn bà Việt Nam, da thịt mát mẻ mịn màng, dễ thương". Tôi vội nói: "Anh muốn lấy lòng tôi phải không ? OK với người đàn bà Ý, nhưng ở Á Châu người đàn bà Trung Hoa và Nhật cũng đẹp vậy?" - "Người Trung Hoa và Nhật cũng đẹp, dễ thương, hiền lành, chịu khó, hy sinh cho gia đình như người VN, nhưng không thon thả và mịn màng như người VN". Anh bạn tôi trả lời. Tôi cười và nói: "Tại anh chưa gặp phải "**Hà Đông lions**" đó

thôi". Anh ta há mồm ngơ ngẩn chưa kịp phản ứng thì tôi tiếp: "**Tôi đùa đó**".

Tôi chưa có may mắn sang nước Ý để tìm hiểu xem lời nói của anh bạn người Mỹ của tôi nói có đúng không, nhưng có một điều chắc chắn là những bạn bè thân thuộc, bà con xa gần của tôi đi du học lấy vợ ngoại quốc, khi về VN tiếp xúc với những cô gái VN đều có ý kiến như anh bạn người Mỹ của tôi. Như vậy thì quý AHCC cũng chẳng lấy gì làm mặc cảm, còn nên hãnh diện và sung sướng nữa là khác, khi được tiếng là "**sợ vợ**"!

Anh bạn người Mỹ của tôi nhận xét đúng khi nói đến đức tính chịu đựng và hy sinh của người con gái Việt Nam à da.... mịn màng. Để nêu cao gương hy sinh ấy, tôi xin kể câu chuyện có thật sau đây :

Ngày có chế độ thăm nuôi những người bị đi "**học tập cải tạo**" ở miền thượng du Bắc Việt, từng đoàn người lũ lượt rủ nhau "**bắc tiến**". Hầu hết là quý Bà, quý Cô đi thăm chồng, thăm cha. Ngày tôi đi thăm nuôi người em độc thân ở trại Tân Lập Việt Bắc, tôi gặp một đoàn người gần 30 bà và cô, chỉ một mình tôi là "**độc rựa**". Có người từ Cà Mau, có người từ lục tỉnh lên Saigon ở lại ba, bốn ngày hoặc cả tuần mua sắm thức ăn khô, thuốc men, đồ dùng để rồi cùng với những người tại đây lên tàu hỏa ra Hà Nội. Đi tàu suốt mất bốn ngày ba đêm hoặc bốn đêm ba ngày thì đến ga Hàng Cỏ của thủ đô. Qua ngày thứ hai ở trên tàu là các bà các cô đã quen nhau thân mật kể lể chuyện tâm tình, chuyện buôn bán tảo tần gian nan của cuộc sống, cười nói vang cả toa. Đến ga Huế, người trưởng tàu cho hành khách biết qua máy phóng thanh là nên chuẩn bị thức ăn chữ từ đây ra đến Hà nội không có ga nào bán thức ăn cả.

Đến ga Vinh, một chuyện xảy ra làm cho các bà tức "**úa gan**". Số là các bà ở miền Tây đã dấu đem theo được một số khá lớn gạo đựng trong các bao cát nhỏ, với ý định ra Bắc bán để

lấy tiền lời mua thêm thức ăn và đồ dùng cho những người học tập, vì gạo trong Nam rẻ hơn gạo ở ngoài Bắc. Dấu, là vì gạo là của cấm, chỉ có Nhà Nước phân phối mà thôi. Mang gạo đi đường không có lý do, không có giấy phép sẽ bị tịch thu, buôn bán gạo kể như bán hàng lậu. Lúc tàu ngừng ở ga Vinh, là nơi người ta giành giật nhau chen lên toa mua bán, ai nấy đều phải chia nhau bảo vệ đồ đạc kẻo bị mất cắp. Do vậy các bà mới lập thế trận để đối phó : các bà cho bốn người "*lực lưỡng*" xuống đứng chặn phía dưới ngay sát cửa sổ của toa nơi các bà ngồi. Ở trên toa các bà dàn hàng ngang ,hàng dọc quanh chỗ ngồi không cho một ai lọt vào. Đâu vào đó rồi, hai bà được chỉ định từ trước chuyển từng bao gạo xuống cho bốn bà phía dưới. Chuyển được bốn bao thì ngừng để xem việc mua bán thế nào, nếu tốt thì mới tiếp tục. Mấy con buôn ồ ạt chạy tới cho giá. Mặc cả một hồi , đến lúc đi đến thỏa thuận thì có nhiều tiếng la to; "*Công an tới, Công An tới*" và tất cả bỏ chạy tán loạn, chỉ còn lại bốn bà ngỡ ngàng chưa biết xử trí ra sao thì một bà chợt la: "*Ủa Ủ, mấy bao gạo đâu rồi*"? Cả ba bà kia quay lại nhìn thì thấy cả bốn bao gạo không cánh mà bay xa. Nhìn quanh cũng chẳng thấy Công An đâu cả. Hóa ra họ hô láo, tạo cảnh lộn xộn, để anh em họ ở phía bên kia tàu chui dưới gầm toa băng qua đường rầy búng nhẹ các bao gạo một cách êm thấm. Thế là mất cả chài lẫn chì. Tức vì bị lừa bốn bà leo lên toa tiểu nghỉ, chỉ biết nhìn nhau cười và nói với nhau là lớn đầu rồi mà còn dại.

Tàu đến Hà nội vào buổi sáng. Cảnh ga tấp nập hành khách và những người đi buôn từ Nam ra, từ miền thượng du xuống đồng bằng. Rút kinh nghiệm ở Vinh, tất cả những người đi thăm nuôi tập trung từng toán, chia ra hai phần: một ở trên toa, một ở dưới đất. Dịp này tôi có cơ hội làm quen với họ khi họ nhờ tôi giúp một tay chuyển đồ đạc từ toa xuống. Sau đó tôi theo họ về

khách sạn, nơi mà những người đi thăm trước, hoặc những người đã đi một lần rồi, đã đến ngủ lại. Khách sạn quốc doanh, không có nệm, chỉ có chiếu và rận, được cái là giá rẻ. Các bà các cô ba bốn người ở chung một phòng, riêng tôi phải chịu nằm riêng một phòng. Sau khi sắp xếp đồ đạc xong, các bà rủ nhau đi chợ Đồng Xuân mua thức ăn tươi, rau quả, cá, thịt, đường, sữa, thuốc tây, thuốc Lào Tiến Lãng v.v... Đi thăm nuôi mà không có các thứ sau này là một thiếu sót lớn. Các bà thật giỏi, hàng cùng ngõ hẻm nào cũng biết, mua các thứ do tư nhân bán hàng từ miền Nam ra (kể như là hàng lậu vì không phải hàng của Nhà nước bán ra). Ví dụ như sữa hộp Ông Thọ ở Saigon 12 đồng một hộp, chợ trời Hà Nội chỉ có 8 đồng. Sữa sản xuất ở Saigon, phí tổn chuyên chở ra Bắc, vậy mà giá sữa ở Hà Nội vẫn rẻ hơn Saigon 4 đồng một lon. Đố quý vị vì sao? Kinh tế XHCN mà !

Chiều lại họ họp nhau ở bếp nấu thức ăn, chiên, xào, hấp nướng đủ cả các món, vừa làm vừa nói cười rất vui nhộn. Tôi chỉ biết đứng ngoài nhìn một cách thèm thuồng, vì tôi chỉ biết nấu nước sôi, biết chiên chả trứng, biết nấu cơm trên sòng dưới kê (không biết lúc nào mới bớt lửa). Một trong những bà tôi quen lúc sáng khi tôi xuống đồ đạc dùm - tên là Lan - thấy tôi đứng tiu nghỉu mà tội nghiệp bảo tôi đưa thức ăn để bà làm cho. Nhờ vậy tôi mới có cơm vắt, cá kho, thịt kho v.v..cho em tôi.

Ở Hà Nội 2 ngày mới đến ngày thăm nuôi. Hà nội vào những ngày đầu Thu, lá vàng, sương mai và gió heo may với ánh nắng hanh vàng trong suốt óng ánh trên mặt hồ Hoàn Kiếm, đã không lôi cuốn được họ. Ai nấy đều có vẻ đăm chiêu, sốt ruột, lo lắng..

Sáng ngày hôm đó các bà dậy sớm chuẩn bị xếp đồ đạc vào bao bì. Phần nhiều là những ba lô, bao bố cỡ lớn. Có bà đem cả cái rương. Người nào cũng có 3,4 bao. Chúng tôi thuê xe chở hành lý lên ga Hà Nội, mua vé đến một ga

nhỏ ở phía Bắc cách Yên Bái vài chục cây số về phía Nam. Tôi lại được có cơ hội giúp các bà đưa hàng lên tàu và xuống tàu. Đến ga nhỏ vào lúc hơn 8 giờ sáng, chúng tôi phải chuyển đồ đạc từ ga xuống bờ sông, chờ đò máy từ trại học tập ra tiếp chúng tôi. Một tiếng sau đò máy tới, lại chuyển đồ đạc lên. Lúc này sự hiện diện của tôi "có lý" lắm.

Chúng tôi rời bến vào lúc gần trưa, đò ngược sông đi về hướng núi Trường Sơn vào một ngày tiết thu trong. Rừng lá cũng ngõ ngàng, bờ sông vắng khách sang, ai nấy lòng ngổn ngang. Càng đi vào xa rừng càng thâm sâu, đến một khúc quanh thuyền cập bến tàu. Bến Ngọc là tên của nơi đây. Chúng tôi được lệnh xuống đò đạc và chờ trại gửi phương tiện chuyên chở ra cho chúng tôi. Lúc này cũng đã xế chiều. Đợi một lúc thì ba chiếc xe trâu đến. Ở Bắc Việt, xe cây được kéo bằng những con trâu vì bò hiếm hoi. Những người điều khiển những xe này là những tù hình sự có hạnh kiểm tốt. Họ vui vẻ giúp chúng tôi chất đồ đạc lên xe, dầu sao đối với họ cũng là dịp vui. Đoàn người lần theo vết xe trâu trên đường mòn dẫn đến chân núi trong tiếng chim kêu sương; hắt hiu đây đó ngọn lửa rừng chiều. Lá rơi vàng ngập lối, làm cho lòng càng bồi hồi nhớ người..

Đoàn đến nhà khách của trại thì trời sắp tối. Nhà khách gồm nhà trên và nhà bếp cách nhau một cái sân, có mái tranh vách phen.

Vì tối trễ và sáng sớm ngày mai là lúc gặp mặt thân nhân, nên các bà thì nhau xuống bếp nấu cơm, xôi, làm thức ăn tươi để thân nhân được một bữa ăn nóng. Thấy mấy bà soạn đồ đạc ra mà tôi phải nghiên mình phục sát đất: thứ gì cũng có, từ thức ăn cho đến áo quần, đồ dùng, thuốc tây, thuốc ta đủ loại v.v.. như là hàng bày của một cửa hàng nhỏ. Đạo đó đồng tiền khó kiếm, sắm đầy đủ như vậy quả là một hy sinh lớn. Đến mười giờ đêm các bà rủ nhau lên ngủ ở nhà trên, còn tôi thì các bà "đuổi" xuống bếp.

Đêm khuya hơi núi lạnh, nằm co ro một mình nghe cú rừng kêu, lo sợ đủ thứ nên tôi không ngủ được. Chợp mắt được một chút thì đã nghe tiếng gọi mở cửa. Nhìn đồng hồ thì mới có ba giờ sáng. Các bà đổ xô xuống tiếp tục nấu nướng.

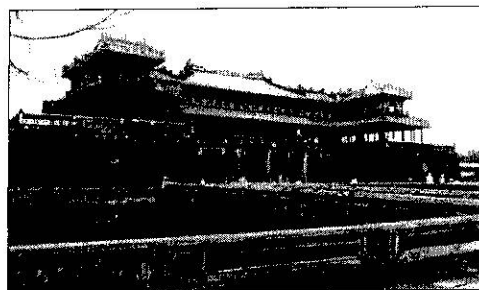
Đến tám giờ thì quản giáo trại gọi tên từng người lên hội trường gặp thân nhân. Đi xa ngàn dặm, vừa cực nhọc, vừa mất cả một thời gian dài ngót hơn hai tuần để chỉ được gặp nhau một hay hai tiếng đồng hồ, tùy người học tập xấu hay tốt, kể thật cay đắng. Ôi phút giây mưa ngâu, tay cầm tay nói sao những ợ nghẹn ngào,..Các bà cố gắng dấu nỗi buồn ly cách, cái khó khăn của cuộc sống, và động viên cho thân nhân được lên tinh thần. Phút chia tay thật bịn rịn.

Chiều đến các bà tập hợp lại sửa soạn khăn gói để sáng ngày hôm sau ra về trong bầu không khí thật buồn nản. Riêng bà Lan nói nhỏ khoe với tôi là bà sẽ không về ngày mai vì bà đã mua chuộc được cán bộ quản trại và sẽ được tới chỗ chồng của bà ấy ra lao động ngày mai và ngày mốt, và sau đó bà sẽ về quê cố gắng làm ăn để dành tiền đi thăm chuyến khác. Nhưng tôi nghĩ không riêng chỉ S một mình bà Lan mà rất nhiều người nữa cũng được "đặc ân" như bà ấy. Quả thật sáng hôm sau chỉ có hai phần ba người ra về, kéo nhau lê thê thất thủ đi như đám tàn quân. Nhìn các bà lam lũ mà thấy xót xa.

Gần một năm sau tôi lại ra trại học tập cải tạo thăm em tôi. Một vài bà trong nhóm đi thăm năm trước nói cho tôi biết là bà Lan đã từ trần trong một chuyến đi thăm gần đây. Bà ấy ăn uống dọc đường bị trúng độc, thổ tả và chết ở trại trước khi được thăm chồng.

Rừng sâu miền Bắc khắc khe đã chôn một khối tình không tan của người miền Nam rộng lượng tràn đầy yêu thương. ■

TẢN MẠN về HUẾ 2002



Trần Sĩ Huân, Oxnard, Nam Cali, 05-2002

Tôi đến Huế lần này vào dịp tháng 3, bắt đầu một mùa Xuân mới nên thời tiết có vẻ điều hòa tuy trời âm u nhưng không có mưa mà chỉ có nắng hanh vàng ấm áp vào buổi trưa và tối lại thì có gió thoảng mát từ sông Hương...

Thật ra nói tới Huế là người ta nghĩ ngay đến lăng tẩm, đại nội, núi Ngự, sông Hương, toàn là những di tích công nghiệp Nhà Nguyễn và những danh lam thắng cảnh được thiên hạ ca tụng và UNESCO công nhận như là một Di sản Văn Hóa Thế Giới vào năm 1993. Đối với khách du lịch đường xa thì đến Huế là họ muốn đi coi những thứ đó, nhưng đối với tôi đã từng sống ở Huế lâu năm trước đây thì... sông núi vẫn là sông núi cũ... nên tôi dành thì giờ đi thăm viếng bà con, bạn bè và các nơi chốn cũ cùng những sự đổi thay.

Từ khách sạn Morin, nơi tôi tạm trú, tôi thả bộ qua những đường quen thuộc như Lê Lợi, Hoàng Hoa Thám, Lý Thường Kiệt ở hữu ngạn sông Hương. Quang cảnh sinh hoạt ban ngày khá tấp nập. Trên đường Lê Lợi, hai trường Khải Định, Đồng Khánh vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, một số công ốc khác vẫn giữ nguyên tình trạng chỉ thay đổi tên hiệu như sở Kiểm soát Ước Chi nay là Ủy Ban Nghiên Cứu Sông Hương, nhưng cũng có nơi bị phá hủy như trụ sở Ngân Hàng Đông Dương (Thư Viện Đại Học Huế cũ) để xây cất Thư Viện mới hiện đại hơn. Câu Lạc Bộ Thể Thao đã trùng tu làm Trung Tâm Dịch Vụ Du Lịch, sau khi phá bỏ hồ tắm và sân quần vợt. Lề đường và tường đá xung quanh Câu Lạc Bộ, kế cận đường lên cầu Phú Xuân cũng như

dọc đường Lê Lợi được sửa sang khá tươm tất. Nhà Kèn bát giác và vườn hoa trước Tòa Khâm Sứ cũ nay tái thiết đẹp đẽ.

Trên Đường Hoàng Hoa Thám một vài cao ốc mới được dựng lên như Khách Sạn Đồng Đa ở trong khuôn viên trường Thiên Hữu cũ, hoặc như Ty Bưu Điện cao 5 tầng chiếm luôn chỗ đậu xe phía trước. Một số villa từ đời Pháp thuộc nay đã sửa lại thành "Nhà Trọ" cho thuê với giá rẻ. Khách sạn Morin ở góc Lê Lợi và Hoàng Hoa Thám, xây cất từ năm 1901, bị đổi chủ nhiều lần, nay cũng đã tân trang, nâng cấp tráng lệ. Ngày xưa đây là con mắt của thành phố Huế ở hữu ngạn, phía mặt tiền, tường được gắn bằng những tấm gương lớn, ban ngày buôn bán nhộn nhịp, ban đêm đèn đuốc sáng choang; phía góc cầu Trường Tiền là chỗ ăn uống, ca vũ, phía đường Hoàng Hoa Thám là rạp chiếu bóng lớn nhất thành phố. Cuối năm 1946, chiến tranh xảy ra, Pháp Kiều chiếm đóng nhà hàng và khách sạn này, quân dân ta cố đánh chiếm lại nhưng vì vũ khí thô sơ nên không thắng được, phải rút lui. Nhà hàng Morin có thiệt hại vật chất nhưng không đến nỗi hoàn toàn sụp đổ (1). Đến năm 1956, dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, chính phủ đã mua lại cơ sở này cho Viện Đại Học Huế mới thành lập. Việc chuyển nhượng đã gây tang tóc cho gia đình ông Nguyễn Văn Yên, quản lý cơ sở này vì bị tình nghi làm gián điệp cho Pháp. Theo tôi biết, hồi đó ông Nguyễn Văn Yên chỉ là một tiểu thương, phải đi vay tiền nhiều người để thuê nhà hàng Morin làm nơi buôn bán đồ nhặt, chứ

không phải đại thương gia bỏ tiền ra mua cơ sở ấy như dư luận đồn đãi (1). Năm 1995, nhà hàng này một lần nữa được sửa chữa toàn diện, nâng cấp lên 2 tầng lầu và lấy tên mới là HOTEL SAIGON MORIN (4 sao) để phục vụ cho nhu cầu du lịch ở Huế. Do đó theo tôi, khách sạn Morin không phải là một "Kỳ quan" của Huế (1) mà là một tàn tích của thực dân Pháp, một dấu vết oan khiên của thời Đệ Nhất Cộng Hòa, một hiện tượng tư bản của Xã Hội Chủ Nghĩa ngày nay.

Sau đó tôi đi qua cầu Trường Tiền, dừng lại ở giữa cầu với một chút khát khao được ngắm ánh sáng đèn lồng với sóng nước sông Hương, rồi nhìn lên đỉnh núi Ngự, nhìn cầu Giả Viên với lầu chứa nước của nhà máy ở giữa cồn Giả Viên do tôi điều hành từ năm 1957 -1959, nhìn xuống chợ Đông Ba, Cồn Hến, Đập Đá... trong lòng dâng lên niềm hoài cảm quá khứ, nhớ lại hồi đi học rồi lúc ra làm việc, tôi là người được giao phó lập chiết tính và kiểm soát công tác sơn lại cầu này một lần vào năm 1958. Theo tài liệu, cầu Trường Tiền xây cất từ năm 1897 - 1899, gồm có 6 vòm, 12 nhịp, dài 400m, rộng 6m20, đã trải qua bao lần sụp đổ và tái thiết vì thời cuộc, lần chót, khánh thành vào tháng 5 năm 1995 nhưng lần này đã lấy mất các chỗ doi ra 2x5m ở các trụ cầu xưa kia dùng làm chỗ tránh nhau của bộ hành và là chỗ cho bộ hành tạm dừng trong vài giây phút để hưởng gió mát trăng thanh... Tuy đây chỉ là chi tiết nhưng cũng làm mất đi cái di tích đặc biệt của chiếc cầu sắt giữa lòng cố đô đã từng để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong tâm khảm của khách thập phương tới viếng thăm Huế.

Đến đường Trần Hưng Đạo, tôi thấy phía phố không có gì thay đổi mấy, vẫn giữ mặt tiền bằng hiệu theo kiến trúc cũ, nhưng phía chợ Đông Ba có sắp đặt lại quy mô chỗ Bến xe và các quán tử giác trước chợ. Ngày trước, người ta gọi phố Huế có hình chữ L gồm đường Trần

Hưng Đạo và đường Phan Đăng Lưu (Ngã Giữa), nơi bán đủ thứ tạp hóa, rạp xi nê Tân Tân, ở Ngã Giữa lại có rạp hát bội Bà Tuấn với nhiều tiệm ăn bình dân nổi tiếng như cháo lòng, tiết canh vịt, cà ri dê, bê thui và các thứ bánh (nậm, lọc, ít, ram, v.v...). Hiện nay dãy phố này mở dài vô trong thành nội (từ cửa Đông Ba đến ngã tư Âm Hồn), cũng bán đủ thứ tạp hóa, thành thử phố Huế ở Tả ngạn, nay có hình chữ U. Ngoài ra ở đường Lục Bộ, trên khu Đất trống trước bộ Lại, gần cửa Hiển Nhơn có cất một dãy quán cóc mở cửa cả đêm, gọi là "Phố Đêm" để tăng phần sinh hoạt về đêm cho thành phố Huế bớt mang tiếng buồn thiu!

Vòng qua cầu Gia hội, tôi thấy khu vực đầu cầu này đã được mở rộng hơn trước. Cầu mới xây cất theo kiểu vòm cung bằng Bê-tông cốt sắt, không có trụ giữa, mặt cầu rộng đủ cho 4 đường xe chạy 2 chiều, ở giữa có làn ngăn (median) với các trụ đèn và 2 lề đường rộng rãi cho bộ hành qua lại. Dưới chân cầu, phía chợ có một đường lớn nối liền đường Huỳnh Thúc Kháng với phía sau chợ Đông Ba rất tiện lợi cho việc lưu thông thường hay sầm uất vì xe cộ khỏi chạy vòng quanh lên đường Trần Hưng Đạo mà lưu thông thường hay bị tắc nghẽn. Đến đây tôi đi bộ đã thấm mệt nên kêu Taxi chạy vòng đường Bạch Đằng, ngang qua chùa Diệu Đế, Chùa Ông, đến Cầu Đông Ba. Tôi thấy cầu này vẫn là cầu sắt Eiffel cũ, lốt ván, do tôi làm năm 1959 trên các trụ đúc Bê-tông, với dự trù qua các năm sau sẽ đúc mặt cầu bằng bê-tông luôn, ai ngờ kéo dài đến ngày hôm nay! Tôi cho xe trở lại đường Chi Lăng, vô đường Tô Hiến Thành, qua Nhà Thờ Trung Bộ rồi xuống đường Mạc Đĩnh Chi (tức là đường Ô-Hồ cũ trước 1945). Gần đến trường Tiểu Học Gia Hội, tôi dừng lại trước ngôi nhà số 4 của cha mẹ tôi xây năm 1930 và cũng là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi năm 1931, nay không còn nữa. Thay vào đó là một garage rộng lớn cho xe camion chở hàng

của chủ mới. Mẹ tôi mất năm 1971 cũng tại đây...

"Đành bao kỷ niệm khóa trong lòng,

Thôi hết! Từ nay hết ước mong.

Trở lại vườn xưa tìm dấu cũ,

Còn chi đâu nữa để mà trông".

(Thơ của Hỷ Khương).

Tôi từ già nơi này đi qua đường Nguyễn Chí Thanh từ cầu Đông Ba xuống Bãi Dâu, nơi có Nhà vườn Công Chúa Ngọc Sơn, phủ ông Hoàng Mười, và nhà Từ đường họ TRẦN do Tăng Tổ chúng tôi xây cất từ năm 1850 trong khu vườn rộng, thuộc phường Phú Hiệp và tái thiết quy mô vào năm 1997. Trong khi ghé thăm Từ đường, tôi nghe nói bên Vĩ Dạ mới làm xong con đường 49 chạy từ Chợ Cống (cách Đập Đá 500 thước) về chợ Dinh, qua Bãi Dâu đến Bao Vinh ra An Hòa đi Quảng Trị gọi là đường vòng quanh phía Đông. Tôi liền kêu xe Taxi đi xem cho biết (có lẽ vì méo mó nghề nghiệp, nghe nói đến cầu đường thì sáng mắt ra), tôi thấy ở Chợ Cống đã bắc thêm một cầu Bê-Tông cốt sắt qua sông đào Thọ Lộc, tiếp theo là một con đường nhựa rộng rãi, hai bên đường có mấy cái nhà lầu mới xây lên trên "cánh đồng mọc đầy lau lách" (định nghĩa của hai chữ Vĩ Dạ). Đến chợ Dinh, tôi lại thấy một cây cầu khác cũng bằng Bê-Tông cốt sắt nhưng rộng lớn hơn đã xây xong móng trụ và đang đúc vây cầu, nối liền Chợ Dinh với Bãi Dâu bên Gia Hội. Gần đó là nhà máy HUDA, một công ty liên doanh Huế và Đan Mạch. Đây là ngã ba Nam Phổ, địa danh của những cô gái có tài "trèo cau" một thời xa xưa chia hai đường đi lên Huế và đi về bãi bể Thuận an. Sau khi xuống xe đi bộ quan sát một vòng ngã ba này, tôi trở về Huế theo con đường Vĩ Dạ cũ (nay là đường Nguyễn Sinh Cung) thấy hai bên đường quán xá, khách sạn mọc lên khá nhiều. Nơi đây có có một số vườn nhà của các Cụ thuộc phủ Tuy Lý, phủ ba cửa, nổi tiếng nhất là nhà của cụ Ứng

Bình Thúc Gia Thị, chốn Tao Đàn tụ họp của nhóm Thi xã Hương Bình. Vĩ Dạ, nơi thơ mộng mà thi sĩ Hàn Mặc Tử đã gửi lại tâm tình trong bài thơ bất hủ "Ở Đây Thôn Vĩ Dạ"

"Sao anh không về chơi Thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên

Vườn ai mướt qua xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền..."

để rồi than thở:

"Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

ai biết tình ai có mặn mà..."

Đó là thời xa xưa chứ ngày nay Vĩ Dạ đã sánh vai cùng chốn thị thành, vươn mình đổi mới cho nên đối với những người đã trót yêu Thôn Vĩ, bây giờ chỉ còn biết yêu trong nỗi niềm hoài vọng mà thôi.

Một ngày khác, tôi cùng người bạn ghé chơi Trung tâm Dịch Vụ Du Lịch (tức là Câu Lạc Bộ Thể thao cũ, nơi mà năm 1957 tôi cùng các bạn trong Thanh Thương Hội VN như Trần Đình Ân (chủ hiệu sách Ái Hoa bên Thượng Tứ), Nguyễn hữu Thứ, Lê Trọng Quát... đã nhận lại từ tay người Pháp với giá một đồng bạc danh dự và điều hành cho đến về sau mới giao lại chính quyền. Tôi và gia đình thường lui tới đánh quần vợt, chèo perissoire, bơi lội...hàng ngày trước và sau giờ làm việc, có lúc ăn trưa, ăn tối luôn ở đó cho nên tôi giữ rất nhiều kỷ niệm về nơi này... Tại đây tôi được biết hiện có rất nhiều chương trình để phục vụ du khách, nhất là trong những ngày Lễ Hội Festival 2002, với sự tham gia của 10 nước như Pháp, Mỹ, Nhật, Đại Hàn, Trung Quốc, Phi Luật Tân, Nam Dương, Thái Lan, Cao Miên, Lào, quy tụ trên 20 đoàn văn nghệ trình diễn trong suốt 12 ngày đêm từ 4 tháng 5 đến 15 tháng 5 năm 2002, đủ các bộ môn, tại quảng trường Ngọ Môn và Cung An

Đình. Do đó ngoài phần du lịch Lịch sử, Huế còn có các phần du lịch cảnh quan, du lịch sinh thái, du lịch phong tục, du lịch kiến trúc, du lịch nghệ thuật, du lịch nông nghiệp và du lịch văn hóa nhà vườn (còn gọi là du lịch khám phá nghệ thuật sống của Huế). Thật là nghèo mà ham! Tôi nhớ lại hồi tháng 12 năm 2001, tôi có đọc một tài liệu của hãng Kimberlee Stryker Design, Landscape Architecture ở San Francisco do bà Kimberlee (2) soạn thảo, dưới sự bảo trợ của Graham Foundation và của Asia Art Museum of San Francisco, phát hành tháng 11 năm 2001. Tài liệu này mang tên là "Listening to the past: The Gardens of Imperial Hue, Viet-Nam (Hưởng về quá khứ: Những vườn cảnh ở Huế, Việt-Nam) hiện lưu trữ tại thư viện chính của San Francisco. Trong lời dẫn nhập (3) bà nêu lý do của sự nghiên cứu là vì người Mỹ biết rất ít về Việt-Nam nhất là về văn hóa cổ truyền. Các vườn cảnh ở Huế có thể giúp người Mỹ những cái nhìn ý nghĩa hướng về văn hóa nghệ thuật Việt-Nam và đây là một cố gắng của người phương Tây đi tìm hiểu truyền thống Việt-Nam qua gia tài (heritage) vườn cảnh Việt-Nam, mặc dù bà đã gặp rất nhiều trở ngại về nhân sự (vì đa số người VN hiểu biết về vườn cảnh đều đã chết hoặc già cả), về các tài liệu bị thất thoát trong chiến tranh, nhưng nhờ ở chính sách, "đổi mới" nên bà đã đến Huế xin phép chính quyền cung cấp thông dịch viên đưa đi thăm viếng các di tích lịch sử và phỏng vấn các nhân vật đang quản lý các nhà vườn văn hóa như ông Phan Thuận An (vườn Công chúa Ngọc Sơn ở Gia Hội), Nguyễn Đình Châu (vườn Bà Nguyễn Đình Chi ở Kim Long) và bà Khánh Nam (Lac Tịnh Viên ở Bến Ngự). Bà Kimberlee còn chịu khó đi qua Pháp gặp Kiến Trúc Sư Nguyễn Bá Lăng, 95 tuổi, nguyên Giám Đốc Sở Tu Bồi các Di Tích và Vườn Cảnh ở Huế, Tiến sĩ Thái Văn kiểm, Viện sĩ Hàn Lâm Viện Pháp Quốc, chuyên nghiên cứu các

vấn đề lịch sử ở Cố Đô Huế, Cụ Ứng Thi (trước khi cụ mất vào tháng giêng năm 2000) và ông Bửu Hoan ở Mc Lean, Virginia vì hai ông sau này có liên hệ gia tộc với bà Khánh Nam. Bà Kimberlee chia vườn cảnh Huế ra 3 thể loại: Vườn cảnh Lăng Tẩm (Royal Tomb complex), vườn Đại Nội (Imperial Court) và vườn cảnh tư nhân (private garden) của mấy ông quan xưa và của các gia đình giàu có, tất cả thể hiện một tình yêu thiên nhiên phản ảnh nền văn hóa dân tộc dưới ảnh hưởng của Nho giáo, Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo. Ngoài bản nghiên cứu dày 250 trang, bà còn kèm theo các cuốn băng ghi âm (tape), thâu các cuộc đàm thoại và phỏng vấn các nhân vật kể trên bằng cả hai thứ tiếng Anh Việt, lưu trữ tại Thư viện chính của San Francisco.

Thật là một công trình đáng khích lệ, nhất là đối với một người ngoại quốc đã bỏ công lao tìm hiểu văn hóa cố đô Huế mà ngay chúng ta cũng ít người nghĩ tới. Do đó tôi đã cùng người bạn đi thăm viếng các nhà vườn được giới thiệu để kiểm chứng những điều đã đọc trong tài liệu của bà Kimberlee và để thấy tận mắt cảnh quan được ca tụng như là tượng trưng cho một khía cạnh của nền văn hóa cố đô mà lúc thiếu thời tôi đã từng đi ngang qua nhưng không để ý.

Theo dư luận thì từ năm 1995 người ta đã nghĩ đến việc nghiên cứu khía cạnh văn hóa nhà vườn để đưa vào chương trình khai thác ngành du lịch vì lúc này Huế đang gặp những khó khăn và thách thức, vừa phải giữ gìn bản sắc văn hóa và những giá trị truyền thống, vừa phải biến chuyển để hòa nhập thích ứng với nền kinh tế thị trường, thành thử Huế phải tìm lại chính mình, và nhà vườn Huế cũng nằm trong sự thách thức, trăn trở đó. Như ai cũng biết, đối tượng tham quan du lịch có nhiều hạng. Có người du lịch để thưởng ngoạn cảnh sắc đẹp đẽ, thơ mộng và mới lạ của địa phương, các vùng địa lý cùng với những kỳ hoa dị thảo. Có người

muốn thưởng thức những sản phẩm hoa thơm, quả ngọt, các món ăn đặc sản Huế. Có người muốn khảo cứu tìm hiểu những giá trị nghệ thuật, công trình kiến trúc, sản phẩm mỹ nghệ đặc sắc của vùng Huế. Có người muốn tìm hiểu kỹ thuật trồng cây ăn quả, hoa kiểng, tiểu cảnh, non bộ, kinh nghiệm nuôi dưỡng và thú chơi cảnh, cá cảnh của các nghệ nhân địa phương. Nhà vườn Huế với nhiều loại hình có thể đáp ứng nhu cầu du lịch đó.

Tại Tịnh Lạc Viên, số 65 đường Phan Đình Phùng, Bến Ngự, khi bước vào cổng chính xây bằng gạch có mái che lợp ngói, tôi thấy hai câu đối bằng chữ Hán, bạn tôi đã đọc lên như sau: "Túc lý thanh ngâm văn đẳng đệ... Hoa viên tán bộ kiến hồ sơn..." và nói rằng có người đã dịch là:

"Khóm trúc ngâm thơ vang gác tía
Vườn hoa dạo bước ngắm ao con."

Lối vào nhà đi giữa hai hàng chè-tàu thẳng tắp. Trước sân nhà có bức bình phong, có bể cạn với hòn non bộ, cá cảnh nhón nhơ bơi lội trong hồ. Chung quanh nhà thờ và nhà ở là vườn trồng cây để vừa có trái ăn, vừa che bóng mát. Ở dưới gốc cây lớn, trồng đủ loại hoa cảnh và các loại cây thuốc như rau Diếp cá... làm thành một thứ vườn tạp để vui thú điền viên, chứ không giống như trong Nam các nhà vườn trồng một thứ cây ăn trái như chôm chôm, măng cụt, để buôn bán làm ăn. Phía sau là hàng rào tre dày với vài khóm trúc, bờ cây có gai.

Đứng trước Hòn Non Bộ, ai cũng trầm trồ khen đẹp nhưng không rõ ý nghĩa nên ông Trần Dũng, một nghệ nhân về vườn cảnh, sẵn có mặt ở đó, đã giải thích:

Lối chơi non bộ xuất phát từ chốn cung đình để Vua thưởng ngoạn. Các quan học cách chơi của Vua đem ra ngoài tư dinh và Dân bắt chước. Non bộ là một quần thể giang sơn thu hẹp non nước hữu tình với đủ núi rừng, hang động, chùa tháp, khe suối, cỏ cây và cả những sinh hoạt

con người với những hình ảnh điển tích "ngư, tiều, canh, mục, đào viên, chốn bồng lai tiên cảnh". Để cho non bộ đủ sức gợi cảm trong tâm hồn người thưởng ngoạn cảnh trí thì nghệ nhân đắp non bộ phải hiểu quy luật phóng tác và phải tránh ba điều sau đây: Thứ nhất là "bất xuyên tâm", thứ hai là "bất kim đầu", thứ ba là "bất triệt lộ", có nghĩa là "tâm núi không được xuyên thủng, đỉnh núi không được nhọn, núi phải có đường đi không bế tắc". Đường mòn của non phải là "cơ đan lồi mục, rêu phong dấu tiều". Non có nghĩa là núi; Bộ là sự bài trí sắp đặt hài hòa theo từng bộ như "Ngư Tiều Canh Mục", "Bá Nha Tử Kỳ", "Cầm Kỳ Lữ Vọng". Về cây cảnh cũng có bộ "Sung Mãn Quan Quý", "Tùng Bá Liễu Mai". Cây trồng trên non bộ là cây có dạng uốn cong và một số rêu cổ. Lồng vào trong đó là những ống dẫn nước có thiết bị đầu phun sương nước ra như làn khói lam chiều hay những áng mây mỏng chờn vờn trên núi. Đa số non bộ được làm bằng đá san hô là loại đá dễ hấp thụ nước để nuôi cây, để tạo nên những máng rêu xanh mát mát. Tất cả tạo thành một cảnh trí hữu tình non xanh nước biếc như tranh họa đồ, có chiều sâu phong thủy và phải có hồn. Nghệ nhân phối hợp thế nào mà người thưởng ngoạn đứng góc độ nào cũng nhìn thấy cảnh riêng hữu tình khi dạo chơi quanh hồ, lòng người trở nên thanh thản, nhẹ nhàng gợi lại những kỷ niệm đẹp xưa. Đúng là đi một ngày đàng, học một sàng khôn! Trước khi ra về, tôi được biết người quản lý nhà vườn này là bà Khánh Nam vào khoảng 75 tuổi, phu nhân của ông Trần Như Hy, người làng Hương Cần. Bà là con của Cụ Ứng Trình, cháu của cụ Hồng Kháng, chất của cụ Miên Thẩm, hoàng tử thứ mười của vua Minh Mạng. Chính cụ Hồng Kháng đã tạo lập Lạc Tịnh Viên này vào năm 1889. Hai cụ Hồng Kháng và Ứng Trình là Thượng Thư phụ tử đồng triều, một trường hợp ít có ở nước ta. Bà nội của bà Khánh Nam là cụ

bà Trương Đặng Thị Bích là tác giả cuốn sách "Thực Phổ Bách Thiên" được xem là cuốn sách dạy nấu ăn bằng thơ đầu tiên ở Huế.

Sau đó chúng tôi đi Kim Long và đi Gia Hội xem các vườn nhà của Bà Nguyễn Đình Chi và của Công Chúa Ngọc Sơn nhưng các quần gia đi vắng nên chúng tôi dạo một vòng thấy đại khái các vườn đều có kiến trúc tổng thể tương đối giống nhau.

Tối hôm đó tôi mời mấy ông bạn quen cũ đi ăn cơm ở nhà hàng Hương Giang, bên bờ sông gió mát để hỏi thăm về một vài chuyện đang xảy ra ở Huế. Các ông cho biết hiện nay ngoài việc tập trung tất cả cho Lễ Hội Huế 2002, Huế còn dự trù xây tượng đài Công Chúa Huyền Trân ở vị trí xứng đáng, nhưng chưa tìm ra, để tỏ lòng biết ơn người đã hy sinh thân gái dặm trường ... ra đi cái tình chi ... để làm vợ vua Chế Mân, Hoàng Hậu nước Chiêm Thành năm 1306 với cái tên Chăm là Paramesvari, đổi lấy hai châu Ô-Lý, mở mang bờ cõi nước ta về phía Nam, nay là hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên/Huế và cũng để tỏ ra rằng dân Thần Kinh không bao giờ bội bạc với tiền nhân, với lịch sử của chính mình. Tôi hỏi lại, thế còn Vua Gia Long và công nghiệp Nhà Nguyễn thì sao? Nếu có hai châu Ô-Lý mà không có những đền đài, lăng tẩm, Thành Nội... của Nhà Nguyễn tạo lập thì UNESCO có công nhận Huế là di sản văn hóa thế giới không? để mà trở thành "chốn trữ danh" làm vốn cho ngành du lịch khai thác ngày nay. Ông bạn tôi trả lời có lẽ phải chờ một lúc khác! Tôi thông cảm.

Về mặt dân sinh, ai đến Huế thấy mở mang nhiều cao ốc khách sạn, xây thêm đường sá cũng mừng cho mảnh đất cày ra sỏi đá này nhưng trong thực tế đa số dân Huế và phụ cận vẫn còn nghèo, như một số sinh viên tốt nghiệp đại học đã mấy năm rồi vẫn không có việc làm, phải đi lái taxi, chạy xe thô hoặc đưa mồi hàng (delivery) bằng xe máy, uống phí công lao đầu

tư đào tạo chuyên viên mà rồi không dùng đến, lâu ngày kiến thức sẽ bị mai một. Ngay cả các nhà vườn được liệt vào hạng du lịch văn hóa thì ngoài một vài nơi nguyên vẹn, còn đa số kiến trúc cổ xưa đã bị đổ nát vì không có tiền sửa chữa hoặc có được tu bổ thì cũng không còn nguyên dáng, đồ trang trí nội thất bị tháo gỡ cầm bán và thất lạc. Một số chủ nhà vườn thì chia đất bán cho nhiều chủ khác xây cất bữa bãi... Thật ra Huế đã xin trực thuộc hành chánh với Trung Ương để có thêm ngân sách yểm trợ các công tác dân sinh nhưng chưa có kết quả. Theo khuyến cáo của Hội Kiến Trúc Sư VN họp tại Huế trong những ngày đầu tháng 3/2002 thì muốn phát triển Huế, phải giữ Cố đô lại, chỉ tu bổ và xây cất theo quy hoạch chứ không nên tân tạo bữa bãi các cao ốc trong thành Nội hoặc tại các khu di tích lịch sử ở tả ngạn và hữu ngạn sông Hương. Nếu có phương tiện thì nên xây một thành phố mới bên cạnh Cố Đô về hướng Đông Nam và gìn giữ hai bên bờ sông Hương cho sạch sẽ môi trường. Hiện nay ngoài khu kỹ nghệ Phú Bài đang được xây cất, còn có hai dự án quy mô khác là khu Cảng Sâu, gần Cầu Hai, cách Huế 50 cây số, và Khu Du lịch Lăng Cô, Bạch Mã, cách Huế 60 cây số, cũng đã thiết lập xong đồ án. Một dự án khác giải tỏa lưu thông cho thành phố Huế trong mùa lụt cũng được dự trù bằng việc xây cất con đường vòng quanh phía Tây, từ Bắc An Hòa vòng qua chợ Tuần nối với quốc lộ 1 ở Da Lê và xây một cái đập nước ở thượng lưu sông Hương (chưa rõ vị trí), điều hòa lưu lượng nước lũ chảy về thành phố trong mùa mưa cho Huế khỏi bị lụt lội trầm trọng hằng năm.

Như vậy chính phủ đã có các dự án cần thiết để mở mang thành phố và đem công ăn việc làm cho dân chúng. Vấn đề là làm sao có tiền để thực hiện. Ngân sách thì eo hẹp, chỉ còn nhờ ở ngoại quốc đầu tư, nhưng muốn được vậy, Việt Nam phải có luật pháp đầu tư rõ rệt thì hành bởi

một thành phần nhân sự có khả năng và đứng đắn, bảo vệ quyền lợi của người đầu tư thì mới có thể hấp dẫn sự đầu tư. Đó là khó khăn tiên quyết. Hi vọng rằng một khi khó khăn trên được giải tỏa, các dự án sẽ có ngân khoản tài trợ thực hiện, khi đó dân chúng sẽ có công ăn việc làm đồng đều, nền kinh tế địa phương sẽ khả quan hơn và sẽ giúp phục hoạt thăng tiến đời sống của dân Huế; nếu không làm như vậy thì thiết tưởng còn lâu mới xóa bỏ được hình ảnh trong bài ca "Tiếng Sông Hương" của Phạm Đình Chương: "Quê em nghèo lắm ai ơi..... Mùa Đông thiếu áo, mùa Hè thiếu ăn..... Trời hành cơn lụt mỗi năm....". Và đó cũng là tiếng vọng tự đáy lòng người dân Huế đang mong chờ ở sự thức tỉnh của những người có trách nhiệm.

Sau khi ăn cơm xong, chúng tôi thả bộ xuống bến đò mua vé lên chiếc bằng có gắn máy, 8

giờ tối ra giữa sông Hương gần cầu Phú Xuân, tắt máy đậu lại nghe hát cung đình, thực hiện một chuyến lãng du trên dòng sông Hương lung linh ánh điện cho đến 10 giờ tối thì trở vô cập bến, chấm dứt ba ngày **Tản Mạn ở Huế**, không gặp một trở ngại nào.

Viết lại mấy dòng này, tôi cũng như kẻ "rờ voi" ngày xưa, nghe thấy gì thì ghi lại chứ không thể hiện được đầy đủ mọi khía cạnh của Cố Đô Huế trong thời gian ngắn ngủi. Hơn nữa theo nhà thơ Trần Bích lan:

"Người xứ Huế trang nghiêm và thâm lặng... Thường hay sầu trong lúc thế nhân vui... Tâm sự nhiều mà ít hé trên môi..." nên tôi không muốn kể thêm chuyện dài dòng lời thôi, mong quý độc giả thông cảm. ■

Ghi chú:

1. Báo Đông Việt số 10, trang 5, Mùa Hạ 2001, Nam Cali.

2. Bà Kimberlee S. Stryker tự giới thiệu:

A landscape architect and garden historian, I have spent the last three years (1995-1998), working on a site design in Hue and have visited Hue and Hanoi as a consultant on contemporary and historic design matter in both cities. I have participated in a symposium "The preservation of Ancient cities: Hanoi and have discussed the potential for restoration of Hue's garden with Hue government officials. Last October, I was invited to speak at Hue's garden under the pressures of emerging third economy. My interest in these gardens began when I was requested to do a site design for a contemporary school for children who had been living on boats on the Perfume River. I visited Hue at that time and have returned to Hue since, both to study and write about Hue's garden heritage as well to develop the school site design. Because of my professional interest, my trips to VietNam, and my lectures I have met a surprising number of supporters. A number of government officials in Hue, members of the royal family, scholars in the US and abroad have expressed to me their belief that efforts to protect and preserve Vietnam's historic gardens are important and timely...

3. Trích dẫn một đoạn ngắn về lý do việc nghiên cứu:

My work is intended to initiate future sholarly research. We know so little about Viet Nam, particularly about its traditional culture. Hue's garden offer one of the most significant avenues towards understanding Vietnamese traditional art and culture. Frequently an oral history occurs in the later part of an historical inquiry. However this is the first effort within the second half of the 20th century of any Westerner to understand traditional Vietnam through its garden heritage. The decision to begin such study with an oral history was made due to several factors: the aging population of those who personnally know these garden and their traditional meanings create a dwindling pool of persons with direct reference to the past; a growing willingness on the part the Vietnamese government to open its doors to Western scholars; the awareness of the Vietnamese government to see gardens as a potential draw to Western tourist; and a resurging pride in traditional values that had been suppressed for several generations in Viet Nam... ■



MAI TA VỀ

Mai ta về
Đơn sơ áo trắng thư sinh
Qua Phú Thọ
Ghé thăm trường xưa đó
Hồn lạc lõng giữa hành lang lộng gió
Bạn bè xưa giờ bốn bể chia xa

Mai ta về
Thẳng nếp áo hoàng hoa
Lên Thủ đức
Vào thăm quân trường cũ
Nghe trời nhạc quân hành vang dội đó
Vũ đình trường
Vàng rực ánh alpha

Mai ta về
Bạc màu áo đường xa
Đáp xe miền Đông xa lộ Biên Hòa
Dừng chân trước nghĩa trang tử sĩ
Đốt nén hương
Tưởng niệm chiến sĩ vô danh

Mai ta về
Xanh biếc áo chiến binh
Bốn quân khu
Thăm chiến tích lừng danh
An Lộc, Cổ Thành
Charlie, Hậu nghĩa
Núi sông thiêng phảng phất bóng anh linh

Mai ta về
Mộc mạc chiếc áo đen
Ra rừng Chí Linh thăm bạn hiền
Nghe sóng Phước Tuy
Âm ỉ
Ngày biển động

Và muôn vạn lời thề nguyện vang vọng
Trong ánh lửa đêm thao

Mai ta về
Chon chát tấm áo nâu
Một chuyến quá giang miền sông Hậu
Xuống Long Xuyên, Châu Đốc
Qua Hồng Ngự, Tân Châu
Thăm anh em kết nghĩa thăm giao

Nguyễn Đắc Khoa. ■

Thơ Tiểu Lâm

CÁI 2UỆT
ÔNG GIÀ



Lẹt xẹt hồi lâu lửa chẳng ra.
Ngán thay cái quẹt của ông già.
Con cò chắc đã mòn khu ố,
Viên đá e khi lỏng ruột gà.
Đề xuống, ẩn lên thêm lỏng trục,
Bấm qua, bóp lại muốn trầy da.
Lắc nghiêng lắc ngửa không lên nổi
Toan vút cho rồi, cũng tiếc ha!

Viagra ■

San Jose có gì lạ không anh ?

Anh Khoa thân mến,

Thấm thoát tôi dời Dallas đã 2 năm. Anh hỏi tôi San Jose có gì lạ không anh ? Tôi chưa trả lời thơ anh vì còn phải đi đây đi đó để khám phá hết cái mới lạ của một thành phố có tên thật là quyến rũ “Thung Lũng Hoa Vàng”, đã một thời là thủ phủ của tiểu bang Cali (1850). Chân đã mỏi mà đường còn xa, chả lẽ bắt anh chờ lâu nữa. Thôi đành, coi tới đâu nói tới đó, có gì chủ quan, xin anh bỏ quá.

* * *

Mỗi bước đi là một chân trời mới. Với 15,000 người Việt, 3 tờ báo biểu, 1 đài phát thanh, 1 ban Đại Diện Cộng Đồng (ĐDCĐ), tôi đã cho rằng New Orleans là một cộng đồng người Việt có hạng tại Hoa Kỳ. Khi di cư sang xứ cao bồi, Dallas đã qua mặt New Orleans với những con số 30,000 người Việt, 7 tờ báo chợ, 2 đài phát thanh, 1 ban ĐDCĐ. Sang tới San Jose, những con số càng đập vào mắt tôi : San Jose và vùng phụ cận (gọi tắt là SJ) có 140,000 người Việt; hàng chục tờ báo biểu, chỉ việc ra chợ lượm về, đọc một nghỉ; chương trình phát thanh đếm không xuể, radô nào bắt cũng được, chứ không phải mua radô dành riêng như ở New Orleans hay Dallas; đài truyền hình có tới 3. Đặc biệt hơn nữa có tới 2 ban ĐDCĐ. Sau đây tôi lần lượt kể cho bạn nghe những tiết mục mới lạ như : thời tiết, ngôn ngữ, danh lam thắng cảnh, cơ sở tôn giáo, và sau cùng là ẩm thực.

THỜI TIẾT

Thời tiết SJ ôn hòa, dễ chịu, không nóng quá như mùa hè New Orleans, không lạnh quá như mùa đông Dallas. Có 4 mùa rõ rệt, cứ nhìn cây đâm chồi nảy lộc, hoa lá xum xuê, lá vàng rơi rụng, cảnh cây trơ trụi là biết xuân, hạ, thu, đông.

NGÔN NGỮ

Không nơi nào tiếng Việt lại được sử dụng nhiều như tại nơi đây. Người mình làm chủ nhiều cơ sở thương mại, ngành nghề khác nhau từ kỹ sư, bác sỹ, luật sư cho đến địa ốc, ngân hàng, sửa xe. SJ có trên 500 phòng mạch nha y sỹ. Các nha y sỹ dù sinh đẻ hay lớn lên ở bên này đều nói sành tiếng Việt; bằng không, sẽ vắng khách. Nghe họ thuyết trình trên đài, với những từ y như vớ vẩn, vớ vẩn, tiền nhiệt tuyến v.v. tôi có cảm tưởng như họ đều tốt nghiệp đại học Y tại Huế.

Khi tham quan các khu thương mại Việt Nam, bạn có cảm giác như đang ở Sài Gòn hay Chợ Lớn vì chỉ thấy người Việt, và tiếng Việt. Bài thi viết lái xe cũng bằng chữ Việt, chữ Việt còn được ghi song song với chữ Anh trên các nắp đầy thùng rác. Một anh bạn từ Pháp sang than phiền: "Trước khi đi mua học sẵn 1 số câu thông dụng bằng tiếng Anh, cho đến khi về mua không thực tập lấy một câu ! Gặp một cô tóc nâu, mua vừa mới Good morning, chưa kịp How are you, đã nghe Chào bác ạ!"

DANH LAM THẮNG CẢNH

Mở sách du lịch tại San Jose và vùng phụ cận, bạn thấy chẳng chịt những danh lam thắng cảnh, nghe tả điểm nào cũng hấp dẫn, rất đáng tham quan cho bồ tiền tàu tiền xe. Dù hấp dẫn hay không, tôi có nhiệm vụ phải đi coi tất cả. Dựa trên tiêu chuẩn “cảnh trí khác lạ và hấp dẫn”, tôi gạn lọc và giới thiệu một số danh lam thắng cảnh xếp hạng (XH):

1. CÔNG VIÊN ALUM ROCK (AR): Nằm phía tây thành phố, AR là công viên lâu đời nhất của tiểu bang, rộng nhất của thành phố, lấy tên AR vì ngay vào cửa công viên có quảng phên. Cách đây 15 triệu năm, đứng tại nơi đây, bạn có thể nghe tiếng sóng biển vỗ rì rào, giờ đây núi lửa đã đẩy biển đi xa về hướng tây, đúng là thương hải vi sơn lâm! Ngoài khu camping và picnic, AR có nhiều đường mòn xinh đẹp như:

- **Suối Mơ**: một bên là vách núi, một bên là suối chảy róc rách. Cây cối chằng chịt, cheo leo trên dốc núi, chơ vơ giữa lòng suối. Đường càng đi càng nhỏ lại, mùi hoa rừng phảng phất khiến tâm hồn bạn lâng lâng như lạc vào chốn non bồng nước nhợt.
- **Đỉnh Phượng Hoàng (Eagle Point):** Đường lên dốc quanh co. Đứng trên đỉnh, (cao độ +795'), bạn có thể nhìn toàn diện thung lũng Santa Clara, những cao ốc dưới phố thấp thoáng trong làn sương mỏng, sát chân bạn là vực sâu thăm thẳm.
- **Đồi Cảm Thông (Inspiration Point):** Đường đi thoải thoải, rợp bóng cây xanh, đôi khi bước chân bạn bị khựng lại bởi bày nai đổ từ triền núi xuống suối. Trên đỉnh đồi (+ 730'), gió hiu hiu thổi khiến bạn ngủ thiếp trên ghế gỗ lúc nào không hay, khi tỉnh dậy, bạn giật mình với câu nói của người xưa:

*Giấc Nam Kha khéo bất bình
Bừng con mắt dậy, thấy mình tay không*

Nếu bạn ở chơi lâu, tôi sẽ hướng dẫn bạn đi thăm nhiều công viên XH khác như Kelley, Overfelt, Lake Cunningham, Prusch, Central Park với hồ bơi quốc tế, cổng Thiên Đàng, v.v.

2. CHÂN TRỜI MỚI: Khi mới tới SJ, đứng giữa lòng chảo, tôi mơ ước một ngày nào đó, sẽ đặt chân lên đường viền đỉnh đồi, bao quanh thung lũng; chắc bên kia núi phải là 1 thế giới xa lạ! Rồi một hôm đẹp trời, tôi khăn gói lên đường, trực chỉ theo hướng Quinby Rd. Đường quanh co leo dốc như đèo Ngoạn Mục. Ngồi trong xe, bạn đừng sợ, vì tôi đã một thời làm anh hùng tay bánh. Tới đỉnh, một chân trời mới hiện ra với núi đồi trùng trùng, điệp điệp. Nếu không có sự hiện diện của công viên “Hưu Quạnh”, và đài Viễn Vọng Kính, bạn có cảm giác như vừa đổ bộ trên cung Hằng hay đi vào một nơi hoang vắng.

3. VƯỜN HAKONE, Saratoga: Hakone có nghĩa tương căn viên, nằm phía tây bắc SJ, khoảng 1/2 giờ lái xe. Điểm mới lạ ở đây là vườn được thiết kế trên sườn đồi Nguyệt Lâm, giữa rừng lim và trúc. Ngoài hồ súng, non bộ, vườn còn có lộ đường tịch, thiền viện, trung tâm trao đổi văn hóa, tất cả đều kiến trúc theo lối Nhật. Khung cảnh thanh tịnh nơi đây rất thích hợp với những người già và những cặp tình nhân thâm lặng.

4. THOMAS FOGARTY (TF): TF nổi sản xuất rượu nho và trại nho nằm phía tây bắc SJ, (+ 2000'): Quận nào cũng chằng chịt những nơi sản xuất rượu nho như vừa bước ra khỏi cửa nhà AH Hùng là gặp ngay Mirassou Winery. Đường Skyline dẫn tới trang trại TF là bức tranh sơn thủy tuyệt tác, không phải chỉ là 1 mà nhiều đèo Hải Vân nối tiếp nhau. Cảnh sắc thật tương phản, trang trại mây mù bao phủ, thung lũng nắng vàng óng ả. Từ phòng nếm rượu cho đến

nhà tiếp tân (chứa 200 thực khách), nơi nào cũng tạo cho du khách một ấn tượng thanh thoát nhẹ nhàng.

5. ĐỊA ĐIỂM KỲ DIỆU (Mystery Spot) : MS nằm sát chân núi, kế cận Glenn Canyon thuộc Santa Cruz. Bước vào đây, bạn sẽ thấy tất cả đường thẳng trở thành đường nghiêng, nhà cửa cũng nghiêng, hòn bi chạy ngược dốc, một hiện tượng chưa được giải thích thỏa đáng. Sau khi tham quan địa điểm, tôi mời bạn đi một vòng biển Santa Cruz để hít thở không khí trong lành. Giống như các bãi biển khác nằm ven Thái Bình Dương, Santa Cruz gồm cầu tàu câu cá, đường chạy bộ, nhà hàng, nghĩa là không có gì mới lạ để được nằm trong danh sách XH.

6. MƯỜI BẢY DẶM ĐƯỜNG NGOẠN MỤC- BIỂN ĐÁ CUỘI (có thu phí): Tôi đã tham dự nhiều tua ngoạn mục từ dãy núi Appalachian cho đến Rocky mountains, chưa nơi nào cảnh trí lại có sức thu hút như tại đây, mỗi dặm đường là một cảnh sắc mới lạ, khi mở ra, khi tụ lại giống như ống kính thu hình. Xuyên qua rừng là sóng biển quanh năm gào thét. Bảy hải cẩu đùa giỡn trên ghềnh đá. Cây trắc bá đứng một mình trên hốc đá đã là đề tài gợi hứng cho biết bao văn nhân, nghệ sỹ. Du khách thông dong ngắm nghía những đặc sản bày bán trong phố chợ xinh xắn. Sau cùng mời bạn dùng bữa tại nhà hàng Roy, trông ra biển Đá Cuội, nổi tiếng về những món ăn tươi, đậm đà hương vị.

CƠ SỞ TÔN GIÁO

Chùa chiền, nhà thờ, thánh thất, vương cung thánh đường với kiến trúc tân kỳ hay cổ kính, thành phố nào cũng có. Nhưng ở đây, tôi mời

bạn đi hành hương tại những nơi có bầu không khí thiêng liêng.

1. **Chùa KIM SƠN:** Chùa tọa lạc về phía tây nam SJ, khoảng 45 phút lái xe. Tiếng chuông chùa như mời gọi khách thập phương nghe phép nhiệm mầu. Chánh điện trông xuống thung lũng có mây mờ bao phủ, đẹp như bức tranh Tàu. Gặp giờ ngọ, nhà chùa mời khách dùng cơm chay thanh đạm. Thiền sư Nhất Hạnh đã diễn tả bầu không khí thoát tục nơi đây qua các vần thơ :

Đã về, đang tới, bây giờ ở đây.

Vững chãi như núi xanh,

Thanh thoi như mây trắng

2. **NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH:** Linh địa tọa lạc về phía bắc SJ, khoảng 1/2 giờ lái xe. Dù nằm bên cạnh quốc lộ 101 nhộn nhịp xe, bầu không khí nơi đây thanh tịnh lạ thường. Tượng Đức Bà cao 32' được dựng trên đồi cỏ xanh. Áo choàng bằng mảnh thép không gỉ, được hàn lại với nhau. Đêm cũng như ngày, khách hành hương đến đây để tĩnh tâm hoặc để cầu nguyện cho quốc thái dân an :

Sáng danh Thiên Chúa trên trời.

Bình an dưới thế cho người thiện tâm

Một số thân hữu khác muốn coi viện bảo tàng Nghệ Thuật, bảo tàng Tân Kỹ Thuật (Tech museum of innovation) dưới phố, trung tâm Không Gian và Khoa Học Chabot, hoặc tham quan các trường đại học nổi tiếng như Stanford, Berkley, tôi chiều theo ý bạn, mặc dầu chúng không nằm trong những công trình XH. Có AH đòi đi tàu coi Big Break thuộc Oakley với sông rạch chằng chịt giống như cảnh sông hồ tại miền nam Louisiana, nhưng đành chịu vì lực bất tòng tâm!

ẨM THỰC

SJ có hơn 600 cửa hàng ăn uống. Qua sự giới thiệu của bạn bè, họ hàng, tôi đã ăn thử tại một số tiệm. Dựa trên 4 tiêu chuẩn:

- món ăn ngon,
- chỗ ngồi lịch sự,
- phục vụ tốt,
- giá cả nhẹ nhàng,

tôi chấm một số nhà hàng như sau :

- ♦ **ĂN SÁNG:** Đến SJ, bạn không thể không ghé Coffee Lovers với các món điểm tâm Pháp. Chỉ cần mua 1 ly cà phê, bạn có thể ngồi cả buổi đọc sách, ra mắt sách hoặc mở cuộc họp báo bỏ túi trong những phòng khách lịch sự.

Nếu bạn thích nghe những thiên hạ sự, những loại tin nghe qua rồi bỏ, bạn có thể ghé quán cà phê HO đường Senter. Đọc những tên thi vị như: Gió Heo May, Phố Núi, Rù Rì, Giọt Đắng, Vĩa Hè v. v. bạn hãy khoan bước vào vội.

Đi đâu cũng gặp Phở, phở đạt yêu cầu được kể như : phở Bằng, Hà, Ý, phở gà An Nam, bình dân hơn có phở gà Hưng. Nếu bạn thích ăn Dầm Sấm, mời bạn ghé nhà hàng Flourishing Garden, đường Monterey.

- ♦ **ĂN TRƯA:** Nhà hàng bán fast food “Mc Donald Việt Nam” mọc lên mỗi ngày một nhiều. Món ăn Việt tự chọn vừa ngon vừa rẻ, ăn tại chỗ hay to go đều được cả như Lee’s sandwiches, Hương Lan, Thanh Mai, Phi Khanh.
- ♦ **ĂN TỐI :** Nhà hàng Bắc Hương với món ăn miền Bắc; Ánh Hồng với thịt bò 7 món; Vũng Tàu với món ăn miền biển; Quảng Đà với bánh bèo Vĩ Dạ, hến trộn xúc bánh tráng; Miền Trung với cua huyết An Cựu, gỏi cá Nam Ô; Nha Trang với ỏ yến chưng,

ốc hương nhồi hấp sả; Khanh Restaurant được nhiều khách nước ngoài chiều cổ; cơm Tàu có Phú Lâm Restaurant. Những nhà hàng có tên gợi nhớ một thời xa xưa như Thành Được, Minh’s (Hùng Sui). Nếu bạn ăn chay, mời bạn ghé nhà hàng White Lotus, Di Đà, Di Lạc, để thưởng thức những món chay giả mặn, ngon hết chỗ nói.

Mỗi lần bạn bè tới thăm, tùy theo thời gian lưu lại SJ, tôi soạn thảo chương trình sao cho tiện đường đi và giờ mở cửa của từng địa điểm tham quan. Có lần, một AH phát biểu:” Tao chỉ muốn gặp mấy thằng bạn cũ, và ăn nhậu”. Thế là kế hoạch du ngoạn của tôi đành hủy bỏ ! Cũng cần nói thêm rằng những điều được gọi là mới lạ vừa trình bày trên có lẽ chẳng có gì mới lạ đối với AH đã từng sống ở Cali.

* * *

Sắp sửa bước vào tuổi thất thập, chúng mình chỉ còn một cái thú duy nhất là đi bộ và đọc sách trong công viên. Từ trước tới giờ, tôi đi du lịch theo bạn bè, theo tua cũng có, nhưng thích thú hơn cả là đi một mình . Tôi có thể ngồi hàng giờ nhìn những hạt sương hay tuyết phủ kín ngọn đồi lúc hừng đông hoặc ngắm sao trời lấp lánh về khuya. Tôi ao ước được đi nhiều nơi để thỏa lòng chiêm ngưỡng cảnh đẹp thiên nhiên. Đến nhà bạn hay họ hàng, với túi ngủ mang theo, tôi chỉ xin họ cho tôi chỗ ngủ ngoài sa lông và một chìa khóa để được tự do lang thang trong công viên vùng họ cư ngụ. Thơ đã dài, tay đã mỏi; hy vọng thơ này đã trả lời phần nào câu hỏi của anh.

Kính thư,

HỢP - July 4, 2002

Năm Mươi Năm Nhìn Lại

CÔNG-CHỨC TỈNH LẺ.

Lê Ngọc Diệp.

Mỗi tuần các gã từ quan chúng tôi cùng đi ăn trưa một lần để giữ cho còn có nhau. Vào tiệm ăn, thỉnh thoảng gặp món ngon vật lạ, hấn thần thờ ra mặt, quên cả đường đi lối về, cứ ngỡ là mình chưa có vợ. Hỏi thì hấn nói bị ALZHEIMER (bệnh mất trí nhớ của người già) hành. Sáu mươi lăm tuổi đầu phải là "đã toan về già!"; thôi thông cảm cho hấn vậy, ngày nào rồi cũng tới ta.

Do đó, hôm nay xin viết lại đây những giai đoạn của đời tôi hoặc do gia đình kể lại hoặc chính tôi là một nhân chứng tí hon vào những lúc đó. Nếu hôm nay không viết, e mai kia kỷ niệm nhật nhòa đi thì uổng. Với các bạn có những đoạn đời gắn liền với Tết Mậu Thân ở Huế, lúc mà hàng vạn bộ đội Cộng Sản Bắc Việt tràn vào giết tập thể năm ngàn dân Huế hay gắn liền với các cuộc vượt biển sau 1975, chạy trốn Cộng Sản tuần biên cướp giết, Thái Lan nhận tầu chìm, hăm hiếp đàn bà trẻ con thì đoạn đời tôi được kể sau đây chỉ là lửa của một tàn thuốc hút so với lửa của một đám cháy rừng. Nhưng đám cháy rừng nào cũng do một tàn thuốc mà ra; ai đó không dập tàn thuốc đúng lúc, ai đó lại đổ dầu thêm thì đại họa không tránh được. Những lời bàn bên lề của Mao Tôn Cương tức nhiên phải thuộc thời điểm 2002, *Năm Mươi Năm Nhìn Lại*, quá dài có khi lạc đề, xin thông cảm cho, chắc là ALZHEIMER chút chút rồi đó.

1925-1950:

Người Công Chức tỉnh lẻ hỏi câu đó là Cha tôi. Ông nội tôi là một nông dân làm rẫy rất nghèo ở làng Tân Hiệp, tỉnh Mỹ Tho (sau này quận ly Bến Tranh được đặt tại đây) cách Sài Gòn 52 km về phía Nam trên quốc lộ số 4. Ông có bốn người con, Cha tôi là con trai độc nhất.

Lớn lên, Cha tôi ở nội trú trường Sư Phạm Sài Gòn (cơ sở này lúc chúng ta còn ở Sài-Gòn là trường nữ Trưng Vương gần Sở Thú). Tây gọi là ECOLE NORMALE, không biết tại sao, chắc lúc đó trường Công Chánh chúng gọi là ECOLE ANORMALE chẳng?

Bãi trường cha tôi thường về làng rong chơi. Vào lúc đó, cạnh ga xe lửa Tân Hiệp (đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho đã bị dẹp từ 1948) có một thợ hớt tóc bày dụng cụ, bàn, ghế, kiếng, dao, ..v.v.. dưới gốc cây me để hành nghề. Lúc rảnh rỗi ông lấy đàn cò ra kéo, trẻ con người lớn bu quanh nghe. Tên ông là TRANG.

Thanh niên trong làng thường hay tụ họp gần đó để ăn bánh, uống nước, bàn chính trị: xếp bút nghiên, tầm vông vạt nhọn, thực dân, độc lập,..v.v..Mặc dầu hiệu hớt tóc đó không có tên nhưng chỉ cần nói hẹn nhau ở "AU CHIC TAMARINIER" là ai cũng biết.

Khi Cha tôi học năm thứ hai Sư Phạm thì phong trào chống Tây nổi lên. Không rõ quây phá, đình công, bãi thực (trường dọn ăn mà rủ nhau không ăn) ra sao cha tôi bị trường đuổi.

1. Ai bảo công chức tỉnh lẻ là sướng?

Đó là một thất vọng lớn cho ông Nội tôi, một dân quê, chỉ mong con mình làm thầy thông, thầy ký để nở mặt với xóm làng.

Bị mặc cảm, Cha tôi bỏ làng, xuống Cần Thơ làm thợ sắp chữ cho một nhà in. Sau đó ông thi đậu vào thư ký Bưu Điện, trở về làng cưới Mẹ tôi rồi trở về Cần Thơ lập nghiệp.

Việc bị đuổi học, sau này Cha tôi được biết là lúc đó, trường có thư về làng nhắn cho đi học lại, nhưng một viên chức nào đó trong làng đã trả lời cho trường là "il n'a pas besoin d'aller à l'école" (nó không cần đi học nữa) nên Cha tôi bị đuổi luôn (khi xưa ở làng đường không tên, nhà không số, thư gửi về đều được giao thẳng cho làng để chuyển lại).

Vài năm sau chị tôi, rồi tôi ra đời. Một ngày kia ông thợ hớt tóc - ông TRANG - từ Tân Hiệp đi Cần Thơ ghé nhà thăm, ban ngày ông đi chuyện gì đó, hồi thì ông nói lơ mơ, đêm về ghé nhà ngủ nhờ ba bữa như vậy rồi từ già đi luôn. Vì là "người làng người nước", vì là bạn của ông nội tôi nên cha tôi không có lý do để từ chối.

Sau khi ông đi rồi thì chị tôi chết. Theo sự tin tưởng lúc bấy giờ, cha tôi đi xem bói, thầy bói nói ông thợ hớt tóc đó là khắc tinh (?) với cha tôi, cho ông ta ở trong nhà là mang họa.

Sau đó em gái tôi ra đời. Mấy năm sau, ông thợ hớt tóc trở lại một lần nữa, ông đi với ba người lạ, ban ngày cũng đi đâu đó, ban đêm đến ngủ nhờ, rồi cũng ba ngày sau thì từ già đi luôn. Cha tôi nghĩ là họ đi hoạt động Cộng Sản vì ông nghèo gần chết mà tiền đâu đi chơi như vậy. Cha tôi sợ lắm nhưng cũng từ chối không được. Ông thợ hớt tóc đi rồi thì em tôi chết. Lời của ông thầy bói trước đây lại được tiếp tục tin mãnh liệt hơn. Cha tôi quyết định tìm mọi cách để được đổi về Bưu Điện Chợ Lớn tránh tai họa cho gia đình. Ở tỉnh lẻ khổ quá!

Sau này có một ông Trang nổi danh nhờ viết nhiều tuồng cải lương xã hội, lại có một ông Trang nữa giữ chức lớn trong Mặt Trận Giải

Phóng Miền Nam. Ba ông Trang đó có phải là một hay không? Cha tôi cố tìm hiểu mà chưa đến kết luận thì ông qua đời (1992).

Về Chợ Lớn, gia đình tôi sống trong một nhà cây, mái ngói ở xóm rất nghèo tại đình Minh Phụng gần cầu Cây Gõ. Cha tôi rất hài lòng về ngôi nhà này.

Quân Đội Nhật đến Việt Nam với chủ thuyết Đại Đông Á, "Á Châu của người Á Châu", "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu", nghe rất hấp dẫn vì chúng ta bị Pháp đô hộ gần một thế kỷ rồi còn gì.

Da vàng mũi tẹt mà "Tàu không ra Tàu, Tây không ra Tây" (râu ria, khỏe mạnh, tiếng nói polysyllabique) nên người Việt lúc đầu rất dè dặt khi phải giao thiệp với họ. Rồi thì phong trào học tiếng Nhật, làm việc cho quân đội Nhật nổi lên. Lại nghe đồn người nào làm cho Nhật mà ăn cắp thì nó chặt tay, đi qua cầu có lính Nhật gác, ta phải xuống xe đạp, dắt xe qua cầu, đi ngang thẳng lính đó là phải dõ nón ra chào không thì nó đánh. Một đứa bạn của tôi có thân nhân làm cho Nhật cho tôi một quyển sách trẻ em của Nhật. Nhìn những hình ảnh trong sách vẽ một bé gái Nhật mặc Kimono, cầm lồng đèn đi chơi, tôi thấy thèm cái thiên đàng trẻ con của nó. Khi đem sách về nhà thì cha tôi biểu tôi xé bỏ đi, tôi không hiểu tại sao cũng không dám hỏi.

Mỹ đến Sài Gòn dội bom Nhật. Các trại lính Nhật ở Chợ Lớn đều được nguy trang trên nóc bằng dấu hiệu Hồng Thập Tự để tránh bom. Nhà tôi có đào một hầm núp. Sau kỳ dội bom lần đầu, Mẹ tôi và các em tôi tản cư về làng Tân Hiệp. Tôi ở lại để giữ nhà cho Cha tôi hằng ngày đi làm. Tôi biết nấu cơm từ đó.

Nhật đảo chánh Pháp, súng nổ suốt đêm, ai cũng sợ. Ngày hôm sau, Cha tôi đèo xe đạp đưa tôi về Tân Hiệp. Dọc đường kẻ xe đạp, người đi bộ đông như đi chợ Tết. Sau đó vài hôm, Cha tôi trở về Chợ Lớn làm với ông chủ mới (Nhật);

tôi thì ở lại Tân Hiệp với mẹ và các em tôi để ...tản cư luôn .

Thời gian đầu của cuộc tản cư này là thời gian tuyệt vời đối với tôi: khỏi phải đi học, chỉ ở nhà rong chơi, lãnh đan nón rơm bỏ mối lấy tiền ăn bánh. Sau đó không làm nữa, ban ngày thì đeo dao găm bên sườn, theo các anh lớn đi xem tập trận, đi phụ mổ heo bò, phụ tổ chức ăn uống tập thể (heo, bò, gạo, củi do các nhà giàu cung cấp), ban đêm thì đi phụ dạy bình dân giáo dục. Trong khi các thanh niên thiếu nữ bận rộn trong việc tập luyện thì nghe nói các cô lão cũng hợp hành , không biết để làm gì. Các lão ông thì được gọi là "thanh niên râu", các lão bà là "phụ nữ râu". Sau này tôi nghĩ là Nhật có hứa gì với ai đó là sẽ cho Việt Nam ta độc lập cho nên chuẩn bị là vừa.

Cậu tôi (anh của mẹ tôi) lúc đó là một thanh niên trẻ tuổi hào phóng và hăng say, ông có căn bản về Tây học, về Nho học, về thuốc Ta, thuốc Tàu cho nên trong làng ai ai cũng thích. Ông có mở một tiệm thuốc lấy tên là "Nhà Thuốc Khỏe". Chữ "Khỏe" lúc đó chưa thông dụng trong tiếng nói của dân quê miền Nam; hiệu tiệm chỉ độc nhất một chữ nghe rất lạ tai và rất ...tân tiến.

Lúc đó Cậu tôi được bầu làm Thủ Lãnh Thanh Niên Tiền Phong của làng. Cậu tôi đi đâu cũng nói chính trị thế giới, ai nghe cũng phục cái hiểu biết mênh mông của ông ta. Trong cái môi trường như vậy tôi cũng hìu hìu tự đắc cảm thấy mình ngon lành lắm.

Độ một tháng sau, cái hào khí lúc đầu nhật nhòa đi. Các nhà giàu không còn ai cung cấp bò heo nữa, thanh niên phụ nữ mới nhớ ra là phải đi làm mới có ăn, trẻ con đi theo, đói thì về nhà lục cơm nguội. Các hoạt động yếu dần, nhàm chán đi. Những phiền toái của đời sống đồng quê dần dà đến với tôi: gặp người lớn là phải chào hỏi, kêu chú, kêu bác, kêu dì, kêu mợ cho đúng không thì bị kể như vô lễ.

Chuồng trâu, chuồng gà cất gần nhà ở (ngừa trộm đạo đêm hôm), không khí phảng phất mùi hôi ruồi muỗi chịu không nổi; nước mương có mùi đất (chưa có giếng), nước mưa ở lu có lầy quăng. Ngồi buồn nhớ bạn học khi trước, nhớ tô hủ tiếu với bánh dầu chá quẩy, nhớ đĩa bột chiên của chú Chệt ở xóm nghèo Chợ Lớn của tôi.

Ở làng có người đã thuê thợ đóng bàn ghế, chuẩn bị mở lớp dạy tiếng Nhật, không biết họ học tiếng Nhật ở đâu, học lúc nào, học với ai? Có người lại ghét Nhật cho là Mỹ đánh Nhật như cha đánh con vậy, đánh vài tháng nữa là đầu hàng. Rồi Mỹ bỏ bom nguyên tử trên đất Nhật, có người cho là tội Mỹ nó gạt đó, bom nguyên tử chỉ là ba bốn trái bom thường cột chung lại thả xuống mà thôi.

Nhật đầu hàng Đồng Minh (Anh, Pháp, Mỹ, Tàu và Nga). Phong trào bài Nhật được bàn tán xôn xao. Ở Chợ Lớn người Tàu (Đồng Minh mà) phách lối ra mặt, tay mang băng đỏ, lái xe chạy quanh thành phố, la hét cảnh sát giao thông Việt Nam. Vào Bưu Điện tiếp đãi chậm trễ là gây gỗ ồn lên: Đi giải giới Nhật mà! Lại có tin quân Tàu qua Bắc Việt để giải giới Nhật ở đấy, gồng gánh qua Việt Nam như kẻ ăn xin. Ngày giải giới, quân Nhật quần áo chỉnh tề hàng ngũ ngay ngắn, súng ống để trước mặt sẵn sàng giao trả. Quân Tàu đứng đối diện để nhận súng. Quân Nhật quay về hướng mặt trời, hét lên tiếng cuối cùng của con thú thua trận, quân Tàu bỏ chạy hết. Không biết đúng hay không mà trẻ con ngạo người Tàu Chợ Lớn là "Tồng Minh yếu xù". Có lẽ cũng đúng thôi vì có đánh Đức, đánh Ý, đánh Nhật trận nào đâu?

Ở Tân Hiệp có tin một lính Nhật bị thanh niên Tiền Phong đâm ở Chòm Dầu, cách nhà tôi 500 m. Trẻ con - trong đó dĩ nhiên là có tôi - ùn ùn chạy xem. Đến nơi tôi thấy người lính Nhật đó nằm ngửa dưới đất, hai tay che bụng như để ngăn không cho ruột lòi ra ngoài. Máu chảy

thấm vào đất đã khô nhưng anh không rên la gì cả. Thấy trẻ con bu lại nhiều quá một người lớn đuổi đi. Về nhà nghe người lớn bàn, có người cho là hành động anh hùng chống phát xít Nhật, có người cho là dã man, người ta không có khí giới mà còn giết. Sau đó xác người lính được chôn ngay tại chỗ, mộ không được đắp cao mà san phẳng như để phi tang vết tích. Ai đó đã chặt một cây tre, vượt hết lá, chỉ để lại vài lá trên ngọn rồi để gần đó. Có lẽ ngọn tre là đúng chỗ xác anh được chôn chằng?

Vài ngày sau có hai sĩ quan Nhật cùng ba người nữa đến đó. Không như trước kia, họ không đeo gươm đeo súng gì cả. Trẻ con lại ùn ùn chạy xem.

Họ chỉ chỉ, nói nói gì đó rồi đi.

Anh lính Nhật vô danh ơi! Chắc anh là người lính cuối cùng chết cho chủ thuyết "Đại Đông Á", "Á Châu của người Á Châu", "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu". Nếu anh không lạc ở tỉnh lẻ vào lúc đó, chắc là anh không chết đâu.

Anh lính Nhật ơi, chắc anh phải biết nước anh đã đầu hàng vì bom nguyên tử giết 200,000 người Nhật ở HIROSHIMA, giết 20,000 người Nhật ở NAGAZAKI. Số người chết này có thấm thía gì so với cả triệu người Việt ở Bắc Việt chết đói vì năm trước đó quân đội Nhật các anh buộc dân Việt phải nhổ lúa bỏ đi, để trồng dứa dạy cho nhu cầu chiến tranh của họ. Quân Nhật của anh đã tịch thu gạo ở các ga xe lửa ở Nam để đốt các sốt-de chạy nhà đèn, không cho chở ra Bắc để cứu đói. Chủ thuyết "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu" là như vậy sao? Anh chết rồi, làm sao anh biết được là giờ đây ở HIROSHIMA có Bảo Tàng Viện về Hệ Nhị Thế Chiến với hình mô tả một buổi sáng tình sương 1945 ở HIROSHIMA, người người tràn ra đường phố như kiến cỏ để đi học, đi làm, đi chợ, đi mua bán một cách thanh bình hiền hòa và vô tư rồi thỉnh thoảng máy bay

Mỹ đến dội bom Nguyên Tử xuống, chết và chết và chết. Những hình ảnh đó là những chứng cứ hùng hồn để con cháu đời sau thấy cái tàn ác của người khác đối với dân Nhật. Nhưng sau lưng các hình ảnh đó, tại sao lại không có hình ảnh của một triệu người Việt chúng tôi bị quân đội Nhật làm chết đói không kịp địa táng, không kịp hỏa táng mà phải thủy táng (quăng xác xuống sông) để làm chậm bớt lại bệnh dịch lan tràn. Con cháu của anh đời sau phải biết là ông cha chúng không hiền hòa mà cũng độc ác không kém. Phải cho chúng biết là "gieo ác là gặp ác". Tại sao phải đối trá như vậy? Đối trá để chuẩn bị một chiến tranh nữa hay sao?

Anh chết đi rồi, làm sao anh biết được chủ thuyết của các anh được người Việt Nam chúng tôi sửa lại nghe rất kêu: "Không ai thương người Việt bằng người Việt" mà hậu quả là 50 năm, sau khi anh chết, chúng tôi giết nhau như ngóc, ba triệu người chết vì bom đạn, một triệu người bỏ xứ ra đi, nửa triệu người chết chìm giữa Đại Dương và cho đến nay xứ Việt chúng tôi vẫn là một xứ mà dân nghèo xơ xác, chỉ còn có hai tự do: có quyền thì được tự do tham nhũng, có đô la thì tự do hút xách, tự do trác táng. Hàng năm nghe nói dân Việt ở hải ngoại gửi về hàng tỷ đô la, du lịch đem đến hàng tỷ đô la, xuất cảng nông sản, cá mắm, dầu khí hàng tỷ đô la mà sao bà con tôi vẫn nghèo sát ván anh ơi!

Anh chết đi rồi, làm sao anh biết được người Việt chúng tôi đã làm một cuộc vượt biển vĩ đại nhất của nhân loại, hơn cả ngàn lần ông bà của anh vượt biển đi tìm thuốc trường sinh rồi lập nên tổ quốc Nhật. Làm sao anh biết được chỉ có các xứ Âu Châu, Mỹ Châu và Úc Châu là cứu mạng người tỵ nạn chúng tôi. Các xứ Á Châu (ngoại trừ xứ nghèo Phi Luật Tân) chỉ là cướp bóc, đánh đập, hãm hiếp, giết chóc, nhận chìm tàu khi chúng tôi chỉ mượn đường để thoát thân. Xứ Nhật của anh nay là một cường quốc kinh tế đã hưởng lợi quá nhiều trong cuộc chiến ở xứ

tôi đã cứu mang được bao nhiêu người tỵ nạn Việt Nam anh biết không? Xin trả lời là ZERO! "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu". Danh từ ở dương gian gọi nước anh là "cường quốc kinh tế", danh từ dưới cội âm chắc phải là "con quỷ kinh tế".

Tuy nhiên xét cho cùng, anh và tôi chỉ là một hạt cát trong bộ máy chiến tranh khổng lồ, cá nhân anh chắc không có nợ gì với người Việt chúng tôi. Xin cầu nguyện cho linh hồn anh được tiêu điều miền cực lạc.

Việt Minh lên, nước nhà độc lập rồi. Ai cũng mừng, ai cũng phấn khởi, đi đâu cũng nghe tiếng hát của trẻ con, của người lớn, hát vang cả trời đất, cả cỏ cây, hát vang cả trong lòng người.

"Nước non xa ngàn dặm, chúng ta đi ngàn dặm. Đoàn ta tiến, hướng về Nam. Sông núi...". Bản nhạc "Nam tiến" lúc đó ai cũng mê, ai cũng thuộc, ai cũng hát, giọng nữ, giọng vịt đực, giọng gà cồ đều nghe hay cả, đều nghe hùng hồn cả. Hôm nay nếu bạn còn thuộc, bạn hãy hát lên và bạn sẽ thấy cái hay của nó.

Lúc đó chắc không ai nghĩ rằng nước Việt đã mở mang đến mũi Cà Mau rồi, muốn "Nam Tiến" để mở rộng thêm bờ cõi chỉ còn nước chèo ghe vượt biển đến PULAU BIDONG hay GALANG. Lúc đó chắc không ai nghĩ là các cuộc "Nam Tiến" anh dũng nào của ông cha chúng ta cũng bị người Chăm, người Miên nhìn như những cuộc cướp bóc, giết người tập thể một cách quy mô đem lại tang tóc điêu linh đến cho đồng bào của họ.

Trung cộng giờ đây (2002) mà hát bản "Nam Tiến" thì ta mới thông cảm người Miên, người Chăm. Chắc là họ không hát bản đó đâu, cứ áp dụng thuyết Mác Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh là có kẻ đem dâng đất, dâng biển rồi. Vết dầu loang khỏe hơn "đi nghìn dặm" nhiều.

Cha tôi từ Bưu Điện Chợ Lớn được đổi về làm Trưởng Ty Bưu Điện Mỹ Tho (lúc đó gọi là chủ sự).

Cha tôi không thích về Mỹ Tho nhưng trong nhà ai cũng mừng, mẹ tôi mừng vì sinh hoạt ở tỉnh rẻ hơn, lại gần bên Nội, bên Ngoại, tôi và các em tôi mừng vì nhà rộng rãi, có chỗ chạy chơi trèo cây hái trái, bắt tổ chim, bắt cào cào, bắt dế.

Trước mặt Bưu Điện Mỹ Tho là sông Tiền Giang, giữa sông là cù lao Rồng (nghe nói nơi đó có trại cù) ngó xéo qua là nhà ga xe lửa Mỹ Tho và một cầu tàu để tàu cập bến dỡ hàng lên xe lửa. Trụ sở Bưu Điện là một nhà song lập, một bên dùng làm nơi làm việc cho nhân viên, một bên là nhà ở cho gia đình Trưởng Ty. Chung quanh có hàng rào sắt, có cây ăn trái xoài, măng cầu, chuối, đu đủ, tầm ruột. Cái khó chịu nhất của chúng tôi lúc đó là mỗi tối đèn điện lu lăm, không đọc sách được. "Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ, Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu". Ngọn tỏ đâu không thấy chớ ngọn lu thì ngày nào cũng lu. Sau này học mới biết là lúc đó nhà máy điện Mỹ Tho còn xả điện một chiều (direct current) cho thành phố, máy phát điện xoay chiều chưa có.

Được vài ba tháng thì một hôm cha tôi đi họp ở Ủy Ban Kháng Chiến về nói cho gia đình biết là Tây đã chiếm Sài Gòn rồi, độ 10 ngày nữa tụi nó sẽ đến đánh Mỹ Tho. Theo dự đoán, thì Tây sẽ đi bằng tàu, đi từ Gò Công lên, theo cửa Tiểu hay cửa Đại gì đó, ngược dòng sông Cửu Long mà lên Mỹ Tho, chỗ Tây có thể đổ bộ lên bờ là cầu tàu cạnh nhà ga xe lửa tức là ngay mặt Bưu Điện.

Ở tỉnh, các chủ sở đều được võ trang bằng một cây súng dài (mút cờ tông), các nhân viên cấp nhỏ hơn thì không có. Tôi còn nhớ cây súng này, Cha tôi dấu sau lưng tủ sắt trong phòng làm việc của ông.

Theo lệnh của Ủy Ban thì gia đình công chức phải tản cư ra khỏi Mỹ Tho càng sớm càng tốt; sẽ không có phụ cấp "ăn ở hai nơi" như hồi thực dân khi phải tản cư tránh bom Mỹ. Khi có lệnh của Ủy Ban thì các nhân viên mới được nghỉ. Các cửa ra vào trụ sở phải được khóa chặt lại, bàn ghế chất đống tại cửa để Tây không vào được. Một song sắt của một cửa sổ nào đó phải được tháo bỏ và một song sắt nào đó của hàng rào quanh nhà cũng phải tháo ra để làm lối thoát thân cho người bị kẹt lại cuối cùng trong nhà.

Vài ngày sau đó, mẹ tôi và chúng tôi đi bộ từ Bưu Điện Mỹ Tho về Tân Hiệp (12km) ở nhà bên ngoại tôi để ... tản cư. Dọc đường tôi cũng thấy nhiều gia đình đi như chúng tôi: một giỏ đồ ăn, một giỏ quần áo. Lộ Cây-Điệp là đường vào thành phố Mỹ Tho (từ ngã ba Trung Lương), nhiều cây điệp gốc cổ hai người ôm bị đổ nằm ngổn ngang trên đường, nói là để cản bước tiến của xe tăng địch.

Sau này Cha tôi kể lại giây phút cuối cùng của Bưu Điện Mỹ Tho như sau:

Sáng hôm đó, không biết tin tức ở đâu mà nhân viên Bưu Điện (độ 20 người) đều tự động nghỉ việc hết. Tám giờ đêm đó Ủy Ban Kháng Chiến điện thoại lại Cha tôi, hứa là vào khoảng 10 giờ đêm họ sẽ đem xe đến rước để vào Bưng (Chiến Khu). Cha tôi khẩn gúi sẵn sàng nhưng điện thoại thì cứ réo luôn không nghỉ. Ủy Ban Kháng Chiến cần liên lạc với nhiều nơi vào lúc đó nên cha tôi phải điều khiển hệ thống điện thoại liên tay (Ngày xưa máy điện thoại giống như máy xay cà phê. Ông A muốn nói chuyện với ông B, ông A phải nhấc ống lên, quay một cái, người phụ trách điện thoại ở Bưu Điện nghe chuông reo thì hỏi ông A muốn nói chuyện với ai? Ông A xin nói chuyện với ông B thì nhân viên Bưu Điện đó cắm fiche (Jack) của ông A vào lỗ của ông B là hai người nói chuyện được với nhau).

Mười giờ rồi mà không thấy xe đến rước, Cha tôi quỳnh lên mà điện thoại cứ reo liên hồi, Cha tôi phải làm việc không ngừng để thỏa mãn nhu cầu Ủy Ban vào lúc này.

Vào lúc 12 giờ đêm, súng nổ vang trời gần Bưu Điện rồi ầm một tiếng thật lớn, cửa chánh bị vỡ tan. Sáu người lính Pháp súng ống cầm tay tràn vào. Cha tôi chỉ kịp đưa tay đầu hàng và bị bắt dẫn đi.

Vài ngày sau tin tức đến làng Tân Hiệp. Khuya đó, Mẹ tôi thuê một cỗ xe ngựa (xe thổ mộ) dẫn tôi theo, đi Mỹ Tho tìm cha tôi. Tôi nhớ đi dọc đường khi trời sáng có mua một quây chuối mang theo. Đến Mỹ Tho thì được biết ai bị Tây bắt đều bị nhốt ở khám lớn giữa thành phố. Đến nơi thì thấy khám là một cái nhà lớn, xung quanh có hàng rào kẽm gai, không dám vào thẳng, chỉ đi xung quanh hàng rào xem động tĩnh ra sao. Thành lính thấy Cha tôi đứng phoir cái áo trên hàng rào (chắc là mới giặt). Mẹ Tôi kêu "anh Năm", Cha tôi quay lại, tôi thấy hai người đều khóc. Sau đó Mẹ tôi đưa Cha tôi quây chuối rồi cùng tôi đi bộ về Tân Hiệp. Về đến làng, chòm xóm láng giềng đến thăm. Mẹ tôi cho biết là Tây đã chiếm Mỹ Tho rồi. Tin này, một đồn mười, mười đồn trăm, nguyên làng ai cũng biết. Cậu tôi - thủ lĩnh Thanh Niên Tiền Phong làm việc ở đâu, mấy ngày không thấy về nhà, khi nghe tin này thì giận lắm, tuyên bố là phải tìm cho ra ai phao tin thất thiệt đó để cho ...mò tôm (Trói người lại, cột thêm bao đất hoặc gạch vào cổ rồi quẳng xuống sông: phương pháp này đỡ tốn đạn, đỡ cho công quỹ quốc gia nhiều lắm).

Truy ra thì chính là em mình nên huê. Ông cậu này sau đó bị cho ra rìa không được làm thủ lĩnh vì không do Cộng Sản đề cử. Ông về Sài Gòn làm nghề dịch tin tức từ báo Tàu ra tiếng Việt để đăng lên báo Việt ngữ. Ông dạy Sử ở trường Nữ Trung Học Đức Trí, bị tù một năm dưới thời Ngô Đình Diệm vì bị nghi là có liên

quan gì đó với Mặt Trận Giải Phóng. Riêng tôi, tôi nghĩ là ông bị hàm oan vì hai con của ông nghèo xơ nghèo xác sống bên Quốc Gia sao ông không đem tụi nó vào Mặt Trận để tiến thân, đi du học Nga, Tiệp Khắc... hay là vì ông là người đã "biết quá nhiều". Ông là người có óc địa phương rất nặng. Ông thích nghiên cứu về các thi sĩ, hào kiệt ở vùng của ông (Mỹ Tho, Cây Lậy, Gò Công, v.v..).

Theo ông thì người dân ở vùng này có đặc tính như sau: giỏi không ra giỏi, dở không ra dở, thành không ra thành, quê không ra quê, siêng không ra siêng mà lười không ra lười (chỉ "cầu dừa đủ xoài" thôi) cũng thích khoe khoang nhưng không nổi lớn, dám hy sinh nhưng không nghe lời ai, không tin ai, không cãi lại nên khó bị dụ dỗ, các chủ thuyết chính trị, các tà thuyết, các tôn giáo lớn như Cao Đài, Hòa Hảo, Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành không bám trụ tại vùng này được, mỗi người tạo một quan niệm, một ý nghĩ, một thế giới riêng của họ. Người Bắc có chữ "oi" có lẽ rất đúng để mô tả cái đặc tánh này.

Tôi hỏi ông trong văn chương bình dân có câu gì mô tả cái đặc tánh này không (như "Quảng Nam hay cãi"...) thì ông bảo là không, hỏi vùng này có để cho hậu thế cái gì không thì ông kể: ở Chòm Dầu (nơi mà tôi kể thấy một người lính Nhật chết kể trên) vào khoảng 1900 Tây có trồng độ 100 cây dầu lúc tôi biết thì đã thành cổ thụ thân cỡ hai người ôm. Dưới bóng các cây dầu đó có một cái chùa (gọi là chùa Bà) rất lớn, trước chùa có ao sen đi bộ vòng quanh phải mất 20 phút. Khi xưa (1920) có một người Ấn Độ (hồi giáo?) tên Ba Bi lập một cái quán ở đây lấy tên là PAGOLAC (hồ cạnh chùa). Khách hàng là từ Mỹ Tho đi xe hơi đến. Nên nhớ Mỹ Tho là trạm dừng chân của các nhà giàu Nam Kỳ lục tỉnh ghé nghỉ đêm, ăn chơi trác táng để hôm sau đáp xe lửa sớm đi Sài Gòn - Chợ Lớn làm ăn. Chính ông này đã sáng chế ra món "bò

bầy món" và "bánh đập" (bánh tráng nướng kẹp với bánh ướt và thịt nướng). Khi tôi lớn lên thì tiệm đã dời về chợ An Đông (trước hồ tắm địa phương) rồi lại dời về đường Đồng Khánh (Chợ Lớn), sau này nghe nói có đi tản qua Mỹ (Nam Cali ?).

Sau 1975 ông Cậu tôi được Cộng Sản giao quản lý vườn trồng thuốc dân tộc lúc ông đã 65 tuổi rồi. Vào khoảng 1979, ở Mỹ tôi có gửi tiền về giúp gia đình, Mẹ tôi có đem chút ít cho ông, ông mừng lắm và nói "ba năm nay tao có biết tở hủ tiểu là cái gì đâu, không ngờ tụi nó...tệ như vậy").

Trong khám Cha tôi được nhốt chung với Maitre Khánh Sơn, một thầy bói nổi tiếng ở Sài Gòn. Ông bói cho Cha tôi một quẻ và nói rằng sẽ được thả tuần tới, còn phần ông ta thì phải chờ đến ba tháng nữa. Đúng một tuần là Cha tôi được thả, cho làm lại chức vụ cũ. Cha tôi có theo dõi thì quả đúng ba tháng sau Maitre Khánh Sơn mới được tha. Từ đó Cha tôi phục Maitre ta sát đất và trong câu chuyện hằng ngày ông thường kêu là "thánh Khánh Sơn".

Sau này Maitre Khánh Sơn về Sài Gòn mở văn phòng ở đường Trương Minh Ký, Trương Minh Giảng gì đó, không còn là Maitre nữa mà bây giờ lên chức "Professeur Khánh Sơn" rồi. Cha tôi có đến xem nhưng bây giờ bói trật lất hết. Cha tôi nghĩ là lúc trong tù, ông ta có những nguồn tin riêng nào chẳng nên nói đâu trúng đó. Bưu Điện Mỹ Tho sau đó có thêm hai người lính Pháp lo phần quân bưu của họ.

Vài tháng sau, Pháp đem quân vào làng Tân Hiệp. Có ai chỉ điểm sao đó, chúng chỉ đốt vồn vện nhà của ông ngoại tôi (tức là Cha của Thủ Lãnh Thanh Niên Tiền Phong của làng) rồi rút lui.

Không còn nhà ở Tân Hiệp nữa, gia đình lại đoàn tụ với Cha tôi ở Bưu Điện Mỹ Tho.

Tôi được đi học ở trường Tiểu Học Cầu Bắc cách nhà một cây số.

Vài tháng sau, ông ngoại tôi cất lại nhà xong, Cha tôi lại cho chúng tôi trở về Tân Hiệp để ...tấn cư tiếp, không cho ở Mỹ Tho nữa. Tôi không muốn tấn cư nữa mà không được, không ai cho biết lý do. Sau này tôi được Cha tôi kể lại là vào lúc đó Ủy Ban Kháng Chiến có cho người đến Bưu Điện nhắn ông là vào ngày đó, tháng đó, đi qua cầu Mỹ Tho về phía Chợ gạo độ năm cây số, vào cái quán nước bên đường, chờ đó đến năm giờ chiều thì có người đến đón dẫn vô Bưng để theo Kháng Chiến luôn. Vì lý do đó mà Cha tôi phải cho chúng tôi về Tân Hiệp trước. Ngày đó là chúa Nhật vào lúc hai giờ chiều thì Cha tôi đã đến chỗ hẹn rồi. Khi ông bước vào quán thì chạm mặt ngay ông cò Cảnh Sát Mỹ Tho (người Pháp).

Ông này ngồi trong quán với vài ba người cảnh sát nữa, ông ta nói: "Tôi biết anh đi đâu rồi, lên xe Jeep về ngay". Cha tôi lại riu riu đi theo. Về tỉnh chỉ bị "giám lỏng" thôi, vẫn làm việc như thường nhưng có người thường xuyên theo dõi, mỗi tuần phải trình diện tại bót một lần. Việc này bị ghi vào hồ sơ cá nhân.

Sau đó, Cha tôi tìm đủ mọi cách để trở về Bưu điện Chợ Lớn, nghe nói phải chi phí quà cáp sao đó.

Chúng tôi trở về xóm nghèo cũ ở đình Minh Phụng, gặp lại hàng xóm ai cũng mừng.■

(xin xem tiếp phần 2 trong LTCC 80).

Trăng Gối Tóc Trùng Dương

Em nằm bông tóc số
Gối cuộn sóng trùng dương
Khép mi hiển giấc ngủ
Môi hé nụ cười hương.

Trăng rải vàng chấn gối
Tĩnh giấc uống trăng tan
Tay yêu hai vòng với
Ân sủng đời chứa chan

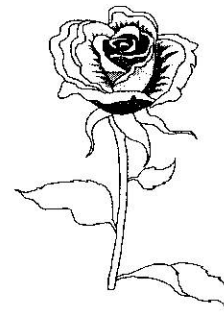
Trăng vàng tràn gối đỏ
Chảy loang ngập chiếu giường
Ngực vun chuyển nhịp thở
Thoang thoang tóc trầm hương

Ngân hà dòng rộng mở
Nhòa ảnh khoảng trời sương
Lòng anh căng cứng gió
Thương em ngàn vạn thương

Em ơi, mơ gì đó
Phải chăng mộng bình thường?
Bằng lòng vui phần số
Dòng đời chảy hiền lương

Trăng khuya tràn gối đỏ
Vàng tóc sóng trùng dương
Nhịp đều tim anh vỗ
Thương em ngàn vạn thương■

TCM



NƯỚC NON NHÀ

HÀNỘI (Thời Xưa) 36 PHỐ PHƯỜNG

Lời giới thiệu: Trước đây chúng ta biết "Hànội, 36 Phố, Phường" qua nhà văn Thạch Lam. Nay mời quý Ái Hữu xem "Hànội, 36 Phố, Phường" qua thơ dân gian gọi là vè do tôi sưu tầm.



Nghìn thu gặp hội thái bình
 Trải xem phong cảnh khắp thành Thăng Long
 Phố ngoài bao bọc thành trong
 Cửa Nam, Giám, Bắc, Tây, Đông rõ ràng
 Ba mươi sáu mặt phố phường
 Hàng Giấy, hàng Bạc, hàng Ngang, hàng Đào
 Người dài các, kẻ thanh cao
 Qua hàng thợ Tiện lại vào hàng Gai
 Hàng Thêu, hàng Trống, hàng Bài
 Hàng Khay trở gót ra chơi Tràng Tiền
 Nhác trông chẳng khác động tiên
 Trên đồn cờ kéo dưới thuyền buồm giăng
 Phong quang lịch sự đâu bằng
 Dập dìu võng lọng, tưng bừng ngựa xe

Hàng Vôi sang phố hàng Bè
 Qua tòa Thường Chính trở về Đồng Xuân
 Trải qua hàng giấy dần dần
 Cung đàn nhịp phách nên xuân bốn mùa
 Cầu Đông vang tiếng chợ Chùa
 Trăng soi giá nến, gió lùa khói hương
 Mặt ngoài có phố hàng Đường
 Hàng Mây, hàng Mã, hàng Buồm, hàng Chum
 Tiếng Ngô, tiếng Nhắc um um
 Lên lầu xem điểm tổ tôm đánh bài
 Khoan khoan chân trở gót hài
 Qua hàng Thuốc Bắc sang chơi hàng Đồng
 Biết bao cửa báu lạ lùng
 Kia đồ bát bửu, nọ lồng ấp hương
 Hàng Bừa, hàng Cuốc ngổ ngang
 Trở về hàng Cót dạo sang hàng Gà
 Bất ngờ, hàng Sắt xem qua
 Hàng Vải, hàng Thiếc lại ra hàng Hòm
 Ở đâu nghe tiếng om om?
 Trống chầu rập hát thồm thồm vui thay!
 Hàng da hàng nón ai bày
 Bên kia hàng Điều, bên này hàng Bông
 Ngã tư Cấm Chỉ đứng trông
 Qua hàng Thợ Nhuộm thẳng rong hàng Tàn
 Đoái xem phong cảnh bàn hoàn
 Bút hoa đỏ viết chép bàn mấy câu
 Trải qua một cuộc bể dâu
 Nào người để bá công hầu là ai?■

Nguyễn Sỹ Tín sưu tầm.

TIẾC THƯƠNG BẠN LÊ CẢNH TÚC

Lê Khắc Thí.



Trong buổi họp mặt một số Ái Hữu Công Chánh Nam Cali ngày 21-04-02 để mừng đón AH Trần Ngọc Xuất từ Việt nam qua thăm, Anh Trần Sĩ Huân thông báo tin buồn: **Ái Hữu LÊ CẢNH TÚC** vừa qua đời tại Úc, anh em bồi hồi xúc động, thương tiếc một người bạn hiền lành đã phục vụ cho ngành Kiều Lộ suốt cả cuộc đời trước và sau 1975. Anh làm đại diện AHCC địa phương Úc Châu, là người đã liên lạc với chúng tôi thường xuyên, cung cấp tin tức bài vở cho Lá Thư Công Chánh và đóng góp tích cực ý kiến xây dựng AHCC.

Tin Buồn AH Lê Cảnh Túc qua đời không kịp vào LT tháng 4-2002, chúng tôi đã viết thư cho chị Túc để chia buồn và tỏ lòng thương tiếc anh Túc, ngoài ra cũng xin chị nếu có thể, ghi lại vài giòng về cuộc đời của Anh để chúng tôi phổ biến trên LT cho AH khắp nơi chia xẻ,

tưởng nhớ Anh Túc trong tình bạn, tình đồng nghiệp của đại gia đình Công Chánh. Đáp ứng yêu cầu của chúng tôi, chị Túc gửi mấy trang thư chân tình và cảm động, xin trích những đoạn sau đây:

"Sydney ngày 26-06-02

...Cầm bút đề ngày trên đầu thư tôi chợt nhớ ra đúng vào ngày cưới của chúng tôi! Nhưng trước hết xin anh thứ lỗi và cảm thông cho sự chậm trễ thư của tôi gây phiền hà cho anh cùng quý Ái Hữu trong việc sắp xếp bài vở để kịp in ấn lá thư. Trước kia thư từ là phần vụ của nhà tôi, đây là lần đầu tiên tôi tập tành ghi chép theo nhả ý của anh Thí, nên rất mong được sự lượng thứ của quý Ái Hữu khi có sự sai lầm về chức vụ hay nhiệm sở lúc làm việc tại Sài Gòn của nhà tôi, phần vì tính nhà tôi kín đáo, khiêm nhường, không nói chuyện công vụ hay việc làm với gia đình kể cả thời gian ở Úc tham gia sinh hoạt các hội đoàn cũng vậy, nên tôi không rõ nhà tôi làm những việc gì.

Nhà tôi sinh tại Sài Gòn ngày 06-12-1933, nhưng thân phụ và thân mẫu là người miền Bắc được bỏ vào Nam làm việc, ông cụ là cán sự Canh Nông. Chúng tôi chỉ có một cháu gái có gia đình đã lâu song chưa có cháu ngoại. Nhà tôi mất lúc 1:00 giờ trưa ngày 16-04-2002 trong căn nhà nhỏ đã tạo dựng lại sau những năm dài định cư.

Sau đây tôi ghi lại bài viết sơ lược tiểu sử người quá cố do một thân hữu của cơ sở Sydney đọc tại nhà quàng trước giờ đi quan:

"Kỹ Sư Lê Cảnh Túc sinh tại Sài Gòn trong một gia đình trung lưu, thời thơ ấu học tại trường tiểu học Ngã Sáu Sài Gòn, vì hoàn cảnh gia đình

sa sút phải vừa đi học vừa đi làm khiến việc học bị gián đoạn nhiều lần, cho đến khi đậu tiểu học thì đã quá tuổi vào trường Trương Vĩnh Ký. May nhờ lòng thương của ông Hiệu Trưởng trường Tiểu Học Ngã Sáu, thấy anh học giỏi nên đã trợ cấp cho vào trường Tư Thục Nguyễn Văn Khuê. Nhờ chuyên cần và giỏi nhà trường đã nhảy lớp ba lần nên đã đậu Tú Tài toàn phần sau 4 năm thay vì 7 năm học. Sau đó thi đậu vào trường Kỹ Thuật Phú Thọ, tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh, ông làm việc tại Nha Kiều Lộ Sài Gòn, ít lâu sau được đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ và đậu bằng Master of Science Civil Engineering năm 1960, hạng tối ưu. Trở về Việt Nam ông tiếp tục phục vụ cho Tổng Nha Kiều Lộ thuộc Bộ Công Chánh, ông thường được xuất ngoại để dự các hội nghị với các nước Á Châu về xa lộ Liên Á. Sau Tết Mậu Thân (1968) ông bị động viên vào trường Bộ Binh Thủ Đức, ra trường và làm việc ở Cục Công Binh. Năm sau được trả về nhiệm sở cũ và được cử làm Giám Đốc Nha Kế Hoạch, Tổng Nha Kiều Lộ. Ông luôn luôn tận tụy với chức nghiệp. Ông còn kiêm nhiệm chức Tổng Thư Ký Ủy Ban Quốc Gia sông Mê-Kông, tham gia phái đoàn Việt nam Cộng Hòa trong các hội nghị quốc tế về sông Mê-Kông ở Thái Lan, Lào, Cam Bốt...

Ông vượt biên đến Úc năm 1978 và làm việc cho Nha Lộ Vận (ROAD and Traffic Authority of New South Wales) đến năm 1993 về hưu. Trong thời gian hưu trí ông có nhiều thì giờ hơn để tham gia các tổ chức văn hóa, xã hội, ngoài Ái Hữu Công Chánh ông đã hoạt động với tư cách Hội Trưởng Hội Chuyên Gia Việt Nam NSW...". Cuối thư chị Túc cho biết sống ở Úc gia đình chị không có ai là ruột thịt, nhưng anh em, bạn bè thân hữu, quý mến dự tang lễ, tiễn đưa anh đến tận lò thiêu đông đức. Chị rất cảm động, và xin cảm tất cả.

"Riêng gia đình Công Chánh, ngoài Úc Châu, xin quý Anh cho tôi một góc trong Lá Thư

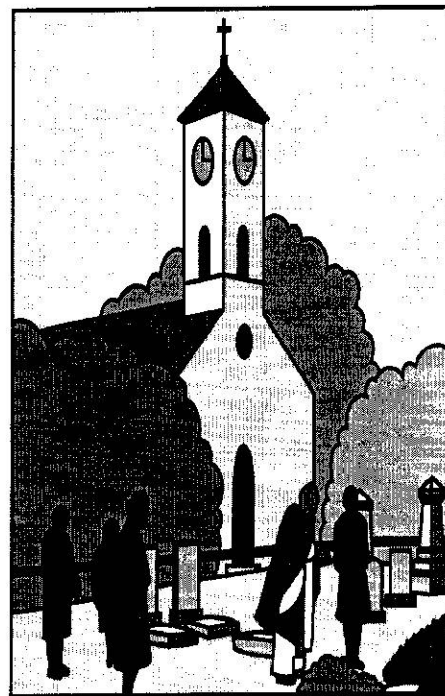
Công Chánh để ghi lời cảm ơn chân thành của gia đình tôi đến quý anh chị AH đồng khóa và đồng nghiệp của nhà tôi ở khắp nơi đã đăng báo phân ưu hoặc gửi thư, thiệp chia buồn, an ủi...

Cuối thư xin kính chúc Anh Chị và quý Ái Hữu cùng gia đình luôn luôn an vui khỏe mạnh và thành đạt.

Kính bút, Mrs. Lê Cảnh Túc".

Trích đăng gần như hầu hết những trang thư trên đây vào Lá Thư Công Chánh kỳ này để tỏ lòng quý mến tiếc thương Ái Hữu Lê Cảnh Túc, một AH hiền hậu, tận tụy với nghề nghiệp, sốt sắng với bạn bè, đã đóng góp xây dựng AHCC có được một "Mái Gia Đình", một Đặc San Công Chánh để gửi cho còn có nhau trong tình AHCC.

Để kết thúc, Ái Hữu Công Chánh xin gửi lời phân ưu cùng chị Lê Cảnh Túc và gia đình, cầu chúc anh linh Ái Hữu Lê Cảnh Túc được sớm tiêu diêu nơi Tiên cảnh. ■



Thu Bền Ngọc

Nhạc và Lời: Hồ Đăng Lê

Ngước sông đến Bến Ngọc. Một ngày tiết thu trong Rừng
lá rụng ngô ngô. Bỏ sông vắng khách sang Lòng
ngọn 3 ngàng. Chiều tìm ngát mây
cao. Thuyền về chôn thắm sau. Chuyền bên bước em
dịu. Đường mòn thắm hát huu. Ngọn lửa chiều
Nghe tiếng chim kêu sủng. Em lan
theo Vết xe trên trên đường. Lá rơi vàng ngập
lồi. Tìm bồi hồi nhớ người.
Ôi phút giây mùa ngâu. Tay cầm tay nói sao những
ghen ngào. Anh bên bờ tui đau Ngán dăm đến tìm
nhau.

KÝ SỰ

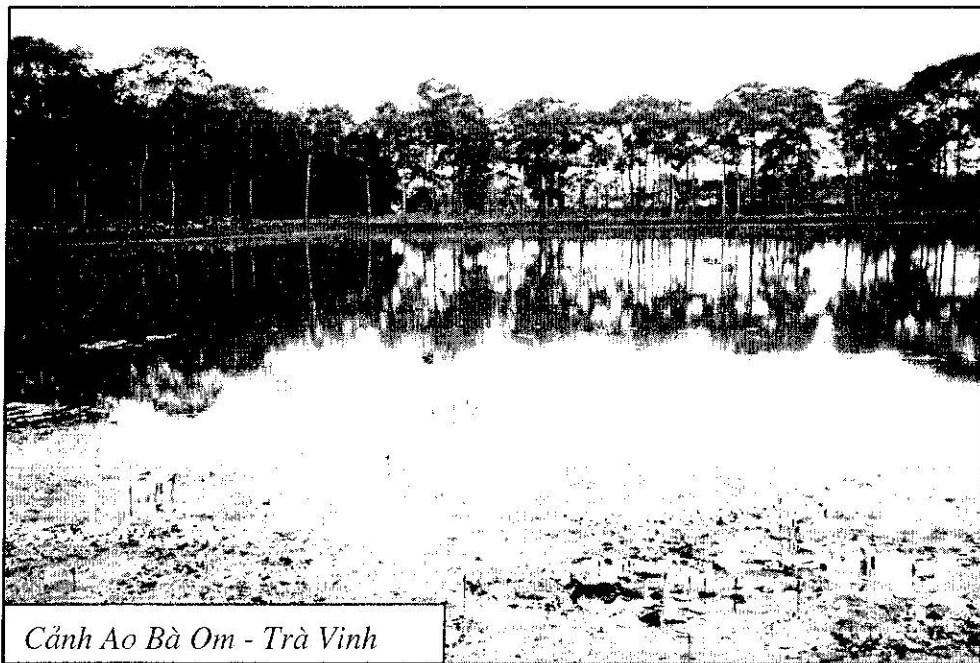
TRỞ VỀ TRÀ-VINH

TRỊNH HẢO TÂM

TỈNH LỰ TRÀ VINH

Xe qua ngã ba Nguyệt Hóa có ngôi chùa Miên nhiều cây cao rậm rạp. Một tam quan có kiến trúc Miên được xây ngang con đường với hàng chữ “Tỉnh Trà Vinh Chào Mừng Quý Khách”. Sân bay Trà Vinh ngày trước bây giờ trở nên hoang phế, làm bãi tập lái xe và dọc theo phi đạo, người ta trồng một rừng cây bạch đàn. Sân

32 hành khách. Phi trường không có nhân viên điều khiển không lưu, mỗi lần phi cơ đáp phải nhìn bằng mắt. Đôi khi có vài con bò lang thang trên phi đạo là máy bay phải bay vòng vòng để chờ có người đuổi bò đi. Ngày nay, Trà Vinh không còn phi trường nữa có lẽ vì cũng không mấy xa Sài-Gòn. Trà Vinh cách Sài-Gòn 110 cây số về hướng Nam, nếu đi ngã



Cảnh Ao Bà Om - Trà Vinh

bay có từ thời Pháp thuộc với phi đạo bằng đất mà hướng máy bay lên xuống phù hợp với hướng gió Đông-Bắc Tây-Nam và một cái bót canh ở giữa. Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa, phi đạo được tráng nhựa, nơi rộng chiều dài khoảng 2 cây số, mặt phi đạo có cao độ 10 feet trên mực nước biển ròng sát. Tôi còn nhớ mỗi tuần, Hàng Không Việt Nam có hai chuyến từ Sài-Gòn bay xuống bằng máy bay DC-3 chở được

Bến Tre, nhưng đi ngã này tuy đường ngắn nhưng phải qua ba cái phà là Cổ Chiên, Hàm Luông và Rạch Miễu, mất rất nhiều thời giờ. Do đó con đường chính vẫn phải qua Vĩnh Long, chỉ qua một bắc Mỹ Thuận mà thôi nhưng phải đi 200 cây số. Ngày nay với cầu Mỹ Thuận, từ Trà Vinh xe chạy mất khoảng hơn 3 tiếng đồng hồ là tới Sài-Gòn.

Qua khỏi sân bay là nhị tỳ Quảng Đông bên trái và xóm Cây Dầu Lớn có ngôi nhà thờ Tin Lành bên mặt mà phía sau là vườn xoài. Những cây xoài đã đốn gần hết để cất nhà. Ngày xưa trước chùa Phước Hòa có một cây dầu rất lớn đã bị bão thổi ngã năm 1957. Xóm này trước kia là những nhà đóng và bán bàn ghế, giường tủ. Bây giờ vẫn còn những bảng đề bằng là “Trang bị nội thất” xen vào đó là những tiệm cho thuê áo cưới, trang điểm cô dâu và quay video. Xe quẹo mặt vào đường Nguyễn Tri Phương nhưng dân địa phương quen gọi là đường số 1. Đường này có trường tiểu học Vinh Quang của người Quảng Đông dạy chữ Tàu nhưng dưới thời VNCH, luật bắt buộc phải dạy chương trình chữ Việt và chữ Tàu trở thành một sinh ngữ. Thuở nhỏ, tôi thường vào đây để xem đấu bóng rổ. Qua khỏi trường Vinh Quang tới một ngã tư quẹo mặt, ngay trước là xóm Phú De với bãi rác đổ xuống vùng ruộng thấp. Bây giờ là đường trải nhựa để vào bến xe tỉnh lỵ mà hai bên là hàng quán, nhà cửa. Xe tới rạp hát mà thuở nhỏ còn đi học, tôi thỉnh thoảng “cúp-cua” để vào xem phim Ấn Độ. Rạp đã bị bắn xập trong chiến cuộc Mậu Thân, sau đó đã được sửa lại và nay vẫn đóng cửa vì chiếu bóng không còn ai coi, người ta ngồi nhà xem video tiện hơn. Các đoàn cải lương hay đại nhạc hội đến hát thì hát ở Sân Cây Gòn sau Hồ Tắm của tỉnh. Khán giả ngồi ngoài trời thoáng mát hơn.

Qua rạp hát là tới bến xe cũ, ngang đó là dãy phố nhà tôi, nơi cha tôi ngày trước bán đồ phụ tùng xe hơi để nuôi bốn anh chị em chúng tôi. Cha tôi cất năm căn phố năm 1942, một căn dùng để buôn bán, mấy căn kia cho người ta mượn. Tôi sinh ra và lớn lên trong căn nhà này cho tới khi thi xong Tú Tài đôi và lên Sài-Gòn tiếp tục học để rồi bắt đầu một cuộc đời trôi nổi. Cha mẹ tôi đã qua đời lúc đường bay từ Mỹ trở về còn nhiều khó khăn. Bây giờ chỉ còn

người chị ở lại với hai căn phố còn lại, một căn gia đình chị tôi ở còn căn kia là nhà cha mẹ tôi. Những căn khác các người thuê mượn từ mấy chục năm nay, đa số là người Hoa đã vượt biên ra đi nên nhà nước quản lý. Năm rồi chị tôi bán đi căn nhà của cha mẹ tôi để lại và dùng số tiền đó cất lại căn còn lại vì quá cũ, mái nhà mục, không biết xập lúc nào? Nhân cất lại, chị tôi đã cất lầu và trang bị với những tiện nghi ngày nay. Tôi vào nhà với những bồi hồi xúc cảm, nhìn những bức ảnh cha mẹ tôi trên bàn thờ với nụ cười và ánh mắt bao dung như chờ đợi tôi, tôi đã thầm nói: “Thưa Ba Má, hôm nay con đã về!”

*Đã đi mười năm mới trở về
Tâm tình tràn ngập bước đường quê
Nghe sao náo nức như hồi trẻ
Níu áo theo cha buổi hội hè.*

*Một cơn khói lửa mấy tôi rời
Cảnh cũ làng xưa khác cả rồi
Ngước mặt trông lên trời cũng lạ
Nhà ai đây chứ phải nhà tôi?*

(Trở Về Quê Cũ - Nguyễn Bính)

Trời đã tối, người ta bày hàng đóng dĩa hẩu trên con đường trước nhà tôi dài ra tới chợ. Hôm nay là 27 tháng Chạp, năm nay là năm nhuận nên không có 30, chợ bắt đầu bán đêm cho đến sáng. Bến xe đò trước nhà tôi nay đã cất một thương xá có lầu nhưng dường như chưa có ai mượn vì giá đất lại ở tỉnh nhỏ miền quê chưa có thói quen vào thương xá mua hàng.

Tắm rửa xong, chúng tôi ra chợ ăn hủ tiếu thay cho bữa cơm tối. Đến quán Ken-Ký ngày xưa bây giờ đã đổi chủ nhưng mùi vị hủ tiếu cũng gần như ngày nào. Trong tô hủ tiếu vẫn có thịt băm, vài lát thịt heo thái mỏng, miếng tim heo,

chút bao tử và chả tôm chiên giòn với giá và hành, hẹ. Ăn xong, chúng tôi dạo một vòng chợ đêm Tết. Ngày còn nhỏ rất nôn nao trông chờ tới chợ đêm để đi cùng với đám em cô cậu ở xa về. Ngày nay, chúng đã tản lạc tứ phương, người còn kẻ mất. Chợ năm nay cũng đủ mọi thứ hàng hóa như năm nào. Hàng trái cây có một vài thứ ở ngoại quốc nhập vào. Chợ hoa, một vài loại hoa mới. Nhưng người buôn kẻ bán hoàn toàn xa lạ. Có thể là bà con lối xóm, là bạn cùng trường nhưng hơn ba mươi năm trôi nổi, chẳng ai còn nhìn ra tôi! Chỉ có mùi hương cho Tết là mùi quen thuộc ngày nào: mùi nồng hoa vụn thò, mùi khô cá, khô mực, mùi dầu đèn măng-sông...

Đêm đầu tiên trở lại quê nhà, tôi ngủ trên căn phòng ở tầng chót. Căn phố ngày xưa tôi ở nhưng bây giờ cất lại nên hoàn toàn lạ. Ra ban-công nhìn xuống những căn nhà hàng xóm đã thay đổi rất nhiều nhưng tôi còn nhận ra những căn nhà cũ quen thuộc. Đêm đã khuya, tiếng nhạc Tàu từ cuối dãy phố vọng lại nghe xa vắng quen quen như thuở nào đã ru hồn tôi vào giấc ngủ.

Tiếng xe cộ, tiếng người xôn xao mua bán ở con đường trước nhà đã đánh thức tôi dậy. Ông anh rể lấy Honda chở tôi đến Chùa Chà Và ở đường số 2 để...ăn sáng! Ngôi chùa này có lẽ đã cất từ lâu lắm vì hồi tôi còn nhỏ là đã thấy rồi nhưng tôi chưa vô bao giờ vì...sợ! Xung quanh tường cao 2 thước rưỡi sơn trắng gắn miếng chai ở phía trên. Cánh cổng sắt khép hờ, mỗi lần tôi đi ngang là thấy những ông Ấn Độ đen đúa, râu xồm xạm, đầu vấn khăn đứng ngồi tụ tập sau cánh cổng. Bây giờ buổi sáng người trong chùa bán cà-ri dê và khách ngồi ăn trên những bàn thấp cũng đặt ở ngoài bức tường cao. Một thanh niên lai Ấn Độ mang hai đĩa cà-ri cùng với bánh mì ra cho chúng tôi. Cà-ri dê là

món quốc hồn của người Ấn Độ nên họ nấu rất ngon, béo, cay và thơm lừng. Ngày trước cũng ngôi nhà này có ông Ấn Độ ngày ngày thường bưng một mâm nhôm đi bán bánh rế, bánh cay màu vàng nghệ, cay và thơm mùi cà-ri. Thỉnh thoảng ông làm thịt dê và ghé nhà tôi hỏi cha tôi có ăn không? Hôm sau ông sẽ mang tới một gà-mên. Ăn sáng xong, hai anh em tôi đi uống cà-phê gần...nhà xác cũ, bây giờ cất lại làm thư viện. Nhà xác cùng với nhà thương cũ đã phá bỏ sau khi bệnh viện tỉnh đã cất mới ở xóm ngoại ô Tri-Tân đường như do Pháp viện trợ. Khu nhà thương cũ ngày nay hoàn toàn thay đổi những ngôi nhà lầu tường trắng, ngói đỏ mới cất đường như là các cơ quan nhà nước. Anh tôi chạy chậm chậm để tôi có dịp nhìn lại những con đường cũ. Sân vận động gần đó ngày trước có một khán đài nhỏ có mái che, bây giờ được xây khán đài vòng quanh sân và gắn những băng ghế, tường cao phía ngoài. Hai cánh cổng vào sân vận động có kiến trúc Miên như một mái chùa với những tượng chằng được sơn sửa lại mới nhưng vẫn giữ kiểu cũ. Trường trung học Vĩnh Bình nơi tôi học ngày trước bây giờ trở thành Viện Đại Học Trà Vinh và trường cũ của tôi là trung học tỉnh được dời qua qua trường bán công Trần Trung Tiên và trường Trần Trung Tiên được cất mới trên phần đất của đất thánh Tây và nghĩa trang họ đạo. Còn nghĩa trang họ đạo thì dời vào vùng ngoại ô là Đa-Lộc.

Con đường Hàng Me bên hông Tòa Tỉnh vẫn còn những cây me già cao lớn, gốc hai người ôm mới hết. Đây là "con đường xưa em đi" vì giờ tan học, áo dài nữ sinh trắng xóa cả con đường. Những chiều tan học gặp cơn mưa giông, trái me chín rụng đầy đường, chúng tôi giành nhau những trái me dốt và cặp táp căng phồng vì đựng đầy me. Sân Tòa Tỉnh ngày trước cả rừng những cây dầu cao lớn và những

bầy diệc, loại chim lớn như con hạc, làm ổ trên ngọn cây. Mỗi buổi trước hoàng hôn chúng tập trung về tổ, bay tới bay lui kêu vang dậy trước đình Chánh Tỉnh. Trong lúc diệc về tổ thì trên trời hàng ngàn dơi sen rơi những ngôi chùa Miên để đi tìm mồi ban đêm. Chúng bay rất cao từng đàn hướng về những vườn trái cây hay qua cù lao để ăn trái bần chín.

Trước Tòa Tỉnh nơi cuối đại lộ Gia Long cũ, con đường lớn nhất của tỉnh lỵ, tòa nhà Bưu Điện đồ sộ sơn vàng vừa được xây xong. Có lẽ đây là ngôi nhà lớn nhất tỉnh với những bậc thềm bề thế dẫn lên gian phòng chánh dùng để nhận gởi thư và điện thoại. Bên cạnh là tháp viễn thông bằng sắt sơn đỏ, xây theo kiểu tháp Eiffel ở Paris. Tháp này có lẽ được dùng để phát sóng cho Đài Truyền Hình Trà Vinh, phát hình mỗi tối gồm tin tức địa phương và tiếp vận từ các đài lớn khác. Ban đêm nhà Bưu Điện và ngọn tháp được thắp đèn chiếu sáng trông rất đẹp. Những đêm chợ Tết người ta vào xem nườm nượp, tôi cũng vào nhưng bên trong Bưu Điện chỉ có các quầy làm việc mà thôi!

Từ Tòa Tỉnh đi thẳng là tới Cầu Long Bình bắc ngang con kinh Trà Vinh, chạy qua sau chợ Trà Vinh. Những dãy nhà thương phước binh lán chiếm cất dọc theo kinh đã được tháo gỡ để ven bờ kinh được quang đãng hơn và người ta đang xây kè xi-măng dọc bờ kinh để bờ khỏi lở. Hai bên bờ kinh có hai con đường ra tới Vàm là nơi con kinh gặp sông cái Tiền Giang đã được tráng nhựa. Tôi có ra tới Vàm đường dài độ 5 cây số. Ngoài Vàm có cầu tàu để bốc dỡ hàng hóa và một số dinh thự mới cất rất đẹp. Anh tôi cho biết đó là những nhà để làm hăng xưởng nhưng hiện nay chưa ai muốn nên đóng cửa để đó.

Ngoài thị xã tức tỉnh lỵ, Trà Vinh có 7 huyện là Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành,

Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải. Tỉnh Trà Vinh có diện tích 2,369 cây số vuông và dân số là 965,712 người. Người Việt chiếm đông nhất, kế đến người Miên hay Khmer và người Hoa. Xưa kia là vùng đất thuộc xứ Thủy Chân Lạp tức Cao Miên (Cambodia) ngày nay. Thời ấy Trà Vinh có tên là Prac-Pra-Bang có nghĩa là Hồ Cửa Phật. Vào khoảng thế kỷ 16, người Việt từ miền Trung đã đến định cư, lập nghiệp ngày càng đông và Trà Vinh có tên là Trà Vang. Đầu thế kỷ 18 tức cách nay 300 năm, Trà Vinh trở thành vùng đất Việt Nam. Dưới thời nhà Nguyễn, Trà Vinh thuộc tỉnh Long Hồ tức Vĩnh Long ngày nay, một trong Nam Kỳ Lục Tỉnh. Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa (1955-1975), Trà Vinh đổi tên thành Vĩnh Bình và tỉnh lỵ là Phú Vinh.

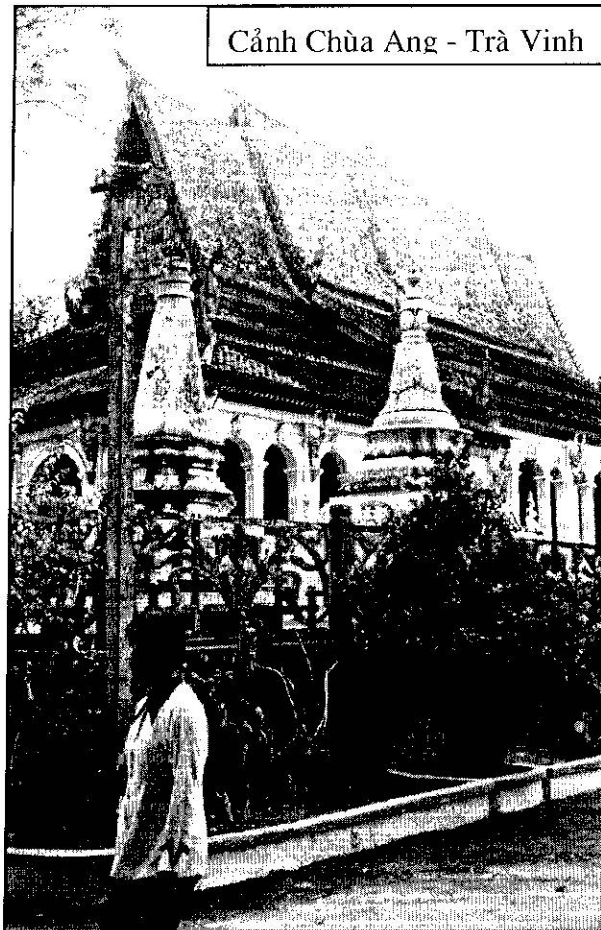
ĐÓN TẾT Ở QUÊ NHÀ

Hôm nay đã là 29 tháng Chạp âm lịch, chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa sẽ bước sang năm mới Canh Thìn 2000. Đường phố Trà Vinh buổi sáng cuối năm thật nhiều xe cộ đa số là xe hai bánh vì tỉnh lẻ ít xe hơi. Ngày xưa khoảng xế trưa đường phố đã vắng vẻ, chợ bắt đầu dọn dẹp, người bán dọn hàng hóa về nhà để chuẩn bị cúng kiến Rước Ông Bà và đón giao thừa. Cảnh chợ chiều 30 Tết mọi người hối hả, các người hốt rác khẩn trương dọn dẹp, họ muốn làm cho xong sớm để còn về với gia đình trong khi những người bán hoa, cây kiểng, dưa hấu, rau cải vẫn còn một mớ hàng chưa bán hết, cố nán lại phút nào hay phút nấy. Bên hổi, bên khoan khiến cảnh chợ chiều 30 rất đặc biệt, đầy đủ hỉ, nộ, ái, ố. Những người sắm Tết lúc này thường mua được hàng rẻ nhưng đôi lúc cũng xách giỏ không ra về nếu những năm thiếu hàng. Hoa Tết, dưa hấu, rau cải đôi khi không còn ai mua, người bán phải cho không nếu không muốn “chở củi về rừng”. Cảnh chợ chiều

cuối năm hàng hóa tồn đọng bên cạnh rác rến trông rất tang thương như cảnh những cửa hàng bên Mỹ *clearance sale* (bán tháo dẹp tiệm) đến lúc 75 phần trăm giảm giá chỉ còn những món gãy gọng, sút càng!

Những chợ chiều cuối năm ngày nay không còn cảnh đó nữa. Những người bán từng đông đưa hầu trước nhà tôi vẫn bình thản ngồi bán. Tôi hỏi “không về ăn Tết sao?” Họ cười trả lời:

Dinh Tỉnh Trưởng rồi về nghỉ, hôm sau mừng Một mới đi múa kiếm tiền. Họ múa cho đến Rằm trong dịp các tiệm buôn khai trương mở cửa bán lại. Ngày trước lân phải đi bộ, bây giờ tiết kiệm thời giờ, lân đi bằng...xe hơi. Ai muốn muốn lân múa thì kêu điện thoại, đoàn lân sẽ đến bằng xe truck và nhảy xuống múa. Ba ngày Tết trước kia, chợ không nhóm, thành thử nhà nào cũng phải mua thức ăn về tích trữ trong ba ngày Tết. Họ nấu mỗi món cả nồi để ăn dần



Cảnh Chùa Ang - Trà Vinh

“Chùng nào bán hết mới về!” Ngoài chợ vẫn còn người bán và xe cộ tuy có giảm hơn ban sáng nhưng cũng còn tấp nập khác với ngày xưa, buổi chiều cuối năm rất vắng vẻ, phố xá đều đóng cửa, tiếng pháo đi đệt bắt đầu nổ và trống lân rộn rã vang vọng từ xóm Lò Heo vọng ra. Chiều 30 ngày trước, các đoàn lân khai trương đều đến múa Chùa Ông trước, sau đó ra

như thịt kho dưa giá, canh gà nấu với cải xanh... Bây giờ Tết chợ vẫn sinh hoạt bình thường không nghỉ ngày nào tuy rằng chỉ nhóm lối nửa chợ trong ba ngày Tết.

Đêm giao thừa, tôi lang thang ra khu đường lớn trước cửa chợ để nhìn thiên hạ ăn Tết. Thanh niên, thiếu nữ lớp trẻ đi tấp nập từng đoàn. Họ

ăn mặc đủ màu sắc, nói cười inh ỏi, trong khi vẫn còn nhiều bà lão ở quê lên bày những nải chuối, năm ba bó cải, vài trái măng cầu Xiêm dưới đất để chờ người mua. Đêm tối, mắt lại kém tôi đâm phải một thứ trái nào đó, bà cụ la lên. Tôi lại nhanh bước bỏ đi theo phản ứng không muốn lồi thoi, rắc rối! Sau đó về nhà mới nghĩ lại: “Đêm giao thừa, bà cụ còn ngồi ngoài chợ để mong kiếm chút tiền, có thể mở trái cây bà bày bán đó là một món tiền lớn đối với bà?” Tôi rất hối hận về hành động bỏ đi của mình nhưng lỡ rồi, làm sao tìm lại bà già để nói lời xin lỗi và thưởng cho bà một cách hậu hĩ!

Trước Bưu Điện hàng ngàn người tụ tập trước một sân khấu ngoài trời để chờ xem chương trình văn nghệ đón giao thừa. Ngày xưa Tết đối với tôi cả là một niềm vui rất lớn, bây giờ trở về để mong tìm lại hương vị ngày cũ nhưng tôi cảm thấy cô đơn, buồn bã làm sao! Cha mẹ đã mất, bạn bè xiêu lạc tứ phương, đêm giao thừa năm nay tôi không còn ai nữa? Hai mươi mấy năm đón Tết trên xứ người không vui đã đành, nay trở về lại cảm thấy xa lạ và cô đơn, trống vắng. Xa lạ ngay trên quê hương của mình! Cô đơn trong khi ngoài đường đông đảo người qua. Mấy mươi năm xa cách khiến tôi trở thành người lạ. Tôi thơ thẩn bước vào vũ trường của khách sạn Thanh Trà để tìm một chai bia, nghe một bản nhạc nào đó hầu vơi đi nỗi buồn. Nhưng hôm nay vũ trường đón giao thừa với giàn âm thanh chết và chơi toàn những bản disco vắn thật lớn. Thanh niên, nam nữ ra nhảy dưới giàn ánh sáng xanh đỏ chớp tắt liên hồi khiến tôi cảm thấy choáng váng, đầu óc quay cuồng và bỏ chai bia uống đỡ để ra ngoài. Trở về căn nhà chị tôi. Chị tôi còn thức hỏi “Em đi chơi có vui không?” Tôi ậm ừ lại để chị tôi an lòng “Cũng vui chị ạ!” xong nói thêm một vài câu chuyện rồi lên lầu tìm giấc ngủ. Trước khi

về tôi tưởng tượng rằng ăn Tết quê nhà chắc vui lắm nên dự định ở lại tới mùng 7, mùng 8 rồi đi Vũng Tàu và Đà-Lạt với gia đình chị tôi và Rằm tháng Giêng mới trở lại Mỹ để tiếp tục kéo cày cho trọn kiếp con người. Nhưng đêm nay buồn quá muốn trở lại Mỹ cho rồi vì ít ra bên đó còn có gia đình, vài người bạn già thân giao nhưng vé máy bay của tôi lại là vé không có...chỗ ngồi làm sao đi liền cho được! Giao thừa đến, ngoài đường nghe tiếng xe gấn máy chạy rầm rầm, thanh niên cười nói inh ỏi. Lẽ ra giờ này pháo nổ rền vang nhưng Xuân bây giờ không có pháo. Mùi trầm hương quen thuộc của nhà hàng xóm cũng giao thừa thoang thoảng đâu đây đưa hồn tôi trở về những ngày Xuân năm cũ.

CÁC MÓN ĂN ĐẶC SẢN TRÀ VINH

Miền Nam mưa thuận gió hòa, tôm cá đầy đồng, rau trái đầy vườn nên có rất nhiều món ăn. Nội món ăn sáng không thôi, ra chợ có đến hàng chục món. Sáng mùng Ba, tôi ra chợ Trà Vinh ngang qua những gánh xôi bắp, xôi nếp than, bánh đúc, bánh mận, bánh cống, bánh xèo,...không biết bao nhiêu thứ. Vừa ngon lành, giá cả lại rất bình dân. Nghĩ đến xứ Mỹ giàu có, sáng trên đường đến sở làm, đa số chúng ta chỉ có một ly cà phê nhạt nhẽo. Tôi thả bộ xuống chợ cá gần mé sông để tìm các gánh Bún Nước Lèo. Bún Nước Lèo là món ăn của người Miên. Bún làm bằng bột gạo và ra lò mỗi ngày, con lớn và dính vào nhau thành từng bánh. Nước lèo nóng trong nồi được chan lên. Nước lèo được nấu bằng mắm cá và thịt cá tươi như cá lóc, cá trê với gia vị như sả và ngải bún có mùi hăng hắc rất đặc biệt. Đĩa rau bên cạnh ăn kèm gồm có giá sống, bắp chuối thái sợi, rau thơm loại gì cũng được. Nếu muốn thêm ngon miệng thì ăn với thịt heo quay, da giòn với chút mỡ. Hàng Bún Nước Lèo thường rất gần hàng

thịt heo quay nên bà bán réo lên một tiếng là có người mang một đĩa thịt quay tới ngay. Thịt heo quay ăn với Bún Nước Lèo không chấm với xì dầu mà lại chấm với muối ớt nặn chanh. Nhiều người ăn Bún Nước Lèo với bánh cống, ở Trà Vinh gọi là bánh giá, làm bằng bột chiên giòn với đậu xanh, củ sắn và con tép nhỏ. Bánh giá thường ăn với rau sống chấm nước mắm chua ngọt.

Những món ăn khác của Trà Vinh là hủ tiếu. Chỗ nào cũng bán đều tương tự như nhau nhưng ngon nhất là những xe ở đầu chợ và các tiệm cà phê của người Tàu. Ngày xưa thì có các tiệm như Đông Mỹ, Vinh Lạc, Hồng Lạc, Túy Hương, Hồn Hồ. Những xe xá xiu, phá lấu đều có hương vị rất đặc biệt khác với những tiệm BBQ ở Little Sài Gòn. Trước rạp hát Trà Vinh là một dãy các tiệm ăn, mặc dù rạp không hát. Một đêm tôi và mấy đứa cháu đến ăn phở bò viên, rất vừa miệng. Ngày xưa, phía trước nhà hàng bán cơm Tây-Lạc-Viên có một bà bán nem nướng trong một cái gánh rất ngon nhưng bây giờ muốn ăn nem nướng ngon phải vô tận Đa-Lộc, cách Trà Vinh 10 cây số trên đường đi Trà Cú.

Gần biển Ba Động là những rừng cây chà-là, một loại cây thuộc họ Dừa (Palm) nhưng ở vùng ngập nước mặn cây nhỏ chỉ cao hơn đầu người. Trong những đọt non của cây có một loại Đuông gọi là Đuông Chà-Là. Thân mình mập, trắng cỡ ngón chân cái, là một món ăn đặc sản của Trà Vinh. Đuông có thể chiên giòn hoặc hấp trong nồi cơm, ăn rất béo. Ở Sài Gòn, nhà hàng Hương rừng đường Hai Bà Trưng có bán món này, giá mỗi con cũng hơn một mỹ kim.

Bãi biển Ba Động cũng là một thắng cảnh của Trà Vinh. So với Nha Trang, Vũng Tàu thì không sao sánh được về mặt nước xanh, cát

trắng vì nước ở đây có nhiều phù sa. Nhưng đến Ba Động ta có thể tung tăng cùng sóng biển và hít thở không khí biển mặn trong lành. Trên bãi cát là những vỏ ốc màu nâu dài hơn lòng tay. Về phía rừng chà-là là những đồi cát điểm những hoa tím tím của dây muống biển. Ngày xưa người Pháp đã xây một nhà mát có mái che. Ba Động cách thị xã 50 cây số đi về hướng Cầu Ngang. Trên con đường này du khách sẽ rất ngạc nhiên vì gặp ba ngôi thánh đường rất lớn. Đẹp và lớn nhất là nhà thờ Vĩnh Kim, tức họ đạo Chà-Và. Đường đi Ba Động hiện nay đã được trải nhựa và cuối tuần ở Trà Vinh đều có những chuyến du lịch đi Ba Động nội trong ngày.

*Biển Ba Động nước xanh cát trắng
Ao Bà Om thắng cảnh miền Tây
Xin mời du khách về đây
Viếng qua mới biết chốn này thần tiên*

Ăn Tết ở quê nhà được gần một tuần, sáng mừng 4 nhằm ngày 8-2-2000, tôi trở lên Sài Gòn bằng chuyến xe *van* tốc hành chạy lúc 4 giờ sáng. Vì tên là tốc hành nên chạy rất táo bạo. Trên xe có hai chị và một bà cụ già về từ Mỹ. Họ cũng thót ruột giống như tôi. Trở lại Sài Gòn tôi cũng ngụ tại khách sạn Palace. Lang thang đó đây, thăm lại trường xưa, chỗ làm cũ và những nơi ngày xưa ở trọ học. Sáng Thứ ba 15-2-2000, tôi trở lại văn phòng China Airlines ở khách sạn Continental đường Đồng Khởi thì cô gái gốc Tàu, nhân viên ở đây cho biết ngày mai có chỗ trống để về Los Angeles và cô ta làm vé cho tôi. Còn lại một ngày cuối cùng, tôi ra tiệm *internet* để đánh *e-mail* về cho gia đình hay và dặn khởi đi đón. Tôi sẽ đi taxi về. Rồi ra chợ mua vài món quà về cho vợ con.

Sáng hôm sau, tôi ra phi trường Tân Sơn Nhất, thân nhân đưa tiễn đen đặc trước cửa vào nhà ga. Sau Tết số người rút ngắn chuyến đi trở về

Mỹ quá đông nên China Airlines đã tăng cường bằng những máy bay khổng lồ 747. Tôi gửi hành lý, đóng thuế phi trường và lên lầu chờ giờ đi. Anh công an cửa khẩu mỉm cười hỏi tôi: “Anh còn lại bao nhiêu tiền?” Tôi đáp lại: “Chỉ còn vài chục bạc!” Trên lầu đông người chờ đợi. Những ông HO hay diện đoàn tụ trình trọng trong đồ *veste* có gắn băng tên trên áo, nét mặt nửa mừng nửa buồn lo lẫn lộn. Một cô gái e dè đến hỏi tôi: “Cháu đi diện đoàn tụ với cha mẹ HO đã qua trước, nên nhờ chú chỉ dẫn đường đi nước bước khi đổi máy bay.” Tôi cười: “Cháu đừng lo, người ta đi đâu mình cứ theo đó!”

Tối Los Angeles vào buổi trưa cùng ngày, sau một đêm ngồi như cá mè trên con chim sắt khổng lồ hết dọn ăn rồi coi phim ảnh. Chuyến về bay nhanh hơn vì không bay vòng lên phía Bắc vùng Alaska. Tối Los Angeles bầu trời mờ đục, vào nhà ga gặp bức ảnh lớn của ông Bill Clinton “Welcome to USA”. Ra đến bên ngoài chuẩn bị đón taxi thì người nhà tôi tới. Bên ngoài trời mưa lất phất và lạnh lẽo làm sao. Xa lộ vẫn ùn ùn thang và xe hơi vẫn nối đuôi nhau theo dòng đời trôi nổi và tôi lại tiếp tục lặn hụp trong cuộc sống nổi trôi. Quê hương thân yêu đã xa rồi, bên kia nửa vòng trái đất. Giờ này bên đó là 3 giờ sáng chắc mọi người đang dệt những giấc mộng đẹp nào đó. Cầu cho giấc mộng của họ sớm trở thành sự thật.

LỜI KẾT

Giang hồ phiêu bạt từ Bắc vào Nam trong vòng gần một tháng trường, mới thấy quê hương mình rất đa dạng từ địa dư, khí hậu cho đến con người. Hà Nội êm đềm trời không có nắng với sương mờ bao phủ Hồ Tây. Hạ Long là những hạt trân châu từ trời rơi xuống. Huế thơ mộng, cổ kính với giòng Hương Giang lơ đãng, lặng lẽ.

Đà Nẵng vươn mình trên vùng đất khô cằn sỏi đá. Phố cổ Hội An êm đềm đưa khách tha hương trở về khung cảnh xa xưa một thời hưng thịnh. Sài Gòn từng bừng sức sống, gọi lại những kỷ niệm tuổi thanh xuân. Quê cũ Trà Vinh, rừng cây bao phủ những mái chùa với người Miên mộc mạc, chân tình.

Có xa quê hương mới cảm thấy nhớ quê hương. Có trở về thăm lại mới thấy đất nước mình thật đẹp. Càng giang hồ nhiều nơi mới nhận ra không nơi nào có thể thay thế được quê hương.

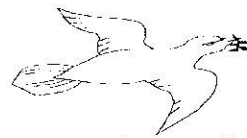
Có trở về thăm hỏi chuyện trò mới thấy dân mình hiền lành, đầy nhân ái tình người và ai cũng có một tấm lòng yêu nước, thương quê hương. Họ sẵn sàng đứng lên nếu quê hương bị ngoại bang xâm phạm.

Những trang du ký vừa qua, tôi đã cố gắng ghi lại những hình ảnh quê hương trung thực với một tâm tình yêu nước chân tình, không thành kiến, không hận thù để gói gắm lại thế hệ trẻ nơi xứ người rằng quê cha đất tổ của họ là một dãy non sông gấm vóc và dân tộc Việt Nam là một dân tộc hiền hòa nhưng can đảm, oai hùng. Với tâm tình vừa nói, tôi hãnh diện là người Việt Nam và tin tưởng rằng một ngày không xa đất nước mình sẽ trở nên hưng thịnh, một trân châu trong vùng Đông Á:

“Việt Nam minh châu trời Đông,
Việt Nam nước thiêng Tiên Rồng.
Non sông như gấm hoa uy linh một phương
Xây vinh quang cất cao bên Thái Bình Dương.”

California, mùa thu năm 2000 ■

VỌNG CỔ QUỐC



Tôn-Thất Ngộ

Không biết trời xui đất khiến sao tôi và nhà tôi lại lấy vé máy bay đúng ngày 30 tháng tư đi Úc để thăm cô em gái lâu ngày không gặp.

Ngồi trên máy bay của hãng hàng không United, nhìn lên màn ảnh chỉ-dẫn vị-trí trong không-gian và thời-gian của máy bay, tôi thấy chúng tôi đang trực-chỉ về phía Tây-Nam Thái-Bình-Dương. Tôi ngủ gà ngủ gật không yên giấc . . . cho đến sau 10 giờ bay, mở mắt nhìn lên màn ảnh được biết máy bay đang ở trên cao độ 10,000 m và đang ở vùng biển ngoài hải phận Việt-Nam. Biết rằng với cao-độ và vị-trí này của máy bay, tôi không thể tìm thấy dấu vết quê-hương qua cửa sổ máy bay được. Nhìn lên màn ảnh thì mảnh đất hình chữ S thân yêu hiện ra rất rõ. Tôi định thần ôn lại vài hình ảnh thân thương của đất nước mến yêu: đây Thanh-Hóa với đất Lam-sơn nơi anh-hùng Lê-Lợi cùng với 18 người áo vải làm lễ nguyện một lòng đánh đuổi giặc Minh; đây bãi biển Sầm-sơn với rừng thông bao-la bát-ngát được bố mẹ dẫn đến nô đùa với sóng biển lúc tôi mới lên 6; đây Thuận-an xứ Huế quê tôi, nhớ lại cứ mỗi kỳ nghỉ hè cùng anh và bạn mang ba-lô nặng trĩu trên vai, lội bộ hàng chục cây số để tắm biển bắt còng nấu ăn; đây Lăng-cô Bạch Mã với những kỳ cắm trại Hương-đạo trong thời niên-thiếu; đây bờ biển thùy-dương cát trắng Nha-trang với Hòn Tre, Cầu Đá tôm hùm đồ biển tha-hồ thưởng-thức trong những chuyến công-tác TN/KL; đây bãi biển Vũng-tàu cùng các bạn đồng-nghiep tắm biển khi đi công-tác Cầu Cỏ-May sau 75, với mơ-ước không-tưởng, được “bơi” đến bên kia bờ tự-do. Mơ-ước này

về sau cũng đã thành hiện-thật. Trong tiềm-thức, tôi thấy một làn sóng đỏ từ Bến-hải ồ-ạt tràn vào Quảng-Trị, Huế, Đà-Nẵng, Nha-Trang, Vũng-Tàu . . . Quê-hương tôi đắm-chìm trong khói lửa. Nước mất nhà tan. Tôi liên-tưởng đến những ngày tháng cuối cùng của Miền Nam thất-thủ, ngày Quốc-hận 30 tháng Tư, đúng 27 năm về trước:

Vào đầu tháng Giêng năm 1975, Phước-long bị quân CS chiếm. Quân-lực VNCH tái chiếm nhưng đến đầu tháng Ba thành-phố Ban-Mê-Thuột rơi vào tay CS. Làn sóng người di-tản từ Cao-nguyên Trung-phần đổ về Saigon và Nha-Trang. QL13, QL21 trở thành con đường sinh-tử của những người tìm cách chạy trốn CS. Hàng ngàn người ngã gục trong tầm đạn pháo kích của quân địch, xác người rải-rác bên lề đường không kịp chôn-cất. Ngày 14/3 Tổng-Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh di-tản Miền Trung. Mười ngày sau Huế thất-thủ, thành-phố Đà-nẵng trong cơn hỗn-loạn, đạn pháo-kích của quân cộng-sản rít vang và rơi xuống thành-phố. Từng đoàn người bồng-bế nhau hốt-hoảng đổ xuống bến thương-cảng tìm cách chạy thoát khỏi thành-phố. Đà-nẵng cũng cùng chung số-phận với Huế, lọt vào tay giặc ngày 29/3. Quân CS xé nát Hiệp-định Paris mà họ đã ký-kết tháng Giêng năm trước, tiếp-tục tấn-chiếm những thành-phố còn lại của Miền Trung để mở đường tiến vào Saigon. Ngày 20/4 Tổng-Thống Nguyễn Văn Thiệu từ-chức trao quyền lại cho Phó Tổng-Thống Trần Văn Hương, nhưng 7 ngày sau bắt-buộc phải bàn-giao lại cho Đại-tướng Dương Văn Minh. Saigon chìm đắm trong khói lửa. Đạn pháo-kích rơi liên-tục

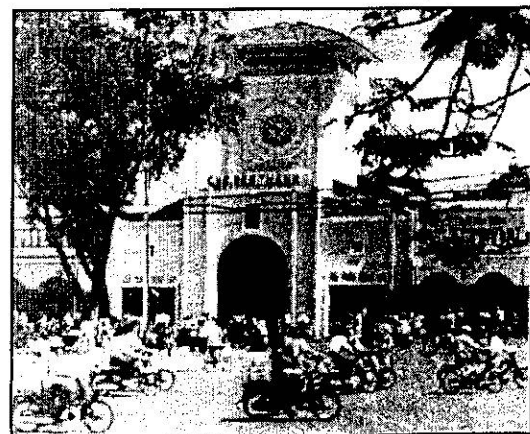
ngày đêm vào thành-phố, người dân cuống-quít đìu nhau chạy tán-loạn tìm đường ra đi. Toàn bộ quân-đội Hoa-kỳ được lệnh rút khỏi Việt-Nam ngày 29 tháng 4. Kế-hoạch di-tản những nhân-viên của chính-quyền VNCH có liên-hệ với chính-phủ Hoa-kỳ cũng được hoạch-định từ trước. Anh em TCKL ngầy-thơ ngồi nhà chờ người đến đón nhưng không bao giờ đến. Cả thành-phố Saigon hỗn-loạn, mọi gia-đình chạy tán loạn tìm đường thoát thân. Bến Bạch-đăng, bến Khánh-hội, bến New-port đông nghet rừng người chen lấn nhau tìm mọi cách để được xuống tàu ra đi. Cũng chiều ngày 29 tháng 4 hôm đó, tôi lái xe đưa cả gia-đình đi vòng-quanh Saigon với hy-vọng mong-manh tìm đường chạy. Cổng vào Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ đã đóng kín nhưng bên ngoài cũng như bên trong đông nghet những người. Hình-ảnh những người Việt-Nam cố bám lấy chiếc trục-thăng trên nóc Tòa Đại-sứ Mỹ mà tôi chứng-kiến hôm đó đã in sâu vào tiềm-thức của tôi cho đến bây giờ. Đây là hình ảnh cuối cùng của thành-phố Saigon hấp-hối. Chiều ngày hôm đó toàn bộ lực-lượng Hải-Quân VNCH rời bến Bạch-Đề mang theo trên 100,000 người di-tản hướng về Vũng-Tàu ra hải-phận Quốc-tế. Qua ngày hôm sau, 30 tháng tư, những chiếc tàu dân-sự còn lại tiếp-tục ra khơi chở đầy người chen lấn nhau trong hầm tàu, trên boong tàu. Đại-tướng Dương Văn Minh trên đài phát-thanh Quốc-gia, với giọng yếu xiu của người bại trận: “. . . tôi kêu gọi Quân-lực VNCH hãy hạ vũ-khí đầu-hàng”.

Ngày Quốc-hận 30/4/75 đánh dấu một giai-đoạn lịch-sử tang-thương của Miền Nam Việt-Nam, cũng là ngày mà hàng triệu người dân Quốc-gia, những người dân không muốn trở-thành người CS đã phải bỏ nước ra đi tìm tự-do, ngày mà từ bến tàu Saigon, từ bãi biển Vũng Tàu, Gò-công, hàng ngàn chiếc ghe lớn nhỏ,

nối đuôi nhau hướng về hải-phận quốc-tế như những cánh bèo bập-bênh trôi-giạt trên biển cả.

Hôm nay, ngồi trên chiếc máy bay của hãng Hàng-không United được bình-thản trên không phận ngoài bầu trời Việt-Nam đêm 30/4/2002, tôi liên-tưởng đến ngày 30/4/1975 trong cảnh hỗn-loạn tột cùng . . . rồi những chiếc ghe mong-manh cứ tiếp-tục đưa người vượt-biển những năm sau đó trong hoàn-cảnh thập tử nhất sinh để được sống tự-do xứ người. . . , bên tai văng-vẳng những lời dặn-dò của người vợ lên lút đưa chồng xuống ghe vượt biển: “*Để em ở lại, anh đi đi. Anh ở lại CS sẽ bắt anh cải-tạo mút mùa. Anh phải ra đi để nuôi sống cả gia-đình còn lại*”. Người vợ cố nén những giọt nước mắt ly-biệt để chồng yên-lòng ra đi. Người chồng cũng nghẹn-ngào nói không ra lời: “*em ở lại với con, anh đi đây*”. Những cái vẫy tay tạm-biệt mong ngày đoàn-tụ hay những cái vẫy tay vĩnh-biệt không bao giờ gặp lại. Trên máy bay, ngồi bên cạnh nhà tôi mà tôi cứ tưởng như đang ở trong giấc mơ.

Mong sẽ có ngày trở về cố-hương để thật sự tìm lại những hình ảnh thân thương nơi chôn nhau cắt rốn. Ngày ấy chắc cũng không xa. ■



EM
ĐÃ
ĐI



Em đã đi khỏi biển trời thăm thẳm
Để mưa về không ướt được mắt em;
Đường đến đó với tay ngoài vạn dặm
Mỗi tuổi đời xa cách mỗi dài thêm.

Dòng sông cũ chảy với màu kỷ niệm
Cõi trời xanh, chìm gọi, nắng mai hồng
Thoáng chập chờn như thiên đường phù phiếm
Trôi dạt vào tận cửa hư không

Gió Bắc nổi, dậy một trời đông bão,
Sao xa mờ không soi rõ hướng đi.
Ta thoi thóp giữa biển đời hung bạo
Và âm thầm đau mãi phút chia ly.

Ta đã xa Em vĩnh viễn rồi?
Sao Em còn mãi mãi ở trong tôi
Nơi đây thao thức vầng trăng muộn
Là chút tin yêu gửi cuộc đời.

Lê Công Minh

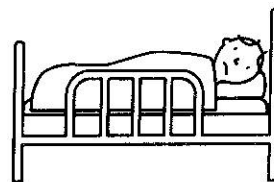
Ghi Chú:

Có người bảo chữ Em trong bài thơ là "La Liberté".

Tác giả không có ý kiến. ■

THƠ HỮU HÀ

Vĩnh Tuổi
Già



Soi gương mới thấy mình già
Tưởng ai lại hóa là ta mới kỳ
Thời niên thiếu phượng phi nét mặt
Vầng trán cao đôi mắt long lanh
Môi hồng da mịn tóc xanh
Rõ ràng là khách đa tình phong lưu
Có những lúc thì bà rêu rắt
Vầng trăng khuya tiếng nhạc tiếng khoan
Trẻ trung ai chẳng truy hoan
Khúc ca Tư Mã cung đàn Trương Chi
Vui thử ấy bấy giờ đâu nhỉ
Giờng thời gian cũng chỉ là đây
Thân hình xưa khác như vậy
Trẻ xưa so với già nầy cũng ta
Mặt hốc hác mắt mờ răng rụng
Da nhăn nheo tóc cũng bạc phờ
Phong trần nhuộm tự bao giờ
Thanh xuân biến mất nay trở tuổi già
Ta không biết ta là ai cả
Già là ta hay trẻ là ta
Phong trần hát thập rồi mà
Soi gương chỉ thấy ông già mà thôi
Hồi tưởng lại những thời quân ngũ
Hai mươi năm chiến đấu diệt thù
Bốn vùng chiến thuật quân khu
Bộ binh, Thiết giáp, Nhảy dù, Hải quân
Đã nhiều lần vào sinh ra tử
Trận không thua biệt xứ bỏ đi
Lính thân tị nạn Hoa Kỳ
Nỗi buồn vong quốc nỗi suy phận mình
Việt Nam khói lửa điêu linh
Cha con chồng vợ gia đình phân ly

California ngày đầu Xuân
Kính tặng các bậc cao niên
Để nhớ dĩ vãng xa xưa.

CHỢ THA

CHỢ QUÊN

TTQ

Lời Mở Đầu: Tác giả bài này, họ QUÊN tên THA THỨ, là một AHCC. Trong suốt 50 năm qua, trong gia đình, AH TT cũng có đôi lần mang lại buồn phiền cho vợ con. Ngoài đời AH TT cũng đã có lỗi lầm với những người thân yêu, bè bạn, ái hữu và đồng nghiệp. Những lỗi lầm trên đã mang lại phiền não và sầu buồn cho AH TT nay cũng đã sắp si “thất thập cổ lai hi”.

Một đêm nọ, nằm mê trúng số độc đắc vài chục triệu Mỹ kim, AH TT đã dùng hết số tiền này mua 50 mẫu đất nơi chân đồi khu Evergreen tỉnh San Jose để mở CHỢ THA và CHỢ QUÊN. Mở Chợ Tha và Chợ Quên, AH TT hy vọng được mọi người tha thứ những lỗi lầm đã qua để mai này, ngày Lễ ngày Tết có thể điện thoại thăm hỏi nhau, chúc tụng nhau, để mỗi khi gặp nhau ngoài đường hoặc trong các buổi họp mặt AHCC, có thể tay bắt mặt mừng thay vì ngoảnh mặt làm ngơ như người đứng nước lã. Và sau chót là để mang lại cho AH TT những ngày “bonus” còn lại vui vẻ, thoải mái và thanh tịnh.

Hai mươi bảy năm về trước, người Việt định cư tại San Jose phải tới các chợ Tàu ở Oakland hoặc San Francisco để mua các thực phẩm Á Đông như gạo, nước mắm, bánh phở, mì gói v.v...Ngày nay, người Việt tại đây chỉ cần lái

xe ra khỏi nhà chừng 10 phút là có ít nhất trên 20 chợ vừa Mỹ, vừa Tàu, vừa Việt để chọn mua các thực phẩm Mỹ, Mễ và Á Đông. Chợ Mỹ thì có Safeway, Albertsons, PW, Save Mart... Chợ Tàu và chợ Việt thì có Lucky 7, Senter Market, Maxim Supermarket, Hải Thành, siêu thị Đại Chúng, siêu thị Đại Hưng, Hong Kong... Nói về diện tích của chợ hoặc mặt hàng thì chợ Tàu

hay chợ Việt không thua gì chợ Mỹ nếu không nói là lớn hơn và nhiều hơn. Tất cả các chợ đều có bán rau, cải, trái cây, hải sản, thịt, tạp hóa, hàng Mỹ... Chợ Mỹ có Deli bán bánh mì thịt nguội thì chợ Việt có bán “cơm chỉ, cơm chỏ”, BBQ, Fastfood. Ngoài ra chợ Tàu và chợ Việt lại còn có hải sản bơi lội trong hồ và nhất là có “lò chiên cá free” nữa.



San Jose tuy có nhiều chợ nhưng không có CHỢ TÌNH như ở Việt Bắc, nơi mỏm dầu cao nhất của Việt Nam thuộc tỉnh Hà Giang. Đó là chợ Khau Vai cách thị trấn Mèo Vạc 24 km về phía Đông Nam. Chợ này rất ít người biết đến vì đường xa, cheo leo. Nghe tên “dốc cổng Trời” Quân Bạ hay đỉnh Mã Pì Lèng (ngựa thở ra khói) quanh năm mây phủ với những vách đá tai

mèo dựng đứng thì nhiều người thối chí. Hơn nữa, phiên chợ tình ở Khau Vai mỗi năm chỉ họp một lần vào mùa xuân (26/3 Dương lịch). Đặc điểm, chợ này chỉ dành cho những người lỡ dịp “kết tóc, se tơ” khi xưa tìm về hội ngộ...Lúc trước vì một lẽ trái ngang nào đó (đa phần do người con trai nghèo quá không đủ tiền sắm lễ) không cưới được người con gái mình yêu, nên họ phải ngâm ngùi chia tay nhau.

Để rồi, 365 ngày mới được một lần thỏa nỗi nhớ mong. Người đến chợ không hẳn là những người trẻ, bởi có những cuộc tình “có duyên nhưng không có phận”, nên mới thành ra “lỡ làng đá đã xanh rêu”. Người từ rất xa đổ về, lội suối, trèo đèo có khi cả ngày trời, có khi từ hôm trước mới đến được điểm hẹn hò. Theo phong tục thì vợ của người đàn ông này cũng như chồng của người đàn bà họ không có quyền ngăn cản bạn đời của mình đi gặp người tình

xưa. Những người đàn ông chung tình không chờ bạn ở giữa chợ mà tắt lối, đón đường để sớm bắt gặp dáng hình người con gái đầm thắm, mặn mòi năm xưa. Ở chợ Khau Vai..., ta chỉ thấy những kẻ chặn đường, những người nín áo, những tiếng khóc hờn dỗi và cả những tiếng cười... Đôi bạn tình lúc chia tay khi nào cũng có vật kỷ niệm trao đổi và những lời hò hẹn cho lần gặp sau.[1]

San Jose không có Chợ Tình vì phong tục người Kinh mình không phóng khoáng như người Thượng, không có ông chồng nào hay bà vợ nào

lại cho người bạn đời của mình đi gặp người tình xưa cũ. Để bù lại San Jose có CHỢ THA và CHỢ QUÊN.

Chợ Tha và Chợ Quên nằm nơi chân đồi khu Evergreen, San Jose. Chợ Tha có sương mù ban mai, có đồi thương núi nhớ, có hồ Than Thở, có ngàn thông reo, có suối vàng, có Thung Lũng Tình Yêu, có đường mòn cỏ non đan lối và có

dù che nắng, che mưa.

Chợ Tha mùa Xuân là hoa đào rực rỡ sắc hồng, là hoa sữa (xin đừng nhầm với hoa sữa nở vào mùa Thu) trắng muốt đến say lòng.

Chợ Tha mùa Hè là hoa phượng đỏ pháo hồng, là mùa học trò, mùa lưu niệm, chia ly của một mùa mộng mơ trong trắng hồn nhiên.

Chợ Tha mùa Thu là "lá đỏ muôn chiều" đỏ, xanh, nâu, vàng, là hoa sữa trắng thơm vào giấc ngủ, là hương tình yêu, là hoa Hà Nội, là mộng của xum họp, chia ly,

gần thì bằng khuôn, xa thì day dứt.

Chợ Tha mùa Đông là tuyết trắng đỉnh đồi, là cây trút lá để trời khoe màu sấm bạc cho người tìm nhau mà tình tự.

Chợ Tha mở cửa 365 ngày một năm. Cổng vào nơi Chợ Tha và cổng ra nơi cuối đường chợ Quên. Vào Chợ Tha xin Quý vị chớ ngại vấn đề đậu xe vì đã có valet parking và khi ra xe sẽ chờ sẵn quý vị tại cổng chợ Quên. Vào cửa Chợ Tha tự do, không tốn tiền, ai muốn tới cũng được. Điều kiện duy nhất đặt ra là một khi đã vào chợ Tha quý vị phải ra bằng cổng chợ



Quên. Để hẹn hò quý vị có thể gửi Email về địa chỉ sau đây:

w.w.w.chothachoquen@evergreen.com. Chủ nhân Chợ Tha sẽ sắp xếp cho quý vị gặp nhau tại nhà khách nơi cổng vào chợ Tha.

Gọi là chợ thì ở đó phải có kẻ mua người bán nhưng cái THA ở đây không có ai bán mà cũng chả có ai mua nên nôm na Chợ THA hay Chợ THA THỨ là nơi hẹn hò để các vợ chồng, các người thân yêu, anh em, chị em, bè bạn, đồng nghiệp, ái hữu tới gặp nhau để xin tha thứ, nói đôi lời xin lỗi và cuối cùng để tha thứ cho nhau. Trong cuộc sống hàng ngày, có những việc cần nhớ thì chúng ta lại quên như sáng đi làm quên thức ăn trưa và trưa đi chợ lại quên mua hành ngò. Có những chuyện buồn chúng ta muốn quên thì lại không thể nào quên được. Có những việc đáng bỏ qua, cần sự tha thứ thì nó lại lẩn vẩn trong đầu chúng ta. THA THỨ là một nghệ thuật để sống vui vẻ và thoải mái, nói thì dễ nhưng làm thật là khó. Lỗi lầm xảy ra thường thường mỗi bên đều có một phần trách nhiệm nên, nếu chúng ta ai cũng mang họ Tại tên Tôi thay vì họ Tại tên Người Ta thì việc tha thứ sẽ dễ dàng hơn vì một khi chúng ta chấp nhận được sự sai trái của chính mình thì việc chấp nhận sự sai trái của người khác sẽ dễ dàng và sự tha thứ sẽ tới một cách tự nhiên. Ngoài ra muốn THA THỨ chúng ta phải tập tánh khoan hòa độ lượng, biết tha thứ những lỗi lầm của người chung quanh. Đừng ghi vào lòng, đừng chấp nệ những lời nói, cử chỉ, hành động không đẹp đẽ của người khác đối với ta. Hãy nghĩ rằng đó là những điều sơ xuất vì vô tình hay vụng về mà ra. Nếu ta có bằng chứng về lòng xấu xa, độc ác của người muốn hại ta đi nữa, thì cũng nên tự nhủ rằng những người ấy đáng thương hơn đáng trách, vì họ thiếu sáng suốt, thiếu căn lành; và sự thiếu thốn ấy đã đem lại cho đời họ nhiều đau khổ lắm rồi, ta không nên làm cho họ đau khổ hơn nữa. Nếu ta ôm ấp những nỗi bức tức oán

thù thì ta chỉ lại cho ta thêm đau khổ, như người bị bắn trúng mũi tên độc mà không chịu rút ra [2].

Xin lỗi rồi, tha thứ rồi, đối rồi, xin mời quý vị tới CHỢ QUÊN. Thiệt ra chợ Quên không phải là chợ mà là một con đường toàn nhà hàng và quán ăn mà thôi. Tại đây quý vị có thể thưởng thức tất cả các loại cơm trên thế giới như cơm Việt, cơm Tàu, Cơm Tây, Cơm Ý, Cơm Đức, cơm Nhật, cơm Thái, cơm chay..., rượu vang trắng, đỏ của Pháp, Ý, Bồ đào Nha, Đức, Mỹ (California), xâm banh Pháp, caviar Nga. Tóm tắt lại tất cả những gì quý vị muốn, "just name it, you will get it", trừ món Cờ Tây. Tất cả các món ăn được bảo đảm không bỏ bột ngọt nhưng món nào cũng có vitamin Q tức là QUÊN. Phải một khi ăn xong, quý vị sẽ vĩnh viễn quên đi và chỉ quên đi những lỗi lầm của người bạn đời, của người thân yêu, của bè bạn, của ái hữu, của đồng nghiệp mà thôi. Vitamin Q này vô hại và mục đích chính của chủ nhân chợ Quên là để khi "cơm không lành, canh không ngọt", không ai nhắc lại những lỗi lầm cũ từ đời ông Bành tổ là "anh thế này, anh thế nọ" hoặc là "em thế này, em thế nọ".

Tha Thứ rồi, Quên những lỗi lầm của nhau rồi. Chủ Nhân Chợ Tha và Chợ Quên xin chúc quý vị những ngày còn lại hạnh phúc, vui vẻ và Thanh Tịnh. Và nhớ đừng có trở lại nữa.

TB. Anh bạn đồng khóa của tôi ơi, địa điểm, ngày họp chợ Tình tôi đã kiếm ra cho anh rồi. Còn đi được hay không là tùy anh và bà xã của anh có phê chuẩn hay không. Nếu không đi được thì hẹn nhau ở chợ Tha và chợ Quên đi.

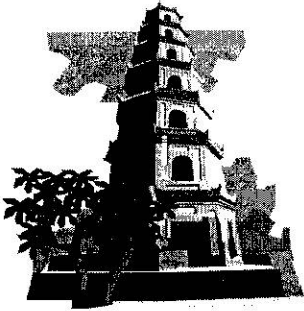
Ghi chú:

1. Chợ Tình Miền Núi Phía Bắc, Việt Báo San Jose, ngày 06-02-2002, trang 2.
2. Tu Tâm Dưỡng Tánh của Thích Thiện Hoa, trang 129 và 130. ■

TỈNH THỨC

Ta về tháp sáng mà đi
Thong dong tự tại có gì gian nan.
Niết-Bàn đâu cách trần gian,
Một Tâm Thanh Tịnh rỗng rang ra vào.

L.T. Tuệ Tâm Khoa
Xin tặng riêng hai bạn đồng khóa Lâm Đốc
Thượng và Nguyễn Tạ Hùng■



TÁNH KHÔNG

L.T. Tuệ Tâm Khoa

Hư-Không cùng tột khắp Chân-Không
Hai tánh Không nầy vốn một Không
Pháp giới mộng lung Không chẳng thấy
Chân, Hư vì điều tỏ không Không.

(cảm hứng về Tánh Không của Đạo Phật và
Uncertainty Principles của Quantum
Physics). ■

LUẬT LƯU THÔNG

Hoàng Đình Phùng dịch

Ghi Chú:

Đọc lời dịch bằng hiệu ở trang tiếp bắt đầu từ góc phải và từ trên xuống dưới.

Một hôm đi lang thang
Chợt thấy một người đàn bà ở bãi biển
Lửa lòng bốc cháy
Máu bốc lên đầu
Vội vàng nhảy xuống nước
Rồi mời nàng đi uống cà phê
Rồi mời đi ăn
Họ đi nghỉ hè
Tới nhiều nơi
Cuối cùng là mời nàng về nhà
Dục nàng uống thuốc
Khi nằm dài ra giường
Nàng rạn một chân
Rồi chân kia
Rồi cả hai chân
Chàng không ngăn ngừa
Tiến sâu
Đi tới đi lui
Và nhận ra nàng không còn trinh trắng
Bèn rủ nàng đổi kiểu
Nàng từ chối
Và dục chàng nhanh lên
Vừa nói vừa phê bình động cơ chàng
Và nàng cũng lửa bốc lên đầu
Kêu lên
Nàng đã nói dối
Nàng đâu có uống thuốc
Nhưng đã có trốn
Đâu có lui lại được
Chín tháng sau
Từ nhà thương
Đưa tin chàng được hai con
Đời tan vỡ
Sự phiền toái bắt đầu
LUÂN LÝ:
Tránh có Bầu
Phải thấy trước■

CODE DE ROUTE

 Un jour qu'il se promenait	 il vit une femme couchée	 et sentit la tête monter en lui	 son sang ne fit qu'un tour	 il se jeta à l'eau	 l'invita à boire un café	 Puis au restaurant	 Ils partirent en voyage
 en randonnées diverses ...	 il lui fit visiter sa maison	 elle lui dit qu'elle prenait la pilule	 tout en sautant sur le lit	 elle écarta une jambe	 puis l'autre	 Puis les deux	
 la réaction ne se fit pas attendre	 il la pénétra	 entama un va-et-vient	 et s'aperçut qu'elle n'était plus vierge.	 il lui proposa quelques autres positions	 Elle refusa	 Mais lui demanda d'accélérer	
 tout en faisant des commentaires sur son engin	 3.5m	 alors qu'elle en voyait de toutes les couleurs	 elle s'écria	 Elle lui avait menti !	 elle ne prenait pas la pilule	 emportant son élan	 impossible de marcher en retour
 9 mois plus tard elle lui téléphona	 H de la clinique	 il avait deux enfants	 le monde s'éteignait	 et les ennemis commençaient	 MORALITÉ !!!	 pour ne pas meure une femme enceinte	 Soyez prévoyant

VUI CƯỜI



CHỮ VIẾT KHÓ ĐỌC

- Thưa cô! Cô phê cái gì vào vở của em mà em đọc không được ạ?
- Cô phê “chữ viết khó đọc” mà em cũng không đọc được à!

BẢNG Ở NHÀ HÀNG

Có một nhà hàng thường rất đông khách, vì vậy công việc nấu nướng phải thuê rất nhiều người và phải được chuyên môn hóa công việc. Một hôm trên bảng phân công làm món chim bồ câu, người đầu bếp đã ghi như sau:

“Cô Lan cắt tiết anh Hùng nhổ lông cô Ngọc luộc trứng anh Sơn mổ bụng cô Đào lột da anh Hải rửa chim cô Lài bóp mềm cô Thắm băm nhuyễn cô Tuyết xào dòn”

Nhìn bảng mọi người cười vỡ bụng. Chỉ vì thiếu các dấu phẩy.

CŨNG TẠI NGHĨ NHƯ VẬY

Hai cô bạn sáng gặp nhau ở sở làm.

- Ô kìa! Tại sao mắt mày bầm tím vậy ?
- Bị chồng tao đánh tối hôm qua!
- Tao tưởng ông chồng mày đi công tác xa rồi chứ ?
- Thì cũng tại tao cũng nghĩ như vậy !

HỌC TRÒ THÔNG MINH

Cô giáo nói với bà hiệu trưởng khi bà tới viếng lớp học:

- Trò này rất thông minh nên thay vì em học lớp 2, tôi cho chuyển lên lớp 3. Bà hiệu trưởng thử hỏi em vài câu sẽ thấy em thông minh như thế nào.

Bà hiệu trưởng liền hỏi:

- Em biết động tác nào mà con chó khi làm thì đứng 3 chân còn người thì đứng hai chân?

Em học trò liền trả lời:

- Bắt tay !

Bà hiệu trưởng hỏi tiếp:

- Cái gì ba em có mà mẹ em thích nhất ?
- Dạ thưa Tiền ạ!

Bà hiệu trưởng hết ý kiến nói nhỏ với cô giáo:

- Cô cho nó lên lớp 4 luôn vì nó trả lời những câu mà chưa chắc gì tôi trả lời đúng ! ■



CHUNG VUI



Trong thời gian qua, Ban Phụ Trách LTAHCC nhận được các tin vui sau đây:

□ **Trưởng Nam AH Trần Minh Trân:**

Cậu Trần Minh Quân thành hôn cùng *Cô Trương Thị Hạnh*, thứ nữ của Ông Bà Trương Quý vào ngày 06-01-2002 tại Hacienda Heights, California.

□ **Thứ Nam AH Nguyễn Đức Sứ:**

Cậu Nguyễn Anh Hào thành hôn cùng *Cô Cielo De La Paz*, trưởng nữ của Bà Teresita De la Paz vào ngày 08-31-2002 tại Oakland, California.

□ **Thứ Nam Bà Quả Phụ Dương Thanh Đàm:**

Cậu Dương Thanh Vân, Montreal, thành hôn cùng *Cô Nguyễn Thị Nhật Sang*, con của Ông Bà Nguyễn Văn Sang vào ngày 07-21-2002 tại Sài Gòn, Việt Nam.

□ **Thứ Nam AH Đào Hữu Dinh:**

Cậu Steve Minh Đào thành hôn cùng *Cô Nina Huyền Hà*, trưởng nữ của Ông Bà Nguyễn Kiêm Vị vào ngày 07-06-2002 tại Long Beach, California.

□ **Trưởng Nữ AH Trần Quang Nghiệp:**

Cô Trần Ngọc Thảo kết duyên cùng *Cậu Charles Everlett Massey*, trưởng nam của Ông Bà Massey vào ngày 06-04-2002 tại Silver Spring, Maryland.

□ **Thứ Nam AH Lâm Nhật An:**

Cậu Lâm Nhật Phong thành hôn cùng *Cô Nguyễn Hương Bảo Ngọc*, thứ nữ của Ông Bà Nguyễn Trung Trực vào ngày 04-20-2002 tại Alexandria, Virginia.

□ **Thứ Nam của AH Nguyễn Thạc Việt Toàn:**

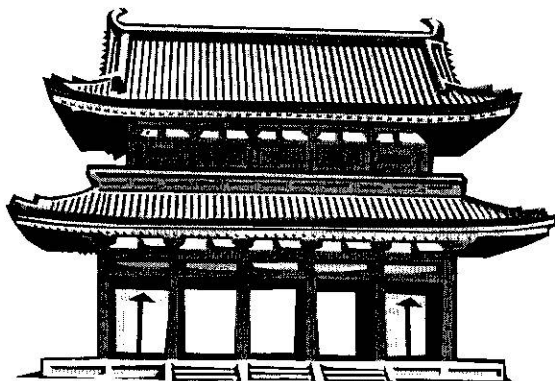
Cậu Paul Timothy Lym Nguyễn thành hôn cùng *Cô Teresa Bảo Trâm Hà Lê*, thứ nữ của Ông Bà Lê Hùng Sơn vào ngày 06-22-2002 tại Fairfax, Virginia.

Toàn thể AHCC xin chia vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể trăm năm hạnh phúc.



CHIA BUỒN

Trong thời gian qua, Ban Phụ Trách LTAHCC nhận được các tin buồn sau đây:



- ❑ **Bà Phạm Thị Ken**
Nhạc mẫu cố AH Bùi Hữu Thái, từ trần ngày 23-05-2002, hưởng thọ 95 tuổi
- ❑ **AH Đỗ Đình Thư**
Thân mẫu AH Hà Quốc Bảo, từ trần ngày 23-07-2002, hưởng thọ 62 tuổi.
- ❑ **Bà Đinh Thị Lừng**
Từ trần ngày 02-08-2002, hưởng thọ 81 tuổi.
- ❑ **Ông Hàng Thành Hiệp**
Nhạc phụ của AH Trần Huỳnh Đình Phương, từ trần ngày 21-07-2002, hưởng thọ 80 tuổi.
- ❑ **AH Lê Trung Trực**
Từ trần ngày 30-06-2002, hưởng thọ 76 tuổi.
- ❑ **Bà Ngô Thị Rỡ**
Nhạc mẫu AH Trịnh Thành, từ trần ngày 30-04-2002, hưởng thọ 90 tuổi.
- ❑ **Bà Đặng Thị Hảo**
Nhạc mẫu AH Trần Lâm Thạch, từ trần ngày 09-03-2002, hưởng thọ 86 tuổi.
- ❑ **Bà Đào Thị Tuyết**
Thân mẫu AH Nguyễn Hải Bằng, từ trần ngày 29-04-2002, hưởng thọ 83 tuổi.
- ❑ **Bà Phan Thị Yến**
Hiên nội AH Nguyễn Mạnh Hoàn, từ trần ngày 16-06-2002, hưởng thọ 87 tuổi.
- ❑ **Bà Nguyễn Thị Hà**
Thân Mẫu AH Nguyễn Văn Đề, từ trần ngày 15-11-2001, hưởng thọ 92 tuổi

Ban Phụ trách LTAHCC cùng toàn thể AHCC xin chia buồn cùng quý tang quyến, kính cầu nguyện các hương linh đến miền vĩnh cửu. ■

Danh sách AH Yểm Trợ LTAHCC

(Tính đến ngày 07/31/2002)

1. AHCC Melbourne - Australia

Bùi	Kim	Bảng	30
Hoàng	T. Minh	Tâm	30
Huỳnh	Thu	Nguyễn	30
Lê	Nguyễn	Thông	30
Lưu	Trọng	Thủy	30
Nguyễn	Ngọc	Thịnh	30
Nguyễn	Vinh	Đũng	30
Nguyễn	Hữu	Đệ	30
Đoàn	Đình	Mạnh	30
Ứng		Sơ	30
Phạm	Ngọc	Lâm	30
Trần	Đặng	Khoa	30
Trần	Văn	Anh	30
Vũ	Đình	Ngữ	30

Tổng Cộng: \$420.00 AUD

Nhóm gửi đi: \$350.00 AUD = \$187.84US

2. AHCC Montreal - Canada

Dương	Thanh	Đàm	30
Huỳnh	Ánh	Đặng	30
Nguyễn		Bách	20
Nguyễn	Minh	Nhật	20
Phạm	Hữu	Vinh	25
Phạm	Ngọc	Xuyên	20
Phan	Văn	Luân	20
Trần	Đình	Thắng	30

Tổng Cộng: \$195.00 Can = \$127.00 US

3. AHCC Đông Bắc Hoa Kỳ

Cao	Minh	Lý	20
Nguyễn	Hữu	Tuân	20
Nguyễn		Hữu	20
Nguyễn	Văn	Tiêm	20
Đỗ	Văn	Sến	20
Quách	Văn	Đức	20
Trần		Khương	20
Trần	Ngọc	Thạch	20

Tổng Cộng: \$195.00 Can = \$160.00 US

4. AHCC khắp nơi

Bửu		Hạp	20
Bùi	Duy	Từ	20
Bùi	Nhữ	Tiếp	20
Bùi		Chiên	20
Châu	Phong	Quan	20

Dự		Chi	20
Dương	Hồng	Quỳ	20
Dương	Tiến	Mỹ	20
Hà	Văn	Trung	50
Hà	Như	Tướng	20
Hồ	Đặng	Lễ	20
Hồ	Hữu	Phối	16
Hoàng	Thu	Văn	20
Hoàng	Đình	Phùng	20
Hoàng	Ngọc	Ẩn	20
Huỳnh		Lân	20
Huỳnh	Văn	Ẩn	50
Huỳnh	Văn	Đức	40
Khương	Hùng	Chấn	50
Khưu	Tòng	Giang	20
Lê	Minh	Trí	30
Lê	Khắc	Xích	20
Lê	Văn	Ký	20
Lê	Văn	Phượng	20
Lê	Chí	Dự	40
Lê	Văn	Minh	20
Lê	Văn	Cuối	20
Lê	Trọng	Bửu	20
Lê	Phát	Tài	20
Lê	Minh	Trí	20
Lê	Khắc	Thí	20
Lưu	Đức	Độ	20
Lưu	Thành	Trung	30
Lý	Diệp	Tùng	20
Mai	Đức	Phượng	30
Mai	Trọng	Lý	40
Mã		Minh	20
Đặng	Phát	Phước	20
Ngô	Văn	Thành	20
Nguyễn	Quang	Bê	50
Nguyễn	T. Thùy	An	40
Nguyễn	Đức	Thụ	20
Nguyễn	Đặng	Thịnh	20
Nguyễn	Đình	Tuân	20
Nguyễn	Phú	Cường	30
Nguyễn	Thái	Hòa	20
Nguyễn	Ngọc	Du	20
Nguyễn	Như	Bá	20
Nguyễn	Hữu	Thoại	20
Nguyễn	Văn	Ngà	20
Nguyễn	Văn	Tấn	30
Nguyễn	Mạnh	Điễm	20
Nguyễn	Đắc	Khoa	20
Nguyễn	Thúc	Minh	20
Nguyễn	Thị	K. Diễm	20
Nguyễn	Thị	K. Văn	20
Nguyễn	Tăng	Chương	20
Nguyễn		Thiệp	20
Nguyễn	Văn	Định	20

Nguyễn	Ngọc	Thụ	40
Nguyễn	Phước	Long	16
Nguyễn	Ngọc	Cương	50
Nguyễn	Hữu	Nghi	20
Nguyễn	Thành	Công	20
Nguyễn		Phượng	20
		Sr.	
Đinh	Ký	Ngọ	10
Đỗ	Đình	San	20
Đồng	Sỹ	Tụng	20
Đoàn	Cảnh	Đức	20
Đoàn	Công	Cần	20
Phạm	Văn	Thơm	30
Phạm	Lương	An	30
Phan	Bạch	Điều	30
Phan	Đình	Tăng	40
Quách	Huệ	Lai	20
Ta	Thị	Ninh	50
Tô	Đặng	Quốc	20
Tôn	Thất	Duy	30
Tôn	Thất	Cảnh	20
Tôn	Thất	Ngọ	20
Trần	Đình	Thọ	20
Trần	Anh	Thị	50
Trần	Đức	Huy	20
Trần	Sĩ	Huân	20
Trần	Bá	Quyên	20
Trần	Hữu	Tất	20
Trần		Quốc	10
Trần	Hoàng	Oanh	20
Trần	Minh	Trân	20
Trần	Thiên	Oai	20
Trần	Quý	Minh	20
Trát	Quang	Tiên	20
Trịnh	Quốc	Lâm	20
Trịnh		Thành	20
Lâm	Chí	Toại	30
Ngô	Nguyễn	Phúc	20

Tổng Cộng: \$2322.00 US

Tổng Cộng: 1+2+3+4 = \$2796.84 US

TB. Nếu AH nào đã đóng góp yểm trợ LTAHCC trước ngày 31-07-2002 mà không thấy tên trong danh sách này, xin cho BPT/LTAHCC biết để điều chỉnh vào LT số 80 tới - Cám ơn. ■

TỔNG KẾT TÀI CHÍNH

Ban Phụ Trách LT/AHCC Nam California

Niên Khóa 2000-2001

Nguyễn Quang Cách.

A. PHẦN THU:

1. Nhận từ Ban Phụ Trách Sacramento do AH Nguyễn Xuân Mộng và Hà Như Tường chuyển: $2000 + 2335.04 = 4,335.04$
2. Do Ái Hữu các nơi gửi về Ban Phụ Trách Lá Thư từ ngày 05-05-2000 đến hết ngày 02-05-2002 (bản copy đính kèm) : $8,586.18$
Tổng Cộng phần A = 12,921.22

B. PHẦN CHI:

1. Lá Thư Công Chánh số 76
 - Đánh máy, lay-out, ấn loát = $3,700.00$
 - Tem thư đi Úc, Pháp, Canada và trong nước Mỹ = $1,495.45$
Tổng Cộng = 5,195.45
2. Lá Thư Công Chánh số 77
 - Đánh máy, lay-out, ấn loát = $4,000.00$
 - Tem thư đi Úc, Pháp, Canada và trong nước Mỹ = $1,580.81$
Tổng Cộng = 5,580.81
3. Chi Phí VNI software và labels cho anh Lý Dãi = 230.00
Tổng Cộng phần B = 11,006.26

C. TỔNG KẾT:

Phần Thu - Phần Chi: $12,921.22 - 11,006.26 = 1,914.96$

Số tiền này còn lại, chuyển giao đến Ban Phụ trách Lá Thư vùng San Jose (Ái Hữu Lê Mộng Hùng). ■

Ban Phụ Trách LT/AHCC Bắc California

Niên Khóa 2001-2002

Lê Mộng Hùng.

A. PHẦN THU:

1. Nhận từ Ban Phụ Trách Nam Cali do AH Nguyễn Quang Cách chuyển: $1,914.96$
2. Do Ái Hữu các nơi gửi về Ban Phụ Trách Lá Thư từ ngày 01-09-2001 đến hết ngày 31-07-2002: $6,647.84$
Tổng Cộng phần A = 8,562.80

B. PHẦN CHI:

1. Lá Thư Công Chánh số 78
 - Đánh máy, lay-out, ấn loát = $2,750.00$
 - Tem thư đi Úc, Pháp, Canada, trong nước Mỹ và linh tinh = $1,347.05$
Tổng Cộng phần B = 4,097.05

C. TỔNG KẾT:

Phần Thu - Phần Chi: $8,562.80 - 4,097.05 = 4,465.75$, là số tiền còn lại để phát hành Lá Thư số 79.

TB. Phần chi cho lá thư số 79 cùng số tiền còn lại (nếu còn) sẽ được đăng vào Lá Thư số 80. ■